BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

# TÀI LIỆU PHỤC VỤ HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN VỀ SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

Hà Nội, tháng 11 năm 2017

# MỤC LỤC


**A. BÁO CÁO SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012 CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

1. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư 7

2. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 84

3. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Công Thương 110

4. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Xây dựng 129

5. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Giao thông Vận tải 136

6. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 147

7. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 163

8. Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam 178

**B. CÁC BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

1. Chuyên đề 1: Chính sách bảo hiểm xã hội cho cán bộ quản lý hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội 207

2. Chuyên đề 2: Chính sách đất đai đối với hợp tác xã - Bộ Tài nguyên và Môi trường 211

3. Chuyên đề 3: Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ mới đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị - Bộ Khoa học và Công nghệ 216

4. Chuyên đề 4: Chính sách tín dụng ngân hàng hỗ trợ phát triển hợp tác xã đề xuất kiến nghị và giải pháp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 228

5. Chuyên đề 5: Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị - Bộ Công Thương 236

6. Chuyên đề 6: Về chính sách tài chính, thuế, bảo hiểm đối với hợp tác xã; Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị - Bộ Tài chính 245

7. Chuyên đề 7: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị - Bộ Kế hoạch và Đầu tư 266

8. Chuyên đề 8: Một số chính sách hỗ trợ hợp tác xã về vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ chế biến sản phẩm; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 280

9. Chuyên đề 9: Chính sách Bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã tại các Bộ, ngành, địa phương. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị - Bộ Nội vụ 287

10. Chuyên đề 10: Vị trí, vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 – Liên minh Hợp tác xã Việt Nam 292

11. Chuyên đề 11: Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể trong quá trình triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012 - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 317

# BÁO CÁO SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 25/3/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các công văn: số 2833/BKHĐT- HTX ngày 04/4/2017, số 5082/BKHĐT-HTX ngày 22/6/2017 và số 5699/BKHĐT-HTX ngày 13/7/2017 đề nghị các Bộ, ngành, hiệp hội và địa phương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được báo cáo của 16 Bộ, ngành, hiệp hội[1] và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Sau khi xây dựng Dự thảo Báo báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức 03 hội thảo tham vấn với các địa phương[2], đồng thời có công văn số 6936/BKHĐT-HTX ngày 25/8/2017 lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ, ngành, hiệp hội liên quan.

Trên cơ sở báo cáo và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, hiệp hội và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 như sau:

## I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HTX NĂM 2012

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012

Luật Hợp tác xã năm 2012 đã thể hiện tư duy mới về mô hình HTX kiểu mới với hạt nhân là "hợp tác", góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất, phù hợp với cơ chế thị trường, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Thực hiện quy định của Luật, nhiều văn bản pháp luật mang tính bổ sung, hướng dẫn lần lượt được ban hành cho phù hợp với Luật mới. Cụ thể như sau:

***1.1. Về phía Trung ương***: Tính đến 31/12/2016, Chính phủ đã ban hành 04 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định và 01 Chỉ thị, các Bộ, ngành ban hành 08 thông tư, 03 Quyết định, 01 Chỉ thị hướng dẫn trực tiếp triển khai thi hành Luật HTX năm 2012.

Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 Quyết định, Các Bộ, ngành ban hành 06 Thông tư, 03 Quyết định và 01 Chỉ thị theo lĩnh vực được

---

[1] Các Bộ: Các Bộ: NN và PTNT, Công Thương, Tài chính, Xây dựng, GTVT, Tài nguyên và MT, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Liên minh HTX Việt Nam; Các Hội: Cựu Chiến binh Việt Nam, Nông Dân Việt Nam, Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

[2] Tổ chức 03 Hội thảo tại Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh

phân công quản lý, trong đó có các nội dung liên quan hỗ trợ triển khai Luật HTX 2012.[3]

Trong năm 2017 Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành đã tiếp tục ban hành thêm một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 như sau:

- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012.

- Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán HTX, Liên hiệp HTX.

- Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05/7/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 quy định về Quỹ bao đảm an toàn hệ thống QTDND và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 quy định về QTDND.

Mặc dù một số văn bản còn ban hành chậm so với yêu cầu nhưng đến nay, về cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 đã được ban hành theo các nhiệm vụ chính được phân công tại Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012.

***1.2. Về phía địa phương***: Tỉnh ủy, HĐND, UBND các địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012 trên địa bàn dưới nhiều hình thức. Đến nay, có 53/63 tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, toàn bộ 63/63 tỉnh, thành phố có Quyết định, Chỉ thị, Văn bản của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012. Tại 61/63 tỉnh có Kế hoạch, chương trình, đề án nhằm phát triển KTTT, HTX và 42/63 tỉnh, thành phố có chính sách hỗ trợ phát triển KTTT theo đặc thù của địa phương. Qua đó cho thấy sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc đẩy mạnh công tác thực thi Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn, góp phần khuyến khích khu vực KTTT, HTX phát triển.

Tuy nhiên, sau hơn 4 năm triển khai, các quy định tại Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật vẫn còn bất cập: Một số quy định còn chưa được hướng dẫn hoặc có hướng dẫn, nhưng tính khả thi chưa cao, khó triển khai. Một số chính sách hỗ trợ được ban hành, nhưng chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật HTX và các chính sách hỗ trợ phát triển HTX chưa thường xuyên... Cụ thể như sau:

- Thủ tục đăng ký HTX được cho là phức tạp hơn so với doanh nghiệp (yêu cầu phải đầy đủ các thủ tục, biểu mẫu theo quy định, trong đó có chữ ký, chứng minh nhân dân của thành viên HTX. Vấn đề này, theo một số địa phương đã gây khó khăn đối với các HTX có quy mô lớn, nhiều thành viên, dẫn đến chậm trễ trong quá trình chuyển đổi HTX).

[3] Xem cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm

- Về thủ tục giải thể bắt buộc đối với HTX: Hầu hết các thành viên của các HTX thuộc diện giải thể bắt buộc đã giải tán mỗi người một nơi, giấy chứng nhận đăng ký, con dấu, sổ sách, giấy tờ liên quan thất lạc, không còn. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hợp tác xã 2012, hội đồng giải thể phải có sự tham gia của đại diện hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, hợp tác xã thành viên với tư cách là ủy viên…nên khó tiến hành được thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp giải thể tự nguyện, HTX không còn kinh phí để thực hiện đăng 03 số báo liên tiếp theo quy định về việc giải thể HTX.

- Việc xác định tài sản không chia, xử lý tài sản không chia sau chuyển đổi, giải thể HTX chưa được hướng dẫn cụ thể: Theo Điều 21 Nghị định 193/2013/NĐ-CP quy định trong trường hợp HTX, LH HTX giải thể, phá sản thì tài sản không chia hình thành từ các khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước chuyển vào ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký HTX, nhưng không có hướng dẫn cụ thể quy trình bàn giao, quản lý và sử dụng tài sản sau khi bàn giao nên các địa phương còn lúng túng trong quá trình xử lý.

- Chưa có hướng dẫn chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác (doanh nghiệp, tổ hợp tác...), cũng như quy định cho phép thanh lý tài sản không chia của HTX trong trường hợp tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng.

- Chưa có hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.

- Về chính sách bảo hiểm xã hội: Chính sách BHXH quy định mức tiền công để đóng BHXH không thấp hơn mức tối thiểu vùng, nhưng mức thù lao cho cán bộ quản lý HTX trong thực tế thường thấp hơn mức tối thiểu vùng nên khó đóng BHXH. Thời gian đóng BHXH được tính từ khi có Luật HTX 2003, trong khi có nhiều cán bộ công tác lâu năm ở HTX (nhiều trường hợp từ những năm 1979) khi nghỉ công tác không được hưởng chính sách. Người có thời gian làm chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước được tính cộng nối với thời gian đóng BHXH để tính hưởng chế độ BHXH theo quy định (tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 250/QĐ-TTg) nhưng thời gian làm chủ nhiệm HTX không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí nên cơ quan BHXH gặp khó khăn khi tính mức bình quân tiền lương tháng để đóng BHXH.

- Công tác kiểm toán đối với HTX được quy định trong Luật và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 với mục đích thông qua hoạt động kiểm toán giúp cho các Hợp tác xã hoạt động minh bạch, đúng Luật, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên liên quan. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung này nên hầu như hoạt động kiểm toán không được thực hiện.

- Nguồn lực hỗ trợ HTX về xúc tiến thương mại, về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, về đất đai…còn phân tán, chưa có cơ chế, chính sách riêng cho các HTX, nên việc hỗ trợ phụ thuộc vào sự quan tâm của từng địa phương. Do đó rất ít HTX tiếp cận được các chính sách này.

- Chưa có văn bản hướng dẫn thống nhất về Quỹ Hỗ trợ HTX ở địa phương nên hiện còn 17 tỉnh, thành phố chưa có nguồn quỹ này[4] và hoạt động của Quỹ mỗi nơi mỗi khác, tạo ra sự mất công bằng trong chính sách chung đối với HTX của cả nước…

**2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn**

***2.1. Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX***

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, các Bộ, ngành, hội đoàn thể, Liên minh HTX và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các cơ quan có liên quan, các tầng lớp nhân dân, HTX và thành viên của HTX về Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Mục đích của công tác tuyên truyền là tạo điều kiện hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung, bản chất và tầm quan trọng của việc phát triển HTX thông qua nhiều hình thức như: Tổ chức hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn, tuyên truyền trên báo (giấy, internet,..), phát thanh, truyền hình, in ấn, phát hành tài liệu, thông tin tuyên truyền, triển khai các dự án truyền thông…. Cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn 2013 đến 2016 các Bộ, ngành, địa phương tổ chức tập huấn, hội nghị tuyên truyền về pháp luật HTX cho khoảng 289.700 cán bộ, thành viên HTX. Riêng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trực tiếp tổ chức 60 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho hơn 3.000 cán bộ quản lý, thành viên HTX theo tinh thần của Luật HTX 2012. Nội dung tập huấn tập trung vào nội dung Luật HTX 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, hướng dẫn các HTX thành lập mới, xây dựng Điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn tổ chức và hoạt động HTX, giới thiệu kinh nghiệm quốc tế về phát triển HTX…

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công đã phối hợp với các đơn vị thành viên tổ chức nhiều lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm xây dựng và phát triển HTX trong các ngành, lĩnh vực cho các đối tượng, thành viên của mình bằng nhiều hình thức phong phú như các buổi sinh hoạt định kỳ, học tập kinh nghiệm các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, tuyên truyền trên thông tin đại chúng như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các đơn vị báo trực thuộc…Tính đến 31/12/2016, các đơn vị này đã tổ chức được 142 lớp tập huấn cho 8.565 cán bộ, thành viên HTX, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình địa phương phát sóng khoảng 7.650 chuyên đề về KTTT, HTX, tổ chức được 10.250 cuộc tuyên truyền cho hơn 1,82 triệu hội viên nông dân cả nước[5]…

Bộ KH và ĐT, Bộ NN và PTNT, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam biên soạn, xuất bản nhiều tài liệu hướng dẫn, sổ tay tuyên truyền chung về Luật HTX năm 2012 và các văn bản, chính sách hướng dẫn thi hành luật, hỗ trợ HTX. Bộ NN và PTNT đã ban hành Chương trình khung và bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

[4] Báo cáo của Quỹ Hỗ trợ HTX Trung ương.
[5] Theo báo cáo của Trung ương MTTQ Việt Nam

cán bộ quản lý HTX và tổ hợp tác trong nông nghiệp để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật.

Năm 2016, Liên minh HTX Việt Nam phát động cuộc thi tìm hiểu Luật HTX năm 2012, tìm hiểu mô hình HTX kiểu mới. Kết quả, có 63/63 tỉnh, thành phố tham gia cuộc thi với trên 100.000 bài dự thi (có tỉnh tham gia hàng vạn bài thi như: Hà Tĩnh, Kon Tum, Thái Bình…). Qua đó, thấy được sự quan tâm đối với KTTT, HTX và vai trò quan trọng của khu vực này đối với nhân dân, đặc biệt là nông dân Việt Nam.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về thực hiện Luật HTX năm 2012. Các cơ quan báo chí trong cả nước đã mở nhiều chuyên trang, chuyên mục như: Tiếng nói từ những miền quê, Kinh tế tập thể, Xây dựng Nông thôn mới, Nông nghiệp nông thôn…hoặc lồng ghép vào các chương trình như: Bạn của nhà nông, Pháp luật và cuộc sống… Từ năm 2012, đã có hàng nghìn bản tin, phỏng vấn, tạo đàm tuyên truyền về Luật HTX năm 2012, các mô hình HTX điển hình tiên tiến được phát sóng và đăng tải.

Có thể nói, từ năm 2013 đến nay, việc tuyên truyền, phổ biến Luật HTX, các văn bản hướng dẫn đã được quan tâm, tổ chức sâu rộng, bước đầu đã làm thay đổi tư duy, nhận thức về bản chất HTX trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tầng lớp nhân dân. Sự quan tâm của xã hội đối với mô hình HTX được cải thiện. Nhận thức của nhân dân, đặc biệt là nông dân về mô hình HTX kiểu mới được nâng cao. Số lượng các HTX hoạt động đúng bản chất tăng rõ rệt…

Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến mô hình HTX kiểu mới còn phân tán, chưa chú trọng đến đối tượng là những người dân chưa tham gia HTX. Thời gian phát sóng các chương trình tuyên truyền về HTX chưa hợp lý (chưa đúng thời điểm thu hút sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân). Nội dung tuyên truyền còn sơ sài, chưa cập nhật thông tin về các hoạt động liên quan đến HTX…Theo Luật HTX năm 2012, việc tham gia HTX phải là tự nguyện của người dân. Đây chính là đối tượng cần phải tuyên truyền để họ hiểu về bản chất HTX, thấy được vai trò quan trọng của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, trong thời gian tới cần tập trung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi hơn nữa tới người dân để nâng cao nhận thức, trên cơ sở đó tự bản thân họ sẽ tự nguyện thành lập, tham gia HTX vì lợi ích của chính họ. Đồng thời, việc tuyên truyền sẽ hiệu quả hơn, thiết thực hơn nếu xây dựng được các mô hình HTX kiểu mới điển hình đã thành công, mang lại nhiều lợi ích cho người dân.

### *2.2. Tình hình tổ chức, hướng dẫn đăng ký HTX theo Luật HTX 2012*

Thực hiện Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật HTX 2012 và Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX, hầu hết các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đăng ký HTX theo đúng quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động HTX nhằm giúp các cá nhân, tổ chức, cơ quan đăng ký thuận tiện trong quá trình thực hiện.

Sau hơn 04 năm triển khai thực hiện, công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX đã được cơ quan đăng ký HTX cấp tỉnh, huyện thực hiện đúng theo quy định và được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện đã giúp các HTX thực hiện chính xác, thuận lợi. Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX được rút ngắn so với thời gian quy định (trung bình chỉ còn 2-3 ngày thay vì 5 ngày làm việc).

Theo số liệu của 63 tỉnh, thành phố, từ năm 2013 - 31/12/2016 đã có 5.641 HTX[6] được thành lập mới, chỉ riêng năm 2016 đã có 2.030 HTX được thành lập, tăng gần gấp đôi so với thời điểm 31/12/2013. Vùng Đông Bắc, Bắc Trung bộ là các vùng có số lượng HTX thành lập mới nhiều nhất cả nước (chiếm 55% tổng số HTX thành lập mới của cả nước). Vùng Nam Trung bộ có số lượng HTX thành lập mới thấp nhất cả nước (chiếm 2,67% so với cả nước). Điều này cho thấy hiệu quả của công tác tuyên truyền về bản chất HTX, lợi ích khi tham gia HTX đối với người dân, đặc biệt nông dân những vùng nghèo, khó khăn, miền núi. UBND các tỉnh, thành phố thường xuyên chỉ đạo các sở, ban ngành, Liên minh HTX tỉnh kịp thời nắm bắt nhu cầu thực tế, nguyện vọng của người dân mong muốn thành lập HTX để hướng dẫn, tư vấn quá trình thành lập, tổ chức Đại hội, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh…

Tuy nhiên, do đặc thù của HTX nên thủ tục đăng ký HTX được cho là chặt chẽ và phức tạp hơn so với đăng ký doanh nghiệp (ví dụ về thời gian thực hiện đăng ký HTX dài hơn, thành phần hồ sơ phức tạp hơn, phải đăng ký ngành nghề kinh doanh…).

### *2.3. Tình hình đăng ký lại, chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012*

Thực hiện quy định tại Điều 62 của Luật HTX năm 2012, hầu hết các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố đều đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các HTX thuộc ngành, địa bàn mình về việc rà soát, tổ chức lại, chuyển đổi và giải thể HTX theo Luật HTX năm 2012. Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố, tính đến 31/12/2016 đã có 83,9% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại theo quy định của pháp luật đã tiến hành chuyển đổi và đăng ký lại. Còn khoảng 14,7% HTX chưa chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật- cần có phương án xử lý dứt điểm trong thời gian tới.

Tính đến 31/12/2016, vùng Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ là những vùng đã hoàn thành trên 92% việc đăng ký lại, chuyển đổi, giải thể theo Luật HTX năm 2012. Để có được kết quả như vậy, các địa phương đã phải sát sao trong việc chỉ đạo trực tiếp cho các đơn vị trực thuộc phải nhanh chóng, tích cực tiến hành công tác chuyển đổi và đăng ký lại HTX trước ngày 01/7/2016. Một số địa phương đưa nội dung củng cố, đăng ký chuyển đổi và phát triển KTTT làm nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác, đồng thời hình thành các tổ chuyên trách thực hiện việc chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật. Nhờ vậy, tiến độ công tác đăng ký lại, chuyển đổi HTX được đẩy mạnh trong thời gian cuối năm 2015 và năm 2016.

[6] Năm 2013 có 59/ 63 tỉnh; năm 2014, 2015 có 61/63 tỉnh có số liệu báo cáo.

Tuy nhiên, vẫn còn một số vùng có số lượng HTX chưa chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 tương đối cao: Vùng Đông Bắc còn 871 HTX (chiếm 32,1% số HTX phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật của vùng), vùng Tây Bắc còn 231 HTX[7] (chiếm 41,2%).

Nhìn chung, việc thực hiện chuyển đổi từ HTX cũ sang hoạt động theo luật HTX 2012 còn chậm[8]. Nguyên nhân chủ yếu là do: Một số cơ quan quản lý nhà nước tại một vài địa phương chưa thực sự quan tâm đến HTX, chưa sát sao trong việc chỉ đạo, giám sát, trong khi phần lớn cán bộ quản lý nhà nước về HTX chủ yếu kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên công tác theo dõi, đôn đốc, tư vấn, hỗ trợ chưa chặt chẽ và kịp thời. Một số nơi khác cán bộ cấp xã can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX (yêu cầu HTX phải xin ý kiến chỉ đạo khi làm thủ tục chuyển đổi, đại hội thành viên, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh...). Bản thân các HTX cũng chưa nhận thấy hiệu quả, lợi ích của việc chuyển đổi theo quy định mới, còn lúng túng trong việc chuyển đổi bởi đây là quá trình chuyển đổi sang mô hình mới, thay đổi căn bản về quan hệ sở hữu, quan hệ kinh tế, quan hệ phân phối và mức vốn góp tối đa khi tham gia HTX. Những tồn tại, vướng mắc của HTX chuyển đổi như: Xử lý nợ cũ, tài sản chung không chia có nguồn gốc từ hỗ trợ của nhà nước, thành viên HTX chậm được xử lý...

### *2.4. Tình hình hợp tác xã chuyển sang loại hình tổ chức khác*

Trong quá trình rà soát, chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012, một số HTX tự nhận thấy không phù hợp với mô hình HTX đã chuyển sang loại hình tổ chức khác. Điều này cho thấy nhận thức của các HTX về bản chất của mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012 được nâng cao, tính tự nguyện, tự chịu trách nhiệm đã được cải thiện. Các HTX tự tìm ra mô hình hoạt động phù hợp với mục đích, tôn chỉ của mình, để từ đó chuyển sang mô hình tổ chức khác phù hợp hơn.

Tính đến 31/12/2016, theo báo cáo của 47/63 tỉnh, thành phố có 338 HTX[9] (chiếm khoảng 2,2% trong số HTX phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật) đã chuyển sang loại hình tổ chức khác. Cao nhất là vùng Tây Bắc có 57 HTX (chiếm 10,17% số HTX phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật của vùng) đã chuyển sang tổ hợp tác và doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn về trình tự, quy trình cụ thể việc chuyển đổi HTX sang loại hình tổ chức khác nên công tác triển khai còn chậm. Một số HTX muốn chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác nhưng chưa thực hiện được do vướng giải quyết công nợ, tài sản không chia...

### *2.5. Tình hình giải thể HTX theo quy định tại Điều 54 Luật HTX 2012*

Trong giai đoạn 2013-2016, theo báo cáo của 54/63 tỉnh, thành phố, số HTX giải thể là 4.832 HTX (khoảng 24,6% tổng số HTX hiện có của cả nước). Vùng có số lượng HTX giải

[7] Xem thêm số liệu tại phụ lục B3. Biểu tổng hợp tình hình đăng ký lại, chuyển đổi theo Luật HTX.

[8] Thời điểm HTX phải hoàn thành việc chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 là 01/7/2016 nhưng đến 31/12/2016 mới chỉ có khoảng 21 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% chuyển đổi, đăng ký lại HTX theo Luật như Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Bình Thuận, Ninh Thuận, Quảng Nam, Bình Định, Gia Lai, Lâm Đồng, Long An, Bến Tre... )

[9] Tham khảo thêm tại Phụ lục B3. Biểu tổng hợp tình hình đăng ký lại, chuyển đổi HTX, LH HTX

thể nhiều nhất cả nước là vùng Đông Bắc (1.603 HTX, chiếm 40,3% tổng số HTX hiện tại cả vùng), Tây Bắc (282 HTX, chiếm 27,8% số HTX cả vùng). Vùng có số lượng HTX giải thể ít nhất là vùng Bắc Trung Bộ (521 HTX, chiếm 14,2% số HTX của vùng).

Nhìn chung, hầu hết các địa phương đều có nhận thức phải giải thể dứt điểm các HTX ngừng hoạt động hoặc có tên nhưng không hoạt động. Tuy nhiên, việc giải thể HTX chưa được thực hiện tốt do: Quy định về thủ tục giải thể tại Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP khá chặt chẽ (thủ tục giải thể bắt buộc phải có đại diện đủ thành phần của Hội đồng giải thể nhưng trên thực tế rất khó triệu tập[10]; thủ tục giải thể tự nguyện quy định HTX phải đăng báo liên tiếp 3 số liền trên báo địa phương nhưng HTX không còn kinh phí để thực hiện...). Một số HTX còn vướng mắc vấn đề tài sản, nợ thuế, nợ các tổ chức các nhân khác. Một số HTX ngưng hoạt động nhưng không quan tâm đến việc phải giải thể HTX...)...

***2.6. Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã cho thành viên; góp vốn và tham gia của thành viên vào hoạt động của hợp tác xã; hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã; phát triển các loại hình HTX hoạt động ngành nghề, dịch vụ mới như môi trường, y tế…***

- *Về cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên*: Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định đối với HTX nông nghiệp, tỷ lệ cung ứng dịch vụ cho đối tượng không phải là thành viên HTX không được vượt quá 32%, đối với HTX phi nông nghiệp thì tỷ lệ này là không quá 50% (hiện nay Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định đối với HTX nông nghiệp, tỷ lệ cung ứng dịch vụ cho đối tượng không phải là thành viên HTX không được vượt quá 50%). Nếu HTX không đạt tỷ lệ cung cấp dịch vụ cho thành viên theo quy định, HTX sẽ phải: (1) Tìm cách vận động và kết nạp thêm những người có tiềm năng vào HTX mình, qua đó quy mô hoạt động của HTX sẽ được mở rộng (tăng thành viên là tăng vốn góp, tăng quy mô sản xuất, kinh doanh); hoặc (2) Xác định lại những hoạt động mà HTX có lợi thế nhất (nhiều thành viên sử dụng nhất) để tiếp tục củng cố, phát huy mà không làm những dịch vụ mà HTX không có lợi thế. Đây là kinh nghiệm đã được nhiều nước có phong trào HTX phát triển thực hiện thành công như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Pháp…, qua đó huy động được sự đóng góp của thành viên đối với sự tồn tại và phát triển của HTX.

Một số địa phương cho rằng việc quy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên gây khó khăn cho hoạt động của các HTX, trái với quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật HTX 2012 là "*Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và không can thiệp vào hoạt động của HTX*". Trên thực tế, các HTX Dịch vụ nông nghiệp, GTVT, Qũy Tín dụng nhân dân đã thực hiện khá tốt việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên theo quy định này. Báo cáo của các địa phương cũng cho thấy doanh thu bình quân của HTX với thành viên

[10] các HTX được thành lập trước 1/7/2013 không có Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng quản trị đã bỏ trốn, mất tích hoặc đã mất; một số HTX ngưng hoạt động có nhu cầu giải thể nhưng còn vướng mắc vấn đề tài sản, nợ thuế, nợ các tổ chức các nhân khác;một số HTX ngưng hoạt động nhưng cũng không quan tâm đến việc phải giải thể HTX...

cũng tăng dần qua các năm và đều chiếm khoảng 64% doanh thu bình quân của một HTX[11]. Từ năm 2013, việc phục vụ thành viên đã được các HTX thực hiện tương đối nghiêm túc, các thành viên được tạo điều kiện tối đa khi sử dụng các dịch vụ của HTX. Như vậy, có thể thấy quy định về tỷ lệ dịch vụ cung cấp cho thành viên đang phù hợp với xu hướng phát triển HTX hiện nay và không hạn chế HTX phát triển mà chính là hướng các HTX hoạt động đúng bản chất phục vụ thành viên, đồng thời giúp củng cố HTX, từng bước khai thác, mở rộng thêm quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua một số địa phương chưa hiểu rõ về quy định giới hạn tỷ lệ dịch vụ cung ứng ra bên ngoài nên còn lúng túng trong việc hướng dẫn HTX thực hiện. Có nơi còn nhầm lẫn giữa sản phẩm dịch vụ của HTX cho thành viên và sản phẩm dịch vụ do thành viên HTX sản xuất tiêu thụ ra thị trường (ví dụ: Đối với HTX khai thác vật liệu xây dựng, sản phẩm mà HTX cung ứng ra thị trường là vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi, …) do HTX khai thác, sản xuất. Dịch vụ HTX cung ứng cho thành viên là tạo việc làm, thuê trang thiết bị khai thác, vận chuyển cho thành viên… Đối với HTX GTVT, dịch vụ HTX cung ứng ra thị trường là dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách…, còn dịch vụ HTX cung ứng cho thành viên là dịch vụ luồng tuyến, giấy tờ - giấy phép theo quy định pháp luật, xăng dầu, dịch vụ sửa chữa phương tiện của thành viên…).

Trong quá trình triển khai, giám sát, kiểm tra thi hành Luật HTX năm 2012, Bộ KH và ĐT thấy rằng cần có một lộ trình hợp lý thực hiện quy định này để giúp các HTX vừa phát triển sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo mục tiêu phục vụ thành viên và phù hợp với thực tế (hiện nay, việc tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên đối với HTX NN vẫn còn nhiều hạn chế do: HTX chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm. Chất lượng sản phẩm không ổn định hoặc chưa tuân thủ đúng quy trình sản xuất, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm. Mặt khác, liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên đã có chuyển biến, khởi sắc, tuy nhiên còn ở mức thấp và thiếu bền vững do cơ chế chính sách thiếu đồng bộ, chưa sát với yêu cầu thực tế, doanh nghiệp vẫn chưa mạnh dạn đầu tư vào nông nghiệp. Việc tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX mới chỉ được một phần hoặc một hay một số loại sản phẩm). Do đó, Bộ KH và ĐT đã đề xuất Chính phủ sửa đổi tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên lên không quá 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX NN tại Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.

- *Về vốn góp của thành viên HTX*: Khoản 1 Điều 17 Luật HTX năm 2012 quy định thành viên không được góp quá 20% vốn điều lệ. Trong quá trình triển khai, một số ý kiến cho rằng thành viên HTX đa số là người yếu thế, thiếu vốn hoạt động nên việc quy định tỷ lệ góp vốn không quá 20% đã gây khó khăn cho các HTX trong quá trình huy động vốn, cần nới rộng tỷ lệ này.

Tuy nhiên, Luật HTX 2012 quy định mức góp vốn tối đa của một thành viên nhằm đề cao nguyên tắc đối nhân "*Mỗi người có 1 phiếu biểu quyết như nhau không phụ thuộc mức vốn*

[11] Theo số liệu của 53/63 tỉnh, thành phố

*góp"* trong quản lý hợp tác xã. Khuyến khích nhiều thành viên góp vốn thay vì chỉ huy động vốn góp của một số ít thành viên, tránh rủi ro cho HTX khi phụ thuộc vào vốn góp của một hoặc một số ít thành viên. Vốn góp khi gia nhập HTX chủ yếu xác nhận tư cách thành viên của HTX. Trường hợp cần huy động vốn đầu tư, HTX ưu tiên vốn vay từ các thành viên HTX, LH HTX, nhất là thành viên có nhiều vốn trên cơ sở thỏa thuận hai bên. Đây là kinh nghiệm đã triển khai thành công tại nhiều quốc gia có phong trào HTX phát triển như Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, …

Hiện nay, song song với quá trình tổ chức lại, các HTX đã từng bước củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, điển hình là rà soát và thực hiện góp vốn của thành viên. Tuy nhiên, do các thành viên HTX đa số là nông dân nghèo, yếu thế nên nhiều khi lượng vốn góp không nhiều, thời hạn góp vốn vượt quá thời gian quy định, dẫn đến năng lực tài chính, nguồn vốn hoạt động của HTX không đảm bảo, hạn chế hiệu quả hoạt động của HTX. Còn nhiều HTX chỉ góp vốn tượng trưng hoặc lấy chính giá trị tài sản chung của HTX chia cho tổng số thành viên hiện có của HTX để làm thành số vốn tối thiểu của thành viên.

Riêng các Quỹ TDND việc góp vốn của thành viên khá tốt, thường xuyên tăng quy mô bằng cách kết nạp các thành viên mới góp vốn và huy động vốn góp bổ sung từ các thành viên cũ. Nhiều Quỹ đã có tổng mức vốn góp của thành viên từ 5 tỷ đồng trở lên như Quỹ TDND Thanh Nê, Chí Hòa, Tân Phong (Thái Bình). Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng quy định, lợi nhuận duy trì ổn định nên các thành viên tin tưởng, tích cực tham gia góp vốn,tạo điều kiện cho Quỹ phát triển bền vững.

- *Về tỷ lệ sáp nhập, hợp nhất HTX* : Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, tỷ lệ sáp nhập, hợp nhất còn thấp do đa số các HTX có năng lực, trình độ hạn chế nên chưa sẵn sàng cho việc hợp nhất, sát nhập thành HTX quy mô lớn.

- *Về tình hình phát triển các loại hình HTX hoạt động ngành nghề, dịch vụ mới như môi trường, y tế…:* Tính đến 31/12/2016, theo báo cáo của 35/63 tỉnh, thành phố có 350 HTX môi trường, tăng 126 HTX (khoảng 56,2%) so với thời điểm 01/7/2013 và 8 HTX nhà ở. Nhìn chung, các HTX hoạt động ổn định, bước đầu phát triển sang các lĩnh vực hoạt động mới, vừa đáp ứng nhu cầu, vừa giải quyết việc làm cho thành viên, góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường, an sinh xã hội tại cộng đồng. Tuy nhiên, các HTX hoạt động trong lĩnh vực y tế, trường học, môi trường, nhà ở… cần vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn lâu, lợi nhuận thấp nên khó có thể phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng.

### *2.7. Tình hình xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật HTX 2012 tại các địa phương*

Để xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, các địa phương đã tích cực tuyên truyền, vận động và có các biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của các thành viên, đồng thời hỗ trợ kêu gọi đầu tư, liên kết giữa HTX với doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2013-2016, nhiều HTX đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém của HTX kiểu cũ, chất lượng hoạt động tăng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường, phát triển sản xuất gắn với chuỗi giá trị liên kết, góp phần giải quyết việc làm cho thành viên và cộng đồng. Các HTX

mới thành lập có quy mô hơn 100 thành viên, vốn điều lệ 1 tỷ đồng trở lên, diện tích sản xuất từ 200-500 ha, doanh thu khoảng 1,5-2 tỷ đồng/năm, lợi nhuận sau thuế bình quân 200 triệu đồng/năm khá nhiều (tại Cần Thơ, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lai Châu, Lâm Đồng, Quảng Nam, Bạc Liêu..). Cũng có tỉnh hỗ trợ xây dựng mô hình điểm như Thanh Hóa (hỗ trợ xây dựng 05 mô hình thí điểm với tổng kinh phí 5,1 tỷ đồng)… Tuy nhiên, các địa phương cũng chưa thống kê được đầy đủ số liệu các HTX hoạt động hiệu quả (tính đến 31/12/2016, theo báo cáo của 34/63 tỉnh, thành phố có 6.011 HTX hoạt động hiệu quả[12], chiếm 52,3% tổng số hợp tác xã các địa phương nêu trên).

Triển khai Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu long giai đoạn 2016-2020", đến tháng 6/2017 có 13/13 tỉnh trong vùng đã ban hành kế hoạch thí điểm. Các tỉnh cũng bố trí được khoảng 6,83 tỷ đồng để hỗ trợ các thí điểm củng cố phát triển các HTX. Bộ NN và PTNT đã lựa chọn được 156 HTX, 19 THT đạt tiêu chí để tham gia chương trình thí điểm. Đã xây dựng được 04 dự án thí điểm phát triển liên kết xây dựng cánh đồng lớn về lúa gạo, bưởi da xanh, tôm, lúa với sự tham gia của các doanh nghiệp. Có 100% các HTX thí điểm đã hoàn thành việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, trong đó 95% cán bộ các HTX thí điểm được tập huấn, hoàn thành 11/13 lớp bồi dưỡng kế toán HTX tại 11 tỉnh với tổng số 420 học viên tham gia…

Tuy nhiên, việc triển khai Đề án cũng gặp nhiều khó khăn do các HTX tham gia thí điểm có số lượng thành viên và vốn góp ít, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực nội tại còn hạn chế. Nguồn cán bộ và năng lực tư vấn của cán bộ quản lý HTX còn hạn chế nên hoạt động tư vấn chưa đạt kết quả như mong muốn. Một số địa phương tổ chức triển khai còn chậm, nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình theo Quyết định số 445/QĐ-TTg chưa rõ ràng nên không có kinh phí để thực hiện…

**3. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX**

***3.1. Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX***

*a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực*

Sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành theo chức năng, thẩm quyền của mình đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX. Đến nay, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX đã được ban hành tương đối đầy đủ, tạo điều kiện đưa chính sách vào cuộc sống.

Trong giai đoạn 2013-2016, ngân sách Trung ương hỗ trợ 155 tỷ đồng cho các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác. Tính đến 31/12/2016, các địa phương đã tổ chức đào tạo cho 24.286 lượt người với ngân sách trung

[12] 34/63 tỉnh, thành phố báo cáo, HTX hoạt động hiệu quả là HTX hoạt động đúng Luật HTX 2012, có lãi, có tác động tích cực đến kinh tế thành viên và cộng đồng.

ương là 21.274 triệu đồng, ngân sách địa phương là 12.041 triệu đồng[13]; bồi dưỡng được 59.225 lượt người với ngân sách trung ương là 26.704 triệu đồng, ngân sách địa phương là 403.902 triệu đồng[14]. Số lượt người được đào tạo, bồi dưỡng tăng dần qua các năm (trung bình mỗi năm tăng khoảng trên 20%), năm 2016 đạt 45.151 người, tăng 4.965 người so với năm 2013.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng khá đa dạng, đáp ứng được một phần yêu cầu tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương như: Hướng dẫn nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về HTX, các Luật liên quan (Luật Bảo hiểm xã hội, Thuế, Đất đai, Thương mại...), các vấn đề về tài chính, kế toán, tổ chức quản lý HTX...Các giảng viên được mời từ nhiều nguồn khác nhau tùy theo đối tượng và nội dung bồi dưỡng. Một số tỉnh có đội ngũ giảng viên khá chuyên nghiệp như: Đồng Tháp, Thái Nguyên, Quảng Nam, Đà Nẵng...

Qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng và đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ của cán bộ HTX được cải thiện, bước đầu hỗ trợ có hiệu quả cho việc tổ chức, quản lý và kinh doanh của HTX. Trong các năm 2015, 2016 các địa phương đã mở rộng đào tạo, bồi dưỡng cho các thành viên HTX, giúp các thành viên hiểu rõ hơn về bản chất HTX, quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia HTX, tăng cường sự gắn kết giữa HTX và thành viên.

Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho khu vực KTTT nói chung và cán bộ quản lý HTX nói riêng còn mang tính chắp vá, chưa đáp ứng nhu cầu của HTX, cụ thể: (1) Số lượng cán bộ, thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng chỉ chiếm rất ít so với tổng số 6,2 triệu cán bộ, thành viên HTX cả nước; (2) Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu là cán bộ quản lý HTX, từ năm 2015 mới mở rộng đối tượng là thành viên HTX, chưa bồi dưỡng cho các cán bộ quản lý nhà nước về KTTT; (3) Kinh phí bố trí cho các hoạt động đào tạo, tập huấn hạn hẹp, các định mức cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Tài chính quá thấp; (4) Nội dung đào tạo, tập huấn hiện nay nặng về lý thuyết, ít nội dung về kinh nghiệm thực tiễn của các HTX; (5) Phương pháp lạc hậu, ít chú trọng huy động sự tham gia, trao đổi, thảo luận của học viên; (6) Đội ngũ giảng viên chưa chuyên nghiệp, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm; (7) Mạng lưới cơ sở đào tạo, bồi dưỡng vừa thiếu, vừa yếu.

*b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường*

HTX được thụ hưởng chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường thông qua Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 171/2014/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ NSNN để thực hiện Chương trình.

Trong 2 năm 2015- 2016, NSNN đã bố trí 197 tỷ đồng cho Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia. Hàng năm Bộ Công thương đã phê duyệt một số Đề án xúc tiến thương mại quốc gia cho các HTX, Liên minh HTX Việt Nam tham gia các hội chợ trong và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh, mở rộng thị trường. Trong 3 năm 2013-2016, Chương trình đã hỗ trợ Liên minh HTX Việt Nam thực hiện 4 Đề án xúc tiến thương mại với kinh phí 7,11 tỷ đồng, hỗ trợ

[13] 16/63 tỉnh, thành phố báo cáo
[14] 32/63 tỉnh, thành phố báo cáo

hàng trăm lượt HTX tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại. Các địa phương hỗ trợ cho 1.590 lượt HTX (chiếm 8,1% tổng số HTX cả nước) xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tổng kinh phí là 30.574 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương là 3.344 triệu đồng, ngân sách địa phương là 27.230 triệu đồng[15]. Riêng năm 2016, Liên minh HTX Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội tổ chức Hội chợ quốc tế hàng nông sản, tiểu thủ công nghiệp của các HTX, LH HTX và doanh nghiệp lần thứ nhất, với 321 gian hàng đến từ 54 tỉnh, thành phố.

Bộ Công Thương thường xuyên cập nhật, đưa tin về các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu HTX, quảng bá thương hiệu của HTX trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến Thương mại. Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, đã tạo điều kiện cho HTX quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa đến cộng đồng trong và ngoài nước, tạo cơ hội giao thương, liên kết hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tuy nhiên, hiện nay hoạt động xúc tiến thương mại còn đơn lẻ, quy mô nhỏ, chưa thu hút được nhiều HTX, cơ sở sản xuất tham gia. Đa số các HTX chưa chú trọng việc xây dựng thương hiệu, chất lượng sản phẩm nên chưa thu hút được người tiêu dùng. Các HTX khó tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư máy móc thiết bị, đóng gói bao bì sản phẩm, phương tiện vận chuyển...Phần lớn các HTX chưa có sự liên kết với nhau trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nên chưa phát huy được hết tiềm năng của mình.

*c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới*

Nhà nước hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học và công nghệ mới thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2016 tỷ lệ áp dụng máy móc, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp có mức gia tăng 1-2% so với năm 2015, các tiến bộ khoa học và công nghệ đã đóng góp khoảng 30-40% vào tăng trưởng nông nghiệp. Từ năm 2014-2016, nguồn kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm cho Liên minh HTX Việt Nam là 13,94 tỷ đồng, đã tổ chức tư vấn cho các HTX áp dụng được 26 công nghệ khác nhau nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hỗ trợ cho 540 HTX được ứng dụng khoa học công nghệ, rất ít so với tổng số HTX cả nước (chỉ 2,76%).

Trong giai đoạn 2013-2016, các địa phương đã hỗ trợ cho 3.698 lượt HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới với tổng kinh phí là 67.414 triệu đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương là 7.914 triệu đồng, từ ngân sách địa phương là 59.500 triệu đồng[16].

Công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp đã tạo nhiều chuyển biến tích cực. Một số HTX đã được hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại các tỉnh: Lâm Đồng, Kon Tum, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Tiền Giang, … Bước đầu giúp HTX sản xuất được các sản phẩm chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, ký kết được các hợp đồng xuất khẩu mang lại hiệu quả kinh tế cao cho HTX và thành viên.

[15] Theo báo cáo chuyên đề về xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương
[16] 25/63 tỉnh, thành phố có báo cáo

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng có nhiều hoạt động khuyến công hỗ trợ các HTX Công nghiệp- Tiểu thủ Công nghiệp về ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến,ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ sản xuất sản phẩm mới, đào tạo nghề, giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, hướng tới xuất khẩu.

Tuy nhiên, mặc dù cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ cơ bản đầy đủ nhưng chưa có chính sách đặc thù đối với HTX. Các HTX được thụ hưởng chung giống như các thành phần kinh tế khác nên số lượng HTX được hưởng chính sách này là rất ít. Nguồn ngân sách hỗ trợ HTX trong lĩnh vực này còn hạn chế, bên cạnh không ít khó khăn về vốn đầu tư ban đầu, kiến thức cơ bản... khiến nhiều nông dân lúng túng trong chủ động tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nhiều sản phẩm nông, lâm, thủy sản chưa có thương hiệu trên thị trường quốc tế, trong khi  cạnh tranh về thị trường tiêu thụ nông sản ngày càng gia tăng.

Ngoài ra, sự liên kết hoạt động khoa học - công nghệ giữa các địa phương trong nước còn rời rạc. Nhiều địa phương chưa xây dựng được kế hoạch hợp tác chặt chẽ giữa tổ chức và cá nhân nghiên cứu khoa học với cơ quan quản lý nghiên cứu, cơ quan chuyển giao kết quả và tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án. Mức độ liên kết giữa nghiên cứu khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo với sản xuất, kinh doanh ở lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế, thiếu sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức nghiên cứu, phát triển, các trường đại học và doanh nghiệp, các hợp tác xã, nông dân… Do đó, nhiều đề tài, dự án chưa theo kịp những đòi hỏi từ thực tế sản xuất và đời sống.

*d) Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX*

*- Chính sách tiếp cận vốn*: Trong giai đoạn 2013-2016, NHNN xác định khu vực KTTT, HTX là một trong những đối tượng mà cần ưu tiên đầu tư tín dụng và đã có nhiều chính sách hỗ trợ cụ thể như: (1) Giảm mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá, tăng thanh khoản hỗ trợ TCTD, khơi thông dòng vốn tín dụng và triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các HTX; (2) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế tín dụng theo hướng tạo điều kiện cho HTX mở rộng sản xuất kinh doanh và tiếp cận các nguồn vốn tín dụng; (3) Xây dựng cơ chế đặc thù đối với một số ngành sử dụng nhiều lao động hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp; (4) Quy trình, thủ tục cho vay tại các TCTD ngày càng đơn giản hóa theo hướng tạo điều kiện cho khu vực KTTT mở rộng sản xuất kinh doanh và tiếp cận  nguồn vốn tín dụng tại các TCTD.

Có thể nói, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của HTX, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên của HTX. Trong giai đoạn 2013-2016, doanh số cho vay bình quân cho HTX mỗi năm đạt 8.000 tỷ đồng. Đến hết năm 2016 dư nợ đạt gần 5.000 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cuối năm 2015, giảm 1.600 tỷ đồng so với thời điểm 01/7/2013. Số khách hàng dư nợ là 1.918 khách hàng (trong đó có 1.365 HTX, 29 LH HTX). Mặc dù dư nợ cho vay đối với HTX giảm trong năm 2013, 2014 nhưng đã có chiều hướng gia tăng từ năm 2015 đến nay. Điều đó thể hiện rằng các HTX sau quá trình chuyển đổi đã hoạt động ổn định trở lại, nhu cầu vay vốn tăng lên và là cơ sở để TCTD tập trung đầu tư tín dụng.

Tuy nhiên, việc tiếp cận vốn đối với các HTX vẫn còn khó khăn do nhiều HTX chưa đủ điều kiện tiếp cận tín dụng (năng lực điều hành, quản trị hạn chế dẫn đến lúng túng trong hoạt động sản xuất kinh doanh). Một số HTX thiếu công khai minh bạch, thực hiện chưa đúng quy định về quản lý tài chính, kế toán, chưa tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012...nên thiếu cơ sở pháp lý để vay vốn. Hiệu quả hoạt động của các HTX còn thấp, số lượng dịch vụ ít, chất lượng dịch vụ chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường, chưa có sự gắn kết theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm…nên chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh khả thi để tiếp cận vốn vay của các TCTD, phần lớn chỉ có nhu cầu tiếp cận vốn lãi suất thấp có sự hỗ trợ của nhà nước.

- *Quỹ hỗ trợ phát triển HTX:* Hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Ở Trung ương, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được giao cho Liên minh HTX Việt Nam quản lý. Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp là 100 tỷ đồng để hỗ trợ cho hoạt động của các HTX như: Đổi mới phát triển sản phẩm, công nghệ, thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và nhân rộng mô hình HTX điển hình tiên tiến. Ở địa phương, đa số các tỉnh, thành phố đã thành lập được Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và bước đầu hoạt động có hiệu quả (46/63 tỉnh, thành phố có Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, 02 tỉnh đã có chủ trương thành lập)[17]. Mức độ hoạt động của các Quỹ tại địa phương cũng tương đối khác nhau, một số địa phương Quỹ hoạt động rất tích cực, tạo một kênh hỗ trợ vốn hiệu quả cho HTX như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh...[18]

Tính đến 31/12/2016, nguồn vốn hoạt động của Quỹ trung ương đạt 135,86 tỷ đồng. Trong 04 năm từ 2013-2016, Quỹ trung ương đã tiếp nhận và chủ động đi khảo sát 98 dự án tại 34 tỉnh, thành phố, đã ký hợp đồng giải ngân cho vay 41 dự án tại 23 tỉnh, thành phố với số tiền 99.248 triệu đồng, dư nợ cuối năm 2016 đạt 88.886 triệu đồng. Riêng năm 2016, Quỹ trung ương cho vay 21 dự án, giải ngân 40 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay là 90 tỷ đồng. Quỹ đã tập trung chú trọng cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, miền núi, các hợp tác xã phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực có quy mô lớn và sức lan tỏa, các HTX sản xuất nông sản an toàn Việt Nam (cho vay lĩnh vực nông nghiệp chiếm 36,58%, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực chiếm tỷ trọng 21,9%, khu vực miền núi và Tây Nguyên chiếm tỷ trọng 43,9%, các hợp tác xã làm hạt nhân thành lập liên hiệp hợp tác xã chiếm tỷ trọng 17%).[19]

Trong giai đoạn 2013-2016 có 5.006 HTX được tiếp cận nguồn vốn quỹ (khoảng 25,58% tổng số HTX cả nước), trong đó nguồn vốn của Trung ương là 58.834 triệu đồng, nguồn vốn địa phương là 634.567 triệu đồng. Đây cũng là dấu hiệu tích cực khi số HTX được tiếp cận vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đã tăng lên kể từ khi có Luật HTX 2012 (tăng khoảng 3.292 HTX, 192% so với giai đoạn 2001-2011).

[17] Xem cụ thể tại phụ lục 3
[18] Theo Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HTX của Bộ KH & ĐT
[19] Theo báo cáo sơ kết của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Việc ra đời và đi vào hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đã tạo thêm một kênh hỗ trợ về vốn đối với các HTX, tạo nhiều công ăn việc làm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Các HTX sau khi vay vốn tại Quỹ đã tăng trưởng đáng kể về quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng bình quân 50% - 60%, số thành viên tăng bình quân 4%, số lao động tăng bình quân 37%, thu nhập bình quân tăng 35%, số nộp ngân sách tăng bình quân 74%.

Về cơ bản, các HTX sau khi vay vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX đều phát triển tốt. Các dự án đầu tư đã tạo thêm nhiều việc làm mới, nâng cao sức cạnh tranh, mang lại lợi nhuận cao cho các HTX. Thu nhập cho thành viên, người lao động tăng lên, đặc biệt cho lao động ở nông thôn, đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển ngành nghề có thế mạnh ở các vùng…

Tuy nhiên, nguồn vốn ban đầu được ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã ở Trung ương rất ít, chỉ có 100 tỷ đồng, trong khi nhu cầu vay vốn hàng năm của các HTX lên tới hàng chục nghìn tỷ đồng. Đến hết năm 2016, Quỹ đã giải ngân cơ bản hết nguồn vốn cho vay. Nhu cầu vay vốn lưu động, bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của các HTX là rất cần thiết để phát triển sản xuất kinh doanh, trong khi Quỹ chỉ cho vay đầu tư, thủ tục vay vốn theo quy định còn chặt chẽ, phức tạp...

Ngày 22/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg , theo đó vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển, năm 2018 tăng lên 500 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 1.000 tỷ đồng. Theo đó, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được bổ sung thêm hai nhiệm vụ đó là: Bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư nhằm hỗ trợ cho các HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng thương mại để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

*đ) Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội*

Tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tiêu chí số 13 là xã nông thôn mới phải có HTX kiểu mới hoạt động theo Luật HTX 2012 và có hoạt động liên kết gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Nội dung này đã được các địa phương xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các nội dung liên quan đến phát triển KTTT, HTX. Nhờ đó, các HTX được tạo điều kiện thành lập, tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, trong giai đoạn 2013-2016, đã tạo điều kiện cho 554 lượt HTX tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế- xã hội với tổng kinh phí là 74.965 triệu đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương là 7.484 triệu đồng, từ ngân sách địa phương là 67.481 triệu đồng[20].

[20] 18/63 tỉnh, thành phố có báo cáo

*e) Chính sách thành lập mới HTX, LH HTX*

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/11/2016 hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

Qua hơn 04 năm triển khai Luật HTX năm 2012, số lượng các HTX thành lập mới tăng hơn so với giai đoạn trước và hoạt động các HTX mới thành lập đảm bảo theo đúng Luật HTX 2012 là phục vụ thành viên. Theo báo cáo của các địa phương, hầu hết HTX thành lập mới được hỗ trợ kinh phí từ 5 triệu đến 20 triệu đồng/HTX, đặc biệt như thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ 100 triệu đồng/HTX. Nội dung hỗ trợ bao gồm: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Trong giai đoạn 2013-2016, cả nước đã hỗ trợ cho 5.038 HTX thành lập mới với tổng kinh phí là 27.204 triệu đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương là 4.680 triệu đồng, từ ngân sách địa phương là 22.524 triệu đồng[21].

***3.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp***

Quyết định 2261/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015- 2020 được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 15/12/2014, tuy nhiên đến năm 2017 mới lồng ghép được nguồn vốn trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Do đó, 4 năm qua một số nội dung trong Quyết định còn chưa được triển khai rộng rãi, đặc biệt là chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp như: Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, hỗ trợ chế biến sản phẩm, vv... Tổng hợp báo cáo của các địa phương, kết quả thực hiện của các chính sách này như sau:

*a) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014, đã quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, trong giai đoạn 2013 - 2016, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hỗ trợ cho 476 HTX về phát triển kết cấu hạ tầng với tổng kinh phí là 224 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương là 51,5 tỷ đồng, từ ngân sách địa phương là 172,5 tỷ đồng. Kinh phí này chủ yếu được lồng ghép từ các chương trình hỗ trợ có mục tiêu có đối tượng thụ hưởng là các HTX. Ngân sách trung ương chưa bố trí được nguồn riêng cho hỗ trợ các HTX phát triển kết cấu hạ tầng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg.

[21] Theo Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HTX 2012 của Bộ KH & ĐT

Hiện nay, nguồn kinh phí hỗ trợ Chương trình phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg được lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị UBND các tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương được giao trong kế hoạch năm 2017 và kế hoạch trung hạn 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM để hỗ trợ các HTX theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 12/2007/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách TW và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hướng dẫn thực hiện nội dung này trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM để tạo điều kiện cho các HTX được hỗ trợ theo quy định. Tuy nhiên, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM có rất nhiều nội dung nên việc các HTX được hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng từ nguồn trên là khó khăn.

*b) Chính sách giao đất, cho thuê đất*

Triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 207/2014/TT-BTC ngày 26/12/2014 quy định về xác định tiền thuê đất đối với công ty nông, lâm, nghiệp sử dụng đất và mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Thông tư đã quy định mức tính thuế sử dụng đất cho sản xuất nông nghiệp ở mức thấp nhất. Bên cạnh đó, các HTX nông nghiệp còn được miễn tiền thuê đất đối với đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho, xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp…

Giai đoạn 2013-2016, cả nước có 1.413 HTX được giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích đất là 12.016 ha. Số HTX được ưu đãi tín dụng khi thuê đất là 182 HTX với tổng kinh phí là 54.168 triệu đồng.

Mặc dù đã có những quy định ưu đãi về đất đai với các HTX nhưng việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn. Số HTX được thụ hưởng chính sách này không nhiều do quỹ đất công hiện nay hạn chế (chỉ chiếm khoảng 13,75% tổng số HTX NN). Một số địa phương có quỹ đất công nhưng chưa tạo điều kiện hỗ trợ HTX. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn khó khăn, quy định về quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định Luật Đất đai 2013 vẫn còn thiếu linh hoạt trong việc hỗ trợ tài chính cho HTX khi thế chấp tại tổ chức tín dụng.

*c) Chính sách ưu đãi về tín dụng*

Ngân hàng Nhà nước đã có cơ chế, chính sách hỗ trợ ưu đãi tín dụng đối với các HTX nông nghiệp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, có hiệu lực từ ngày 01/8/2015; Chính sách cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Chính

sách cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012; Chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 5/3/2014… Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07/07/2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013). Theo đó, khi mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, HTX được Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam, mức vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa; hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong 2 năm đầu, 50% trong năm thứ 3.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước còn áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu… (hiện nay là 6,5%/năm, thấp hơn 1-2% so với mặt bằng chung). Để khuyến khích các tổ chức tín dụng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức tín dụng cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp với dư nợ trên 40% được Ngân hàng Nhà nước áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc thấp hơn so mức bình thường và xem xét hỗ trợ từ nguồn tái cấp vốn nếu các ngân hàng này gặp khó khăn về nguồn vốn cho vay.

Trong giai đoạn 2013-2016, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tạo điều kiện cho 1.953 HTX được hưởng ưu đãi về tín dụng với tổng kinh phí là 138.296 triệu đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương là 9.330 triệu đồng, từ ngân sách địa phương là 128.966 triệu đồng[22]. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, dư nợ cho vay đối với HTX theo Nghị định số 55/NĐ-CP đạt khoảng 3.200 tỷ đồng, trong đó cho vay không có tài sản đảm bảo đối với các HTX đạt khoảng 70 tỷ đồng, cho 35 HTX, chiếm tỷ trọng rất ít (khoảng 2,18%) trong tổng dư nợ cho vay theo Nghị định số 55/NĐ-CP.

Tuy nhiên, trên thực tế HTX chưa tiếp cận được chính sách này cũng như rất khó tiếp cận vay vốn của các ngân hàng thương mại do đa số các HTX không đáp ứng được những điều khoản, thủ tục cho vay. Hiện tại, phần lớn các HTX đều rơi vào "*tình trạng 6 không*": Không trụ sở, không có hoặc rất ít vốn điều lệ, không có phương án sản xuất, kinh doanh, không hạch toán, không có hợp đồng bao tiêu, về nhân sự, ban quản lý HTX thực sự chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý, điều hành HTX nên các ngân hàng cũng khó cho HTX vay vốn. Bên cạnh đó, nhiều HTX chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh khả thi...nên không vay được vốn (mặc dù theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ HTX có thể vay không cần tài sản đảm bảo với số tiền lên tới 2 tỷ đồng). Ngoài ra, còn có một số HTX sử dụng không hiệu quả, sử dụng sai mục đích vốn vay, nợ quá hạn kéo dài, có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

*d) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh*

Việc hỗ trợ HTX khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh được thực hiện theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định HTX được

[22] Theo Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HTX của Bộ KH và ĐT

ngân sách nhà nước kịp thời hỗ trợ bằng tiền, hoặc cây, con giống đảm bảo chất lượng, phù hợp với sinh thái địa phương khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg. Cụ thể: Hỗ trợ đối với diện tích cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên; Hỗ trợ đối với vật nuôi thiệt hại do thiên tai, thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm; Hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy, hải sản bị thiệt hại từ 30% trở lên.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 và Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/03/2013 quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Thực tế, chính sách này được thực hiện khá tốt nên cơ bản đã giúp cho người dân và thành viên HTX vượt qua khó khăn, ổn định phát triển sản xuất. Tuy nhiên, do chính sách hỗ trợ vốn, giống tập trung hỗ trợ trực tiếp sản xuất, trong khi các HTX nông nghiệp chủ yếu thực hiện các hoạt động dịch vụ nên UBND xã, phường trực tiếp cấp phát cho người dân, thành viên HTX vùng bị thiên tai, chỉ một số ít địa phương có HTX nông nghiệp được tham gia triển khai thực hiện chính sách cho các thành viên của mình. Do đó, số HTX được hưởng chính sách này vẫn còn hạn chế. Trong giai đoạn 2013-2016, chỉ có 327 HTX được hỗ trợ với kinh phí 43,01 tỷ đồng (khoảng 3,18% tổng số HTX NN).

*đ) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm*

Việc hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với HTX được thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Theo đó, khi mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, hợp tác xã được Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam, mức vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa. Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba. Hợp tác xã được Ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam và lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị giảm tổn thất trong nông nghiệp. Mức vay tối đa 70% giá trị đầu tư. Thời gian cho vay theo khả năng thu hồi vốn của dự án nhưng tối đa không quá 12 năm.

Tuy nhiên, trong các đối tượng hưởng chính sách theo Quyết định số 68/2012/QĐ-TTg, mới có 18 HTX được vay vốn với dư nợ vay chiếm khoảng 0,16% trong tổng dư nợ cho vay, không có nợ xấu. Ngoài phần kinh phí của Trung ương, các địa phương đã bố trí kinh phí hỗ trợ các HTX nông nghiệp. Trong giai đoạn 2013-2016, đã có 355 HTX nông nghiệp được hỗ trợ 62,66 tỷ đồng, trong đó ngân sách địa phương chiếm 32,28%.

***3.3. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác***

a*) Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX*

Chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với các bộ quản lý, người lao động trong HTX đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế từ năm 1995 đến nay. Từ 01/01/2016 người quản lý, điều hành HTX có hưởng tiền lương, người làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên trong các HTX thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc (Luật BHXH năm 2014).

Về chính sách BHXH đối với chủ nhiệm HTX quy mô toàn xã được thực hiện theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước, quy định: Những người có thời gian làm chủ nhiệm HTX nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã từ ngày 1/7/1997 trở về trước, sau đó trực tiếp giữ chức vụ, chức danh ở cấp xã hoặc thuộc biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước hoặc làm các công việc thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc thì thời gian làm chủ nhiệm HTX được tính cộng nối với thời gian đã đóng BHXH để tính hưởng chế độ BHXH theo quy định của pháp luật.

Tính đến 31/12/2016 số cán bộ quản lý HTX tham gia đóng BHXH là 44.739 người, giảm 1.415 người so với năm 2013 (khoảng 3,06%). Tiền lương đóng BHXH tăng ở mức tương đương với tốc độ tăng lương tối thiểu vùng (bình quân khoảng 14,3%). Tuy nhiên, nợ BHXH còn ở mức tương đối cao. Tính đến 31/12/2016, số nợ BHXH là 50.983 triệu đồng, tăng 17.500 triệu đồng (khoảng 52,2%) so với năm 2013 và bình quân khoảng 9% so với số phải thu BHXH trong giai đoạn vừa qua. Số người được giải quyết chế độ theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 là 11.198 người, với tổng kinh phí chi trả là 67.097 triệu đồng.

Có thể nói, trong giai đoạn 2013-2016, chính sách BHXH đối với người làm việc trong HTX được ban hành, phù hợp với quá trình phát triển của KTTT và nhu cầu của người lao động, góp phần bảo vệ người lao động và thân nhân của họ trước những rủi ro trong quá trình sản xuất, tạo điều kiện cho người làm việc trong HTX có lương hưu khi hết tuổi lao động.

Tuy nhiên, thực tế, số người đóng BHXH mới chỉ chiếm khoảng 2,92% số cán bộ, người lao động làm việc trong khu vực KTTT, HTX tham gia BHXH bắt buộc. Như vậy, số người chưa tham gia BHXH quá lớn, đang là một thách thức đối với việc đảm bảo an sinh xã hội lâu dài cho người lao động. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện giải quyết chế độ cho chủ nhiệm HTX theo Quyết định số 250/QĐ-TTg còn kéo dài, chưa dứt điểm do công tác phổ biến, tuyên truyền chưa tốt, năng lực một số cán bộ còn hạn chế, hồ sơ, giấy tờ của đối tượng bị thất lạc, ngân sách nhà nước khó khăn…

*b) Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí*

Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ thuế, phí và lệ phí cho HTX và đã được quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12, Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, Nghị định số 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài…

HTX, ngoài việc giảm thuế suất phổ thông thuế thu nhập doanh nghiệp xuống mức 20% thì ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức khá cao và ngày càng quy định rõ ràng, minh bạch (miễn thuế, giảm thuế, áp dụng thuế suất 10%, 15%). Đối với sản phẩm nông nghiệp của HTX khi xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%. Các sản phẩm trồng trọt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng thuế suất GTGT 5% (mức thuế suất

thông thường là 10%). HTX cũng được ưu đãi, miễn, giảm lệ phí trước bạ khi sử dụng đất nông nghiệp, miễn lệ phí môn bài khi hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp hoặc khi HTX kinh doanh tại địa bàn miền núi….

Có thể nói, chính sách ưu đãi thuế, phí, lệ phí đối với HTX trong thời gian qua đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần cho phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, các chính sách về thuế đối với HTX còn phân tán và được lồng ghép theo chính sách thuế đối với doanh nghiệp. Bản thân các HTX chưa hạch toán riêng biệt được phần thu nhập được miễn thuế. Công tác quản lý thuế hiện nay đang chủ yếu tập trung cho khối doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, trong khi quản lý thuế đối với HTX chưa được quan tâm chú trọng đúng mức.

*c) Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp*

Ngày 25/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg về chính sách phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Chính phủ khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, ngân sách hỗ trợ miễn tiền thuê đất đai, mặt bằng xây dựng, kho tàng, cơ sở chế biến nông sản, kinh phí quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hỗ trợ đào tạo nghề cho cán bộ hợp tác xã. Hỗ trợ một phần đầu vào và khuyến khích chuyển giao khoa học công nghệ cho nông dân, HTX.

Năm 2016, cả nước có 48/63 tỉnh, thành phố triển khai với 2.262 điểm xây dựng cánh đồng mẫu lớn, tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long, với tổng diện tích đất gieo trồng đạt 579,3 nghìn ha, trong đó chủ yếu trồng lúa (516,9 nghìn ha). Ngoài ra, các địa phương chủ động kết hợp các chính sách, dự án triển khai trên địa bàn để thực hiện hỗ trợ HTX. Giai đoạn 2013-2016 đã có 200 HTX nông nghiệp được hỗ trợ 81,7 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ từ ngân sách địa phương chiếm 98,16%.[23]

Sau thời gian triển khai Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương đã coi xây dựng cánh đồng lớn là phương thức tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt hơn so với sản xuất truyền thống, trong đó nhiều hộ sở hữu đất đai riêng lẻ hợp tác với nhau thực hiện cùng một quy trình sản xuất đối với một loại sản phẩm ("*đồng trà, liền khoảnh*"), tạo liên kết ngang giữa những người sản xuất. Quá trình liên kết này còn được hỗ trợ bởi các doanh nghiệp đầu vào và đầu ra theo các hợp đồng sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp với tổ chức đại diện của nông dân.

Đồng thời, tiêu chí xây dựng của huyện, xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành đều quy định trên địa bàn huyện, xã phải có ít nhất một chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nên nhiều địa phương đã có Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, chính sách này ở các địa phương diễn ra chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Diện tích cánh đồng mẫu lớn chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 3,9%) so với tổng diện tích cây trồng. Số HTX NN tham gia liên kết xây dựng cánh đồng lớn chưa nhiều. Tỷ lệ bao

[23] Theo báo cáo chuyên đề của Bộ NN và PTNT

tiêu sản phẩm qua hợp đồng trong cánh đồng lớn chưa cao, tình trạng phá hợp đồng thường xuyên xảy ra, do đó không đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay, đặc biệt là về quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm. Năng lực của các HTX còn hạn chế, trong khi kinh phí hỗ trợ chính sách này giao cho các địa phương tự cân đối ngân sách triển khai thực hiện, ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ một phần nên việc cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ rất khó khăn…

*d) Chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX:* Chính sách bảo hiểm nông nghiệp đã được hoàn thiện từ cơ chế thí điểm theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 và Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 27/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng cơ chế, chính sách bảo hiểm chung không chỉ đối với người nông dân mà gắn với HTX, tổ chức kinh tế thực hiện sản xuất, kinh doanh trong ngành nông nghiệp, thủy sản. Cơ chế bảo hiểm theo thông lệ quốc tế, thị trường, có sự chọn lọc đối tượng và giảm sự bao cấp từ ngân sách nhà nước.

Thực tiễn triển khai hoạt động thí điểm bảo hiểm nông nghiệp cho thấy chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc triển khai bảo hiểm nông nghiệp là hết sức đúng đắn. Đây là chính sách nhằm ổn định sản xuất và đời sống của người dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Các địa phương được lựa chọn làm thí điểm, các địa bàn huyện xã làm thí điểm với các sản phẩm cây lúa, chăn nuôi, thủy sản là những mặt hàng sản xuất nông nghiệp quan trọng, phù hợp với điều kiện, đặc thù sản xuất nông nghiệp, phân bố dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

Nhà nước đã thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm thủy sản cho các HTX nông nghiệp.

- Về bảo hiểm nông nghiệp: Hình thành 3 sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp (cây lúa, vật nuôi và thủy sản). Cây lúa được bảo hiểm trên cơ sở chỉ số năng suất, vật nuôi được bảo hiểm trên cơ sở giá trị vật nuôi, thủy sản (tôm, cá) được bảo hiểm theo chi phí nuôi trồng. Qua thực hiện cho thấy cách thức xây dựng các sản phẩm nói trên là có căn cứ, phù hợp với đặc tính của từng loại cây trồng, vật nuôi, thu hút được các hộ dân ở địa phương (huyện, xã) nơi thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp của 20 tỉnh, thành phố tham gia.

Trong quá trình thực hiện, đã thực hiện bồi thường bảo hiểm kịp thời cho các hộ khi xảy ra tổn thất do rủi ro thiên tai, dịch bệnh, góp phần giúp hộ dân ổn định đời sống và có điều kiện tiếp tục sản xuất kinh doanh, cụ thể: Bảo hiểm cây lúa: số tiền bồi thường 17,4 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 19%. Bảo hiểm vật nuôi: số tiền bồi thường 19,5 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 23,3%. Bảo hiểm thủy sản: số tiền bồi thường 675,9 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 309,8%.

- Về chính sách bảo hiểm thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ nhằm góp phần khuyến khích khai thác hải sản xa bờ, hỗ trợ ngư dân nói chung và ngư dân (thuộc tổ đội, hợp tác xã, nghiệp đoàn nghề cá) bám biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc. Trong hai năm 2015, 2016, mỗi năm có trên 10.000 tàu được bảo hiểm với tổng giá trị bảo hiểm là 48.000 tỷ đồng, hơn 100.000 thuyền viên được bảo hiểm.

Trong quá trình triển khai chính sách bảo hiểm, Bộ Tài chính đã chỉ đạo các doanh nghiệp bảo hiểm tích cực tổ chức tập huấn, tuyên truyền, xây dựng sản phẩm bảo hiểm, tổ chức thiết lập mạng lưới, chuẩn bị mọi nguồn lực để sẵn sàng thực hiện bồi thường bảo hiểm đảm bảo nghĩa vụ cam kết khi phát sinh sự kiện bảo hiểm. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập các đoàn công tác làm việc trực tiếp địa phương để nắm tình hình thực tiễn ở cơ sở, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Thực tế, trong giai đoạn 2013-2016, số HTX thực hiện mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX là 113 HTX với tổng kinh phí là 6.559 triệu đồng.[24]

**4. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

***4.1. Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX***

*a) Ở Trung ương*: Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở cấp Trung ương còn phân tán, chưa tập trung. Tính đến 31/12/2016, chỉ có Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và PTNT thành lập được đơn vị chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT. Các Bộ, ngành khác không thành lập tổ chức chuyên trách, mà giao cho đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ thực hiện kiêm nhiệm và chỉ có một số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, nên việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ còn nhiều hạn chế. Ngày 22/3/2017 Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tại Quyết định số 352/QĐ-TTg, trong đó Trưởng ban trực tiếp là Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, thành viên là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan.

*b) Ở địa phương:* UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, thành viên là đại diện lãnh đạo một số ngành liên quan để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về KTTT. Tại 58/63 tỉnh, thành phố đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT cấp tỉnh, một số tỉnh đã thành lập được Ban Chỉ đạo phát triển KTTT cấp huyện như: Hà Nội, Bắc Giang, Phú Thọ, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Gia Lai, Tiền Giang…. Đa số UBND các cấp chưa tổ chức được bộ máy quản lý nhà nước tại cấp mình theo yêu cầu mà chủ yếu chỉ bố trí một cán bộ chuyên trách (hoặc kiêm nhiệm) theo dõi về KTTT.

Theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT trên địa bàn tỉnh, nhưng hiện nay mới có hơn 20/63 tỉnh, thành phố thành lập phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân. Một số tỉnh, thành phố đã có Quyết định của UBND tỉnh, đang triển khai thành lập phòng. Kể cả ở các tỉnh, thành phố đã thành lập được Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân thì đa số cũng chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về lĩnh vực này mà chủ yếu vẫn kiêm nhiệm do hạn chế về biên chế, số lượng cán bộ. Các sở còn lại chưa có phòng chuyên trách về KTTT, thường phân công không thống nhất cho phòng Nông nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc phòng Kinh tế ngành kiêm nhiệm.

[24] Theo Báo cáo sơ kết của Bộ NN và PTNT

Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Chi cục hợp tác xã và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở để tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn nhưng thực tế chỉ có số ít cán bộ được phân công theo dõi về KTTT, HTX.

Các sở, ngành còn lại không có các phòng nghiệp vụ mà chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác KTTT.

- Tại cấp huyện: Phòng Tài chính- Kế hoạch là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT. Tuy nhiên, đa phần mới chỉ bố trí được cán bộ kiêm nhiệm thực hiện chức năng này. Đối với lĩnh vực quan trọng như nông nghiệp, theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, nhiều địa phương cũng mới bố trí được cán bộ kiêm nhiệm theo dõi tình hình các HTX nông nghiệp ở cấp huyện, rất ít nơi bố trí được cán bộ chuyên trách theo dõi.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về HTX còn thiếu và yếu, đa phần là cán bộ kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong việc tích lũy kiến thức chuyên ngành về HTX. Hệ thống số liệu cơ bản về HTX chưa đầy đủ và chính xác, độ tin cậy chưa cao nên hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KTTT nhìn chung còn yếu và nhiều bất cập. Mặt khác, do thiếu cán bộ chuyên trách nên việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước về HTX còn rời rạc. Quy định cụ thể về quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với KTTT giữa các ngành, địa phương chưa có. Do đó, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật hợp tác xã, các văn bản dưới luật, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với HTX chưa chặt chẽ, dẫn đến hiện tượng hiểu sai, vận dụng chệch, hạn chế tiềm năng phát triển HTX..

***4.2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước đối với KTTT:*** Hàng năm Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tại các địa phương chỉ đạo tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với KTTT. Một số Liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan đã tổ chức kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã.

Một số địa phương đã chủ động thực hiện rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến thành lập, hoạt động của các HTX và thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công để tập trung giám sát việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh.

Tuy nhiên, với lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về HTX mỏng, trình độ năng lực còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Luật HTX 2012 chưa được triển khai thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đoàn thể xã hội, nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của các HTX còn hạn chế.

***4.3. Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LHHTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/3/2014 (Điều 24, 25):*** Việc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan đăng ký HTX của các tỉnh, thành phố, các huyện,

thị xã còn chưa nghiêm túc, chậm về thời gian và số liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác. Nhiều địa phương giao việc theo dõi, quản lý nhà nước về HTX ở cấp huyện không thống nhất (có nơi giao cho phòng Nông nghiệp, có nơi giao cho phòng Kế hoạch-Tài chính). Lực lượng cán bộ mỏng, năng lực, kiến thức về KTTT còn hạn chế nên chưa đánh giá chính xác tình hình phát triển KTTT tại địa phương.

**5. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể**

Hợp tác xã là tổ chức tự giúp đỡ của những người yếu thế, qua đó xoá đói giảm nghèo, tăng chất lượng cuộc sống và hỗ trợ cộng đồng. Đây cũng là mục tiêu hỗ trợ của nhiều cơ quan, tổ chức trên thế giới.

Trong thời gian qua, một số dự án hỗ trợ HTX đang được triển khai tại Việt Nam như sau: Dự án Tăng cường chức năng HTX nông nghiệp ở Việt Nam (với sự tài trợ của JICA) đã được triển khai tại Bộ Nông nghiệp và PTNT từ năm 2006, Dự án hỗ trợ phát triển HTX (do tổ chức Socodevi- Canada tài trợ) tại một số địa phương như Sóc Trăng, An Giang, Lâm Đồng, …, Dự án hỗ trợ xây dựng HTX cà phê Lâm Viên, Di Linh, Lâm Đồng (do Agrobank tài trợ), Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn và thông tin cho cán bộ liên minh HTX tỉnh Phú Yên, Sóc Trăng, Bến Tre (do Liên đoàn Hợp tác xã Cộng hòa liên bang Đức -DGRV tài trợ), Trung tâm HTX Thụy Điển (WE EFFECT) hỗ trợ Dự án "Phát triển phong trào HTX nông nghiệp đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái"; Dự án VIEO36 của Chính phủ Luxembourg hỗ trợ cho tỉnh Cao Bằng để triển khai điều tra, đánh giá thực trạng các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Liên minh chiến lược tập thể của Bỉ (CSA) và tổ chức phát triển Hà Lan (Netherlands Development Organisation- SNV) tài trợ 2 Dự án "tăng cường sự tham gia của THT, HTX vào thị trường và chuỗi giá trị" và "nâng cao năng lực, nhận thức cho hội viên nông dân về tiềm năng và giá trị gia tăng thông qua mô hình kinh tế tập thể" tại tỉnh Quảng Ninh. Một số tổ chức quốc tế khác như CARE, Oxfam Anh, … hiện cũng có một số hoạt động hỗ trợ khu vực KTTT, HTX và bước đầu có kết quả tốt.

Đặc biệt, năm 2016, Liên minh HTX Việt Nam phối hợp với Bộ KH và ĐT tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực Châu Á- Thái Bình Dương lần thứ 10. Hội nghị đã giúp các bên tham gia cùng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau để đến năm 2030 đạt mục tiêu 4 triệu HTX với số thành viên HTX tăng lên 2 tỷ người, chiếm 20% nền kinh tế toàn cầu.

Nhìn chung các dự án, chương trình hỗ trợ của quốc tế cho khu vực KTTT nói chung và HTX đều được thực hiện tốt, có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ HTX nói riêng và cán bộ, nhân dân tại địa bàn tác động của chương trình, dự án nói chung, hỗ trợ HTX hoạt động ngày càng ổn định và phát triển hơn.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013-31/12/2016)

**1. Đánh giá tình hình phát triển HTX**

Từ năm 2013 đến nay, mặc dù tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều bất ổn, nợ công cao, ngân sách hạn hẹp, nhưng khu vực KTTT, HTX lại hoạt động khá ổn định. Trong HTX, các thành viên vừa là chủ, vừa là khách hàng, cùng hoạt động, cùng chịu

trách nhiệm về hoạt động của mình, đảm bảo công bằng, nhân văn mà không một mô hình kinh tế nào có được.

Mặc dù khó khăn, đầu tư của Nhà nước cho khu vực này còn hạn chế nhưng khu vực KTTT đã từng bước tự củng cố, đổi mới. Các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai đánh giá lại tình hình hoạt động, tổ chức của toàn bộ số HTX trên địa bàn. Một số địa phương thực hiện thủ tục giải thể đối với các HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động không phù hợp với Luật Hợp tác xã 2012, làm lành mạnh hóa khu vực HTX, tạo tiền đề cho khu vực HTX phát triển.

Tổng hợp báo cáo từ nhiều nguồn[25], tính đến 31/12/2016, toàn quốc có 19.569 HTX, thu hút trên 6.252.416 thành viên tham gia. Số lượng HTX tăng 583 HTX (khoảng 3,07%) so với năm 2013. Số lượng Liên hiệp HTX là 43 Liên hiệp HTX, giảm 01 Liên hiệp HTX so với năm 2013. Số thành viên HTX giảm 1.387.225 người so với năm 2013 (khoảng 18,15%). Sau khi Luật HTX năm 2012 được ban hành và có hiệu lực, giai đoạn 2013-2016 là giai đoạn các hợp tác xã tự điều chỉnh, thanh lọc, các hợp tác xã hoạt động đúng bản chất sẽ hoạt động hiệu quả hơn, phục vụ các thành viên tốt hơn ngược lại các hợp tác xã yếu kém, không hoạt động sẽ giải thể, hoặc chuyển sang hình thức khác phù hợp hơn. Trong giai đoạn này, số lượng HTX thành lập mới là 5.641 HTX nhưng số HTX giải thể lên tới 4.832 HTX. Do đó, tổng số HTX tăng không nhiều và có xu hướng chững lại trong năm 2015, 2016 nhưng hoạt động đi vào thực chất hơn, số HTX mới thành lập hoạt động tương đối đúng luật và hiệu quả. Một số LH HTX hoạt động chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả đã được giải thể theo đúng quy định của pháp luật.

Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố, tổng số HTX phải tiến hành chuyển đổi theo Luật HTX 2012 là 15.606 HTX[26] (một số HTX đã phù hợp với quy định của Luật thì không phải đăng ký lại)[27]. Hiện có khoảng 13.094 HTX đã chuyển đổi và đăng ký lại theo Luật HTX 2012, đạt tỷ lệ 83,9%, có 338 HTX[28] đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác (chiếm 2,87%) và còn khoảng 2.036 HTX[29] (chiếm 13,23%) chưa tiến hành chuyển đổi theo Luật.

Việc chuyển đổi HTX theo luật chưa được tiến hành đồng bộ trên toàn quốc. Một số địa phương đã hoàn thành dứt điểm việc chuyển đổi, đăng ký lại HTX như: Ninh Thuận, Bình Phước, Đồng Nai, Trà Vinh, Lâm Đồng, Gia Lai, Hà Nam, Bắc Ninh, trong khi một số địa phương còn nhiều HTX chưa chuyển đổi như: Lào Cai, Hà Giang, Bắc Giang, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Nội.

---

[25] Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Luật HTX, Báo cáo sơ kết thi hành Luật HTX, Kế hoạch phát triển KTTT năm 2017, Kế hoạch phát triển KTTT 2016-2020 của các bộ, ngành, địa phương;

[26] 63/63 tỉnh, thành phố báo cáo;

[27] Điều 62 Luật Hợp tác xã về Điều khoản chuyển tiếp quy định: 1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không trái với quy định của Luật này thì tiếp tục hoạt động và không phải đăng ký lại. 2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không phù hợp với quy định của Luật này thì phải đăng ký lại hoặc chuyển sang loại hình tổ chức khác trong thời hạn 36 tháng, kể từ khi Luật này có hiệu lực thi hành

[28] Theo báo cáo của 47/63 tỉnh, thành phố

[29] Theo báo cáo của 50/63 tỉnh, thành phố

Tính đến 31/12/2016, số lao động làm việc trong HTX là 1.565.606[30] người, giảm 243.802 người so với thời điểm 01/7/2013 (khoảng 13,47%). Năm 2016 số thành viên giảm mạnh so với 01/7/2013 là do các tỉnh rà soát cho giải thể những HTX ngưng hoạt động lâu năm, chỉ có tên trên danh nghĩa, hoạt động không đúng bản chất…Qua đó đã làm lành mạnh khu vực HTX, từng bước đưa các HTX hoạt động đúng bản chất là phục vụ thành viên.

Mặc dù khó khăn nhưng hiệu quả hoạt động của các HTX ngày càng ổn định và có xu hướng phát triển. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của HTX năm 2016 tăng lên so với thời điểm năm 2013. Doanh thu bình quân của một HTX năm 2016 đạt 3.017 triệu đồng/HTX, tăng 498,3 triệu đồng (19,8%)[31], trong đó doanh thu bình quân của HTX với thành viên cũng tăng từ 1.573,8 triệu đồng năm 2013 lên 1.929 triệu đồng năm 2016, tăng 355,2 triệu đồng (khoảng 22,56%, chiếm 64% doanh thu bình quân của một HTX).

Cùng với doanh thu, lãi bình quân của một HTX tăng từ 155 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 196,8 triệu đồng/HTX/năm 2016 (tăng 41,8 triệu đồng/HTX/năm, khoảng 26,7%). Thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX tăng từ 22,8 triệu đồng năm 2013 lên 31,3 triệu đồng năm 2016 (tăng khoảng 8,5 triệu/đồng trong 03 năm, tăng 37,3%).[32] Thông qua HTX, đời sống của thành viên và lao động trong HTX được tăng lên đáng kể, từng bước cải thiện kinh tế hộ thành viên, góp phần xóa đói, giảm nghèo tại cộng đồng.

Tổng số cán bộ HTX tăng từ 71.595 người năm 2013 lên 76.154 người năm 2016 ( tăng 4.559 người, tương đương 6,36%). Điều đáng kể là đội ngũ cán bộ có trình độ, được đào tạo cũng được tăng theo thời gian (số lượng cán bộ qua đào tạo sơ, trung cấp tăng 4.184 người, tương đương 11,5%), qua đó mang lại nhiều khởi sắc trong tổ chức và quản lý đối với các HTX.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, đóng góp của khu vực HTX vào GDP của cả nước khá ổn định, khoảng 4,0% (năm 2013 là 4,03%, năm 2014 là 4,04%, năm 2015 là 4,01% và sơ bộ năm 2016 là 3,92% )[33]. Ngoài đóng góp trực tiếp của khu vực HTX vào tăng trưởng kinh tế chung, các HTX còn đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế thành viên, HTX thành viên. Hiện nay, đóng góp thông qua tác động tới kinh tế thành viên, HTX thành viên chưa thể tính toán được. Mô hình HTX tác động đến kinh tế thành viên thông qua tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương. Đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX phải đánh giá trên giá trị gia tăng của các hộ nông dân và giá trị sản phẩm của hộ nông dân tham gia, hiệu quả hoạt động của HTX vừa là hiệu quả của hộ gia đình, của kinh tế thành viên.

Trong giai đoạn 2013-2016, vẫn còn tình trạng các HTX tồn tại từ trước 01/7/2013 ngưng hoạt động, chưa giải thể do còn nợ đọng không giải quyết được. Tuy nhiên, các tỉnh, thành phố chưa thống kê được toàn diện số liệu này. Mới có 12/63 tỉnh, thành phố có báo cáo nợ

[30] 55/63 tỉnh, thành phố báo cáo
[31] 61/63 tỉnh, thành phố báo cáo
[32] 57/63 tỉnh, thành phố báo cáo
[33] Niên giám Thống kê năm 2015, 2016

đọng của các HTX. Theo đó, số nợ đọng phát sinh trước 01/7/1997 là 12.026 triệu đồng[34], nợ phát sinh từ 01/7/1997 đến 01/7/2013 là 283.803 triệu đồng[35].

**2. Đánh giá tình hình hợp tác xã theo vùng**

Do điều kiện địa lý, kinh tế- xã hội khác nhau nên tình hình phát triển và chuyển đổi HTX không đồng đều tại các vùng trong cả nước: Vùng tập trung số lượng HTX nhiều nhất cả nước là vùng Đồng bằng Sông Hồng (chiếm 28,38% tổng số HTX cả nước), tập trung ít nhất là vùng Tây Nguyên (chỉ chiếm 4,38%).

Một số tỉnh miền núi phía Bắc tỷ lệ chuyển đổi HTX chưa cao, trong khi một số tỉnh miền Nam và Tây Nguyên cơ bản đã hoàn thành việc chuyển đổi HTX. Các tỉnh phía Bắc số lượng HTX giải thể cao hơn các tỉnh miền Trung và miền Nam. Hầu hết các tỉnh đều có xu hướng giảm số lượng thành viên HTX và số lao động thường xuyên trong HTX nhưng doanh thu của HTX, thu nhập của người lao động trong HTX đều tăng. Doanh thu bình quân của 1 HTX cao nhất ở vùng Đông Nam Bộ (9.112 triệu đồng/năm, gấp 3 lần doanh thu bình quân của cả nước). Các vùng đều có doanh thu bình quân 1 HTX dao động từ 1.000 triệu đồng đến 2.500 triệu đồng/HTX/năm.

| TT | Tiêu chí | Số lượng HTX | | Số thành viên HTX | |
|---|---|---|---|---|---|
| | Vùng | 31/12/2016 | Tỷ lệ (%) | 31/12/2016 | Tỷ lệ (%) |
| | Toàn quốc | 19.569 | 100 | 6.252.416 | 100 |
| 1 | Đông Bắc | 3.969 | 20,28 | 343.593 | 5,5 |
| 2 | Tây Bắc | 1.016 | 5,2 | 57.286 | 0,92 |
| 3 | ĐBSH | 5.555 | 28,39 | 3.045.289 | 48,7 |
| 4 | Bắc Trung Bộ | 3.649 | 18,64 | 778.062 | 12,44 |
| 5 | Nam Trung Bộ | 1.029 | 5,26 | 952.833 | 15,24 |
| 6 | Tây Nguyên | 857 | 4,38 | 183.100 | 2,93 |
| 7 | Đông Nam Bộ | 1.460 | 7,46 | 374.817 | 5,99 |
| 8 | ĐBSCL | 2.034 | 10,39 | 517.436 | 8,28 |

Số lượng HTX, thành viên HTX cả nước

Trên cơ sở thực hiện chuyển đổi đăng ký HTX theo Luật HTX năm 2012, về cơ bản các địa phương đã thực hiện đúng theo tinh thần của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả cụ thể như sau:

***2.1. Vùng Đông Bắc[36]***

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 3.969 HTX và 5 Liên hiệp HTX (giảm 19 HTX so với năm 2013), trong đó có 3.208 HTX đang hoạt động. Trong giai đoạn từ

[34] Chỉ có 03/63 tỉnh thành phố báo cáo

[35] Có 12/63 tỉnh, thành phố có báo cáo

[36] 11/11 tỉnh, thành phố báo cáo; Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái không có số liệu báo cáo, lấy số liệu tại Kế hoạch phát triển KTTT năm 2017 và Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HTX 2012

01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được tổng cộng 1.886 HTX, đã tiến hành giải thể 1.603 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi trong vùng là 2.707 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 1.733 HTX (đạt tỷ lệ 64%), đã chuyển sang hình thức tổ chức khác 5 HTX. Hiện vẫn còn 870 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 32,1% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 1.347 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 313.593 người, giảm 104.108 người so với năm 2013, trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 8.377 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên giảm từ 447.701 người năm 2013 xuống còn 343.593 người năm 2016 (giảm 104.108 người).

Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng giảm từ 2.485,1 triệu đồng/HTX năm 2013 xuống còn 2.266,7 triệu đồng/HTX năm 2016 (giảm 218,4 triệu đồng, tương đương 8,8%), trong đó doanh thu của HTX với thành viên tăng từ 543 triệu đồng năm 2013 lên 564,4 triệu đồng năm 2016[37]. Lãi bình quân của một HTX tăng từ 103,6 triệu đồng năm 2013 lên 187,3 triệu đồng năm 2016 (tăng 83,7 triệu đồng, khoảng 75%).

Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX tăng từ 21,6 triệu đồng/người năm 2013 lên 34,4 triệu đồng/người năm 2016 (tăng 12,8 triệu đồng/năm, tương đương tăng 59,2%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX tăng từ 13.292 người năm 2013 lên 14.060 người năm 2016 (tăng 768 người), trong đó có 6.394 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên.

Trong thời gian qua, vai trò của các HTX bước đầu được khẳng định, nhiều HTX hoạt động hiệu quả, phát triển theo mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương như chè, quế, sắn, dong giềng...;. Các HTX chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bắt đầu phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu thị trường như HTX Dịch vụ NN Điện năng Vĩnh Lại (Phú Thọ), HTX Phúc Thịnh Sơn (Quảng Ninh), HTX Dịch vụ Tổng hợp Kiên Thành (Yên Bái)...

### *2.2. Vùng Tây Bắc[38]*

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 1.016 HTX (tăng 175 HTX so với năm 2013, khoảng 20,8%), trong đó chỉ có 553 HTX đang hoạt động. Trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được 383 HTX, đã tiến hành giải thể 282 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi trong vùng là 560 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 272 HTX (đạt tỷ lệ 48,5%), đã chuyển sang hình thức tổ chức khác 57

[37] 7/11 tỉnh vùng Đông Bắc báo cáo

[38] 4/4 tỉnh báo cáo, Lai Châu không có số liệu, các tỉnh còn lại số liệu các phụ lục không đầy đủ, phải bổ sung số liệu tại Kế hoạch phát triển KTTT năm 2017 và Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HTX 2012.

HTX. Hiện vẫn còn 231 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 41,2% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 352 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 57.286 người, giảm 2.425 người so với năm 2013, trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 1.899 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên tăng từ 32.473 người năm 2013 lên 34.169 người năm 2016 (tăng 1.696 người, khoảng 5,2%).

Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng tăng từ 1.005 triệu đồng/HTX năm 2013 lên 1.474,4 triệu đồng/HTX năm 2016 (tăng 469 triệu đồng/HTX/năm, khoảng 11,71%). Trong khi đó doanh thu bình quân của HTX với thành viên tăng từ 370,1 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 432,5 triệu đồng/HTX năm 2016 (tăng 62,4 triệu đồng, tương đương tăng 16,86%)[39]. Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX tăng từ 10,6 triệu đồng/người năm 2013 lên 14,4 triệu đồng/người năm 2016 (tăng 3,8 triệu đồng/năm, tương đương tăng 35,8%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX tăng từ 3.125 người năm 2013 lên 3.591 người năm 2016 (tăng 466 người, khoảng 14,9%), trong đó có 1.173 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên.

Vùng Tây Bắc là vùng có số tỉnh ít nhất so với các vùng khác, địa bàn khó khăn nhưng các cấp, các ngành của tỉnh đã thật sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ và xây dựng các mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đã thu hút, tạo việc làm với thu nhập ổn định cho hàng ngàn lao động tại địa phương, như: HTX Ngọc Lan, HTX Dịch vụ Chè Tô Múa, mô hình trồng rau, củ, quả sạch, sản xuất rượu của HTX dịch vụ phát triển nông nghiệp 19/5 (Sơn La), mô hình sản xuất rau an toàn, sản xuất hoa công nghệ cao, trồng cây ăn quả, nuôi trồng thuỷ sản…

### *2.3. Vùng Đồng bằng sông Hồng[40]*

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 5.555 HTX (giảm 438 HTX so với năm 2013, khoảng 7,3%), trong đó có 5.113 HTX đang hoạt động. Toàn vùng có 9 Liên hiệp HTX (giảm 2 liên hiệp HTX). Trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được tổng số 720 HTX, đã tiến hành giải thể 902 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi trong vùng là 4.922 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 4.277 HTX (đạt tỷ lệ 86,89%), đã chuyển sang hình thức tổ chức khác 156 HTX. Hiện vẫn còn 485 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 9,85% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 645 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 3.045.289 người, giảm 716.871 người so với năm 2013, trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 29.410 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên tăng từ 690.145 người năm 2013 lên 701.262 người năm 2016 (tăng 11.117 người, khoảng 1,61%).

[39] 2/4 tỉnh Tây Bắc báo cáo,

[40] 10/10 tỉnh, thành phố báo cáo, tuy nhiên số liệu các phụ lục không đầy đủ, phải bổ sung số liệu tại Kế hoạch phát triển KTTT năm 2017 và Báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HTX 2012

Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng tăng từ 1.261 triệu đồng/HTX năm 2013 lên 1.681 triệu đồng/HTX năm 2016 (tăng 420 triệu đồng/HTX/năm, khoảng 33,3%). Doanh thu bình quân của HTX với thành viên tăng từ 801 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 821,8 triệu đồng/HTX năm 2016, tăng 20,8 triệu đồng (tăng 2,6%). Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX cũng tăng từ 21,7 triệu đồng/người năm 2013 lên 27,6 triệu đồng/người năm 2016, tăng 5,9 triệu đồng/năm (tăng 27,1%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX giảm từ 16.712 người năm 2013 xuống còn 15.073 người năm 2016 (giảm 1.639 người, khoảng 9,8%), trong đó có 11.299 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên.

Có thể nói, số lượng HTX tập trung ở vùng Đồng bằng sông Hồng khá lớn, chiếm khoảng 28,8% tổng số HTX cả nước. Các HTX mới thành lập hoặc sau khi chuyển đổi đã phát triển khá phong phú, đa dạng về ngành nghề, quy mô và trình độ, đặc biệt là trong dịch vụ nông nghiệp, du lịch, thương mại, giao thông vận tải, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đặc biệt là các HTX có liên kết với doanh nghiệp để tham gia vào các chương trình sản xuất công nghệ cao, sạch, an toàn tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có gia strij, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thêm thu nhập như HTX Sản xuất chế biến tiêu thụ Nấm Sáng Thiện (Hà Nội), HTX Vân Hội Xanh (Vĩnh Phúc)...

### *2.4. Vùng Bắc Trung Bộ*[41]

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 3.649 HTX (tăng 719 HTX so với năm 2013, khoảng 24,5%), trong đó có 3.446 HTX đang hoạt động và 6 liên hiệp HTX. Trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được tổng số 1.235 HTX, đã tiến hành giải thể 521 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật. Đây là một trong những vùng có số HTX thành lập mới nhiều nhất cả nước, chỉ sau vùng Đông Bắc.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi trong vùng là 3.450 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 3.226 HTX (đạt tỷ lệ 93,5%), đã chuyển sang hình thức tổ chức khác 77 HTX. Hiện vẫn còn 169 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 4,89% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 199 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 778.062 người, giảm 267.762 người so với năm 2013 (giảm khoảng 25,6%) , trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 35.674 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên giảm từ 291.554 người năm 2013 xuống 186.528 người năm 2016 (giảm 105.026 người).

Mặc dù số thành viên, số lao động trong các HTX giảm mạnh nhưng các HTX vùng Bắc Trung Bộ vẫn hoạt động khá hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống của thành viên. Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng tăng từ 1.341,2 triệu đồng/HTX năm 2013 lên 1.723,7 triệu đồng/HTX năm 2016 (tăng 382,5 triệu đồng/HTX/năm, khoảng 28,5%). Lãi bình quân

[41] Vùng Bắc Trung Bộ nhận được 6/6 tỉnh báo cáo.

của một HTX tăng từ 85,1 triệu đồng/HTX/ năm năm 2013 lên 105,2 triệu đồng/HTX/năm năm 2016 (tăng 20,1 triệu đồng/năm, khoảng 23,6%). Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX cũng tăng từ 14,7 triệu đồng/người năm 2013 lên 19,1 triệu đồng/người năm 2016, tăng 4,4 triệu đồng/năm (tăng 29,9%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX tăng từ 14.668 người năm 2013 lên 18.005 người năm 2016 (tăng 3.337 người, khoảng 22,7%), trong đó có 8.640 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên (tăng 986 người, khoảng 12,8% so với năm 2013).

Trong thời gian qua, UBND các tỉnh trong vùng đã ban hành các Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX với kinh phí hàng tỷ đồng. Phần lớn các HTX sau khi được hỗ trợ đã mở rộng các hoạt động dịch vụ, nâng cao năng lực và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường, hoạt động ngày càng hiệu quả.

### *2.5. Vùng Nam Trung Bộ*[42]

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 1.029 HTX (giảm 75 HTX, khoảng 6,8% so với năm 2013), trong đó có 870 HTX đang hoạt động và 4 liên hiệp HTX (tăng 01 liên hiệp HTX). Trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được tổng số 151 HTX, đã tiến hành giải thể 161 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi trong vùng là 862 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 790 HTX (đạt tỷ lệ 91,6%), không có HTX nào chuyển sang hình thức tổ chức khác. Hiện vẫn còn 72 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 8,3% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 129 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 952.833 người, giảm 355.157 người (khoảng 27,1%) so với năm 2013, trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 6.139 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên giảm từ 57.434 người năm 2013 xuống 35.162 người năm 2016 (giảm 22.272 người, khoảng 38,9%).

Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng tăng từ 2.515,8 triệu đồng/HTX năm 2013 lên 2.705,7 triệu đồng/HTX năm 2016 (tăng 189,9 triệu đồng/HTX/năm, khoảng 7,54%). Lãi bình quân của một HTX tăng từ 100,1 triệu đồng/năm 2013 lên 113,7 triệu đồng/năm 2016 (tăng 13,6 triệu đồng/năm, khoảng 13,6%). Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX cũng tăng từ 32 triệu đồng/người năm 2013 lên 33,3 triệu đồng/người năm 2016, tăng 1,3 triệu đồng/năm (tăng 4,06%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX giảm từ 5.786 người năm 2013 xuống còn 5.425 người năm 2016 (giảm 361 người, khoảng 6,2%), trong đó có 3.840 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên.

Nhìn chung, các tỉnh vùng Nam Trung bộ có nhiều lợi thế phát triển nông nghiệp toàn diện, thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông - lâm- thủy sản, năng lượng

[42] 06/6 tỉnh có báo cáo, Bình Định không có số liệu, Khánh Hòa, Quảng Ngãi số liệu không đầy đủ, phải bổ sung lấy số liệu tại kế hoạch phát triển KTTT năm 2017 và báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HXT 2012

tái tạo, phát triển du lịch, đặc biệt có Bình Thuận là một trong 4 ngư trường lớn nhất ở Việt Nam. Có nhiều HTX đã thực hiện tốt liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo quyền lợi cho nông dân, góp phần hạn chế tình trạng "được mùa mất giá" như HTX Hàm Thạnh và HTX Hàm Liêm (tỉnh Bình Thuận) với sản phẩm thanh long. Nhiều HTX quy mô lớn, đạt doanh thu 9-10 tỷ xuất hiện như HTX NN Long Điền 1 (tỉnh Bình Thuận).

***2.6. Vùng Tây Nguyên***[43]

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 857 HTX (giảm 32 HTX, khoảng 3,87% so với năm 2013), trong đó có 623 HTX đang hoạt động và 05 liên hiệp HTX (tăng 01 liên hiệp HTX). Trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được tổng số 257 HTX, đã tiến hành giải thể 187 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi trong vùng là 563 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 520 HTX (đạt tỷ lệ 92,36%), có 02 HTX chuyển sang hình thức tổ chức khác. Hiện vẫn còn 41 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 7,28% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 261 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 183.100 người, giảm 5.426 người so với năm 2013 (khoảng 2,87%), trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 1.560 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên giảm từ 27.566 người năm 2013 xuống 23.067 người năm 2016 (giảm 4.499 người, khoảng 16,32%).

Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng tăng từ 1.810 triệu đồng/HTX năm 2013 lên 2.579,5 triệu đồng/HTX năm 2016 (tăng 769,5 triệu đồng/HTX/năm, tăng 42,5%). Doanh thu bình quân của một HTX với thành viên tăng từ 1.383 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 2.267 triệu đồng/HTX/ năm 2016, tăng 884 triệu đồng/năm (tăng 63,9%, chiếm 87,9% doanh thu bình quân của một HTX). Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX cũng tăng từ 20,9 triệu đồng/người năm 2013 lên 37,7 triệu đồng/người năm 2016, tăng 16,8 triệu đồng/năm (tăng 80%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX tăng từ 3.500 người năm 2013 lên 3.679 người năm 2016, trong đó có 1.384 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên (tăng 179 người, khoảng 5,1%).

Có thể nói, các HTX vùng Tây Nguyên đã tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho thành viên, từng bước nâng cao năng lực nội tại, mở rộng thị trường. Một số HTX đã có sản phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường khó tính như Châu Âu (HTX Công Bằng Thuận An, tỉnh Đắc Nông). Có HTX tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm toàn cầu, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi như HTX Đồng Tiến (tỉnh Đắc Nông)...Bên cạnh đó, ngân sách một số tỉnh đã hỗ trợ cho công tác xây dựng mô hình HTX điển hình như tỉnh Đắc Lắk, Lâm Đồng...

[43] 5/5 tỉnh báo cáo.

### *2.7. Vùng Đông Nam Bộ*[44]

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 1.460 HTX (giảm 340 HTX, khoảng 2,73% so với năm 2013), trong đó có 1.168 HTX đang hoạt động. Toàn vùng có 11 liên hiệp HTX (giảm 01 liên hiệp HTX). Trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được tổng số 380 HTX, đã tiến hành giải thể 624 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi trong vùng là 1.094 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 1.014 HTX (đạt tỷ lệ 92,68%), đã chuyển sang hình thức tổ chức khác 16 HTX. Hiện vẫn còn 55 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 5,02% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 257 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 374.817 người, tăng 48.767 người so với năm 2013 (khoảng 14,9%), trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 20.162 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên tăng từ 88.126 người năm 2013 lên 97.427 người năm 2016 (tăng 9.301 người, khoảng 2,48%).

Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng tăng từ 7.466 triệu đồng/HTX năm 2013 lên 9.112 triệu đồng/HTX năm 2016, tăng 1.646 triệu đồng/HTX/năm (tăng 22,04%). Doanh thu bình quân của một HTX với thành viên tăng từ 3.596 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 4.623 triệu đồng/HTX/ năm 2016, tăng 1.027 triệu đồng/năm (tăng 28,5%, chiếm 50,7% doanh thu bình quân của một HTX)[45]. Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX cũng tăng từ 29,8 triệu đồng/người năm 2013 lên 43,4 triệu đồng/người năm 2016, tăng 13,6 triệu đồng/ năm (tăng 45,6%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX tăng từ 4.648 người năm 2013 lên 5.451 người năm 2016 (tăng 803 người, khoảng 17,2%), trong đó có 3.013 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên (tăng 813 người, khoảng 36,9% so với năm 2013).

Từ khi Luật HTX 2012 có hiệu lực thi hành, nhiều HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhậpcho thành viên. Một số HTX tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm toàn cầu gắn với các sản phẩm nông nghiệp của địa phương như HTX NN Bình Phước (tỉnh Bình Phước) với lĩnh vực trồng, chăm sóc, chế biến, xuất khẩu Điều, HTX sản xuất - Thương mại - Dịch vụ NN Nguyên Khang Garden với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, HTX Vận tải- Xây dựng và CĐ Thanh Long (tỉnh Bình Dương) với lĩnh vực hoạt động xây dựng...

### *2.8. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long*[46]

Tính đến 31/12/2016, tổng số HTX trong vùng là 2.034 HTX (tăng 60 HTX, khoảng 3,04%  so với năm 2013), trong đó chỉ có 1.523 HTX đang hoạt động, có 8 liên hiệp HTX

[44] Có 8/8 tỉnh báo cáo,  Tây Ninh, Đồng Nai không có số liệu, phải bổ sung  lấy số liệu tại kế hoạch phát triển KTTT năm 2017 và báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HXT 2012

[45] 7/8 tỉnh vùng Đông Nam bộ báo cáo

[46] Có 13/13 tỉnh đã gửi báo cáo, Cà Mau, Tiền Giang, Long An không có số liệu, phải bổ sung  lấy số liệu tại kế hoạch phát triển KTTT năm 2017 và báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật HXT 2012

(giảm 4 liên hiệp HTX). Trong giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2016, toàn vùng đã thành lập mới được tổng số 629 HTX, đã tiến hành giải thể 556 HTX ngừng hoạt động kéo dài, hoạt động kém hiệu quả hoặc hoạt động không đúng luật.

Tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi của vùng là 1.448 HTX, trong đó đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại 1.262 HTX (đạt tỷ lệ 87,15%), đã chuyển sang hình thức tổ chức khác 25 HTX. Hiện vẫn còn 112 HTX chưa chuyển đổi (chiếm 7,73% tổng số HTX thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại), 394 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tổng số thành viên HTX năm 2016 là 517.436 người, tăng 10.907 người so với năm 2013 (khoảng 2,15%), trong đó số thành viên mới gia nhập năm 2016 là 13.347 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên giảm từ 174.049 người năm 2013 xuống 148.398 người năm 2016 (giảm 25.651 người, khoảng 14,7%).

Doanh thu bình quân của một HTX trong vùng tăng từ 2.265,1 triệu đồng/HTX năm 2013 lên 2.593,4 triệu đồng/HTX năm 2016, tăng 328,3 triệu đồng/HTX/năm (tăng 14,5%). Doanh thu bình quân của một HTX với thành viên tăng từ 2.024 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 2.312,7 triệu đồng/HTX/năm 2016, tăng 288,7 triệu đồng/năm (khoảng 14,26%), chiếm 89,1% doanh thu bình quân của một HTX. Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX cũng tăng từ 30,9 triệu đồng/người năm 2013 lên 40,6 triệu đồng/người năm 2016, tăng 9,7 triệu đồng/năm (tăng 31,3%).

Số lượng cán bộ quản lý HTX tăng từ 9.964 người năm 2013 lên 10.870 người năm 2016 (tăng 1.006 người, khoảng 10,09%), trong đó có 4.717 cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên (tăng 162 người, khoảng 3,56%).

Vùng Đồng bằng sông Cửu long là vùng sản xuất hàng hóa phát triển năng động nên phương thức hoạt động của các HTX rất đa dạng, việc tổ chức liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để tiêu thụ nông sản chiếm tỷ lệ cao. Nhiều HTX thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn và áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến. Có nhiều HTX có quy mô hoạt động rất lớn, đạt doanh thu hàng năm trên 10 tỷ đồng và tập trung ở các vùng sản xuất hàng hóa, hiệu quả cao, tiêu biểu như: HTX Thanh Long Tầm Vũ (Long An), HTX NN Evegrowth (Sóc Trăng), HTX Dịch vụ NN Tân Cường (Đồng Tháp), HTX Chăn nuôi và Thủy sản Gò Công (Tiền Giang)...

### 3. Đánh giá kết quả phát triển hợp tác xã theo lĩnh vực

#### *3.1. Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, diêm nghiệp*

Tính đến 31/12/2016, cả nước có 21 liên hiệp HTX và 10.726 HTX nông nghiệp, trong đó có 09 liên hiệp HTX và 2.606 HTX nông nghiệp được thành lập mới. Số HTX tập trung nhiều nhất là vùng Đồng bằng Sông Hồng (chiếm 30,5%), Bắc Trung Bộ (20,8%), Đông Bắc (17,5%), Đồng bằng Sông Cửu long (11,6%). Số HTX ngừng hoạt động là 909 HTX, trong đó lớn nhất là vùng Đông Bắc, thấp nhất là vùng Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Hiện nay cả nước có khoảng 3.936 nghìn thành viên HTX nông nghiệp (giảm khoảng 1.224 nghìn thành viên sau khi đăng ký lại). Số thành viên bình quân khoảng 367 thành viên/

HTX. Các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ có số thành viên bình quân cao nhất là 808 thành viên/HTX, tiếp đến là Đồng bằng sông Hồng khoảng 682 thành viên/HTX. Các tỉnh có số thành viên bình quân thấp là: Đông Nam Bộ khoảng 32 thành viên/HTX, Tây Nguyên khoảng 54 thành viên/HTX.

Tính đến 31/12/2016, tổng số lao động thường xuyên trong HTX khoảng 1.670 nghìn người, chiếm 42,4% số thành viên HTX. Thu nhập bình quân của thành viên, lao động HTX khoảng 1,76 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, vùng có thu nhập cao là Tây Bắc, Duyên hải Nam Trung Bộ trên 3 triệu đồng/người/tháng, thấp nhất là Đồng bằng sông Hồng 1,25 triệu đồng/người/tháng.

Đa số các HTX NN hoạt động tổng hợp (chiếm 62%), số HTX hoạt động chuyên ngành chỉ chiếm 38%, trong đó lĩnh vực trồng trọt lớn nhất (chiếm 54%), thủy sản (16,4%), chăn nuôi (14,4%).

Tỷ lệ các HTX NN thực hiện các dịch vụ thiết yếu tập trung chủ yếu là lĩnh vực thủy lợi, dịch vụ vật tư, phân bón cho sản xuất nông nghiệp (74,7% thực hiện dịch vụ thuỷ lợi, 27,1 % thực hiện dịch vụ làm đất, 45,9% thực hiện dịch vụ khuyến nông, 32,4 % thực hiện dịch vụ sản xuất, cung ứng giống, 48,4% thực hiện dịch vụ vật tư, phân bón cho SXNN, 42,5% thực hiện dịch vụ bảo vệ sản xuất, 29,8 % thực hiện dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, 37,4% thực hiện dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật, 4,5% thực hiện dịch vụ bảo quản sản phẩm cho thành viên, 12% thực hiện dịch vụ tiêu thụ, chế biến sản phẩm cho thành viên, 8,4% thực hiện dịch vụ tín dụng nội bộ.

Tại thời điểm Luật Hợp tác xã có hiệu lực (01/7/2013), cả nước có 13/18 liên hiệp HTX và 7.211/10.425 HTX nông nghiệp cần phải đăng ký lại. Đến hết năm 2016, có 11 liên hiệp và 6.724 HTX nông nghiệp đã đăng ký lại, đạt tỷ lệ 93,25%[47]. Còn 02 liên hiệp HTX và 487 HTX chưa đăng ký lại nhưng vẫn đang hoạt động. Có 254 HTX nông nghiệp chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác. Hiện còn 909 HTX ngừng hoạt động vẫn chưa được giải thể (chiếm 8,7% tổng số HTX hiện nay).

Sau khi đăng ký lại và tổ chức hoạt động theo Luật, có nhiều HTX hiệu quả, đem lại thu nhập cao cho thành viên (hiện có khoảng 33% HTX hoạt động được phân loại khá, tốt). Đặc biệt một số HTX có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng trên địa bàn nhiều tỉnh, doanh thu hàng trăm tỷ đồng (như HTX Dịch vụ NN Tổng hợp Anh Đào (Lâm Đồng); HTX Evergrowth (Sóc Trăng); HTX Bò sữa Tân Thông Hội (TP. Hồ Chí Minh)... Đây là những mô hình HTX kiểu mới sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cần được nghiên cứu, đánh giá để nhân rộng.

Tuy nhiên, các HTX NN hiện nay đều gặp khó khăn là thiếu nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, thiếu tư vấn của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, thiếu hệ thống bảo quản sau thu hoạch. Trình độ về quản lý và chuyên môn của cán bộ HTX hạn chế, số cán bộ quản lý HTX nông nghiệp đã qua đào tạo (trình độ trung cấp trở) lên chiếm tỷ lệ thấp, khoảng 46%, đa số cao tuổi, hoạt động chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tiễn, thiếu nhạy bén trong hoạt

[47] Có 27 tỉnh hoàn thành đăng ký lại 100% HTX, nhưng có 16/27 tỉnh còn HTX ngừng hoạt động chưa giải thể.

động, không xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh. Việc liên kết giữa nông dân, HTX, doanh nghiệp để tổ chức sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu, số HTX tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế...

***3.2. Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ***

Tính đến 31/12/2016, cả nước có 4.328 HTX (giảm 669 HTX so với thời điểm 01/7/2013), trong đó thành lập mới 101 HTX, giải thể 326 HTX, ngừng hoạt động 470 HTX. Toàn ngành có 10 Liên hiệp HTX, trong đó thành lập mới 02 LH HTX, giải thể 01 LH HTX, ngừng hoạt động 03 LH HTX. Tổng số lao động là 233.775 người, trong đó 164.040 lao động là thành viên HTX.

Số HTX cần chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX là 3.664 HTX, trong đó đã chuyển đổi, đăng ký lại là 1.392 (chiếm 38%), đã chuyển sang loại hình khác là 34 HTX (chiếm 0,1%), chưa chuyển đổi, đăng ký lại chiếm khá lớn 1.820 HTX (chiếm 49,7%). Số HTX giải thể, chờ giải thể là 326 HTX (chiếm 12,3%).

Cụ thể các HTX hoạt động theo các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ CN: Hiện có tổng số 2.247 HTX, trong đó thành lập mới 42 HTX, giải thể 162 HTX, ngừng hoạt động 281 HTX. Có 04 LH HTX, trong đó thành lập mới 01 LH HTX, ngừng hoạt động 01 LH HTX. Tổng số lao động trong khu vực HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 129.480 người, trong đó 82.997 lao động là thành viên HTX.

Trong thời gian qua, các HTX công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp thành lập tương đối đa dạng về ngành nghề, tuy nhiên đa số hoạt động với quy mô nhỏ, thành viên ít, góp vốn không đầy đủ, sản phẩm sản xuất ra chưa tiếp cận được với các đơn hàng lớn. Phần lớn các HTX vẫn duy trì hoạt động và đạt kết quả khá, đặc biệt là các HTX tại các làng nghề như: HTX cơ khí Hưng Thịnh; HTX cơ khí Quang Minh; HTX mộc Bảo Minh,…

- Lĩnh vực dịch vụ điện: Hiện có tổng số 441 HTX, trong đó thành lập mới là 02 HTX, giải thể là 64 HTX, ngừng hoạt động 43 HTX. Có 01 LH HTX. Tổng số lao động trong các HTX là 4.447 lao động, trong đó có 2.685 lao động là thành viên HTX. Trong giai đoạn này, các HTX ngành điện dần bị thu hẹp lại và được bàn giao cho ngành điện quản lý do ngành điện đánh giá năng lực quản lý và tài chính không đáp ứng được nhu cầu đầu tư, cải tạo nâng cấp lưới điện nông thôn để nang cao chất lượng, an toàn điện phục vụ đủ nhu cầu xản xuất và sinh hoạt cho các hộ dân.

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ: Hiện có 1.640 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, trong đó thành lập mới 57 HTX, giải thể 100 HTX, ngừng hoạt động 146 HTX. Có 05 Liên hiệp HTX, trong đó thành lập mới 01 LH HTX, giải thể 01 LH HTX, ngừng hoạt động 02 LH HTX. Tổng số lao động trong HTX là 99.848 người, trong đó có 78.378 lao động là thành viên HTX.

So với các lĩnh vực khác, hoạt động của các HTX trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ năng động hơn, các thành viên tự nguyện góp vốn, cùng tự chủ trong sản xuất, kinh doanh,

cùng hưởng lợi, tài chính công khai, tích cực tìm kiếm thị trường, sản phẩm ngày càng có uy tín.

Nhìn chung, được sự quan tâm của chính quyền địa phương, nhiều HTX trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại ở một số địa phương đã có nguồn vốn hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị thay thế lao động thủ công, ngày càng khẳng định thương hiệu, có khả năng cạnh tranh trên thị trường.Một số HTX hoạt động ngày càng năng động hơn và thích ứng dần với những thay đổi của thị trường, mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất.

Bên cạnh những kết quả bước đầu, HTX ngành CN-TTCN còn gặp nhiều khó khăn do các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX còn chưa đồng bộ và chậm ban hành. Năng lực nội tại của các HTX còn yếu (ít vốn, khả năng tiếp cận thị trường kém hơn so với doanh nghiệp cùng ngành nghề)…dẫn đến hạn chế phát triển HTX.

### *3.3. Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng*

Sau hơn 03 năm triển khai Luật HTX năm 2012, các HTX ngành xây dựng ngày càng có nhiều đổi mới và phát triển ổn định hơn. Các HTX đã dần đổi mới, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX, là chỗ dựa vững chắc cho các thành viên. Một số HTX đã mở rộng sản xuất, tạo thêm ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, nhiều HTX đã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác cùng nhau và với các doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công công trình mang lại hiệu quả kinh tế cho xã viên, đóng góp quan trọng vào phát triển các công trình kết cấu hạ tầng tại địa phương.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, số HTX ngành xây dựng 908 HTX, tăng 148 HTX (khoảng 20,9%) so với thời điểm 01/7/2013. Đến nay, hầu hết các HTX đã thực hiện đăng ký chuyển đổi theo Luật HTX 2012, đạt trên 80% tổng số HTX trong ngành. Có khoảng 15% tổng số HTX chuyển đổi sang loại hình kinh tế khác như: doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, tổ hợp tác. Số HTX còn lại chưa thực hiện chuyển đổi, đăng ký lại là do cán bộ quản lý HTX chưa nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức, đăng ký lại theo Luật HTX 2012, dẫn đến việc chuyển đổi còn chậm so với quy định.

Tính đến 31/12/2016, số lao động làm việc trong các HTX là 21.222 người, tăng 13.724 người so với thời điểm 01/7/2013 (tăng 83%). Tổng số vốn hoạt động của các HTX xây dựng là 7.723,53 tỷ đồng, tăng 5.174,93 tỷ đồng (tăng 103%). Tổng doanh thu của HTX xây dựng là 4.170,37 tỷ đồng, tăng 2.827,1 tỷ đồng (tăng 104%). Như vậy, bình quân doanh thu năm 2016 đạt 4.592,9 triệu đồng/HTX/năm, tăng 2.825,9 triệu đồng/HTX/năm so với năm 2013, tăng 59,9% so với thời điểm 01/7/2013. Lợi nhuận bình quân của HTX xây dựng tăng từ 191,5 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 1.728 triệu đồng/HTX/năm 2016, tăng 1.536,5 triệu đồng/HTX/năm. Số lượng cán bộ quản lý HTX là 1.448 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý có trình độ đại học, trung cấp đạt 625 người.

Các HTX xây dựng chủ yếu tập trung huy động vốn đầu tư vào máy móc trang thiết bị, tham gia đấu thầu các công trình quy mô vừa và nhỏ, gắn với việc triển khai các chương trình

phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các HTX đã huy động được đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng công trình, tạo được uy tín với khách hàng.

Tuy nhiên, các HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phần lớn hoạt động với vai trò là nhà thầu xây lắp, nhận thi công các công trình nhỏ lẻ nên thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, tính chủ động trong xây dựng kế hoạch không cao. Một số HTX không đủ khả năng tiếp tục hoạt động nên tự giải thể. Bên cạnh đó, một số HTX khai thác đá sản xuất vật liệu xây dựng do mỏ đá hết hạn khai thác, không đủ khả năng đầu tư giấy phép nên cũng giải thể. Số liệu HTX giải thể đến nay vẫn chưa có số liệu thống kê cụ thể do các HTX tự giải thể không thông báo với cơ quan cấp phép tại địa phương.

***3.4. HTX hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải***

Tính đến 31/12/2016, cả nước có 783 HTX vận tải, tăng 101 HTX so với thời điểm 01/7/2013 (khoảng 14,8%), trong đó: Có 45 HTX thuộc lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa và hàng hải, 738 HTX thuộc lĩnh vực vận tải đường bộ. Số HTX đang hoạt động là 758 HTX, 9 HTX đang làm thủ tục giải thể, 16 HTX ngừng hoạt động. Trong giai đoạn 2013-2016, có 172 HTX thành lập mới.

Tổng số thành viên của HTX vận tải tính đến 31/12/2016 là 35 nghìn người, tăng 14 nghìn người (khoảng 66,7%) so với năm 2013, trong đó số lượng thành viên mới là 10 nghìn người. Tổng số lao động làm việc trong khu vực HTX là 30 nghìn người, tăng 11 nghìn người so với năm 2013.

Toàn ngành có 758 HTX phải đăng ký, chuyển đổi theo Luật HTX, đã hoàn thành khoảng 90%. Hiện nay, Bộ Giao thông Vận tải đang tiếp tục đôn đốc các Sở GTVT hướng dẫn để bảo đảm thực hiện việc chuyển đổi của các HTX.

Doanh thu bình quân của một HTX đạt hơn 500 triệu đồng/HTX/năm, tăng gần 90 triệu đồng/HTX/năm so với thời điểm 2013. Lãi bình quân một HTX là 23 triệu đồng/năm tăng hơn 10 triệu đồng/năm so với năm 2013. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX là khoảng 49 triệu đồng/người/năm, tăng hơn 10 triệu đồng/người/năm so với năm 2013.

Số lượng cán bộ quản lý HTX hiện gần 2 nghìn người, trong đó số lượng quản lý đạt trình độ đại học trên 750 người, trình độ sơ, trung cấp gần 950 người.

Lĩnh vực hoạt động của HTX GTVT tương đối đa dạng, bao gồm: Kinh doanh vận tải đường bộ, hàng hải, đường thủy nội địa. Phần lớn các HTX GTVT chỉ hoạt động dịch vụ cho thành viên, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của thành viên và thành viên tự quản lý, sử dụng. Dịch vụ do HTX cung ứng cho thành viên bao gồm: Thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của cơ quan nhà nước đối với phương tiện vận tải, làm giấy phép kinh doanh hộ cá thể cho thành viên, giới thiệu đăng kiểm, địa lý bán bảo hiểm xe cơ giới. Một số HTX thực hiện phương pháp quản lý tập trung, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của HTX, những thành viên tham gia vào làm lao động, lái xe, quản lý và các vị trí khác trong HTX.

Trong thời gian qua, các HTX hoạt động trong lĩnh vực GTVT ngày càng phát triển ổn định và có hiệu quả. Phần lớn các HTX đều thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, phục vụ tốt cho hành khách đi lại. Một số HTX kinh doanh vận tải đường bộ với số lượng phương tiện lớn, quy mô tổ chức bài bản, khoa học, công tác điều hành tập trung, xây dựng và duy trì thương hiệu vận tải như: HTX vận tải xe khách liên tỉnh Thống Nhất, HTX vận tải số 9 (TP. HCM); HTX vận tải Quyết Thắng (Đắk Lắk); HTX vận tải ô tô số 1 Đà Nẵng; HTX dịch vụ vận tải hành khách Nghệ An, HTX vận tải Hợp Lực (Thanh Hóa); HTX vận tải taxi Nội Bài (Hà Nội); HTX vận tải Đường bộ Hải Phòng; HTX vận tải Lâm Hà (Lâm Đồng)…

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số HTX hoạt động trên danh nghĩa, hoặc có những HTX không có tài sản chung, tổ chức hoạt động vận tải chưa bài bản, phương pháp quản lý thủ công, công tác điều hành đơn giản, khả năng chuyên môn của cán bộ quản lý và điều hành nhìn chung yếu kém, hiệu quả kinh doanh thấp. Nhiều HTX trong lĩnh vực này vẫn gặp những khó khăn do thiếu vốn để bảo hành hoặc thay thế xe cũ, diện tích bãi đậu xe còn nhỏ, sự cạnh tranh với các phương tiện vận tải hoạt động ngoài luồng cao… Đây chính là nguyên nhân khiến phần lớn các HTX vẫn làm ăn nhỏ lẻ, phân tán, đầu tư phương tiện rất chậm, không tiếp cận được cách thức quản lý hiện đại, tiên tiến, thường không tập trung xây dựng thương hiệu, hoạt động chủ yếu dựa vào một số lượng nhỏ khách hàng quen thuộc hoặc các đầu mối hàng hóa nhỏ lẻ có tính mùa vụ.

### *3.5. HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng*

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX tín dụng. Các HTX tín dụng (Quỹ Tín dụng nhân dân- QTDND) được đánh giá là loại hình HTX có quy mô và hoạt động ổn định, phát triển nhất trong các loại hình HTX. Nhiều quỹ hoạt động có quy mô lớn, tiếp tục duy trì được tỷ lệ tăng trưởng cao thông qua các chỉ tiêu hoạt động, hoạt động ổn định và hiệu quả. Một số QTDND có quy mô trung bình tiếp tục sự vươn lên.

Tính đến 31/12/2016, tổng số quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND) là 1.166 QTDND, tăng 1,92% so với thời điểm 2013. Tổng số thành viên QTDND là 1.937.973 thành viên, tăng 5,5% so với năm 2013. Tổng nguồn vốn của QTDND là 90.111,6 tỷ đồng, tăng 63,9% so với năm 2013. Tổng dư nợ cho vay là 70.317,4 tỷ đồng, tăng 56,7% so với năm 2013. Tổng thu nhập của QTDND là 8.720,9 tỷ đồng, tăng 22,4% so với năm 2013. Kết quả kinh doanh của QTDND là 803 tỷ đồng, tăng 28,2% so với thời điểm 31/12/2013.

Cùng thời điểm này, Ngân hàng HTX hiện có 1.940 lao động, tăng 2% so với năm 2013. Tổng số cán bộ quản lý là 13 người, ổn định so với năm 2013. Tổng nguồn vốn là 26.385,2 tỷ đồng, tăng 53,8% so với thời điểm 2013. Tổng dư nợ cho vay của NH HTX là 18.194,6 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2013. Tỷ lệ nợ xấu giảm 1,33%. Do tỷ lệ nợ xấu giảm nên tổng thu nhập của NH HTX tăng 15,6% so với năm 2013, tính đến 31/12/2016 đạt 2.836,7 tỷ đồng.

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã sử dụng các công cụ tiền tệ để điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt. Cơ chế tín dụng tiếp tục được sửa đổi, hoàn thiện theo hướng tạo

điều kiện cho HTX mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn tín dụng. Ngân hàng Nhà nước chủ động xây dựng các chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành sử dụng nhiều lao động có hiệu quả. Tiếp tục tập trung vào việc củng cố, chấn chỉnh hoạt động của hệ thống QTDND, qua đó những yếu kém từng bước được khắc phục, quy mô và chất lượng hoạt động có sự tăng trưởng bền vững. Hệ thống QTDND đã được củng cố, phát triển tương đối nhanh, hiệu quả và đảm bảo tính liên kết hệ thống cao, bảo đảm an toàn trong hoạt động. Cụ thể: (1) Quy mô hoạt động của các QTDND ngày càng tăng trưởng tương đối khá và ổn định; (2) Cùng với tăng trưởng tín dụng, các QTDND cũng quan tâm kiểm soát tốt nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu thấp, chỉ tiêu chất lượng tín dụng nhìn chung ở mức an toàn khoảng 1% dư nợ tín dụng; (3) Các QTDND hàng năm đều quan tâm tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo việc chấp hành các tỷ lệ an toàn và nâng cao năng lực tài chính của đơn vị; (4) Chất lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ chủ chốt tại các QTDND cơ bản đã đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động hệ thống QTDND vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: Mối liên kết hệ thống chưa chặt chẽ, ở một số nơi vẫn còn tình trạng QTDND hoạt động xa rời tôn chỉ, mục đích, chạy theo mục tiêu lợi nhuận, chất lượng, hiệu quả hoạt động thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, gây nguy cơ mất an toàn, tỷ lệ sử dụng vốn so với tổng nguồn vốn còn quá cao. Công tác quản trị, điều hành, kiểm soát ở nhiều QTDND còn chưa đáp ứng yêu cầu.

***3.6. HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác* (vệ sinh môi trường, y tế, cung cấp nước sạch, sửa chữa tầu thuyền, công tác thủy lợi,…)**

Trong những năm vừa qua, một số mô hình HTX kinh doanh ngành nghề mới như vệ sinh môi trường, nước sạch, y tế, dịch vụ trường học đã được thành lập tại một số địa phương, đang ngày càng chứng tỏ được vai trò của mình, nhất là ở khu vực nông thôn, nơi chưa có các công ty vệ sinh môi trường, góp phần đáng kể vào công cuộc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tại các khu vực này. Tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn về vốn, công nghệ, nhân lực; một số địa phương chưa tạo điều kiện cho HTX phát triển, trình độ khoa học công nghệ còn hạn chế nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

## III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT HTX NĂM 2012

### 1. Kết quả đạt được

Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ 01/7/2013 trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm phổ biến quốc tế và phù hợp với xu hướng mới phát triển hợp tác xã ở nước ta, quy định rõ bản chất của tổ chức HTX, đã tạo ra khung pháp luật cơ bản phù hợp nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển HTX.

Sau hơn 04 năm triển khai Luật HTX năm 2012, KTTT với nòng cốt là HTX, bước đầu thể hiện chuyển biến về chất lượng, hiệu quả, chứng tỏ ngày càng rõ nét hơn vai trò quan trọng và có ý nghĩa toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, bước đầu đã có những tín hiệu mới trong công cuộc phát triển phong trào hợp tác xã toàn quốc, thể hiện trên các mặt sau:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, về cơ bản đã được Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành để hướng dẫn thi hành Luật. Các địa phương ban hành nhiều văn bản triển khai thi hành Luật và bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển KTTT, HTX tại địa phương.

- Nhận thức về bản chất tổ chức hợp tác xã bước đầu đã dần được khẳng định và thống nhất trong toàn xã hội. Xã hội nói chung và hợp tác xã nói riêng đã dần phân biệt được giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, với tổ chức xã hội và với hợp tác xã kiểu cũ. Ưu thế và vai trò của hợp tác xã đối với phát triển kinh tế hộ thành viên, kinh tế địa phương nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung dần được khẳng định.

- Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về KTTT, HTX được nâng cao. Nhiều kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách nhằm phát triển KTTT, HTX được ban hành phù hợp hơn với thực tế địa phương. Thực tế cho thấy những nơi nào được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thì phong trào KTTT, HTX ở nơi đó phát triển, vì phát triển KTTT, HTX phải gắn với cơ sở, người dân và đặc biệt là nông dân.

- Sau khi Luật HTX năm 2012 ban hành, số lượng HTX tăng lên, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, từng bước hoạt động ổn định, qua đó, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên (hiện nay số hộ nông dân tham gia HTX và hưởng lợi từ hợp tác xã chiếm khoảng 50% tổng số hộ nông dân), góp phần thực hiện xoá đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị tại cộng đồng.

- Hoạt động khu vực KTTT, HTX có chuyển biến tích cực về quy mô, công nghệ và thị trường. Quy mô của HTX được thể hiện qua số lượng thành viên và phạm vi hoạt động của HTX. Tuy số lượng thành viên của các HTX giảm đi so với giai đoạn trước nhưng chất lượng thành viên thì cải thiện đáng kể. Nếu giai đoạn trước thành viên tham gia HTX theo mệnh lệnh hành chính, không góp vốn thì giờ đây người dân tham gia HTX trên tinh thần tự nguyện, cùng góp vốn, cùng chịu trách nhiệm về hoạt động của HTX. Nhiều HTX có phạm vi hoạt động toàn xã, thậm chí toàn huyện.

- Số lượng các HTX áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ngày càng nhiều, đặc biệt, các HTX nông nghiệp đã hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết chuỗi, nhiều HTX liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh. Một số HTX đã chủ động nghiên cứu, mở rộng thị trường, không những trong nước mà còn xuất khẩu.

- Trong thời gian qua, đã xuất hiện một số HTX có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng trên phạm vi nhiều tỉnh, doanh thu cao hàng trăm tỷ đồng (như HTX Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Anh Đào (Lâm Đồng), HTX Evergrowth (Sóc Trăng), HTX bò sữa Tân Thông Hội (Tp Hồ Chí Minh)... Đây là những mô hình HTX kiểu mới làm ăn có hiệu quả cần được nghiên cứu, đánh giá để nhân rộng.

- Trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng cao rõ rệt. Một số HTX có đội ngũ cán bộ tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của HTX.

Đây là những dấu hiệu đáng mừng, cho thấy KTTT, HTX đang phục hồi và phát triển đúng hướng, chứng minh việc ban hành Luật Hợp tác xã 2012 thay thế luật Hợp tác xã năm 2003 và những chỉ đạo của Bộ Chính trị trong Kết luận 56-KL/TW ngày 21/02/2013 là hoàn toàn đúng đắn. Mô hình hợp tác xã kiểu mới rất phù hợp với chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ra, vừa khuyến khích kinh tế cộng đồng thành viên hợp tác xã, vừa tôn trọng và nâng cao vị thế kinh tế hộ thành viên, góp phần giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Tuy đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung khu vực KTTT, HTX vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phong trào KTTT, HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Sự tồn tại, hạn chế thể hiện ở cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện, bản thân HTX và công tác thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX, cụ thể như sau:

***2.1. Về pháp luật, cơ chế, chính sách***

- Một số quy định còn chưa được hướng dẫn cụ thể hoặc có hướng dẫn thì chưa khả thi dẫn đến khó triển khai, như: Xác định tài sản không chia, xử lý tài sản không chia sau chuyển đổi, giải thể HTX; thủ tục giải thể bắt buộc đối với HTX; hướng dẫn chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác; hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp; công tác kiểm toán đối với HTX…

- Luật Hợp tác xã 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định 11 chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các hợp tác xã nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống không nhiều. Có chính sách hầu như chưa thực hiện được như chính sách hỗ trợ về kết cấu hạ tầng. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm…; số lượng hợp tác xã được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế.

- Một số chính sách hỗ trợ được ban hành phân tán, chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi, chưa được hướng dẫn cụ thể, thiếu nguồn lực; thiếu kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã và các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

***2.2. Về tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách***

- Thời gian ban hành một số văn bản hướng dẫn Luật HTX kéo dài và phải điều chỉnh nên quá trình triển khai thực hiện Luật gặp nhiều khó khăn.

- Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến về pháp luật hợp tác xã chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao dẫn đến nhận thức về pháp luật HTX chưa thống nhất. Một số địa phương còn lúng túng trong việc triển khai một số quy định mới của luật như: quy định làm hợp đồng dịch vụ giữa HTX với các thành viên, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên… Bên cạnh đó, do thiếu cập nhật kiến thức, pháp luật HTX nên chính quyền cấp xã một số nơi đã gây trở ngại cho các sáng lập viên, cán bộ HTX khi giao dịch, đăng ký thành lập hoặc thay đổi nội dung đăng ký HTX, hoặc can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX, ảnh hưởng đến việc tự chủ và hiệu quả kinh doanh của HTX.

- Một số địa phương vẫn chưa thấy rõ vai trò của HTX trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên mới chỉ dừng lại ở chủ trương, chưa có chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, không có cơ chế chính sách hỗ trợ cho các HTX trong quá trình thực hiện.

- Công tác phối hợp trong việc thực hiện báo cáo thống kê giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp. Không có hệ thống số liệu về KTTT, HTX hoặc nếu có thì không đầy đủ, không cập nhật, chưa chính xác.

- Chưa xây dựng được nhiều mô hình HTX kiểu mới quy mô lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản thông qua hợp đồng kinh tế. Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa được triển khai rộng rãi giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại.

***2.3. Về bản thân HTX***

- Đa số các HTX có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết. Khả năng huy động vốn của các hộ thành viên rất hạn chế, khó vay vốn trung hạn, dài hạn từ ngân hàng. Một số HTX chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác. Lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với HTX, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn ít, hiệu quả chưa cao.

- Một số HTX thực hiện đăng ký lại còn hình thức, phương thức hoạt động không thay đổi, chưa đáp ứng được các quy định của Luật HTX năm 2012 (không ít HTX vẫn còn tình trạng thành viên không góp vốn, chưa điều chỉnh vốn góp tối đa từ 30% vốn điều lệ xuống mức 20% vốn điều lệ. Một số HTX chưa tổ chức ký kết hợp đồng dịch vụ, chưa cấp giấy chứng nhận góp vốn. Việc đánh giá lại tài sản, xác định lại tư cách thành viên, việc xác nhận vốn góp cho các thành viên đã chết, mất tích hoặc bỏ trốn khỏi địa phương, không có người thừa kế còn lúng túng).

- Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản, do đó chế độ báo cáo của HTX chưa thường xuyên. Việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

***2.4. Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX***

- Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX vừa yếu vừa thiếu và vừa phân tán; đa phần là đơn vị, cán bộ kiêm nhiệm; chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại địa phương dàn trải ở nhiều cơ quan, nhiều đơn vị khác nhau; chưa có tổ chức bộ máy, cán bộ chuyên trách thống nhất từ Trung ương tới địa phương để tập trung trí tuệ, sức lực nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện Nghị quyết, pháp luật và chính sách về KTTT.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức về HTX.

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật của các HTX còn hạn chế, chưa kịp thời xử lý vi phạm pháp luật của HTX, các cá nhân, tổ chức liên quan.

**3. Nguyên nhân**

***3.1. Nguyên nhân khách quan***

- Chưa có sự quan tâm đúng mức của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, định hướng, xây dựng cơ chế chính sách, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho KTTT, HTX phát triển.

- Bộ máy quản lý nhà nước về HTX chưa được kiện toàn theo yêu cầu, đội ngũ cán bộ tham mưu về quản lý nhà nước về HTX chưa nắm chắc chuyên môn, thiếu thực tế, nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về HTX còn hạn chế.

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế gặp nhiều khó khăn, bất ổn nên nguồn lực hỗ trợ cho KTTT, HTX còn hạn chế.

***3.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Nhận thức về phát triển KTTT, HTX của một bộ phận cán bộ các cấp và nhân dân chưa đầy đủ, chưa hiểu đúng vai trò bản chất của HTX kiểu mới. Nhiều HTX chưa nhận thấy sự khác biệt quan trọng giữa Luật HTX 2003 và Luật HTX 2012 nên chưa thực hiện đầy đủ quy định của Luật, vẫn hoạt động theo kiểu "*bình mới, rượu cũ*". Một số HTX hoạt động còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước (điển hình là các HTX kiểu cũ vùng đồng bằng sông Hồng).

- Trình độ nhận thức, năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa được đào tạo bài bản. Tâm lý chung của cán bộ HTX không muốn làm lâu dài do thu nhập thấp, chưa ổn định và một số nơi chưa được tham gia bảo hiểm xã hội. Lao động có tay nghề cao trong các HTX đang dần bị mai một, chưa được trẻ hóa để thay thế kịp thời hoặc bị thu hút sang các loại hình khác có sức hấp dẫn hơn.

- Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. Trong khi đó, có rất ít mô hình liên kết sản xuất thành công, có hiệu quả để tuyên truyền, nhất là các chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa.

- Tâm lý e ngại đối với HTX kiểu cũ vẫn còn ảnh hưởng nặng nề trong đông đảo tầng lớp nhân dân, trong khi HTX kiểu mới chưa thực sự huy động được sự tham gia của thành viên vào các hoạt động của HTX, chưa thể hiện được tinh thần hợp tác của tổ chức.

## IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

**1. Bài học kinh nghiệm**

Việc triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trong hơn 4 năm qua đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm như sau:

*Thứ nhất,* cần phải thống nhất nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân về HTX. Phải coi HTX là tổ chức kinh tế tự chủ do người dân tự thành lập và tổ chức quản lý, xuất phát từ nhu cầu và nguyện vọng chung của người dân. Do vậy, HTX phải chủ động xây dựng, duy trì và phát triển HTX bằng năng lực nội tại của chính mình, tránh trông chờ, ỉ lại vào các hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức bên ngoài.

*Thứ hai,* các cấp quản lý nhà nước phải có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với việc phát triển KTTT, HTX nhưng không được áp đặt một cách chủ quan duy ý chí, không can thiệp quá sâu và hoạt động của các HTX. Phải tạo điều kiện cho thành viên thật sự là người chủ của HTX nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên và HTX.

*Thứ ba,* công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kinh nghiệm về HTX phải được quan tâm, chú trọng. Việc xây dựng, tổng kết, phổ biến nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn, có sức lan tỏa ở các địa phương được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả.

*Thứ tư,* bộ máy quản lý nhà nước cần được quan tâm củng cố. Cán bộ quản lý nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX trong và ngoài nước, đảm bảo có trình độ năng lực, có khả năng tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển KTTT, HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành luật phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp sai phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung.

*Thứ năm,* các nghiên cứu, điều tra, đánh giá, khảo sát về khu vực HTX phải được tiến hành thường xuyên. Cơ sở dữ liệu về HTX, tổ hợp tác phải được bổ sung, cập nhật liên tục, làm cơ sở cho việc đánh giá khách quan, chính xác về các tổ chức KTTT, tìm ra được những nguyên nhân cản trở sự phát triển của HTX. Trên cơ sở đó, kiến nghị xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ HTX, tổ hợp tác đồng bộ, phù hợp với thực tế, tránh bao cấp đồng thời đảm bảo khả thi, có hiệu quả.

*Thứ sáu*, trong bối cảnh nguồn lực tài chính và nguồn lực cán bộ, bộ máy tổ chức còn hạn chế, cần thiết phải tập trung nguồn lực cho việc phát triển HTX, liên hiệp HTX đối với các ngành sản phẩm có quy mô thị trường lớn, có tác động lan tỏa tích cực theo mô hình liên kết ngành tạo chuỗi giá trị bền vững và xây dựng HTX cộng đồng theo tiêu chí nông thôn mới.

**2. Giải pháp**

***2.1. Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tập huấn sâu rộng về pháp luật HTX:*** Đây là giải pháp của mọi giải pháp, là giải pháp trọng tâm và xuyên suốt trong thời gian tới. Tập trung giáo dục, đào tạo, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ Luật Hợp tác xã năm 2012, bản chất mô hình HTX kiểu mới, hiểu rõ các giá trị và 07 nguyên tắc hợp tác xã, vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền cho người dân hiểu được tam nông (nông nghiệp, nông dân, nông thôn) luôn là vấn đề chiến lược Đảng đặt ra. Phát triển KTTT là nội hàm của tái cơ cấu nông nghiệp, HTX chính là liên kết của các hộ nông dân, phát triển KTTT, HTX không làm mất đi vai trò của kinh tế hộ mà còn nâng đỡ cho kinh tế hộ phát triển. Hiệu quả của HTX chính là hiệu quả của hộ gia đình, HTX phát triển thì đời sống hộ thành viên nói riêng và nông thôn nói chung tăng lên. Không có mô hình nào phù hợp với nông dân Việt Nam hơn mô hình HTX, không chỉ giúp nông dân thoát nghèo mà hoàn toàn có thể làm giàu.

***2.2. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX 2012; khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển KTTT, HTX của Nhà nước***

- Tiếp tục rà soát các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX 2012 để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế như: thủ tục đăng ký, giải thể tự nguyện, giải thể bắt buộc HTX…. Nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KTTT, HTX trên toàn quốc. Hướng dẫn quy trình chuyển đổi HTX sang loại hình tổ chức khác. Hướng dẫn xử lý các khoản nợ, tài sản không chia khi bị giải thể, chuyển đổi. Hướng dẫn thành lập doanh nghiệp trong các HTX;…

- Xem xét ban hành một số cơ chế, chính sách đối với các doanh nghiệp khi tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa mà Hợp tác xã là trung tâm của mối liên kết nhằm khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với các Hợp tác xã trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Ban hành những quy định cụ thể để triển khai xây dựng mối liên kết bốn nhà, trong đó Hợp tác xã giữ vai trò trung gian, vai trò đại diện cho những người sản xuất là các hộ gia đình cá thể. Khuyến khích hình thức hợp tác giữa nhà sản xuất với nhà khoa học thông qua đơn đặt hàng và nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Thực hiện và tiếp tục hoàn thiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, phù hợp bản chất (tránh bao cấp), nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức hợp tác xã và phù hợp với khả năng nguồn lực của nhà nước. Chú ý chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là cán bộ quản lý cho hợp tác xã. Chính sách hỗ trợ phải mang lại lợi ích cho các thành viên của tổ chức kinh tế tập thể, hỗ trợ tổ chức hợp tác xã phát triển vững chắc, đồng thời bảo đảm phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, tránh sự ỷ lại chính sách hỗ trợ của Nhà nước hoặc hạn chế tính tự chủ vươn lên của tổ chức hợp tác xã. Có chính sách ưu tiên đối với các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, địa bàn khó khăn.

- Tiếp tục huy động, tranh thủ nguồn lực từ các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

- Trong điều kiện nguồn ngân sách hạn hẹp, nhà nước cần có những giải pháp trọng tâm để hỗ trợ xây dựng thí điểm một số chuỗi giá trị hành hóa chủ lực để từ đó nhân rộng. Tránh tình trạng chính sách hỗ trợ ban hành cụ thể nhưng không có nguồn lực thực hiện cụ thể.

***2.3. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX:*** Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về KTTT từ Trung ương đến địa phương, từ tỉnh đến huyện, thị xã và cơ sở nhất là tăng cường công tác đăng ký HTX. Thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật hợp tác xã, xử lý vi phạm pháp luật HTX, đi đôi với việc cần thiết phải huy động cả hệ thống chính trị trong việc phát triển KTTT, phát huy sự tham gia tích cực của người dân, tổ chức trong phát triển KTTT, HTX. Phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo Phát triển KTTT, HTX, chủ động và tích cực phối hợp giữa các ngành, địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT. Quan tâm đào tạo đội ngũ

cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX, ưu tiên hàng đầu là bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và tư duy kinh tế, thương mại cho những người phụ trách các HTX. Quan tâm củng cố, tạo điều kiện để Liên minh HTX các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

***2.4. Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình**:* Nghiên cứu, khảo sát mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả, bố trí nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX điểm. Lựa chọn một số HTX có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tập trung thực hiện Kế hoạch thí điểm hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ở các vùng, đặc biệt ở các vùng kinh tế trọng điểm, từ đó xây dựng và nhân rộng mô hình thí điểm ở các vùng đó.

***2.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã:*** Tiến hành rà soát tình hình hoạt động của các hợp tác xã, giải thể các hợp tác xã ngừng hoạt động lâu năm không giải thể được do chưa xử lý được tài chính, tài sản, nợ đọng…. Tập trung hướng dẫn các HTX chưa chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012. Đẩy mạnh việc thành lập các HTX kiểu mới tại các địa phương, chú trọng các địa phương còn ít HTX. Tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành việc đăng ký lại các HTX đang hoạt động, giải thể các HTX ngừng hoạt động. Trong trường hợp các HTX không thực hiện đăng ký lại thì thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thực hiện giải thể bắt buộc. Giải thể các HTX ngừng hoạt động, trong đó để tháo gỡ khó khăn cho việc giải thể thì cần phải rà soát, đánh giá và ban hành một số cơ chế xử lý dứt điểm các tồn đọng của các HTX.

Nâng cao hoạt động của các HTX thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm. Từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các HTX. Bên cạnh phương thức sáp nhập, hợp nhất để tăng quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, HTX có thể liên kết kinh tế với các HTX khác cùng hoạt động trên cùng lĩnh vực, ngành nghề trên nhiều địa bàn lãnh thổ khác nhau để nâng cao hiệu quả, giảm chi phí, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh của mình trên thị trường.

***2.6. Phát triển hợp tác quốc tế về KTTT, HTX**:* Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào hợp tác xã mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực hợp tác xã. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức KTTT. Từng bước mở rộng hoạt động và phát huy vai trò hợp tác xã trong phát triển quan hệ với các tổ chức quốc tế, trước hết là Liên minh hợp tác xã quốc tế (ICA), Tổ chức lao động quốc tế (ILO) và các nước Đông Nam Á.

***2.7. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong phát triển KTTT**:* Hệ thống Liên minh HTX là tổ chức đại diện cho quyền lợi của các HTX, cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình là tuyên truyền,

vận động phát triển hợp tác xã. Tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển hợp tác xã... Củng cố hệ thống liên minh hợp tác xã, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò, trách nhiệm của Liên minh HTX trong phát triển hợp tác xã.

***2.8. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT*:** Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng làm tốt việc vận động, giáo dục nhân dân tự nguyện tham gia hợp tác xã, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các tổ chức này. Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ và phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, đặc biệt phát huy mạnh mẽ vai trò các đoàn thể có nhiều hội viên có thể tham gia hợp tác xã, như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh….

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 1. Về Luật Hợp tác xã năm 2012

Về cơ bản, các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 đáp ứng được yêu cầu phát triển HTX trong cơ chế thị trường hiện nay. Vì vậy, trước mắt chưa cần thiết phải sửa Luật. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định trong Luật. Tuy nhiên, về lâu dài cần nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục những bất cập trong các quy định tại Luật HTX 2012 (tỷ lệ vốn góp, thủ tục giải thể bắt buộc, chế tài xử lý vi phạm Luật Hợp tác xã...) cho phù hợp với tình hình thực tế của mỗi giai đoạn phát triển.

### 2. Về việc hoàn thiện các văn bản dưới luật, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Để tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### *2.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

- Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, phát triển Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về  hợp tác xã. Xây dựng hệ thống đăng ký trực tuyến, trong đó có sự liên thông giữa thủ tục đăng ký hợp tác xã và đăng ký thuế để đảm bảo thống nhất, minh bạch quy trình đăng ký HTX trên toàn quốc.

- Xây dựng Chiến lược phát triển KTTT, HTX đến năm 2030 để có định hướng, chính sách tổng thể, lâu dài cho phát triển hợp tác xã.

- Nghiên cứu hướng dẫn thủ tục đăng ký chuyển đổi các HTX sang doanh nghiệp và các loại hình kinh tế khác.

- Hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg.

- Chủ trì xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở rà soát các nội dung Quyết định số 2261/QĐ-TTg đảm bảo hỗ trợ tập trung, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi cao.

- Xây dựng hướng dẫn tiêu chí phân loại HTX để thực hiện thống nhất trên cả nước (thay thế tiêu chí quy định tại Thông tư 01/2006/TT-BKH ngày 19/1/2006 đã hết hiệu lực thi hành).

***2.2. Bộ Tài chính***

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi về thuế riêng cho các hợp tác xã để tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã phát triển (xem xét quy định thuế thu nhập doanh nghiệp cho HTX chỉ bằng 70% so với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Miễn thuế 2 năm đầu đối với HTX mới thành lập. Hỗ trợ về thuế theo quy định trong thời gian từ 03 đến 05 năm. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập có được từ góp vốn vào HTX...).

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án liên thông giữa thủ tục đăng ký hợp tác xã và đăng ký thuế.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu và đề xuất phương án khoanh và xóa nợ thuế, nợ ngân hàng, nợ doanh nghiệp nhà nước, … đối với các khoản nợ phát sinh từ 2010 trở về trước của HTX ngừng hoạt động không còn tài sản chung, không có khả năng trả nợ, tạo cơ sở cho việc giải thể các HTX.

- Hướng dẫn xử lý tài sản không chia của HTX khi giải thể, chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác. Quy định về đánh giá và thanh lý tài sản không chia của HTX trong trường hợp tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng.

- Hướng dẫn việc kiểm toán hợp tác xã theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật HTX 2012.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX địa phương.

***2.3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách hỗ trợ liên kết hợp tác sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định về chính sách hỗ trợ ngành nghề nông thôn, Nghị định sửa đổi Nghị định về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Trình Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới, phát triển 15.000 HTX, LH HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020.

- Xây dựng Đề án đưa cán bộ HTX có quy mô sản xuất lớn ra nước ngoài đào tạo, nâng cao năng lực sản xuất và quản lý theo hướng xã hội hóa.

- Xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

***2.4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam***

- Ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho HTX vay vốn, đặc biệt là HTX nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tìm cơ chế tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho các HTX NN tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng, các tổ chức tín dụng (theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn) theo hướng mở rộng điều kiện cho vay đối với HTX không có tài sản đảm bảo, từ gửi "*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" cho Ngân hàng sang "*Hợp đồng liên kết với doanh nghiệp mua giống, vật tư và tiêu thụ sản phẩm*".

- Hướng dẫn xử lý các khoản nợ các tổ chức tín dụng của HTX khi giải thể, phá sản.

- Đề xuất cơ chế định giá tài sản khi vay vốn và cho phép HTX được dùng tài sản hình thành trên đất sau khi định giá để thế chấp vay vốn tín dụng.

***2.5. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội***

- Hướng dẫn về tiền lương làm căn cứ tính hưởng BHXH đối với trường hợp có thời gian làm chủ nhiệm HTX nhưng không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí và được cộng nối với thời gian đã đóng BHXH để tính hưởng BHXH theo quy định của pháp luật hiện hành.

***2.6. Bộ Khoa học và Công nghệ:*** Nghiên cứu, đề xuất có cơ chế riêng để HTX tham gia trong Chương trình hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

***2.7. Bộ Tài nguyên và Môi trường***: Nghiên cứu cơ chế, chính sách để các HTX được hỗ trợ về đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX. Hỗ trợ HTX trong việc thuê đất, giao đất để xây dựng trụ sở làm việc.

***2.8. Bảo hiểm xã hội Việt Nam***

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung chính sách BHXH đối với những người làm việc trong các HTX cho phù hợp, nhất là đối với đội ngũ quản lý HTX có thời gian dài làm việc trong HTX.

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện chế độ BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với cán bộ HTX.

**3. Về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật hợp tác xã 2012**

Để tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Luật hợp tác xã 2012 trong thời gian tới, đề nghị các cơ quan, bộ, ban, ngành, địa phương, các hợp tác xã:

***3.1. Đối với các Bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương***

- Tập trung tiếp tục chỉ đạo triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và các văn bản liên quan.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn đối với các trường hợp HTX không đăng ký và tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012, các HTX giải thể nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các HTX tồn tại hình thức.

- Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng nhân rộng các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, từng bước khẳng định KTTT, HTX là nhân tố quan trọng, góp phần phát triển kinh tế- xã hội.

***3.2. Đối với các địa phương***

- Tập trung chỉ đạo, đề ra định hướng, triển khai cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho KTTT phát triển tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới đối với các thành viên HTX và cộng đồng dân cư.

- Thành lập bộ phận hoặc bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại địa phương.

- Chủ động tiếp cận, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của HTX để kịp thời đề xuất các khó khăn, vướng mắc của địa phương mình với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho HTX tại địa phương phát triển.

- Tổng hợp tình hình nợ đọng của HTX để có hướng xử lý dứt điểm tạo thuận lợi để HTX có tình hình tài chính lành mạnh.

***3.3. Đối với các HTX***

- Thực hiện đúng các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi. Chuẩn bị kỹ phương hướng sản xuất kinh doanh. Xem xét đánh giá đúng các nguồn lực hiện có. Lựa chọn, bố trí cán bộ một cách phù hợp. Công khai, minh bạch phương án phân phối lợi nhuận, chi tiêu các quỹ để thành viên tin tưởng, yên tâm góp sức, góp vốn làm ăn lâu dài.

- Vận động thành viên tham gia vào các hoạt động của HTX để phát huy vai trò và trách nhiệm của thành viên đối với HTX.

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm với các mô hình HTX hoạt động đúng luật thành công, hiệu quả để học tập kinh nghiệm, nhân rộng mô hình.

**4. Về nguồn vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã**

Hiện nay, chưa có nguồn vốn riêng cho Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX được lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới nên việc cân đối, hỗ trợ cho khu vực hợp tác xã rất khó khăn.

Vì vậy, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương chưa phân bổ (10%) trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 và bố trí thành dòng riêng để hỗ trợ phát triển các hợp tác xã.

**5. Về kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước**

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã, đề nghị Thủ tướng chính phủ giao:

- Các Bộ, ngành Trung ương kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, tránh tình trạng không có đơn vị hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi về KTTT, HTX.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ, theo đó: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp tỉnh, Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

**6. Chính phủ ban hành Chỉ thị** để tiếp tục đẩy mạnh triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012./.

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

# PHỤ LỤC 1
# DANH MỤC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**I. Các văn bản Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trực tiếp triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**

1. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

2. Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo đó các HTX được bình đẳng tham gia vào kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cùng với các đơn vị kinh doanh vận tải, tạo hành lang pháp lý minh bạch trong thị trường kinh doanh vận tải.

3. Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa.

4. Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 1/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư.

5. Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

6. Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015- 2020.

7. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020".

8. Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

9. Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.

10. Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân.

11. Thông tư số 15/VBHN-NHNN ngày 21/05/2014 của Ngân hàng Nhà nước Hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã.

12. Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng nhà nước quy định về Quỹ tín dụng nhân dân

13. Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt động.

14. Thông tư số 83/2015/TT- BTC ngày 28/05/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã.

15. Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.

16. Thông tư số 09/2016/TT-NHNN ngày 17/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về Ngân hàng Hợp tác xã.

17. Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ, bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt đọng của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

18. Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 5/7/2017 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

19. Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã.

20. Quyết định số 1459/QĐ-BGTVT ngày 12/5/2016 kèm theo Kế hoạch tăng cường thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

21. Quyết định số 1869/QĐ-BCT ngày 16/5/2016 của Bộ Công Thương giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu long giai đoạn 2016-2020".

22. Quyết định số 3418/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/8/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg về tiếp tục thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

23. Chỉ thị số 2940/CT-BNN-KTHT ngày 13/4/2016 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT về việc đẩy mạnh phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tấc xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

**II. Các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương liên quan đến tổ chức và hoạt động của hợp tác xã**

1. Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

3. Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (trích).

4. Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung của Bộ Luật Lao động.

5. Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

6. Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

7. Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

8. Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

9. Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước.

10. Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

11. Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn.

12. Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

13. Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra.

14. Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"

15. Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020.

16. Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

17. Quyết định 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

18. Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/03/2013 quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (thực hiện theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

19. Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07/7/2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã chế biến sản phẩm (thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp).

20. Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

21. Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

22. Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

23. Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 cùa Ngân hàng Nhà nước quy định sắp xếp hạng Quỹ tín dụng nhân dân.

24. Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

25. Quyết định số 1443/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/6/2014 về Chương trình hành động của Bộ nông nghiệp và PTNT thực hiện quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT.

26. Quyết định số 4930/QĐ-BNN- KTHT ngày 14/11/2014 về đổi mới tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020.

27. Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 05/8/2015 của Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn hệ thống hoạt động tổ chức tín dụng là hợp tác xã, phê duyệt phương án cơ cấu lại Ngân hàng Hợp tác xã, thực hiện tái cơ cấu hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

**III. Một số văn bản các địa phương**

1. Quyết định số 3527/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa nông dân với các đối tác kinh tế khác trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Kế hoạch số 1475/KH-UBND ngày 23/9/1015 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX năm 2012.

3. Kế hoạch số 828/KH-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2015-2020.

4. Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020.

5. Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2014-2020.

6. Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 8/7/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020.

7. Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 09/7/2014 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thi hành Luật HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2016.

8. Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 08/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

9. Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 17/01/2014 của Tỉnh ủy Hải Dương về triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị.

10. Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về chuyển đổi các HTX nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012 giai đoạn 2014-2016 của tỉnh Thái Bình.

11. Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh Thái Bình về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020.

12. Kế hoạch số 3571/KH-UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020.

13. Kế hoạch số 6601/KH-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Tổng điều tra HTX và hỗ trợ tổ chức lại, chuyển đổi HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

14. Chương trình hành động số 893/Ctr-UBND ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Nam Định theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2014-2020.

16. Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt Đề án Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Nam Định.

17. Kế hoạch số 69/KH-BCĐ ngày 15/6/2016 của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh Ninh Bình về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Luật HTX 2012.

18. Kế hoạch số 2270/KH-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU của Tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

19. Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 03/3/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012.

20. Kế hoạch số 7344/KH-UBND ngày 30/9/2014 của UBND thành phố Hải Phòng phân công nhiệm vụ cho các quận, huyện, sở ngành về phát triển nâng cao hiệu quả KTTT tại Hải Phòng.

21. Kế hoạch số 3785/KH-UBND ngày 28/8/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX năm 2012.

22. Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

23. Văn bản số 808/UBND-KTN ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai Luật HTX năm 2012 trong việc chuyển đổi mô hình HTX.

24. Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020.

25. Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của YUBND tỉnh Quảng Ninh về mục tiêu, kế hoạch phát triển HTX đến năm 2020.

26. Quyết định số 2100/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch Đổimới và phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2015-2020.

27. Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 01/10/2013 về thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

28. Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn.

29. Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 về việc ohee duyệt Đề án phát triển HTX tỉnh Lào Cai giai đoạn 2013-2015.

30. Kế hoạch số 177/KH-BCĐ ngày 29/10/2014 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT tỉnh Lào Cai về triển khai thi hành Luật HTX 2012 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

31. Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về triển khai thi hành Luật HTX năm 2012.

32. Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đề án xây dựng HTX kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

33. Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về Quy chế phối hợp giữa cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, LH HTX trên địa bàn tỉnh.

34. Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 31/8/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên HTX chuẩn bị thành lập và các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của HTX trên địa bàn tỉnh.

35. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2014-2020.

36. Kế hoạch số 2091/KH-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ về phát triển KTTT tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2015.

37. Kế hoạch số 2274/KH-UBND ngày 15/6/2015 về phát triển KTTT tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020.

38. Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015.

39. Văn bản số 1551/UBND-NNTNMT ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Hà Giang về củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của HTX trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

40. Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh Hà Giang về thành lập và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Hà Giang.

41. Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thí số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015.

42. Văn bản số 5841/UBND-NL ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

43. Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Đề án phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động HTX nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015-2020.

44. Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 13/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về đẩy mạnh phát triển kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh.

45. Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Luật HTX năm 2012.

46. Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án Đổi mới, phát triển HTX tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020.

47. Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012.

48. Kế hoạch số 112/KH-UBNd ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015.

49. Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2016-2020.

50. Quyết định số 2095/QĐ-UBNF ngày 06/47/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt Đề án phát triển KTTT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020.

51. Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích HTX giai đoạn 2014-2020.

52. Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi.

53. Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức HTX trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

54. Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

55. Văn bản số 5468/UBND-TH ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai Nghị định số 193/NĐ-CP, Chỉ thị số 56-CT/TƯ ngày 18/8/2015 về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả  hoạt động của các HTX nông nghiệp.

56. Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Bình ĐInh về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX 2012.

57. Văn bản số 2398/UBND-KT ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh Phú Yên chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Luật HTX 2012.

58. Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đẩy mạnh phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

59. Kế hoạch số 2734/KH-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng triển khai chương trình, kế hoạch tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

60. Kế hoạch số 3526/KH-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012.

61. Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020.

62. Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về đẩy mạnh phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

63. Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về kế hoạch phát triển HTX giai đoạn 2016-2020.

64. Kế hoạch số 1647/KH-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX.

65. Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông.

66. Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 13/7/2015 về hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2016-2020.

67. Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND tỉnh Đắk Lawck về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý HTX, THT trên địa bàn tỉnh, phân định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với HTX, THT.

68. Quyết định số 3521/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Lăk về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020.

69. Quyết định số 5512/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

70. Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về Quy chế phối hợp hoạt động trong phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

71. Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp.

72. Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về phát triển KTTT 5 năm 2016-2020.

73. Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020.

74. Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013.

75. Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 06/9/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc triển khai thực hiện Luật HTX 2012.

76. Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố, phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

77. Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 07/6/2012 quy định mức chi hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

78. Văn bản số 4542/UBND-KHTH ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012.

79. Kế hoạch số 3797/KH-UBND ngày 30/10/2015 của uBND tỉnh Bình Dương về việc phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020.

80. Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 19/12/2013 của Tỉnh ủy và triển khai thi hành Luật HTX năm 2012.

81. Văn bản số 913/UBND-VP ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015.

82. Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT 05 năm giai đoạn 2016-2020.

83. Chương trình hành động số 251/CTr-UBND ngày 27/5/2016 thực hiện Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tịa vùng Đồng bằng sông Cửu Long" tại An Giang giai đoạn 2016-2020.

84. Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về phát triển KTTT giai đoạn 2016-2020.

85. Văn bản số 4073/UBND-KT ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với KTTT trên địa bàn tỉnh.

86. Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

87. Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau về phát triển KTTT tỉnh Cà Mau 5 năm giai đoạn 2016-2020.

88. Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp hoạt động lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

89. Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2015-2020.

90. Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

91. Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh.

92. Kế hoạch số 1081/KH-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Bến Tre về việc chuyển đôi các HTX trên địa bàn tỉnh theo Luật HTX 2012.

93. Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 18/9/2013 của UBND tỉnh Bến Tre quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, thành viên được HTX cử đi đào tạo tập trung trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

94. Kế hoạch số 60/KH-UBND Ngày 25/5/2015 của UBND thành phố Cần Thơ về hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

95. Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 03/7/2015 của UBND thành phố Cần Thơ về phát triển KTTT 5 năm giai đoạn 2016-2020.

96. Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của HTX trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2014-2016 và định hướng đến 2020.

97. Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015-2020.

98. Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 26/03/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về củng cố và nâng cao chất lượng KTTT giai đoạn 2016-2020.

99. Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/07/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ cho phát triển nông nghiệp trên địa bản tỉnh.

100. Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh Long An phê duyệt Đề án phát triển KTTT tỉnh Long An đến năm 2020.

101. Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh Long An phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

102. Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh Tiền Giang về Quy chế phối hợp trong phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

# PHỤ LỤC 2
# DANH SÁCH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ 2012

*(Kèm theo báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| STT | TÊN TỈNH, TP | BCĐ PT KTTT | Văn bản của địa phương | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | VB của Tỉnh ủy/HĐND | VB của UBND | KH, CT/ Đề án về KTTT | CS hỗ trợ KTTT |
| 1 | Hà Nội | x | x | x | x | |
| 2 | Hà Giang | x | x | x | x | x |
| 3 | Cao Bằng | x | x | x | x | x |
| 4 | Bắc Kạn | x | x | x | x | x |
| 5 | Tuyên Quang | | x | x | x | x |
| 6 | Lào Cai | x | x | x | x | x |
| 7 | Điện Biên | x | x | x | x | |
| 8 | Lai Châu | x | | x | x | |
| 9 | Sơn La | x | x | x | x | x |
| 10 | Yên Bái | | x | x | x | |
| 11 | Hòa Bình | x | x | x | x | x |
| 12 | Thái Nguyên | x | x | x | x | x |
| 13 | Lạng Sơn | x | x | x | x | x |
| 14 | Quảng Ninh | x | x | x | x | x |
| 15 | Bắc Giang | x | x | x | x | x |
| 16 | Phú Thọ | x | x | x | x | x |
| 17 | Vĩnh Phúc | | x | x | x | |
| 18 | Bắc Ninh | x | | x | x | x |
| 19 | Hải Dương | x | x | x | x | |
| 20 | Hải Phòng | x | x | x | x | |
| 21 | Hưng Yên | | | x | x | |
| 22 | Thái Bình | x | x | x | x | |
| 23 | Hà Nam | x | x | x | x | |
| 24 | Nam Định | x | x | x | x | |
| 25 | Ninh Bình | x | x | x | x | |
| 26 | Thanh Hóa | x | x | x | x | x |
| 27 | Nghệ An | x | x | x | x | x |
| 28 | Hà Tĩnh | x | x | x | x | x |
| 29 | Quảng Bình | x | x | x | x | x |
| 30 | Quảng Trị | x | x | x | x | x |
| 31 | Thừa Thiên Huế | x | x | x | x | x |
| 32 | Đà Nẵng | x | x | x | x | x |

| STT | TÊN TỈNH, TP | BCĐ PT KTTT | Văn bản của địa phương | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | VB của Tỉnh ủy/HĐND | VB của UBND | KH, CT/ Đề án về KTTT | CS hỗ trợ KTTT |
| 33 | Quảng Nam | x | x | x | x | x |
| 34 | Quảng Ngãi | x | | x | x | x |
| 35 | Bình Định | x | x | x | | x |
| 36 | Phú Yên | x | x | x | x | x |
| 37 | Khánh Hòa | x | | x | x | |
| 38 | Ninh Thuận | x | | x | x | |
| 39 | Bình Thuận | x | x | x | x | x |
| 40 | Kon Tum | x | x | x | x | |
| 41 | Gia Lai | x | x | x | x | x |
| 42 | Đắc Lắk | x | x | x | x | |
| 43 | Đắk Nông | x | x | x | x | x |
| 44 | Lâm Đồng | x | x | x | x | x |
| 45 | Bình Phước | x | x | x | x | x |
| 46 | Tây Ninh | x | | x | x | |
| 47 | Bình Dương | x | x | x | x | x |
| 48 | Đồng Nai | x | x | x | x | x |
| 49 | Bà Rịa- Vũng Tàu | x | x | x | | |
| 50 | Hồ Chí Minh | x | x | x | x | x |
| 51 | Long An | x | | x | x | x |
| 52 | Tiền Giang | x | x | x | x | x |
| 53 | Bến Tre | x | x | x | x | x |
| 54 | Trà Vinh | x | x | x | x | x |
| 55 | Vĩnh Long | x | x | x | x | x |
| 56 | Đồng Tháp | x | x | x | x | x |
| 57 | An Giang | | x | x | x | x |
| 58 | Kiên Giang | x | x | x | x | |
| 59 | Cần Thơ | x | | x | x | x |
| 60 | Hậu Giang | x | x | x | x | x |
| 61 | Sóc Trăng | x | x | x | x | |
| 62 | Bạc Liêu | x | x | x | x | x |
| 63 | Cà Mau | x | x | x | x | |
| | Tổng cộng | 58 | 54 | 63 | 61 | 42 |

# PHỤ LỤC 3

# DANH SÁCH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ THÀNH LẬP QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

*(Kèm theo báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| TT | TÊN TỈNH, TP | Thời gian thành lập | Vốn ĐL theo QĐ thành lập (Triệu đồng) | Số vốn hoạt động của Quỹ đến 31/12/2016 ( Triệu đồng) | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tổng vốn hoạt động | Vốn được cấp từ NS | Nguồn khác |
| 1 | Hà Nội | 21/01/2008 | 5.000 | 133.224 | 125.000 | 8.224 |
| 2 | Hà Giang | 30/5/2014 | 8.000 | 5.018 | 5.000 | 18 |
| 3 | Cao Bằng | Chưa thành lập | | | | |
| 4 | Bắc Kạn | 18/11/2016 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | |
| 5 | Tuyên Quang | 12/6/2017 | 10.000 | 3.000 | 3.000 | |
| 6 | Lào Cai | Chưa thành lập | | | | |
| 7 | Điện Biên | 21/8/2014 | 1.000 | 1.026 | 1.000 | 26 |
| 8 | Lai Châu | 17/7/2009 | 3.000 | 8.080 | 8.000 | 80 |
| 9 | Sơn La | 13/8/2014 | 10.000 | 1.895 | 1.788 | 107 |
| 10 | Yên Bái | 07/4/2011 | 3.000 | 2.980 | 2.960 | 20 |
| 11 | Hòa Bình | 12/2/2015 | 20.000 | 1.600 | 1.600 | |
| 12 | Thái Nguyên | 30/10/2009 | 5.000 | 22.520 | 22.000 | 520 |
| 13 | Lạng Sơn | 25/11/2014 | 3.000 | 3.000 | 3.000 | |
| 14 | Quảng Ninh | 26/11/2012 | 10.000 | 30.000 | 30.000 | |
| 15 | Bắc Giang | 30/12/2011 | 10.000 | 10.034 | 9.000 | 1.034 |
| 16 | Phú Thọ | 20/8/2009 | 8.000 | 8.242 | 8.000 | 242 |
| 17 | Vĩnh Phúc | 5/9/2008 | 30.000 | 44.204 | 39.650 | 4.554 |
| 18 | Bắc Ninh | 20/9/2012 | 30.000 | 30.500 | 30.000 | 500 |
| 19 | Hải Dương | 17/12/2009 | 3.000 | 3.136 | 3.000 | 136 |
| 20 | Hải Phòng | 14/5/2009 | 10.000 | 2.660 | 2.500 | 160 |
| 21 | Hưng Yên | 10/6/2011 | 6.000 | 15.200 | 15.200 | |
| 22 | Thái Bình | Chưa thành lập | | | | |
| 23 | Hà Nam | 20/01/2017 | 8.000 | 5.000 | 5.000 | |
| 24 | Nam Định | Chưa thành lập | | | | |
| 25 | Ninh Bình | 5/5/2009 | 1.550 | 1.550 | 500 | 1.050 |
| 26 | Thanh Hóa | Chưa thành lập | | | | |
| 27 | Nghệ An | Chưa thành lập | | | | |
| 28 | Hà Tĩnh | 5/2/2009 | 5.000 | 21.500 | 20.000 | 1.500 |
| 29 | Quảng Bình | Chưa thành lập | | | | |
| 30 | Quảng Trị | 17/3/2009 | 10.000 | 11.374 | 10.000 | 1.374 |
| 31 | Thừa Thiên Huế | Chưa thành lập | | | | |
| 32 | Đà Nẵng | 10/4/2012 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | |

| TT | TÊN TỈNH, TP | Thời gian thành lập | Vốn ĐL theo QĐ thành lập (Triệu đồng) | Số vốn hoạt động của Quỹ đến 31/12/2016 ( Triệu đồng) | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tổng vốn hoạt động | Vốn được cấp từ NS | Nguồn khác |
| 33 | Quảng Nam | 13/01/2012 | 15.000 | 41.503 | 40.680 | 823 |
| 34 | Quảng Ngãi | 29/3/2016 | 27.000 | 27.000 | 25.000 | 2.000 |
| 35 | Bình Định | Chưa thành lập | | | | |
| 36 | Phú Yên | Chưa thành lập | | | | |
| 37 | Khánh Hòa | 5/01/2010 | 3.000 | 0 | | |
| 38 | Ninh Thuận | Chưa thành lập | | | | |
| 39 | Bình Thuận | Chưa thành lập | | | | |
| 40 | Kon Tum | 1/3/2016 | 5.000 | 2.000 | 2.000 | |
| 41 | Gia Lai | Chưa thành lập | | | | |
| 42 | Đắc Lắk | 19/4/2007 | 9.000 | 9.083 | 7.446 | 1.637 |
| 43 | Đắk Nông | 8/4/2014 | 1.000 | 4.050 | 4.000 | 50 |
| 44 | Lâm Đồng | 9/3/2010 | 3.000 | 7.845 | 7.000 | 845 |
| 45 | Bình Phước | 19/11/2013 | 8.000 | 2.000 | 2.000 | |
| 46 | Tây Ninh | 5/5/2014 | 20.000 | 20.000 | 20.000 | |
| 47 | Bình Dương | 30/7/2012 | 50.000 | 53.577 | 50.000 | 3.577 |
| 48 | Đồng Nai | 13/6/2008 | 30.000 | 44.135 | 32.840 | 11.295 |
| 49 | Bà Rịa- Vũng Tàu | 25/12/2009 | 10.000 | 10.555 | 10.000 | 555 |
| 50 | Hồ Chí Minh | 13/6/2002 | 10.000 | 792.000 | 90.000 | 702.000 |
| 51 | Long An | 5/8/2013 | 5.000 | 8.542 | 8.000 | 542 |
| 52 | Tiền Giang | 15/6/2004 | 10.000 | 10.000 | 10.000 | |
| 53 | Bến Tre | Chưa thành lập | | | | |
| 54 | Trà Vinh | 26/11/2015 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | |
| 55 | Vĩnh Long | Chưa thành lập | | | | |
| 56 | Đồng Tháp | 27/12/2012 | 10.000 | 20.000 | 20.000 | |
| 57 | An Giang | 7/5/2004 | 7.000 | 7.000 | 7.000 | |
| 58 | Kiên Giang | Chưa thành lập | | | | |
| 59 | Cần Thơ | Chưa thành lập | | | | |
| 60 | Hậu Giang | 27/3/2012 | 10.000 | 10.000 | 10.000 | |
| 61 | Sóc Trăng | 27/11/2009 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | |
| 62 | Bạc Liêu | 3/7/2012 | 10.000 | 5.404 | 5.000 | 404 |
| 63 | Cà Mau | 15/4/2009 | 2.500 | 14.072 | 12.500 | 1.572 |
| | Tổng cộng | 46 | | | | |

# PHỤ LỤC 4

## B1. BIỂU CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ CƠ BẢN

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 07/01/2013 | Thực hiện năm | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 31/12/2013 | 2014 | 2015 | 31/12/2016 |
| **I** | **Hợp tác xã** | | | | | | |
| 1 | Tỷ trọng đóng góp vào GDP | % | | | | | |
| 2 | Tổng số  hợp tác xã | HTX | 18,986 | 19,131 | 19,481 | 19,599 | 19,569 |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập mới | HTX | 417 | 983 | 1,142 | 1,486 | 2,030 |
| | Số hợp tác xã giải thể | HTX | 298 | 688 | 656 | 843 | 2,645 |
| | Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả | HTX | 4,137 | 5,486 | 5,320 | 5,359 | 6,011 |
| 3 | Tổng số thành viên hợp tác xã | Người | 7,639,641 | 7,776,961 | 7,410,895 | 7,149,824 | 6,252,416 |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | Số thành viên mới | Thành viên | 35,475 | 76,767 | 79,314 | 87,617 | 96,611 |
| | Số thành viên là cá nhân | Thành viên | 513,809 | 1,233,702 | 1,202,949 | 1,206,121 | 917,388 |
| | Số thành viên là đại diện hô gia đình | Thành viên | 468,863 | 470,489 | 594,766 | 453,474 | 405,560 |
| | Số thành viên là pháp nhân | Thành viên | 2,758 | 25 | 24 | 22 | 30 |
| 4 | Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Thành viên | 1,809,048 | 1,815,394 | 1,797,973 | 1,870,129 | 1,565,606 |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | Số lao động thường xuyên mới | Người | 32,978 | 119,814 | 123,468 | 55,348 | 136,324 |
| | Số lao động là thành viên hợp tác xã | Người | 581,149 | 1,110,319 | 1,096,607 | 1,225,194 | 1,023,104 |
| 5 | Tổng số vốn hoạt động của HTX | Tr đồng | 14,852,294 | 23,038,842 | 19,641,475 | 21,072,708 | 39,873,667 |
| 6 | Tổng giá trị tài sản HTX | Tr đồng | 9,784,075 | 10,753,543 | 9,912,231 | 11,566,303 | 15,871,252 |
| 7 | Doanh thu bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | 1,771.0 | 2,518.7 | 2,696.7 | 2,938.3 | 3,017.1 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 07/01/2013 | Thực hiện năm | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 31/12/2013 | 2014 | 2015 | 31/12/2016 |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | Doanh thu của HTX với thành viên | Tr đồng/năm | 1,138.0 | 1,573.8 | 1,677.0 | 1,760.3 | 1,929.0 |
| 8 | Lãi bình quân một hợp tác xã | Tr đồng/năm | 139.2 | 155 | 169.2 | 185.4 | 196.8 |
| 9 | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã | Tr đồng/năm | 19.4 | 22.8 | 24.8 | 27.0 | 31.3 |
| 10 | Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã | Người | 37,770 | 71,595 | 71,556 | 72,753 | 76,154 |
| | Trong đó: | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp | Người | 24,483 | 36,276 | 36,747 | 37,640 | 40,460 |
| | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người | 5,607 | 8,238 | 9,078 | 9,994 | 12,515 |
| 11 | Số cán bộ HTX được đóng BHXH | Người | 8,661 | 10,569 | 10,746 | 10,776 | 14,772 |
| **II** | **Liên hiệp hợp tác xã** | | | | | | |
| 1 | Tổng số liên hiệp hợp tác xã | LH HTX | 43 | 48 | 51 | 52 | 48 |
| | Trong đó: | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Số liên hiệp HTX thành lập mới | LH HTX | 0 | 1 | 4 | 3 | 9 |
| | Số liên hiệp HTX giải thể | LH HTX | 5 | 5 | 5 | 5 | 10 |
| | Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả | LH HTX | 11 | 16 | 16 | 16 | 30 |
| 2 | Tổng số hợp tác xã thành viên | HTX | 203 | 454 | 467 | 480 | 487 |
| 3 | Tổng số lao động trong liên hiệp HTX | Người | 15,239 | 16,778 | 16,819 | 17,447 | 18,941 |
| 4 | Tổng số vốn hoạt động của LH HTX | Tr đồng | 2,998,975 | 3,007,855 | 3,063,437 | 3,263,513 | 2,284,811 |
| 5 | Tổng giá trị tài sản LH HTX | Tr đồng | 39,830 | 50,041 | 34,290 | 32,347 | 28,163 |
| 6 | Doanh thu bình quân một LH HTX | Tr đồng/năm | 10,315 | 554,155 | 576,365 | 595,768 | 311,590 |
| 7 | Lãi bình quân một LH HTX | Tr đồng/năm | 1,708 | 46,385 | 58,483 | 63,062 | 69,203 |

## B2. BIỂU SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 1/7/2013 | Thực hiện năm | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 31/12/2013 | 2014 | 2015 | 31/12/2016 |
| I | HỢP TÁC XÃ | | | | | | |
| | Tổng số hợp tác xã | HTX | 18,986 | 19,131 | 19,481 | 19,599 | 19,569 |
| | Chia ra: | | | | | | |
| 1 | Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | 9,692 | 9,964 | 10,455 | 10,788 | 10,574 |
| 2 | Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX | 2,549 | 2,627 | 2,653 | 2,515 | 2,222 |
| 3 | Hợp tác xã xây dựng | HTX | 988 | 1,086 | 1,101 | 1,099 | 1,063 |
| 4 | Hợp tác xã tín dụng | HTX | 1,062 | 1,084 | 1,085 | 1,087 | 1,116 |
| 5 | Hợp tác xã thương mại | HTX | 1,310 | 1,414 | 1,533 | 1,532 | 1,552 |
| 6 | Hợp tác xã vận tải | HTX | 1,009 | 1,018 | 1,027 | 982 | 999 |
| 7 | Hợp tác xã môi trường | HTX | 224 | 231 | 281 | 321 | 350 |
| 8 | Hợp tác xã nhà ở | HTX | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |
| 9 | Hợp tác xã khác | HTX | 1,119 | 928 | 839 | 737 | 568 |
| II | LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng số LH hợp tác xã | LHHTX | 44 | 44 | 47 | 47 | 43 |
| | Chia ra: | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | LHHTX | 20 | 21 | 24 | 25 | 28 |
| 2 | LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | LHHTX | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 |
| 3 | LH hợp tác xã xây dựng | LHHTX | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | LH hợp tác xã tín dụng | LHHTX | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 5 | LH hợp tác xã thương mại | LHHTX | 11 | 11 | 11 | 11 | 9 |
| 6 | LH hợp tác xã vận tải | LHHTX | 5 | 5 | 5 | 4 | 4 |
| 7 | LH HTX môi trường | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | LH HTX nhà ở | LHHTX | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 9 | LH hợp tác xã khác | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

## B3. BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| STT | Loại hình/lĩnh vực | ĐVT | Tổng số | Trong đó: | | Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Trong đó | | | Giải thể, chờ giải thể |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tổng số đang hoạt động | Tổng số tạm ngừng hoạt động | | Đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác | Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012 | |
| **1** | **2** | **3** | **4=5+6** | **5** | **6** | **7=8+9+10** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **I** | **Tổng số HTX, trong đó:** | HTX | 19,569 | 16,640 | 2,929 | 15,555 | 13,146 | 338 | 2,071 | 3,667 |
| 1 | Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | HTX | 9,294 | 8,865 | 1,058 | 8,271 | 7,370 | 212 | 547 | 1,541 |
| 2 | Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | HTX | 1,809 | 1,516 | 493 | 1,530 | 1,029 | 74 | 388 | 594 |
| 3 | Lĩnh vực xây dựng | HTX | 943 | 698 | 278 | 641 | 355 | 2 | 264 | 304 |
| 4 | Lĩnh vực tín dụng | HTX | 962 | 1,005 | 0 | 928 | 907 | 0 | 17 | 62 |
| 5 | Lĩnh vực thương mại | HTX | 1,323 | 1,248 | 208 | 1,126 | 889 | 17 | 218 | 296 |
| 6 | Lĩnh vực vận tải | HTX | 910 | 813 | 110 | 662 | 545 | 3 | 101 | 134 |
| 7 | Lĩnh vực môi trường | HTX | 376 | 346 | 27 | 326 | 287 | 0 | 35 | 30 |
| 8 | Lĩnh vực nhà ở | HTX | 11 | 2 | 9 | 1 | 1 | 0 | 0 | 19 |
| 9 | Lĩnh vực khác | HTX | 492 | 424 | 80 | 351 | 242 | 12 | 109 | 130 |
| **II** | **Tổng số LHHTX, trong đó:** | LHHTX | 30 | 26 | 10 | 13 | 8 | 1 | 4 | 11 |
| 1 | Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp | LHHTX | 17 | 16 | 6 | 7 | 4 | 0 | 3 | 4 |
| 2 | Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp | LHHTX | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 |

| STT | Loại hình/lĩnh vực | ĐVT | Tổng số | Trong đó: | | Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Trong đó | | | Giải thể, chờ giải thể |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tổng số đang hoạt động | Tổng số tạm ngừng hoạt động | | Đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác | Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012 | |
| **1** | **2** | **3** | **4=5+6** | **5** | **6** | **7=8+9+10** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| 3 | Lĩnh vực xây dựng | LHHTX | 2 | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 4 | Lĩnh vực tín dụng | LHHTX | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 5 | Lĩnh vực thương mại | LHHTX | 6 | 5 | 3 | 2 | 2 | 0 | 0 | 3 |
| 6 | Lĩnh vực vận tải | LHHTX | 4 | 3 | 1 | 2 | 2 | 0 | 0 | 1 |
| 7 | Lĩnh vực môi trường | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 8 | Lĩnh vực nhà ở | LHHTX | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 9 | Lĩnh vực khác | LHHTX | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

# B4. BIỂU TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| STT | Nội dung chính sách | 1/7/2013 | Kết quả thực hiện | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 31/12/2013 | | | Năm 2014 | | | Năm 2015 | | | 31/12/2016 | | | | |
| | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí | | Số lượng | Kinh phí | |
| | | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP |
| | **TỔNG** | | | | | | | | | | | | | | | |
| I | Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung đối với HTX | 6,035 | 3,207 | 57,358 | 22,302 | 35,102.16 | 183,892.95 | 22,439 | 26,984.03 | 356,063.07 | 29,627 | 28,261.51 | 318,520.32 | 27,038 | 99,795.39 | 315,649.64 |
| 1 | Đào tạo nguồn nhân lực | 1,120 | 1,718 | 70 | 7,103 | 7,460.44 | 2,162.73 | 4,891 | 5,682.87 | 2,918.10 | 7,737 | 4,341.18 | 3,776.90 | 4,555 | 3,791.52 | 3,185.00 |
| 2 | Bồi dưỡng nguồn nhân lực | 1,599 | 759 | 99 | 10,384 | 8,208.92 | 15,825.60 | 14,506 | 6,139.36 | 160,935.82 | 16,563 | 7,072.93 | 140,790.51 | 17,772 | 5,284.87 | 86,349.07 |
| 3 | Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường | 4 | 0 | 50 | 404 | 241.00 | 2,534.92 | 781 | 421.00 | 4,838.05 | 425 | 659.00 | 6,835.90 | 477 | 1,733.00 | 5,892.91 |
| 4 | Ứng dụng KHKT, công nghệ mới | 402 | 590 | 2,326 | 716 | 1,245.80 | 10,441.50 | 662 | 2,270.80 | 22,069.10 | 1,727 | 1,424.40 | 16,398.02 | 593 | 2,974.00 | 10,590.93 |
| 5 | Tiếp cận vốn và Quỹ Hỗ trợ PT HTX | 2885 | 140 | 44238 | 3596 | 16224 | 133706 | 1473 | 9826 | 124646 | 2726 | 12510 | 135918 | 3191 | 84170 | 192744 |
| 6 | Tạo điều kiện tham gia các CTMT, CT PTKT-XH | 25 | 0 | 8,768 | 73 | 1,075.00 | 12,941.20 | 64 | 2,584.00 | 31,656.00 | 347.0 | 2,200.00 | 12,395.00 | 70 | 1,625.00 | 10,489.40 |
| 7 | Thành lập mới | 149 | 0 | 704 | 447 | 956.24 | 4,192.86 | 407 | 959.68 | 3,834.62 | 783.0 | 906.55 | 5,420.59 | 679 | 905.00 | 4,316.28 |
| 8 | Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã | 0 | 0 | 0 | 8 | 0.00 | 0.00 | 36 | 0.00 | 95.00 | 66.0 | 14.00 | 266.00 | 343 | 217.00 | 2,365.33 |
| 9 | Hỗ trợ đặc thù khác của địa phương | 0 | 0 | 1,807 | 18 | 647.00 | 6,281.00 | 26 | 60.00 | 8,905.00 | 36.0 | 40.00 | 2,140.00 | 37 | 0.00 | 4,033.00 |

| STT | Nội dung chính sách | 1/7/2013 | | | Kết quả thực hiện | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | 31/12/2013 | | | Năm 2014 | | | Năm 2015 | | | 31/12/2016 | | |
| | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí | | Số lượng | Kinh phí | |
| | | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP |
| II | Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX Nông nghiệp | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Hỗ trợ đầu tư phát triển KCHT | 0 | 8,797 | 900 | 99 | 3,990.00 | 17,743.00 | 163.00 | 24,603.00 | 33,166.00 | 111.00 | 7,921.00 | 47,827.00 | 103.00 | 6,192.00 | 72,870.00 |
| 2 | Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất | 6 | 0 | 0 | 20 | 0.00 | 613.20 | 274.00 | 0.00 | 600.00 | 297.00 | 0.00 | 756.90 | 444.00 | 1,332.00 | 764.95 |
| 3 | Ưu đãi tín dụng | 0 | 0 | 800 | 5 | 1,605.00 | 38,650.00 | 28.00 | 3,401.00 | 19,495.00 | 19.00 | 3,576.00 | 16,685.00 | 72.00 | 5,913.00 | 273,339.00 |
| 4 | Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh | 0 | 0 | 2,310 | 19 | 0.00 | 4,564.00 | 21.00 | 5,055.00 | 5,489.00 | 43.00 | 800.00 | 5,744.00 | 48.00 | 904.00 | 12,682.00 |
| 5 | Hỗ trợ về chế biến sản phẩm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0.00 | 0.00 | 3.00 | 0.00 | 2,275.00 | 24.00 | 408.00 | 1,260.00 | 21.00 | 0.00 | 1,100.00 |

## B5. TỔNG NỢ ĐỌNG CỦA HỢP TÁC XÃ

*(Kèm theo Báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nợ đọng phát sinh trước 01/01/1997 | | | Nợ đọng phát sinh trước 01/01/1997 đến 01/7/2013 | | |
| | | | Tổng số | Nợ gốc | Lãi | Tổng số | Nợ gốc | Lãi |
| **I** | **HỢP TÁC XÃ** | | 12,060.08 | 10,181.08 | 1,879 | 283,803.83 | 221,895.69 | 16,017.31 |
| 1 | Nợ của thành viên | Tr đồng | 537.28 | 537.28 | 0 | 93,591.40 | 92,167.40 | 319.00 |
| 2 | Nợ các tổ chức tín dụng | Tr đồng | 8,957.00 | 7,078.00 | 1,879 | 87,195.10 | 64,033.56 | 15,451.54 |
| 3 | Nợ Ngân sách nhà nước | Tr đồng | 752.60 | 752.60 | 0 | 14,649.45 | 14,182.18 | 5.27 |
| 4 | Nợ các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp | Tr đồng | 1,111.20 | 1,111.20 | 0 | 9,557.57 | 9,523.07 | 28.50 |
| 4 | Nợ khác | Tr đồng | 702.00 | 702.00 | 0 | 78,810.31 | 41,989.48 | 213.00 |
| **II** | **THÀNH VIÊN NỢ HTX** | Tr đồng | 32,776.80 | 32,076.80 | 700.00 | 381,674.49 | 381,655.40 | 19 |

Ghi chú: Số liệu các tỉnh báo cáo không đầy đủ, chỉ có từ 2-12 tỉnh, thành phố có báo cáo

Nợ đọng phát sinh trước 01/7/1997: chỉ có 03/63 tỉnh, thành phố báo cáo

Nợ đọng phát sinh từ 01/7/1997 đến 01/7/2013: Chỉ có 12/63 tỉnh, thành phố báo cáo

| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo công văn số 6828/BC-BNN-KTHT ngày 16/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 23/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo tình hình thực hiện như sau:

## I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện

Sau khi Luật Hợp tác xã được ban hành, thực hiện ý kiến chỉ đạo tại các văn bản của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện, kết quả như sau:

a) Chủ trì xây dựng các văn bản:

- Đối với việc xây dựng các Nghị định của Chính phủ: Cho đến năm 2017 Chính phủ đã giao 02 Nghị định:

+ Nghị định về Hợp tác xã nông nghiệp: Đã xây dựng dự thảo và trình Chính phủ theo đúng kế hoạch được giao.

+ Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản: Hiện đang tiếp tục dự thảo và trình Chính phủ theo đúng tiến độ được giao trong năm 2017.

- Xây dựng 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2013 về Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 Phê duyệt Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 05 Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 2261/QĐTTg, hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (trong đó có hướng dẫn về tổ chức kinh tế hợp tác thuộc Chi cục Phát triển nông thôn ở các địa phương).

- Về Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đang xây dựng dự thảo, sẽ hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2017 theo kế hoạch được giao.

- Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 03 Quyết định: Quyết định số 3418/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/8/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg về tiếp tục thi hành Luật Hợp tác xã; Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; Quyết định số 4930/QĐ-BNN-KTHT ngày 14/11/2014 về đổi mới tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tham gia xây dựng 02 Nghị định: Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Nghị định số 55/1015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 đảm bảo đúng thời gian và chất lượng của các cơ quan chủ trì.

*(Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo)*

**2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và văn bản hướng dẫn**

*a) Tình hình triển khai, hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Tổ chức các hội nghị, hội thảo triển khai nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác năm 2012; hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quản lý và hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; đối thoại chính sách cho cán bộ quản lý nông nghiệp các cấp và cán bộ HTX; tổ chức hội nghị sơ kết Luật Hợp tác xã theo các vùng, miền.

Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị. Ký kết Nghị quyết liên tịch với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp giai đoạn 2016-2020.

Phát động Phong trào thi đua giai đoạn 2016- 2020 trong toàn ngành nông nghiệp về "Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới". Tổ chức Lễ tôn vinh các HTX, tổ hợp tác tiêu biểu, nông dân có sáng kiến nhằm động viên, tuyên truyền các mô hình hoạt động hiệu quả.

Phối hợp với cơ quan truyền thông đăng tải hàng trăm bài viết và phóng sự tuyên truyền và xuất bản nhiều tài liệu hướng dẫn tuyên truyền về Luật Hợp tác xã năm 2012, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, các mô hình HTX kiểu mới, mô hình

liên kết có hiệu quả. Xây dựng giáo trình, bài giảng và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, tổ hợp tác.

Thực hiện tuyên truyền Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020", Bộ đang triển khai đẩy mạnh công tác truyền thông để triển khai các nội dung: Lập kế hoạch triển khai, lựa chọn HTX tham gia thí điểm, đào tạo cán bộ HTX, hỗ trợ HTX thông qua các Chương trình, dự án (VnSat, xây dựng nông thôn mới,…).

- Ở các địa phương:

Có 38/63 tỉnh ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Luật; 18/63 tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ HTX của địa phương; còn lại các tỉnh đều ban hành Đề án và Kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012. Có 51/63 tỉnh đã thành lập và kiện toàn hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể.

Có 32/63 tỉnh ký kết chương trình phối hợp đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác giữa ngành nông nghiệp và Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh; 19/63 tỉnh ban hành kế hoạch phát động thi đua "Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới". Đến hết năm 2016, các địa phương đã tổ chức trên 5.300 lớp tập huấn cho cán bộ HTX nông nghiệp với khoảng 122.000 lượt người; tổ chức 267 hội nghị tuyên truyền cho trên 14.700 lượt người. Thực hiện 206 chuyên đề tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và phát hành hàng chục vạn tờ rơi, gần 50.000 sách, tài liệu hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã.

Nhiều địa phương đã chủ động lồng ghép các chương trình hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để giúp các HTX nông nghiệp đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản. Ngoài ra, có khoảng gần 700 doanh nghiệp, đặc biệt nhiều tập đoàn lớn tham gia các chuỗi liên kết nông sản và sản xuất công nghệ cao, công nghệ an toàn..., đã hỗ trợ cho các HTX sản xuất và tiêu thụ nông sản.

*b) Tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX theo Luật*

Đến hết tháng 6 năm 2016 là thời điểm phải hoàn thành việc đăng ký lại HTX đạt 75% và đến nay cơ bản đã hoàn thành (đạt 93,25%). Để đẩy nhanh tiến độ đăng ký lại HTX theo quy định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có nhiều văn bản chỉ đạo và ban hành "Tài liệu hướng dẫn thành lập và tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã đối với HTX trong lĩnh vực nông nghiệp" để các địa phương đẩy mạnh việc tổ chức lại hoạt động của các HTX theo Luật Hợp tác xã 2012.

Ở các địa phương có 54/63 tỉnh, thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức và đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã.

*c) Đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã 2012*

Tại thời điểm Luật HTX có hiệu lực (01/7/2013), cả nước có 13/18 liên hiệp và 7.211/10.425 HTX nông nghiệp cần phải đăng ký lại. Đến hết năm 2016, có 11 liên hiệp và 6.724 HTX nông

nghiệp đã đăng ký lại, đạt tỷ lệ 93,25%[1]. Còn 02 liên hiệp và 487 HTX chưa đăng ký lại nhưng vẫn đang hoạt động.

*d) Chuyển đổi HTX sang loại hình tổ chức khác*

Có 254 HTX nông nghiệp chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác bao gồm tổ hợp tác và doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là chuyển sang tổ hợp tác (tỉnh Bắc Ninh có số lượng lớn nhất với 212 HTX chuyển đổi sang tổ hợp tác).

*đ) Giải thể HTX nông nghiệp*

Có 05 liên hiệp và 2.051 HTX nông nghiệp đã giải thể, sáp nhập[2]. Hiện còn 909 HTX ngừng hoạt động vẫn chưa được giải thể (chiếm 8,7%).

*e) Tình hình thực hiện một số quy định của Luật Hợp tác xã*

- Việc quy định cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho khách hàng không phải thành viên theo tỷ lệ 68-32 (tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP) là bất cập vì không khuyến khích được HTX mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Quy định về góp vốn điều lệ của các thành viên không quá 20% vốn điều lệ (Tại Khoản 1 Điều 17, Luật Hợp xã năm 2012): Hiện có 51,1 % số HTX thực hiện theo quy định này, tuy nhiên các HTX kiến nghị nâng tỷ lệ góp vốn lên để có thể thu hút được nguồn vốn của thành viên có khả năng góp vốn cao hơn.

- Tình hình hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề vào địa bàn để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX: Có 177 HTX sáp nhập, hợp nhất vào HTX khác, trong đó 57 HTX thành lập mới do các HTX khác hợp nhất vào và 70 HTX tăng quy mô do các HTX khác sáp nhập vào.

*g) Tình hình xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012*

Hiện nay có khoảng 33% số HTX hoạt động có hiệu quả (tập trung nhiều ở lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản), là do các HTX có quy mô phù hợp với từng loại hình sản xuất (không quá nhiều thành viên), HTX chủ yếu hoạt động lĩnh vực chuyên ngành, có tiềm lực kinh tế, tham gia vào chương trình sản xuất công nghệ cao, an toàn; thực hiện liên kết để mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai các mô hình HTX điểm về đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, liên kết với doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè, cà phê, tiêu, lúa tôm ở 07 địa phương đại diện các vùng miền.

Phối hợp với các địa phương tổ chức thành lập Diễn đàn nông dân hợp tác với 200 HTX và tổ hợp tác nòng cốt trên địa bàn cả nước để tập hợp các ý kiến phản biện các cơ chế, chính sách của Nhà nước, trao đổi kinh nghiệm để tổ chức hoạt động các HTX có hiệu quả.

[1] Có 27 tỉnh hoàn thành đăng ký lại 100% HTX, nhưng có 16/27 tỉnh còn HTX ngừng hoạt động chưa giải thể.
[2] Các tỉnh có số HTX nông nghiệp giải thể nhiều là: Bắc Giang (185 HTX), Hòa Bình (130 HTX), Hà Giang (107 HTX), Nghệ An (106 HTX), Bắc Kạn (104 HTX).

Các địa phương triển khai xây dựng 252 mô hình HTX hoạt động hiệu quả để đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Thực hiện thí điểm mô hình HTXNN kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg: Đã lựa chọn 156 HTX và 19 tổ hợp tác tham gia thí điểm. Các tỉnh tham gia đã ban hành kế hoạch thực hiện. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý và nghiệp vụ của HTX. Hiện đang xây dựng các nguồn lực hỗ trợ để phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho các HTX.

**3. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX**

Tổng kinh phí hỗ trợ các HTX nông nghiệp trong 04 năm (2013-2016) khoảng 1.069,5 tỷ đồng (bình quân 4,2 tỷ đồng/tỉnh/năm), trong đó ngân sách Trung ương 386 tỷ đồng, ngân sách địa phương 683,5 tỷ đồng. Kinh phí hỗ trợ tập trung chủ yếu cho công tác đào tạo, bồi dưỡng (468,1 tỷ đồng chiếm 43,7%), còn các chính sách khác chiếm tỷ lệ rất thấp.

Tiếp cận tín dụng vẫn là nội dung khó khăn nhất của HTX nông nghiệp do không có tài sản thế chấp và ít HTX có phương án kinh doanh hiệu quả. Hiện chỉ có 0,4% số HTX đang hoạt động được tiếp cận vay vốn tín dụng.

Về hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Có 40/63 tỉnh, thành phố đã thành lập Quỹ phát triển HTX, trong đó 37 tỉnh có số vốn hoạt động 1.135,63 tỷ đồng (riêng thành phố Hồ Chí Minh là 580 tỷ đồng và thành phố Hà Nội là 130 tỷ đồng). Còn 03 tỉnh có thành lập quỹ nhưng chưa bố trí vốn (Sơn La, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Phước). Trong 04 năm có 2.432 lượt HTX nông nghiệp được vay vốn từ Quỹ với số tiền 169 tỷ đồng.

*(Chi tiết số lượng HTX và kinh phí hỗ trợ theo phụ lục 04 kèm theo)*

**4. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

*a) Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX*

- Theo Luật HTX năm 2012 công tác quản lý nhà nước đối với HTX nông nghiệp ở Trung ương được giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao cho Cục Kinh tế hợp tác và PTNT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực này, số cán bộ chuyên trách về HTX là 07 người thuộc Phòng Kinh tế hợp tác. Ngoài ra Bộ đã giao cho các Tổng cục, Cục chuyên ngành có liên quan tổ chức thực hiện bố trí cán bộ quản lý nhà nước đối với HTX trong từng chuyên ngành.

- Ở cấp tỉnh công tác quản lý nhà nước đối với HTX nông nghiệp được giao cho UBND cấp tỉnh. UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ này. Hiện có 264 người ở cấp tỉnh (bình quân 4,2 người/tỉnh, cao nhất là Đồng bằng sông Hồng 05 người/tỉnh) được bố trí ở Chi cục Phát triển nông thôn (riêng Thành phố Đà Nẵng không thành lập Chi cục Phát triển nông thôn mà chỉ bố trí 01 cán bộ chuyên trách ở Sở); ở các địa phương có 36/62 Chi cục Phát triển nông thôn có phòng chuyên trách về kinh tế hợp tác còn lại ghép chung với các phòng khác, 39/62 tỉnh bố trí cán bộ chuyên trách về kinh tế hợp tác, còn lại chỉ kiêm nhiệm.

- Ở cấp huyện: Bố trí 01 cán bộ Phòng Tài chính Kế hoạch chuyên trách quản lý nhà nước chung về HTX. Cán bộ theo dõi HTX nông nghiệp trong Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) chỉ có 1 - 2 cán bộ kiêm nhiệm.

*b) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quản lý nhà nước về HTX của Bộ đối với địa phương*

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Cục Kinh tế hợp tác và PTNT và các đơn vị có liên quan phối hợp với các địa phương tổ chức các cuộc thanh, kiểm tra về thực hiện Luật Hợp tác xã và thực hiện tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội từ Trung ương đến địa phương đã triển khai công tác giám sát thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 nhằm giúp các cơ quan quản lý nhà nước các cấp phát hiện những tồn tại, bất cập để khắc phục.

*c) Việc thực hiện chế độ báo cáo và tổng kết, đánh giá định kỳ, rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với HTX*

Về thực hiện chế độ báo cáo, do không có quy định nên hầu hết các HTX nông nghiệp không báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động với Phòng Nông nghiệp và PTNT (chỉ có 15/63 tỉnh báo cáo các HTX có thực hiện chế độ này) và có 20/63 tỉnh thực hiện chế độ báo cáo của Phòng Nông nghiệp và PTNT với Sở Nông nghiệp và PTNT.

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và PTNT đều tổ chức Hội nghị tổng kết ngành kinh tế hợp tác, trong đó có tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với HTX. Bộ đã tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã để đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện Luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

*đ) Hợp tác quốc tế để phát triển HTX nông nghiệp*

Nhằm tranh thủ kinh nghiệm và nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT hợp tác với các tổ chức: JICA, World Bank; FAO, GIZ, Oxfam; Socodevi… trong nhiều hoạt động như: Thực hiện Dự án Tăng cường chức năng của các HTX nông nghiệp Việt Nam giai đoạn I, II (2006-2015); tổ chức hội thảo quốc tế "Các tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân và HTX nông nghiệp"; Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững ngành hàng lúa gạo, cà phê (VnSAT); Dự án Phát triển HTX Việt Nam... trong đó tập trung nâng cao năng lực cán bộ quản lý HTX thông qua các tài liệu tập huấn, tư vấn hướng dẫn quản lý HTX, các hỗ trợ cần thiết để phát triển sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất theo tiêu chuẩn, chất lượng... với kinh phí hàng ngàn tỷ đồng.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 ĐẾN 31/12/2016)

### 1. Số lượng HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp tại thời điểm 31/12/2016

Cả nước có 21 liên hiệp và 10.726 HTX nông nghiệp. Bình quân 01 tỉnh có 170 HTX, trong đó lớn nhất là Bắc Trung Bộ là 373 HTX/tỉnh, Đồng bằng sông Hồng là 327 HTX/tỉnh; ít nhất là Đông Nam Bộ 62 HTX/tỉnh và Tây Nguyên 79 HTX/tỉnh. Số HTX ngừng hoạt động

là 909 HTX, tập trung nhiều ở các tỉnh Tây Nguyên và Đông Bắc (nhiều là Yên bái 65 HTX/tỉnh, Phú Thọ 59 HTX/tỉnh).

(Đến tháng 6 năm 2016 có tổng số 10.836 HTX nông nghiệp, tăng 110 HTX so với tháng 12/2017, trong đó thành lập mới 189 HTX, giải thể 79 HTX).

Đa số các HTX hoạt động tổng hợp (62%). Số HTX hoạt động chuyên ngành chỉ chiếm 38%, trong đó lĩnh vực trồng trọt lớn nhất (54%), tiếp đó là thủy sản (16,4%) và chăn nuôi (14,4%).

Thành lập mới: Có 08 liên hiệp HTX và 2.606 HTX nông nghiệp được thành lập mới. Bình quân có 41 HTX/tỉnh/năm được thành lập mới. Cao nhất là Bắc Trung Bộ (107,3 HTX/tỉnh), ít nhất là Duyên hải Nam Trung Bộ (13,9 HTX/tỉnh).

**2. Số lượng thành viên HTX nông nghiệp**

- Hiện nay cả nước có khoảng 3.936.000 thành viên HTX nông nghiệp, bình quân khoảng 367 thành viên/HTX. Các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ có số thành viên bình quân cao nhất là 808 thành viên/HTX, tiếp đến là Đồng bằng sông Hồng khoảng 682 thành viên/HTX. Các tỉnh có số thành viên bình quân thấp là: Đông Nam Bộ khoảng 32 thành viên/HTX, Tây Nguyên khoảng 54 thành viên/HTX.

- Tổng số lao động thường xuyên trong HTX khoảng 1.670.000 người, chiếm 42,4% số thành viên HTX.

**3. Hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp**

- Tình hình vốn, tài sản của HTX nông nghiệp:

+ Vốn hoạt động của hợp tác xã: Tổng số vốn hoạt động của HTX nông nghiệp là 12.413 tỷ đồng, bình quân là 1,26 tỷ đồng/HTX, trong đó vùng Đông Nam Bộ có vốn bình quân lớn là 7,67 tỷ đồng/HTX, tiếp đến là Duyên hải Nam Trung Bộ là 3,22 tỷ đồng/HTX; vùng có số vốn bình quân thấp là: Đông Bắc 573 triệu đồng/HTX, Đồng bằng sông Hồng 816 triệu đồng/HTX.

+ Tài sản của hợp tác xã: Nhìn chung tài sản của HTX hạn chế, chỉ có một số HTX có liên kết, được đầu tư từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và có vốn góp của thành viên tương đối lớn thì có điều kiện đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật nên hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng, hiệu quả được nâng cao. Số còn lại, rất nhiều HTX không có điều kiện để đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật nên hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn, hiệu quả thấp.

- Tình hình vay vốn tín dụng của HTX: Việc tiếp cận nguồn vốn từ tổ chức tín dụng của các HTX rất hạn chế do không có tài sản thế chấp và ít HTX có phương án kinh doanh hiệu quả: Chỉ có 0,4% số HTX đang hoạt động được tiếp cận vay vốn tín dụng với số vốn vay khoảng 50 tỷ đồng.

- Tổng số vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho các HTX trong 04 năm rất hạn chế khoảng 836,4 tỷ đồng, gồm 143,2 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương và 693,2 tỷ đồng từ ngân sách địa phương[3].

- Về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Có 40/63 tỉnh, thành phố đã thành lập Quỹ phát triển HTX, trong đó 37 tỉnh có số vốn hoạt động 1.135,63 tỷ đồng, bình quân 30,7 tỷ đồng mỗi tỉnh. Còn 03 tỉnh có thành lập quỹ nhưng chưa bố trí vốn. Có 2.432 lượt HTX được vay vốn từ Quỹ với số tiền 169 tỷ triệu đồng.

- Nợ đọng của các HTX trước thời điểm 01/7/2013 là 60,6 tỷ đồng, trong đó nợ các tổ chức tín dụng là 29,3 tỷ đồng, nợ của các thành viên là 11 tỷ đồng[4]. Ngoài ra, các thành viên còn nợ đọng HTX là 134,5 tỷ đồng dẫn đến HTX gặp khó khăn về vốn hoạt động.

- Thu nhập bình quân của thành viên, lao động HTX khoảng 1,76 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, vùng có thu nhập cao là Tây Bắc, Duyên hải Nam Trung bộ trên 3 triệu đồng/người/tháng; thấp nhất là Đồng bằng sông Hồng 1,25 triệu đồng/người/tháng.

- Tỷ lệ HTX nông nghiệp thực hiện các dịch vụ thiết yếu: Tập trung chủ yếu là dịch vụ thuỷ lợi, dịch vụ vật tư, phân bón cho sản xuất nông nghiệp[5].

- Chất lượng các HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã: Theo số liệu thống kê của các tỉnh, cả nước có 33 % HTX nông nghiệp đang hoạt động được phân loại khá, tốt, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long cao nhất là 43,2%, tiếp đến là Đông Bắc 42,9%, Đồng bằng sông Hồng 30%; thấp nhất là Tây Bắc 20,2%, Bắc Trung Bộ 26,6%.

**4. Trình độ cán bộ HTX**

Trình độ quản lý và chuyên môn của cán bộ HTX nhìn chung còn rất hạn chế, số cán bộ quản lý HTX nông nghiệp đã qua đào tạo (trung cấp trở) lên chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 46%); đa số là cao tuổi, hoạt động chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tiễn, thiếu nhạy bén trong hoạt động, không xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

- Sau 4 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Chính phủ và các Bộ, Ngành ban hành nhiều văn bản pháp luật để hướng dẫn thực hiện Luật. Một số địa phương bổ sung cơ chế

[3] Nguồn vốn hỗ trợ cho đào tạo bồi dưỡng là lớn nhất (khoảng 468.073 triệu đồng); sau đó là các chính sách: xúc tiến thương mại 178.591 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng (khoảng 126.590 đồng); hỗ trợ Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (khoảng 81.701 triệu đồng); ứng dụng KHKT, công nghệ mới (khoảng 55.822 triệu đồng); hỗ trợ máy móc sản xuất kinh doanh (khoảng 48.540 triệu đồng); giống, vốn do thiên tai dịch bệnh (khoảng 43.010 triệu đồng; hỗ trợ dặc thù khác của địa phương 22.812 triệu đồng.

[4] Nợ các ngân sách nhà nước 5.734 triệu đồng, nợ các hội, đoàn thể, doanh nghiệp 5.142 triệu đồng, nợ khác 9.461 triệu đồng.

[5] 74,7% dịch vụ thuỷ lợi, 27,1 % dịch vụ làm đất, 45,9 % dịch vụ khuyến nông, 32,4 % dịch vụ sản xuất, cung ứng giống, 48,4% dịch vụ vật tư, phân bón cho SXNN, 42,5 % dịch vụ bảo vệ sản xuất, 29,8 % dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, 37,4 % dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật, 4,5 % dịch vụ bảo quản sản phẩm cho thành viên, 12 % dịch vụ tiêu thụ, chế biến sản phẩm cho thành viên, 8,4 % dịch vụ tín dụng nội bộ.

chính sách đặc thù và tổ chức chỉ đạo thực hiện quyết liệt nên việc thực hiện Luật Hợp tác xã đạt kết quả tích cực.

- Về cơ bản các HTX đã chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, nhiều HTX hoạt động gắn với sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết theo chuỗi, trong đó có nhiều mô hình HTX liên kết với các siêu thị lớn để mở rộng tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt một số HTX có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng trên phạm vi nhiều tỉnh, doanh thu cao hàng trăm tỷ đồng (như HTX Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Anh Đào Lâm Đồng; HTX Evergrowth Sóc Trăng; HTX bò sữa Tân Thông Hội Tp Hồ Chí Minh. Đây là những mô hình HTX kiểu mới làm ăn có hiệu quả cần được nghiên cứu, đánh giá để nhân rộng.

- Nhiều HTX đã áp dụng kỹ thuật công nghệ cao, tiên tiến vào sản xuất, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, áp dụng nông nghiệp hữu cơ trong trồng trọt.

- Trình độ cán bộ HTX được quan tâm đào tạo nên bước đầu được nâng lên; một số cán bộ HTX có nhiều kinh nghiệm, tâm huyết và nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- Thu nhập các thành viên của HTX hoạt động có hiệu quả tăng mạnh (nhiều HTX có thu nhập của thành viên đạt trên 10 triệu đồng/người/tháng nên đã động viên các thành viên yên tâm tham gia và gắn bó với HTX, góp phần vào thực hiện có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở các địa phương.

**2. Những tồn tại, khó khăn**

*a) Hạn chế của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn*

- Đối với Luật Hợp tác xã năm 2012:

+ Quy định của Luật Hợp tác xã về tỷ lệ góp vốn tối đa của thành viên không quá 20% vốn điều lệ là không phù hợp, nhất là đối với khu vực này sản xuất hàng hóa xuất khẩu quy mô lớn, đa dạng, rất cần vốn, một số thành viên của HTX có khả năng góp vốn lớn nhưng do quy định hiện hành nên không thu hút được nguồn vốn cho hoạt động của HTX.

+ Chưa có khung pháp lý, quy định chính sách hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch; ứng dụng công nghệ cao; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn; hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đối với các HTX; hỗ trợ cho dịch vụ công của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

+ Quy định về tổ chức hội đồng quản trị gây khó khăn cho các HTX nông nghiệp có quy mô nhỏ, hoạt động chủ yếu phục vụ thành viên có doanh thu thấp vì tốn kém chi phí quản lý bộ máy.

+ Chưa quy định chế tài xử lý đối với HTX và tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Hợp tác xã nên các cơ quan tổ chức thi hành Luật khó xử lý các vi phạm.

- Đối với các văn bản hướng dẫn:

+ Các quy định về thủ tục để thành lập các HTX quá rườm rà gây khó khăn cho việc thành lập HTX. Việc quy định về ngành nghề sản xuất kinh doanh trong nội dung điều lệ hợp tác xã gây khó khăn cho HTX so với doanh nghiệp.

+ Còn thiếu một số quy định cụ thể như: Hướng dẫn chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác (doanh nghiệp, tổ hợp tác); quy định cho phép thanh lý tài sản không chia của HTX trong trường hợp tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng; một số cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX hoạt động như: tham gia bảo hiểm nông nghiệp, vay vốn tín dụng (từ các tổ chức tín dụng và từ nguồn công nghệ cao); một số hướng dẫn của các Bộ, ngành cũng cần nghiên cứu để điều chỉnh cho phù hợp.

+ Quy định về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên HTX không quá 32% tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP là bất cập, nhất là đối với một số dịch vụ của các hợp tác xã như: dịch vụ công ích (thủy lợi, nước sạch, vệ sinh môi trường) và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm. Quy định như trên sẽ là rào cản trong hoạt động của HTX, nhất là các HTX có số thành viên ít nhưng tham gia sản xuất sản phẩm hàng hóa có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.

+ Còn thiếu hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg.

*b) Hạn chế trong tổ chức triển khai thực hiện Luật*

- Thời gian ban hành một số văn bản hướng dẫn Luật HTX kéo dài và phải điều chỉnh nên quá trình triển khai thực hiện Luật gặp nhiều khó khăn.

- Chính sách hỗ trợ HTX được ban hành nhiều, tuy nhiên còn tản mạn và thiếu nguồn lực đầu tư cho việc liên kết và tiêu thụ sản phẩm; nguồn lực để phát triển hạ tầng, vốn tín dụng để thúc đẩy HTX phát triển có nhưng không nhiều.

- Chưa quan tâm đầy đủ đến công tác tổng kết và xây dựng mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, địa bàn hoặc lĩnh vực; công tác nghiên cứu lý luận, đúc rút kinh nghiệm trong nước, ngoài nước để vận dụng xây dựng phát triển kinh tế hợp tác chưa được chú trọng; việc nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả còn hạn chế.

*c) Hạn chế nội tại của các hợp tác xã*

- Hiện nay phần lớn các HTX đều gặp nhiều trở ngại là thiếu nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, thiếu tư vấn của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, thiếu hệ thống bảo quản sau thu hoạch và năng lực quản trị chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc liên kết giữa nông dân, HTX, doanh nghiệp để tổ chức sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu, số HTX tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, với doanh nghiệp còn ít. Nhu cầu doanh nghiệp cần liên kết với HTX là rất lớn, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn phải liên kết trực tiếp với các chủ trang trại, hộ nông dân để thu mua, tiêu thụ nông sản.

- Nhiều HTX có thành viên quá lớn và chỉ thực hiện các dịch vụ đầu vào cho thành viên là chủ yếu; sự liên kết trong sản xuất, kinh doanh giữa thành viên với HTX và các thành viên với nhau còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ nên hiệu quả hoạt động thấp.

- Một số HTX đã đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng chưa thực sự tổ chức và hoạt động đúng các quy định của Luật Hợp tác xã như: thành viên không góp vốn, chưa ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ, chưa cấp giấy chứng nhận vốn góp, chưa điều chỉnh mức vốn góp tối đa của thành viên về 20%, thành viên không sử dụng dịch vụ của HTX, chưa thực hiện đúng quy định về cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên không quá 32%...

- Các HTX ngừng hoạt động không còn bộ máy nên không quan tâm đến việc thực hiện giải thể, một số HTX vướng mắc về công nợ, tài sản, cán bộ chủ chốt cũ của HTX không còn cư trú ở địa phương nên không liên hệ được, một số thất lạc hồ sơ, con dấu nên không thể hoàn thiện được hồ sơ để giải thể.

**3. Nguyên nhân**

- Nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, trong đó nòng cốt là các HTX của nhiều cán bộ các cấp và một bộ phận lớn nông dân chưa đầy đủ; chưa hiểu đúng vai trò bản chất của hợp tác xã trong trong sản xuất nông nghiệp trong tình hình hiện nay. Một bộ phận cán bộ quản lý chuyên môn của ngành nông nghiệp các cấp còn thiếu, chưa nghiên cứu kỹ Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn và các cơ chế chính sách hỗ trợ của Nhà nước dẫn đến việc tổ chức triển khai chưa đáp ứng với yêu cầu.

- Cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã mặc dù đã ban hành tương đối nhiều song chưa kịp thời, đồng bộ, còn bất cập, đặc biệt là nguồn lực hỗ trợ cho HTX gặp nhiều khó khăn (nguồn ngân sách hạn chế, nguồn vốn tín dụng khó tiếp cận đối với HTX, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hạn hẹp).

- Trình độ về quản lý và chuyên môn của cán bộ HTX rất hạn chế, đa số các cán bộ HTX cao tuổi, thiếu nhạy bén trong hoạt động, nhiều HTX chưa xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả: Hiện chỉ có 48,5% số HTX nông nghiệp xây dựng và thực hiện phương án sản xuất kinh doanh trong quá trình hoạt động.

- Nhiều cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở thiếu sự quan tâm, tạo điều kiện cho HTX phát triển; song ở một số nơi tình trạng can thiệp sâu vào hoạt động của HTX vẫn xảy ra (thường can thiệp vào hoạt động tài chính, nhân sự).

- Công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán đối với hoạt động của HTX rất hạn chế nên dẫn đến thiếu tính minh bạch trong hoạt động của các HTX, do đó gây tâm lý hoài nghi, thiếu tin tưởng của thành viên và nông dân đối với HTX.

**4. Bài học kinh nghiệm**

a) Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp về tổ chức triển khai thi hành Luật Hợp tác xã là vô cùng quan trọng. Ở những địa phương nào Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết hoặc Đề án, HĐND ban hành cơ chế, chính sách của địa phương, UBND có Đề án hoặc Chương trình, Kế hoạch hành động cụ thể; cộng với sự chỉ đạo quyết liệt, công tác vận động được đẩy mạnh, có kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thì ở địa phương đó việc thực hiện Luật

Hợp tác xã được thuận lợi và đạt kết quả tốt. Ngược lại thì việc triển khai thực hiện Luật và phong trào phát triển HTX ở địa phương đó gặp nhiều khó khăn, kết quả kém.

b) Việc ban hành các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã nhanh chóng, đồng bộ, đầy đủ là hết sức cần thiết để giúp cho các địa phương tổ chức triển khai thi hành Luật HTX có hiệu quả. Thực tế trong thời gian vừa qua một số quy định, hướng dẫn chậm được ban hành, chưa sát với thực tế cần phải điều chỉnh nên quá trình tổ chức thực hiện của các địa phương có nhiều lúng túng.

c) Nguồn lực hỗ trợ cho các HTX có vai trò quyết định đến hiệu quả hoạt động do đó cần phải bố trí nguồn ngân sách phù hợp và phải có cơ chế để huy động nguồn lực của xã hội, đặc biệt là sự liên kết, hỗ trợ của các doanh nghiệp trong tình hình ngân sách có nhiều khó khăn.

d) Nâng cao trình độ quản trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, thành viên và người sản xuất là yếu tố rất quan trọng để cho các HTX hoạt động đáp ứng được tình hình về sản xuất nông nghiệp hiện nay như: sản xuất công nghệ cao, công nghệ an toàn, bảo vệ môi trường, thích ứng với hội nhập và biến đổi khí hậu.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm xóa bỏ những mặc cảm, hoài nghi về hình ảnh HTX trước đây; phổ biến, nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả là nhiệm vụ rất quan trọng để thu hút người sản xuất hăng hái tham gia vào HTX; góp phần phát triển kinh tế tập thể và hộ thành viên, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

e) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội trong công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán hoạt động của HTX để làm lành mạnh và minh bạch hoạt động của HTX, tạo niềm tin cho nông dân và xã hội.

**5. Nhiệm vụ, giải pháp**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền làm cho các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội hiểu rõ vai trò tất yếu của kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX đối với sản xuất nông nghiệp trong tình hình biến đổi khí hậu và hội nhập hiện nay.

b) Khẩn trương hoàn thiện các chính sách và cơ chế khuyến khích, hỗ trợ HTX nông nghiệp phát triển.

c) Tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành việc đăng ký lại các HTX đang hoạt động, giải thể các HTX ngừng hoạt động

- Đăng ký lại 487 HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012, hoàn thành xong trong năm 2017. Nếu không thực hiện thì thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thực hiện giải thể bắt buộc.

- Giải thể 909 HTX ngừng hoạt động, thực hiện cơ bản xong trong năm 2018. Để tháo gỡ khó khăn cho việc giải thể thì cần phải rà soát, đánh giá và ban hành một số cơ chế xử lý dứt điểm các tồn đọng của các HTX.

d) Nâng cao hiệu quả của các HTX nông nghiệp trên địa bàn thông qua việc nâng cao trình độ cán bộ quản lý HTX; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg; khuyến khích liên kết, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo cơ hội để các HTX tiếp cận các nguồn quỹ hỗ trợ theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, bảo hiểm nông nghiệp. Các tỉnh lựa chọn một số HTX có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi theo hướng ứng dụng công nghệ cao; tiêu chuẩn an toàn; xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm. Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tập trung thực hiện Kế hoạch thí điểm hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg; đồng thời rút kinh nghiệm để nhân rộng.

đ) Xây dựng kế hoạch thành lập mới các HTX theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ đến 2020 xây dựng 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp có hiệu quả. Cần quan tâm nguồn phát triển HTX chủ yếu là các tổ hợp tác và trang trại (hiện cả nước có 62.697 tổ hợp tác và gần 31.717 trang trại) do đó cần tập trung vận động, tuyên truyền để các trang trại liên kết với nhau và phát triển tổ hợp tác để thành lập HTX mới.

- Tăng cường nguồn lực hỗ trợ phát triển HTX thông qua: Tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nông nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển HTX, thực hiện bảo lãnh tín dụng. Bố trí vốn và sớm triển khai các chính sách hỗ trợ HTX theo quy định. Tạo cơ chế để huy động nguồn lực từ xã hội, đặc biệt là đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giá trị để hỗ trợ cho HTX phát triển.

e) Nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ HTX

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ quản lý chủ chốt của HTX về nội dung cơ bản của Luật Hợp tác xã năm 2012, các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan và các kỹ năng điều hành, quản lý HTX.

- Đào tạo về chuyên môn kỹ thuật cho thành viên HTX để áp dụng quy trình công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Rà soát lựa chọn một số HTX thực hiện thí điểm thu hút cán bộ khoa học kỹ thuật cho HTX theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính để thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

g) Tăng cường năng lực cho bộ máy quản lý nhà nước đối với HTX nông nghiệp thông qua việc bố trí lực lượng cán bộ đủ mạnh, bố trí cán bộ chuyên trách về kinh tế hợp tác trong Phòng Kinh tế hợp tác ở Chi cục Phát triển nông thôn; đẩy mạnh đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ để thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về phát triển HTX trên địa bàn.

h) Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, đặc biệt là của hệ thống Liên minh HTX trong công tác vận động, giúp đỡ phát triển HTX nông nghiệp.

i) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, đánh giá phân loại nhằm thực hiện đầy đủ các quy định và tính minh bạch trong hoạt động của HTX.

**6. Kiến nghị**

a) Về Luật Hợp tác xã năm 2012

Về cơ bản các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 có nhiều tiến bộ, đáp ứng được yêu cầu phát triển HTX trong cơ chế thị trường hiện nay, tuy nhiên về lâu dài đề nghị:

- Nghiên cứu sửa đổi và bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 17 về nâng tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên phù hợp (hiện quy định không quá 20% vốn điều lệ) nhằm khuyến khích các thành viên hợp tác xã có điều kiện tham gia góp vốn vào HTX để tăng cường vốn hoạt động cho HTX.

- Bổ sung quy định về chế độ bảo hiểm nông nghiệp đối với các HTX vào Luật Hợp tác xã.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch; ứng dụng công nghệ cao; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn; chính sách hỗ trợ hợp tác xã thực hiện các dịch vụ công ích vào Điều 6 Luật Hợp tác xã.

- Quy định chế tài xử lý đối với HTX và tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Hợp tác xã để tạo điều kiện cho các cơ quan tổ chức thi hành Luật xử lý nghiêm các vi phạm.

b) Đối với các Bộ, Ngành trung ương

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo và giao cho các Bộ, ngành có liên quan một số nhiệm vụ sau:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Điều chỉnh thủ tục thành lập HTX tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 theo hướng đơn giản để tạo điều kiện cho các HTX thành lập dễ dàng, khuyến khích HTX thành lập nhiều hơn. Không nên quy định ngành nghề kinh doanh và hồ sơ đăng ký hợp tác xã phải có Phương án sản xuất kinh doanh.

+ Trình Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 193/2013/NĐ-CP (trong đó bỏ quy định về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên HTX không quá 32%, thay vào đó chỉ quy định đối với việc cung ứng cho thành viên HTX); bổ sung HTX nông nghiệp vào đối tượng áp dụng của Nghị định số 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

+ Hướng dẫn quy trình, thủ tục chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác.

+ Hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg.

+ Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về HTX trong đó có HTX nông nghiệp; quy định rõ các HTX và cơ quan thực hiện báo cáo về tình hình HTX, HTX nông nghiệp để phục vụ công tác quản lý nhà nước về HTX nói chung và HTX nông nghiệp mới riêng.

+ Đề xuất cơ chế huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.

- Bộ Tài chính:

+ Hướng dẫn xử lý các khoản nợ và tài sản không chia của HTX khi giải thể, chuyển đổi sang loại hình kinh doanh khác; các quy định về đánh giá và thanh lý tài sản không chia của HTX trong trường hợp tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng.

+ Đề xuất ban hành các quy định về hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đối với các HTX nông nghiệp.

- Ngân hàng Nhà nước:

+ Chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành chức năng tổ chức hội nghị chuyên đề bàn cơ chế tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nông nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng và các nguồn quỹ tín dụng khác.

+ Hướng dẫn xử lý các khoản nợ các tổ chức tín dụng của HTX khi giải thể, phá sản.

+ Đề xuất cơ chế cho HTX được tham gia vào chương trình cho vay phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

+ Đề xuất cơ chế định giá tài sản khi vay vốn và cho phép HTX được dùng tài sản hình thành trên đất sau khi định giá để thế chấp vay vốn tín dụng.

d) Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Trình Chính phủ: Ban hành Nghị định về chính sách hỗ trợ liên kết hợp tác sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (tháng 12/2017); Nghị định sửa đổi Nghị định về chính sách hỗ trợ ngành nghề nông thôn (tháng 7/2017); Nghị định sửa đổi Nghị định về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch (tháng 12/2017).

- Phê duyệt Đề án Đổi mới, phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả đến năm 2020.

- Xây dựng Đề án đưa cán bộ HTX có quy mô sản xuất lớn ra nước ngoài đào tạo, nâng cao năng lực sản xuất và quản lý theo hướng xã hội hóa.

- Xây dựng đề án hỗ trợ phát triển các HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Tập trung cao độ để triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã trên địa bàn, trong đó cần quan tâm rà soát lại Đề án (hoặc Kế hoạch) Đổi mới, phát triển HTX ở địa phương để điều chỉnh, bổ sung nội dung, giải pháp tổ chức thực hiện và bố trí nguồn lực hỗ trợ đảm bảo yêu cầu phát triển HTX nông nghiệp trong thời gian tới đây.

- Quan tâm chỉ đạo lựa chọn một số HTX có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao; tiêu chuẩn an toàn; xây

dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm. Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tập trung thực hiện Kế hoạch thí điểm hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg.

- Tập trung nâng cao năng lực và kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường lực lượng cán bộ đủ mạnh để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- Lưu: VT, KTHT (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**
***(Đã ký)***

**Trần Thanh Nam**

# PHỤ LỤC 1
# TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ

*Ban hành kèm theo báo cáo số **6828** /BC-BNN-KTHT ngày 16/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

| STT | Tên văn bản xây dựng | Văn bản giao nhiệm vụ | Thời hạn HT | Kết quả, lý do |
|---|---|---|---|---|
| I | Văn bản đã hoàn thành đúng thời gian | | | |
| 1 | Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn | Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 729/VPCP-KTN ngày 22/01/2013 của Văn phòng Chính phủ | | Hoàn thành đúng thời hạn |
| 2 | Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 Hướng dẫn Hướng dẫn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn | Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn | | Hoàn thành đúng thời hạn |
| 3 | Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BNNPTNT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | | | Hoàn thành đúng thời hạn |
| | Quyết định số 3418/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/8/2015 ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã | Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã | Tháng 8 năm 2015 | Hoàn thành đúng thời hạn |
| **II** | **Văn bản đã hoàn thành nhưng chậm** | | | |
| | Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 Hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp | Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2015 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **III** | **Văn bản không ban hành** | | | |
| 1 | Dự thảo Nghị định về Hợp tác xã nông nghiệp | Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 4/10/2014 phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 9 năm 2014 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2015 | Nhập vào NĐ sửa đổi NĐ số 193/2013/NĐ-CP theo CV số 818/VPCP-KTN ngày 02/02/2016 của VPCP |
| **IV** | **Những văn bản đang triển khai** | | | |
| 1 | Dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản | QĐ số 414/QĐ-TTg ngày 04/4/2017 ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/2016/QG14 ngày 23/11/2016 của quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp | Quý 4 năm 2017 | |
| 2 | Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả | | Quý 4 năm 2017 | |
| **V** | **Những văn bản Bộ triển khai theo chức năng, nhiệm vụ** | | | |
| 1 | Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp | Chỉ thị Số 2940/2016/CT-BNN-KTHT ngày 13/4/2016 Về việc đẩy mạnh phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp | Tháng 4 năm 2017 | |
| 2 | QĐ số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong NN | Nghị quyết số 707/NQ-BCS của Ban cán sự Bộ Nông nghiệp và PTNT | Năm 2014 | |
| 3 | QĐ số 4930/QĐ-BNN-KTHT ngày 14/11/2014 về đổi mới tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành NN theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020 | Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững | Năm 2014 | |

# PHỤ LỤC 2
# SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

*Ban hành kèm theo báo cáo số **6828** /BC-BNN-KTHT ngày 16/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

| STT | TÊN TỈNH, TP | Số lượng HTXNN | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Thời điểm 01/07/2013 | Thời điểm 31/12 các năm thi hành Luật HTX | | | |
| | | | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| | **Cả nước** | **10.425** | **10.410** | **10.750** | **11.299** | **10.726** |
| | **ĐB sông Hồng** | **3.542** | **3.570** | **3.609** | **3.688** | **3.274** |
| 1 | Hà Nội | 946 | 972 | 974 | 990 | 922 |
| 2 | Hải Phòng | 187 | 187 | 178 | 180 | 190 |
| 3 | Vĩnh Phúc | 262 | 262 | 262 | 290 | 230 |
| 4 | Bắc Ninh | 570 | 572 | 600 | 630 | 430 |
| 5 | Hải Dương | 343 | 343 | 348 | 351 | 306 |
| 6 | Hưng Yên | 164 | 164 | 168 | 172 | 173 |
| 7 | Hà Nam | 162 | 162 | 159 | 160 | 161 |
| 8 | Nam Định | 323 | 324 | 327 | 340 | 293 |
| 9 | Thái Bình | 326 | 326 | 326 | 326 | 316 |
| 10 | Ninh Bình | 259 | 258 | 267 | 249 | 253 |
| | **Bắc Trung bộ** | **1.907** | **1.880** | **1.950** | **2.268** | **2.241** |
| 11 | Thanh Hoá | 530 | 530 | 499 | 586 | 553 |
| 12 | Nghệ An | 423 | 423 | 447 | 460 | 414 |
| 13 | Hà Tĩnh | 360 | 338 | 412 | 627 | 725 |
| 14 | Quảng Bình | 133 | 128 | 131 | 132 | 120 |
| 15 | Quảng Trị | 300 | 300 | 299 | 301 | 268 |
| 16 | Thừa Thiên Huế | 161 | 161 | 162 | 162 | 161 |
| | **Đông Bắc** | **1.808** | **1.736** | **1.829** | **1.874** | **1.886** |
| 17 | Hà Giang | 201 | 201 | 196 | 234 | 192 |
| 18 | Cao Bằng | 33 | 36 | 41 | 39 | 47 |
| 19 | Lào Cai | 76 | 88 | 101 | 128 | 129 |
| 20 | Bắc Kạn | 131 | 110 | 148 | 141 | 65 |
| 21 | Lạng Sơn | 73 | 76 | 80 | 78 | 84 |
| 22 | Tuyên Quang | 158 | 161 | 167 | 169 | 159 |
| 23 | Yên Bái | 123 | 132 | 136 | 120 | 173 |
| 24 | Thái Nguyên | 158 | 161 | 165 | 176 | 175 |
| 25 | Phú Thọ | 290 | 300 | 306 | 313 | 324 |
| 26 | Bắc Giang | 390 | 296 | 295 | 254 | 313 |
| 27 | Quảng Ninh | 175 | 175 | 194 | 222 | 225 |

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Tây Bắc** | **417** | **435** | **465** | **484** | **429** |
| 28 | Lai Châu | 30 | 32 | 33 | 34 | 43 |
| 29 | Điện Biên | 68 | 77 | 94 | 97 | 97 |
| 30 | Sơn La | 113 | 120 | 136 | 175 | 179 |
| 31 | Hoà Bình | 206 | 206 | 202 | 178 | 110 |
| | **DH Nam TB** | **872** | **875** | **883** | **887** | **877** |
| 32 | Đà Nẵng | 39 | 39 | 45 | 48 | 42 |
| 33 | Quảng Nam | 124 | 133 | 134 | 136 | 137 |
| 34 | Quảng Ngãi | 193 | 192 | 193 | 178 | 176 |
| 35 | Bình Định | 162 | 159 | 158 | 156 | 152 |
| 36 | Phú Yên | 134 | 129 | 128 | 128 | 126 |
| 37 | Khánh Hoà | 79 | 80 | 79 | 79 | 87 |
| 38 | Ninh Thuận | 45 | 47 | 51 | 61 | 62 |
| 39 | Bình Thuận | 96 | 96 | 95 | 101 | 95 |
| | **Tây Nguyên** | **398** | **407** | **424** | **452** | **395** |
| 40 | Kon Tum | 46 | 46 | 46 | 46 | 27 |
| 41 | Gia Lai | 56 | 56 | 49 | 57 | 43 |
| 42 | Đắc Lắc | 151 | 161 | 173 | 179 | 171 |
| 43 | Đắc Nông | 67 | 67 | 51 | 57 | 63 |
| 44 | Lâm Đồng | 78 | 77 | 105 | 113 | 91 |
| | **Đông Nam bộ** | **330** | **340** | **373** | **407** | **373** |
| 45 | Tp. Hồ Chí Minh | 59 | 62 | 64 | 69 | 73 |
| 46 | Bình Phước | 83 | 83 | 85 | 86 | 78 |
| 47 | Tây Ninh | 50 | 50 | 51 | 51 | 39 |
| 48 | Bình Dương | 24 | 24 | 20 | 26 | 20 |
| 49 | Đồng Nai | 81 | 83 | 110 | 127 | 109 |
| 50 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 33 | 38 | 43 | 48 | 54 |
| | **ĐB Sông C.Long** | **1.151** | **1.167** | **1.217** | **1.239** | **1.251** |
| 51 | Long An | 41 | 53 | 59 | 69 | 90 |
| 52 | Đồng Tháp | 169 | 175 | 172 | 151 | 125 |
| 53 | An Giang | 93 | 94 | 101 | 107 | 106 |
| 54 | Tiền Giang | 42 | 44 | 43 | 42 | 39 |
| 55 | Vĩnh Long | 37 | 35 | 35 | 30 | 34 |
| 56 | Bến Tre | 38 | 32 | 24 | 17 | 20 |
| 57 | Kiên Giang | 184 | 177 | 199 | 219 | 244 |
| 58 | Cần Thơ | 83 | 78 | 79 | 86 | 97 |
| 59 | Hậu Giang | 106 | 136 | 152 | 160 | 129 |
| 60 | Trà Vinh | 49 | 49 | 37 | 36 | 47 |
| 61 | Sóc Trăng | 74 | 80 | 85 | 92 | 94 |
| 62 | Bạc Liêu | 72 | 51 | 55 | 57 | 62 |
| 63 | Cà Mau | 163 | 163 | 176 | 173 | 164 |

# PHỤ LỤC 3
# TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, GIẢI THỂ, SÁP NHẬP, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỪ 01/7/2013 ĐẾN 31/12/2016

*Ban hành kèm theo báo cáo số **6828** /BC-BNN-KTHT ngày 16/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

| STT | TÊN TỈNH, TP | Tổng số tại thời điểm 01/7/2013 | Thực hiện đăng ký lại | | | Số HTX giảm | | Thành lập mới từ 1/7/2013 | Tổng số tại thời điểm 31/12/2016 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đã đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Chưa chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật | Ngừng hoạt động chờ giải thể tại 1/12/2016 | Đã chuyển đổi sang loại hình khác | Đã giải thể, sáp nhập vào HTX khác | | |
| 1 | 2 | 3=4+5+6+7+8 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10=3-7-8+9 |
| | **Cả nước** | **10.425** | **6.724** | **487** | **909** | **254** | **2.051** | **2.606** | **10.726** |
| | **ĐB sông Hồng** | **3.542** | **2.681** | **142** | **152** | **218** | **349** | **299** | **3.274** |
| 1 | Hà Nội | 946 | 770 | 36 | 53 | 0 | 87 | 63 | 922 |
| 2 | Hải Phòng | 187 | 79 | 67 | 25 | 0 | 16 | 19 | 190 |
| 3 | Vĩnh Phúc | 262 | 146 | 34 | 37 | 0 | 45 | 13 | 230 |
| 4 | Bắc Ninh | 570 | 316 | 0 | 22 | 212 | 20 | 92 | 430 |
| 5 | Hải Dương | 343 | 285 | 1 | 2 | 4 | 51 | 18 | 306 |
| 6 | Hưng Yên | 164 | 156 | 3 | 0 | 0 | 5 | 14 | 173 |
| 7 | Hà Nam | 162 | 156 | 0 | 0 | 0 | 6 | 5 | 161 |
| 8 | Nam Định | 323 | 237 | 1 | 8 | 0 | 77 | 47 | 293 |
| 9 | Thái Bình | 326 | 315 | 0 | 0 | 0 | 11 | 1 | 316 |
| 10 | Ninh Bình | 259 | 221 | 0 | 5 | 2 | 31 | 27 | 253 |
| | **Bắc Trung bộ** | **1.907** | **1.478** | **84** | **35** | **4** | **306** | **644** | **2.241** |
| 11 | Thanh Hoá | 530 | 416 | 13 | 17 | 4 | 80 | 107 | 553 |
| 12 | Nghệ An | 423 | 270 | 47 | 0 | 0 | 106 | 97 | 414 |
| 13 | Hà Tĩnh | 360 | 304 | 6 | 0 | 0 | 50 | 415 | 725 |
| 14 | Quảng Bình | 133 | 98 | 0 | 11 | 0 | 24 | 11 | 120 |
| 15 | Quảng Trị | 300 | 240 | 18 | 7 | 0 | 35 | 3 | 268 |
| 16 | Thừa Thiên Huế | 161 | 150 | 0 | 0 | 0 | 11 | 11 | 161 |
| | **Đông Bắc** | **1.808** | **882** | **95** | **276** | **5** | **550** | **633** | **1.886** |
| 17 | Hà Giang | 201 | 83 | 0 | 10 | 1 | 107 | 99 | 192 |
| 18 | Cao Bằng | 33 | 6 | 0 | 17 | 1 | 9 | 24 | 47 |
| 19 | Lào Cai | 76 | 14 | 9 | 44 | 2 | 7 | 62 | 129 |
| 20 | Bắc Kạn | 131 | 27 | 0 | 0 | 0 | 104 | 38 | 65 |
| 21 | Lạng Sơn | 73 | 30 | 1 | 25 | 1 | 16 | 28 | 84 |
| 22 | Tuyên Quang | 158 | 131 | 9 | 4 | 0 | 14 | 15 | 159 |
| 23 | Yên Bái | 123 | 17 | 12 | 65 | 0 | 29 | 79 | 173 |
| 24 | Thái Nguyên | 158 | 67 | 49 | 19 | 0 | 23 | 40 | 175 |
| 25 | Phú Thọ | 290 | 214 | 6 | 59 | 0 | 11 | 45 | 324 |
| 26 | Bắc Giang | 390 | 205 | 0 | 0 | 0 | 185 | 108 | 313 |

| 1 | 2 | 3=4+5+6+7+8 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10=3-7-8+9 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | Quảng Ninh | 175 | 88 | 9 | 33 | 0 | 45 | 95 | 225 |
| | **Tây Bắc** | **417** | **143** | **40** | **73** | **2** | **159** | **173** | **429** |
| 28 | Lai Châu | 30 | 12 | 18 | 0 | 0 | 0 | 13 | 43 |
| 29 | Điện Biên | 68 | 7 | 0 | 30 | 2 | 29 | 60 | 97 |
| 30 | Sơn La | 113 | 48 | 22 | 43 | 0 | 0 | 66 | 179 |
| 31 | Hoà Bình | 206 | 76 | 0 | 0 | 0 | 130 | 34 | 110 |
| | **DH Nam TB** | **872** | **624** | **44** | **98** | **0** | **135** | **111** | **877** |
| 32 | Đà Nẵng | 39 | 22 | 0 | 8 | 0 | 9 | 12 | 42 |
| 33 | Quảng Nam | 124 | 98 | 0 | 10 | 0 | 16 | 29 | 137 |
| 34 | Quảng Ngãi | 193 | 147 | 5 | 12 | 0 | 29 | 12 | 176 |
| 35 | Bình Định | 162 | 118 | 18 | 4 | 0 | 22 | 12 | 152 |
| 36 | Phú Yên | 134 | 72 | 3 | 42 | 0 | 17 | 9 | 126 |
| 37 | Khánh Hoà | 79 | 60 | 2 | 16 | 0 | 1 | 9 | 87 |
| 38 | Ninh Thuận | 45 | 36 | 6 | 0 | 0 | 27 | 20 | 62 |
| 39 | Bình Thuận | 96 | 71 | 10 | 6 | 0 | 14 | 8 | 95 |
| | **Tây Nguyên** | **398** | **155** | **1** | **106** | **4** | **103** | **133** | **395** |
| 40 | Kon Tum | 46 | 9 | 0 | 10 | 0 | 44 | 8 | 27 |
| 41 | Gia Lai | 56 | 32 | 0 | 10 | 2 | 28 | 1 | 43 |
| 42 | Đắc Lắc | 151 | 49 | 1 | 57 | 0 | 21 | 64 | 171 |
| 43 | Đắc Nông | 67 | 19 | 0 | 18 | 2 | 1 | 26 | 63 |
| 44 | Lâm Đồng | 78 | 46 | 0 | 11 | 0 | 9 | 34 | 91 |
| | **Đông Nam bộ** | **330** | **128** | **35** | **65** | **11** | **91** | **145** | **373** |
| 45 | Tp. Hồ Chí Minh | 59 | 22 | 26 | 8 | 0 | 3 | 17 | 73 |
| 46 | Bình Phước | 83 | 20 | 1 | 45 | 0 | 17 | 12 | 78 |
| 47 | Tây Ninh | 50 | 22 | 0 | 1 | 0 | 27 | 16 | 39 |
| 48 | Bình Dương | 24 | 1 | 0 | 0 | 0 | 23 | 19 | 20 |
| 49 | Đồng Nai | 81 | 50 | 0 | 0 | 11 | 20 | 59 | 109 |
| 50 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 33 | 13 | 8 | 11 | 0 | 1 | 22 | 54 |
| | **ĐB Sông CL** | **1.151** | **633** | **46** | **104** | **10** | **358** | **468** | **1.251** |
| 51 | Long An | 41 | 22 | 1 | 10 | 0 | 8 | 57 | 90 |
| 52 | Đồng Tháp | 169 | 64 | 19 | 1 | 0 | 85 | 41 | 125 |
| 53 | An Giang | 93 | 69 | 6 | 11 | 2 | 5 | 20 | 106 |
| 54 | Tiền Giang | 42 | 28 | 0 | 3 | 0 | 11 | 8 | 39 |
| 55 | Vĩnh Long | 37 | 18 | 0 | 2 | 0 | 17 | 14 | 34 |
| 56 | Bến Tre | 38 | 11 | 4 | 2 | 0 | 21 | 3 | 20 |
| 57 | Kiên Giang | 184 | 127 | 1 | 0 | 2 | 54 | 116 | 244 |
| 58 | Cần Thơ | 83 | 44 | 0 | 16 | 0 | 23 | 37 | 97 |
| 59 | Hậu Giang | 106 | 63 | 0 | 0 | 2 | 41 | 66 | 129 |
| 60 | Trà Vinh | 49 | 36 | 0 | 0 | 2 | 11 | 11 | 47 |
| 61 | Sóc Trăng | 74 | 54 | 0 | 0 | 0 | 20 | 40 | 94 |
| 62 | Bạc Liêu | 72 | 30 | 2 | 10 | 0 | 30 | 20 | 62 |
| 63 | Cà Mau | 163 | 67 | 13 | 49 | 2 | 32 | 35 | 164 |

# PHỤ LỤC 4
# SỐ LƯỢNG HTX NÔNG NGHIỆP THEO LĨNH VỰC TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2016

*Ban hành kèm theo báo cáo số **6828**/BC-BNN-KTHT ngày 16/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

| STT | TÊN TỈNH, TP | Tổng số | Trong đó chia theo lĩnh vực | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Trồng trọt | Chăn nuôi | Lâm nghiệp | Thủy sản | | Diêm nghiệp | Nước sạch NT | Tổng hợp | Ngừng HĐ |
| | | | | | | Nuôi | K.thác | | | | |
| 1 | 2 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| | **Cả nước** | **10.726** | **2.016** | **536** | **115** | **502** | **109** | **116** | **338** | **6.085** | **909** |
| | **ĐB sông Hồng** | **3.274** | **627** | **108** | **0** | **71** | **5** | **14** | **0** | **2.297** | **152** |
| 1 | Hà Nội | 922 | 30 | 21 | | 19 | | | | 799 | 53 |
| 2 | Hải Phòng | 190 | | 7 | | 7 | | 7 | | 144 | 25 |
| 3 | Vĩnh Phúc | 230 | 7 | 41 | | 3 | | | | 142 | 37 |
| 4 | Bắc Ninh | 430 | 16 | 16 | 0 | 16 | 0 | | | 360 | 22 |
| 5 | Hải Dương | 306 | 282 | 4 | | 8 | | | | 10 | 2 |
| 6 | Hưng Yên | 173 | 15 | 2 | | 3 | | | | 153 | |
| 7 | Hà Nam | 161 | 3 | 1 | | 2 | | | | 155 | |
| 8 | Nam Định | 293 | 259 | 7 | | 6 | 4 | 6 | | 3 | 8 |
| 9 | Thái Bình | 316 | | 2 | | 3 | | 1 | | 310 | |
| 10 | Ninh Bình | 253 | 15 | 7 | | 4 | 1 | | | 221 | 5 |
| | **Bắc Trung bộ** | **2.241** | **113** | **136** | **13** | **119** | **2** | **13** | **7** | **1.803** | **35** |
| 11 | Thanh Hoá | 553 | | 4 | | 5 | | 2 | | 525 | 17 |
| 12 | Nghệ An | 414 | 7 | 5 | 3 | 7 | 0 | 11 | 2 | 379 | |
| 13 | Hà Tĩnh | 725 | 15 | 116 | 9 | 96 | 0 | 0 | 0 | 489 | |
| 14 | Quảng Bình | 120 | 89 | 6 | 1 | 3 | 1 | | 5 | 4 | 11 |
| 15 | Quảng Trị | 268 | 2 | 5 | | 3 | 1 | | | 250 | 7 |
| 16 | Thừa Thiên Huế | 161 | | | | 5 | | | | 156 | |
| | **Đông Bắc** | **1.886** | **240** | **160** | **78** | **84** | **3** | **74** | **261** | **710** | **276** |
| 17 | Hà Giang | 192 | 57 | 23 | 9 | 5 | | | 27 | 61 | 10 |
| 18 | Cao Bằng | 47 | 7 | 6 | 5 | 2 | | | | 10 | 17 |
| 19 | Lào Cai | 129 | 10 | 12 | | 4 | | | | 59 | 44 |
| 20 | Bắc Kạn | 65 | 30 | 10 | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | 13 | 0 |
| 21 | Lạng Sơn | 84 | 12 | 7 | 9 | 11 | | | 2 | 18 | 25 |
| 22 | Tuyên Quang | 159 | | | | 3 | | | | 152 | 4 |
| 23 | Yên Bái | 173 | 10 | 5 | 36 | 5 | | 0 | 2 | 50 | 65 |
| 24 | Thái Nguyên | 175 | 51 | 35 | | 1 | | | | 69 | 19 |
| 25 | Phú Thọ | 324 | 4 | 9 | 1 | 6 | | 72 | 173 | | 59 |
| 26 | Bắc Giang | 313 | 40 | 40 | 0 | 22 | 0 | 0 | 0 | 211 | |
| 27 | Quảng Ninh | 225 | 19 | 13 | 6 | 25 | 3 | 2 | 57 | 67 | 33 |

| 1 | 2 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Tây Bắc** | **429** | **112** | **34** | **3** | **62** | **0** | **0** | **0** | **145** | **73** |
| 28 | Lai Châu | 43 | 5 | 13 | 3 | 4 | | 0 | 0 | 18 | |
| 29 | Điện Biên | 97 | 10 | 14 | | 19 | | | | 24 | 30 |
| 30 | Sơn La | 179 | 85 | | | 32 | | | | 19 | 43 |
| 31 | Hoà Bình | 110 | 12 | 7 | | 7 | | | | 84 | |
| | **DH Nam TB** | **877** | **93** | **4** | **4** | **7** | **61** | **7** | **1** | **602** | **98** |
| 32 | Đà Nẵng | 42 | 14 | 1 | 0 | 1 | 4 | 0 | 0 | 14 | 8 |
| 33 | Quảng Nam | 137 | 2 | | 1 | | | | | 124 | 10 |
| 34 | Quảng Ngãi | 176 | 5 | 1 | 2 | 4 | 8 | 2 | | 142 | 12 |
| 35 | Bình Định | 152 | 67 | 1 | 1 | 1 | | | | 78 | 4 |
| 36 | Phú Yên | 126 | | | | | | 1 | | 83 | 42 |
| 37 | Khánh Hoà | 87 | 5 | 1 | 0 | 0 | 9 | 3 | 1 | 52 | 16 |
| 38 | Ninh Thuận | 62 | | | | | 1 | | | 61 | 0 |
| 39 | Bình Thuận | 95 | | | | 1 | 39 | 1 | | 48 | 6 |
| | **Tây Nguyên** | **395** | **84** | **20** | **3** | **8** | **0** | **0** | **10** | **164** | **106** |
| 40 | Kon Tum | 27 | | | | 5 | | | | 12 | 10 |
| 41 | Gia Lai | 43 | 15 | 11 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 7 | 10 |
| 42 | Đắc Lắc | 171 | 30 | | 3 | 2 | | | 10 | 69 | 57 |
| 43 | Đắc Nông | 63 | | 2 | | | | | | 43 | 18 |
| 44 | Lâm Đồng | 91 | 39 | 7 | | 1 | | | | 33 | 11 |
| | **Đông Nam bộ** | **373** | **77** | **31** | **11** | **20** | **27** | **3** | **0** | **139** | **65** |
| 45 | Tp. Hồ Chí Minh | 73 | 18 | 9 | 1 | 3 | | 2 | | 32 | 8 |
| 46 | Bình Phước | 78 | | | | | | | | 33 | 45 |
| 47 | Tây Ninh | 39 | 5 | 2 | 10 | 1 | 20 | | | | 1 |
| 48 | Bình Dương | 20 | 3 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 15 | 0 |
| 49 | Đồng Nai | 109 | 30 | 12 | | 6 | 2 | | | 59 | |
| 50 | Bà Rịa-Vũng Tàu | 54 | 21 | 6 | | 10 | 5 | 1 | | 0 | 11 |
| | **ĐB Sông C.Long** | **1.251** | **670** | **43** | **3** | **131** | **11** | **5** | **59** | **225** | **104** |
| 51 | Long An | 90 | 48 | 9 | | 1 | | | | 22 | 10 |
| 52 | Đồng Tháp | 125 | 82 | 1 | | 4 | | | | 37 | 1 |
| 53 | An Giang | 106 | | | | 1 | | | 47 | 47 | 11 |
| 54 | Tiền Giang | 39 | 17 | 2 | | 1 | | | 11 | 5 | 3 |
| 55 | Vĩnh Long | 34 | 19 | 1 | | 5 | | | | 7 | 2 |
| 56 | Bến Tre | 20 | 11 | | | | 7 | | | | 2 |
| 57 | Kiên Giang | 244 | 221 | | | 18 | | | | 5 | |
| 58 | Cần Thơ | 97 | 23 | 5 | | 19 | | | 1 | 33 | 16 |
| 59 | Hậu Giang | 129 | 107 | 4 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 15 | 0 |
| 60 | Trà Vinh | 47 | 17 | | | 9 | | | | 21 | |
| 61 | Sóc Trăng | 94 | 69 | 6 | | 18 | | 1 | | | |
| 62 | Bạc Liêu | 62 | 25 | 2 | | 13 | | 4 | | 8 | 10 |
| 63 | Cà Mau | 164 | 31 | 13 | 3 | 39 | 4 | 0 | 0 | 25 | 49 |

# PHỤ LỤC 5

## TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH, HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CẢ NƯỚC

*Ban hành kèm theo báo cáo số **6828** /BC-BNN-KTHT ngày 16/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

| STT | Nội dung chính sách, hỗ trợ | Đơn vị tính | Kết quả thực hiện | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Năm 2013 | | | Năm 2014 | | | Năm 2015 | | | Năm 2016 | | | 04 năm | | |
| | | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | |
| | | | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP |
| 1 | Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực | Người | 15.389 | 223.220 | 5.374 | 16.893 | 9.830 | 123.370 | 15.385 | 4.697 | 65.084 | 15.954 | 27.473 | 9.026 | 63.621 | 265.220 | 202.854 |
| 2 | Xúc tiến thương mại, mở rộng TT | HTX | 184 | 22 | 879 | 206 | 21 | 173.962 | 197 | 436 | 1.377 | 244 | 752 | 1.141 | 831 | 1.231 | 177.359 |
| 3 | Ứng dụng KHKT, công nghệ mới | HTX | 666 | 0 | 8.197 | 1.662 | 16.400 | 6.765 | 874 | 1.598 | 10.804 | 724 | 909 | 11.150 | 3.926 | 18.907 | 36.915 |
| 4 | Tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ PT HTX | HTX | 558 | 808 | 35.936 | 102 | 650 | 39.366 | 1.315 | 1.008 | 47.739 | 457 | 1.666 | 41.870 | 2.432 | 4.132 | 164.912 |
| 5 | Tạo điều kiện tham gia các chương trình PT KTXH | HTX | 70 | 5.000 | 4.860 | 19 | 0 | 300 | 31 | 4 | 537 | 43 | 0 | 1.000 | 163 | 5.004 | 6.697 |
| 6 | Thành lập mới HTX, liên hiệp HTX | HTX | 891 | 887 | 2.816 | 204 | 2.222 | 2.132 | 911 | 620 | 2.658 | 931 | 727 | 4.296 | 2.937 | 4.455 | 11.902 |
| 7 | Tổ chức lại hoạt động HTX, LHHTX | HTX | 49 | 0 | 40 | 77 | 84 | 1.224 | 223 | 221 | 624 | 383 | 404 | 3.132 | 732 | 710 | 5.020 |
| 8 | Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng | HTX | 44 | 120 | 10.671 | 46 | 22.000 | 18.013 | 56 | 5.000 | 28.705 | 1.117 | 0 | 42.082 | 1.263 | 27.120 | 99.470 |
| 9 | Giao đất, thuê đất | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | *Số HTX được giao đất, thuê đất* | *HTX* | 294 | 19 | 0 | 586 | 0 | 0 | 292 | 19 | 0 | 241 | 63 | 0 | 1.413 | 101 | 0 |
| *a* | *Tổng diện tích đất* | *ha* | 2.662 | 1.966 | 0 | 4.365 | 0 | 0 | 1.903 | 1.966 | 0 | 3.086 | 2.003 | 0 | 12.016 | 5.935 | 0 |

| STT | Nội dung chính sách, hỗ trợ | Đơn vị tính | Kết quả thực hiện | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Năm 2013 | | | Năm 2014 | | | Năm 2015 | | | Năm 2016 | | | 04 năm | | |
| | | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | | Số lượng | Kinh phí (Tr đồng) | |
| | | | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP | | NSTW | NSĐP |
| *b* | Ưu đãi về tín dụng | HTX | 36 | 2 | 4.124 | 34 | 2.865 | 1.590 | 46 | 4 | 4.174 | 66 | 10.350 | 31.060 | 182 | 13.220 | 40.948 |
| 11 | Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh | HTX | 81 | 178 | 3.030 | 81 | 35 | 3.600 | 86 | 21.264 | 5.510 | 79 | 78 | 9.315 | 327 | 21.555 | 21.455 |
| 12 | Máy móc, thiết bị sản xuất, kinh doanh | HTX | 59 | 600 | 4.148 | 91 | 19.609 | 2.753 | 110 | 5.623 | 7.088 | 83 | 3.897 | 4.823 | 343 | 29.728 | 18.812 |
| 13 | Chế biến sản phẩm | HTX | 5 | 8.900 | 2.475 | 3 | 0 | 2.165 | 3 | 50 | 515 | 1 | 0 | 20 | 12 | 8.950 | 5.175 |
| 14 | Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm | HTX | 25 | 210 | 1.431 | 39 | 430 | 26.792 | 43 | 170 | 12.712 | 93 | 697 | 39.259 | 200 | 1.507 | 80.194 |
| 15 | Hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX | HTX | 2 | 0 | 0 | 4 | 0 | 0 | 5 | 0 | 0 | 95 | 0 | 1.125 | 106 | 0 | 1.125 |
| 16 | Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí | HTX | 0 | 0 | 391 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 391 |
| 17 | Mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX | HTX | 113 | 6.559 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 113 | 6.559 | 0 |
| 18 | Hỗ trợ đặc thù khác của địa phương | HTX | 93 | 0 | 2.519 | 110 | 0 | 7.811 | 132 | 0 | 1.459 | 5.700 | 0 | 11.024 | 6.035 | 0 | 22.812 |

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo công văn số 5938/BCT-KH ngày 04/7/2017 của Bộ Công Thương)*

## I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012

Luật Hợp tác xã (HTX) số 23/2012/QH13 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012. Thực hiện quy định của Luật, nhiều văn bản pháp luật mang tính bổ sung, hướng dẫn cụ thể phục vụ cho việc đưa luật vào cuộc sống lần lượt được ban hành mới hoặc bổ sung cho phù hợp với luật mới. Tính đến nay, sau 4 năm thực hiện Luật, về cơ bản các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã được Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành tương đối đầy đủ, tạo điều kiện cho việc triển khai thi hành Luật trong thực tế được thuận lợi. Về phía Bộ Công Thương cũng đã khẩn trương ban hành nhiều văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm triển khai Luật Hợp tác xã 2012, cụ thể như sau:

- Bộ đã ban hành Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP[6], theo đó, đối tượng được hỗ trợ của chính sách bao gồm cả các HTX và tổ hợp tác trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) ở khu vực nông thôn.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản đã ban hành có liên quan đến kinh tế tập thể trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ (TMDV) như: Quyết định số 27/2007/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2007 phê duyệt Đề án phát triển thương mại trong nước đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Quyết định 23/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thương mại nông thôn; Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 01 năm 2003 về phát triển và quản lý chợ; Nghị định 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP; Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia…, trong đó đối tượng áp dụng bao gồm cả HTX TMDV. Căn cứ vào sự chỉ đạo, định hướng của Chính phủ về mô hình tổ chức, nội dung hoạt động và giải pháp, chính sách phát triển HTX TM, nhiều Sở Công Thương đã phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh ban hành một số chủ trương, biện pháp, chính sách cụ thể của địa phương nhằm củng cố, phát triển các HTX TM trên địa bàn, đặc biệt là phát triển các HTX chợ.

---

[6] Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 về khuyến công (thay thế Nghị định 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2004 về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn).

- Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX 2012, Bộ Công Thương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và yêu cầu Sở Công Thương các tỉnh triển khai, thực hiện; đồng thời khẩn trương ban hành hàng loạt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả, cụ thể:

+ Công văn số 9153/BCT-KH ngày 03 tháng 9 năm 2015 giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg;

+ Công văn số 10718/BCT-CNĐP ngày 16 tháng 10 năm 2015 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg, yêu cầu Sở Công Thương các tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện: Tập trung thực hiện chuyển đổi HTX thành lập trước 01 tháng 7 năm 2013; khuyến khích thành lập HTX mới;

+ Công văn số 12650/BCT-CNĐP ngày 10 tháng 12 năm 2015 xây dựng kế hoạch hỗ trợ HTX, liên hiệp HTX lĩnh vực Công Thương giai đoạn 2016-2020 đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020;

+ Công văn số 2787/BCT-TTTN ngày 23 tháng 03 năm 2015 trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo và đề xuất tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2016-2020 đối với Đề án "Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 23/QĐ-TTg và đã được chấp thuận tại văn bản số 9500/VPCP-KTTH ngày 17 tháng 11 năm 2015. Trong đó, tập trung triển khai mô hình liên kết giữa các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể, hộ nông dân từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư ở một số địa phương;

+ Quyết định số 1869/QĐ-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2016 giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ, yêu cầu Sở Công Thương các tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020".

**2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn**

***2.1. Triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã***

Ngay sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ của mình đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, HTX đến nhiều nhóm đối tượng, cụ thể:

- Đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam xây dựng nhiều tin, bài phóng sự phát sóng trên kênh VTV1 và VTV4 nhằm phổ biến, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách, khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, dịch vụ nhất là tại các địa bàn nông thôn, miền núi; Tổ chức tuyên

truyền về cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" nhằm đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa nông nghiệp, công nghiệp sản xuất trong nước.

- Thông tin tuyên truyền các làng nghề, đào tạo nghề cho người lao động, các hoạt động xúc tiến thương mại nằm trong chương trình xúc tiến thương mại quốc gia do Liên minh HTX Việt Nam thực hiện thông qua các hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, đề án khuyến công quốc gia tại các tỉnh, thành phố.

- Trên các báo, tạp chí, website của Bộ Công Thương đã đăng nhiều tin bài về HTX TMDV, CN-TTCN, hoạt động của kinh tế tập thể ngành Công Thương trong đó đăng các tin giới thiệu về HTX TMDV, CN-TTCN điển hình, tiên tiến, hoạt động có hiệu quả nhằm nhân rộng các mô hình HTX hoạt động tốt.

- Phối hợp với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học Kinh tế quốc dân hướng dẫn các HTX kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới khi Luật Hợp tác xã 2012 có hiệu lực, đây là một trong những bài giảng của khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức và quản lý hợp tác xã thương mại thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020*". Qua đó giúp cho các HTX có cái nhìn khái quát về phương án đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn; mở rộng liên doanh, liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở khoa học nhằm gắn sản xuất với ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm; nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

Tuy nhiên, theo Luật HTX năm 2012, việc tham gia HTX phải là tự nguyện của người dân. Vì vậy, thời gian tới cần tập trung tuyên truyền, phổ biến rộng rãi hơn nữa tới người dân để nâng cao nhận thức; khi người dân thấy đúng, thấy hay họ sẽ tự nguyện thành lập HTX vì lợi ích của chính họ. Đồng thời, việc tuyên truyền sẽ hiệu quả hơn, thiết thực hơn khi đưa ra các mô hình HTX kiểu mới điển hình đã thành công và mang lại lợi ích cho người dân.

***2.2. Rà soát lại tổ chức và hoạt động của HTX, đăng ký và chuyển đổi HTX***

Thực hiện quy định tại Điều 62 của Luật HTX năm 2012, Bộ Công Thương đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc việc rà soát, tổ chức lại và đăng ký, chuyển đổi, giải thể HTX trong ngành Công Thương theo Luật HTX năm 2012. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện tại một số tỉnh, đặc biệt là tại các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh còn chậm và gặp nhiều khó khăn, như:

- Một số địa phương: Chưa thành lập Ban phát triển hoặc Ban đổi mới phát triển kinh tế tập thể (KTTT), chưa thực sự quan tâm đến khu vực KTTT, thiếu đi sự chỉ đạo quyết liệt đối với các Sở, ngành, các cấp. Do đó, các Sở, ngành, các cấp có liên quan tại địa phương thiếu sự phối hợp chặt chẽ để hỗ trợ phát triển khu vực KTTT. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí nhà nước của địa phương ưu tiên chuyển đổi, tổ chức lại HTX còn rất hạn chế và chưa kịp thời;

- Các HTX chưa nhận thức được đầy đủ, vẫn còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước, chưa chủ động thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật HTX 2012. Ngoài ra, nhiều HTX hiện đã ngừng hoạt động, nhưng do nhiều lý do không hoặc chưa giải quyết được (theo các quy định hiện hành), nên chưa hoàn tất việc giải thể, nổi cộm lên các vấn đề tồn tại về: thủ tục rườm rà; vốn góp, tài sản, công nợ, cán bộ quản lý HTX đã đi khỏi địa phương...

- Mặc dù vậy, phần lớn các Sở Công Thương đã tập trung, phối hợp với các Sở, ban ngành, các cấp nghiêm túc thực hiện kế hoạch đề ra, cố gắng, nỗ lực, hoàn thành việc chuyển đổi, tổ chức lại HTX theo đúng Luật HTX năm 2012. Kết quả cụ thể như sau (xin xem các Phụ lục 1 và 2):

+ Về số lượng HTX, Liên hiệp HTX phân theo ngành: Tính đến ngày 01 tháng 7 năm 2013, tổng số HTX ngành Công Thương cả nước có 4.997 HTX, trong đó có 3.074 HTX CN-TTCN, 1.473 HTX TMDV và 450 HTX điện năng. Số lượng Liên hiệp HTX tại thời điểm này là 10 LHHTX, trong đó có 4 LHHTX CN-TTCN, 5 LHHTX TMDV và 01 LHHTX điện năng.

Đến 31 tháng 6 năm 2016, tổng số HTX ngành Công Thương giảm xuống còn 4.328 HTX, trong đó có 2.247 HTX CN-TTCN, 1.640 HTX TMDV và 441 HTX điện năng. Số lượng Liên hiệp HTX tại thời điểm này vẫn là 10 LHHTX.

+ Về việc chuyển đổi, đăng ký theo Luật HTX 2012: Đến 31 tháng 6 năm 2016, tổng số HTX cần chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 hoặc chuyển đổi theo hình thức khác là 3.664 HTX, trong đó: số HTX đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 là 1.392 HTX (chiếm 38%); đã chuyển đổi sang loại hình khác là 34 HTX (chiếm 0,1%); chưa chuyển đổi, chưa tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 1.820 HTX (chiếm 49,7%). Ngoài ra, còn có 326 HTX đã giải thể hoặc chờ giải thể (chiếm 12,3%). Đối với các LHHTX, có 07 Liên hiệp HTX; trong đó, chưa chuyển đổi, chưa tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 07 liên hiệp HTX (chiếm 100%).

Nếu loại trừ toàn bộ số HTX dịch vụ điện sẽ bàn giao hết sang ngành điện quản lý thì số HTX lĩnh vực công thương cả nước thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 cần thực hiện chuyển đổi là 3.246 HTX CN-TTCN và TMDV; trong đó, đã tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 1.392 HTX (đạt 42,88%); đã chuyển đổi sang loại hình khác là 34 HTX (chiếm 1,05%); Chưa chuyển đổi, chưa tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 1.820 HTX (chiếm 56,07%). Ngoài ra, còn có 06 Liên hiệp HTX CN-TTCN và TMDV; trong đó, chưa chuyển đổi, chưa tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 06 liên hiệp HTX (chiếm 100%).

- Thông qua việc tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể HTX theo Luật HTX 2012, số lượng HTX có giảm nhưng chất lượng từng bước được nâng cao. Các HTX được củng cố lại về tổ chức, đội ngũ cán bộ chủ chốt được nâng lên về chất lượng, thu hút thêm được đội ngũ lao động và cán bộ trẻ vào hoạt động trong HTX.

- Quá trình chuyển đổi, đăng ký lại HTX diễn ra còn chậm do nhiều nguyên nhân, như:

(1) Nhiều HTX chưa chủ động xây dựng hồ sơ và điều chỉnh tổ chức và hoạt động cho phù hợp với Luật HTX 2012;

(2) Cán bộ quản lý về KTTT ở các ngành, các cấp tại các địa phương hầu hết làm kiêm nhiệm nên công tác theo dõi, đôn đốc, tư vấn, hỗ trợ chưa chặt chẽ và kịp thời;

(3) Một số nơi cán bộ cấp xã can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX (yêu cầu HTX phải xin ý kiến chỉ đạo khi làm thủ tục chuyển đổi, đại hội thành viên, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, v.v...).

Tại nhiều địa phương, UBND tỉnh phải ban hành văn bản chỉ đạo trực tiếp cho các đơn vị trực thuộc yêu cầu phải nhanh chóng và tích cực tiến hành công tác chuyển đổi và đăng ký lại HTX; một số địa phương đưa nội dung củng cố, đăng ký chuyển đổi và phát triển KTTT làm nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác; hình thành các tổ chuyên trách thực hiện như Lâm Đồng, v.v... Nhờ vậy, tiến độ công tác đăng ký lại, chuyển đổi HTX đã được đẩy mạnh trong thời gian năm 2016 đến nay.

***2.3. Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của HTX***

Trong thời gian qua, việc sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của HTX đã được các địa phương quan tâm, thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời, nhưng vẫn còn một số tồn tại sau đây:

- *Về tỷ lệ dịch vụ cung ứng cho thành viên:* Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã quy định đối với HTX NN, tỷ lệ cung ứng dịch vụ cho đối tượng không phải là thành viên HTX không được vượt quá 32%, đối với HTX phi NN thì tỷ lệ này là không quá 50%. Nếu HTX không đạt tỷ lệ cung cấp dịch vụ cho thành viên theo quy định, HTX sẽ phải:

(1) Tìm cách vận động và kết nạp thêm những người có tiềm năng vào HTX mình, qua đó quy mô hoạt động của HTX sẽ được mở rộng (tăng thành viên là tăng vốn góp, tăng quy mô sản xuất, kinh doanh), hoặc:

(2) Xác định lại những hoạt động mà HTX có lợi thế nhất (nhiều thành viên sử dụng nhất) để tiếp tục củng cố, phát huy mà không làm những dịch vụ mà HTX không có lợi thế. Đây là kinh nghiệm đã được nhiều nước có phong trào HTX phát triển thực hiện thành công như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Pháp, v.v..., qua đó huy động được sự đóng góp của thành viên đối với sự tồn tại và phát triển của HTX.

Tuy nhiên, trong thời gian qua một số địa phương chưa hiểu rõ về quy định giới hạn tỷ lệ dịch vụ cung ứng ra bên ngoài nên còn lúng túng trong việc hướng dẫn HTX thực hiện, có nơi còn nhầm lẫn giữa sản phẩm dịch vụ của HTX cho thành viên và sản phẩm dịch vụ do thành viên HTX sản xuất tiêu thụ ra thị trường.

- Về vốn góp của thành viên HTX: Các HTX sau khi tổ chức lại, thành viên đều có góp vốn tuy nhiên lượng vốn góp không nhiều, nguồn vốn hoạt động của HTX vẫn còn rất hạn chế. Nhiều HTX chỉ góp vốn tượng trưng hoặc lấy chính giá trị tài sản chung của HTX chia cho tổng số thành viên hiện có của HTX để làm thành số vốn tối thiểu của thành viên.

- *Về việc tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên HTX* vẫn còn nhiều hạn chế do: HTX chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm; chất lượng sản phẩm của thành viên không ổn định hoặc chưa

tuân thủ đúng quy trình sản xuất, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm. Mặt khác, liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên đã có chuyển biến, khởi sắc, tuy nhiên còn ở mức thấp và thiếu bền vững do cơ chế chính sách thiếu đồng bộ, chưa sát với yêu cầu thực tế, doanh nghiệp vẫn chưa mạnh dạn đầu tư vào nông nghiệp. Việc tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX mới chỉ được một phần hoặc một hay một số loại sản phẩm.

- *Về việc giải thể các HTX* làm ăn kém hiệu quả, ngừng hoạt động kéo dài chưa được thực hiện tốt do còn vướng về vấn đề tài sản chung, thủ tục và hồ sơ giải thể bắt buộc HTX…

- *Về tỷ lệ sáp nhập, hợp nhất HTX* còn thấp do:

(1) Đa số các HTX năng lực, trình độ vẫn còn nhiều hạn chế nên chưa sẵn sàng cho việc hợp nhất, sát nhập thành HTX quy mô lớn;

(2) Sản phẩm, dịch vụ của HTX chưa đa dạng, phong phú và quy mô chưa lớn;

(3) Đối tượng phục vụ của HTX chủ yếu là cộng đồng dân cư địa phương nên khả năng mở rộng thị trường còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc sáp nhập, hợp nhất HTX.

***2.4. Tình hình xây dựng và nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả***

- Trên cơ sở triển khai trong thực tiễn và báo cáo của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương đã xây dựng Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020*" trình Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, đề xuất nội dung triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý tiếp tục triển khai Quyết định số 23/QĐ-TTg. Theo đó, tiếp tục thực hiện dự án xây dựng, nhân rộng mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp với sự tham gia của các HTX.

Thực hiện chỉ đạo trên của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố đề nghị chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tiếp tục triển khai Quyết định số 23/QĐ-TTg trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Về tình hình xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật HTX 2012: Mô hình HTX quản lý, kinh doanh chợ (gọi tắt là HTX chợ) đang tiếp tục phát triển ở cả địa bàn thành thị và nông thôn. Mô hình HTX kinh doanh và quản lý chợ với 2 hình thức chủ yếu là HTX đứng ra huy động vốn của xã viên để đầu tư xây dựng và quản lý chợ và hình thức UBND cấp tỉnh, huyện giao cho HTX quản lý (hoặc do HTX thắng thầu) những chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư. Hiện cả nước có 403 HTX quản lý 435 chợ (tăng 91 HTX so với cuối năm 2015). Trong đó, thành phố Hồ Chí Minh có 25 HTX quản lý 37 chợ, Hà Nội có 54 HTX quản lý 54 chợ. Ngoài ra, HTX quản lý chợ đã được thành lập ở Tiền Giang, Đồng Nai, Cao Bằng, Yên Bái, thành phố Cần Thơ, Bắc Giang và một số địa phương khác.

Một số HTX đã huy động vốn xã viên tự đầu tư xây dựng chợ, sau đó tổ chức khai thác có hiệu quả. Sự chuyển đổi từ mô hình Ban quản lý chợ sang mô hình HTX chợ thực tế đã

mang lại hiệu quả về nhiều mặt. Một số doanh nghiệp tư nhân và HTX tự bỏ vốn đầu tư xây dựng chợ, tiêu biểu là Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội…

**3. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX**

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX, kết quả thực hiện một số nội dung thuộc ngành Công Thương như sau:

*a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực*

- Bộ Công Thương đã phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam thực hiện nhiều chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa tại miền Bắc và miền Trung tại các một số tỉnh nhằm phổ biến chính sách pháp luật, giải pháp phát triển kinh tế tập thể. Thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng trên trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý trong HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa được nâng lên rõ rệt.

Đã tiếp tục ưu tiên hỗ trợ phát triển các HTX CN-TTCN từ hoạt động khuyến công theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về đào tạo, truyền, nhân cấy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; hỗ trợ liên doanh, liên kết hợp tác kinh tế; hỗ trợ di dời các HTX gây ô nhiễm môi trường tại các làng nghề vào các cụm công nghiệp.

Đã hỗ trợ các HTX trong công tác đào tạo lao động và tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước..., cụ thể (chi tiết xin xem Phụ lục 3):

+ Năn 2013, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, kỹ năng bán hàng cho cán bộ doanh nghiệp, nhân viên bán hàng các HTX, LHHTX toàn quốc tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Lâm Đồng) cho 16 đơn vị với tổng kinh phí 310,3 triệu đồng.

+ Năm 2014, hỗ trợ 19 đơn vị tham gia Hội chợ Thương mại quốc tế Milan lần thứ 19 với tổng kinh phí là 2.400 triệu đồng.

+ Năm 2015, hỗ trợ cho 15 HTX được thụ hưởng với tổng kinh phí hỗ trợ là 2.560 triệu đồng, trong đó bao gồm: hỗ trợ đào tạo nghề cho 350 lao động nông thôn; hỗ trợ xây dựng 10 mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào sản xuất và một số gian hàng tiêu chuẩn cho các HTX tham gia hội chợ triển lãm trong nước;

+ Năm 2016, hỗ trợ cho 10 HTX được thụ hưởng với tổng kinh phí hỗ trợ là 2.015 triệu đồng, trong đó bao gồm: hỗ trợ đào tạo nghề cho 290 lao động nông thôn; hỗ trợ xây dựng 08 mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào sản xuất và một số gian hàng tiêu chuẩn cho các HTX tham gia hội chợ triển lãm trong nước.

- Triển khai Quyết định số 2423/QĐ-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2016 về việc giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, tổ hợp tác trong lĩnh vực Công

Thương, Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số 2805/QĐ-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2016 phê duyệt Kế hoạch, dự toán tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, tổ hợp tác trong lĩnh vực Công Thương năm 2016 và phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức lớp. Đã có 3 lớp liên quan đến HTX TMDV đã được tổ chức vào quý III và IV năm 2016 tại thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng và Hòa Bình với sự tham gia của 280 học viên.

Qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ HTX, trình độ của cán bộ HTX đã ngày càng nâng cao, bước đầu hỗ trợ có hiệu quả cho việc tổ chức, quản lý và kinh doanh của HTX. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng còn gặp nhiều khó khăn. Một số địa phương mới chỉ quan tâm đến đối tượng là cán bộ HTX và thành viên HTX, chưa bồi dưỡng cho các cán bộ quản lý nhà nước về KTTT. Hầu hết cán bộ ở các sở, ngành, cấp huyện chỉ bố trí kiêm nhiệm không được bồi dưỡng về nghiệp vụ, kiến thức về KTTT. Kinh phí bố trí cho các hoạt động đào tạo, tập huấn hạn hẹp, các định mức cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Tài chính quá thấp. Mặt khác, chương trình đào tạo tập huấn hiện nay nặng về lý thuyết, ít nội dung về kinh nghiệm thực tiễn của các HTX; phương pháp lạc hậu, ít chú trọng huy động sự tham gia, trao đổi, thảo luận của học viên.

*b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường*

Thực hiện Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; từ khi có Luật HTX 2012, hàng năm, Bộ Công Thương đã phê duyệt một số đề án xúc tiến thương mại quốc gia cho các HTX, Liên minh HTX Việt Nam tham gia hội chợ trong và ngoài nước nhằm giới thiệu quảng bá sản phẩm, tiếp cận mở rộng thị trường, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu sản phẩm hàng hóa, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống thành viên và người lao động.

Cụ thể, từ năm 2013 đến năm 2016, Chương trình đã hỗ trợ Liên minh HTX Việt Nam thực hiện 4 đề án xúc tiến thương mại quốc gia gồm 1 đề án Đào tạo và 3 đề án tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Milan tại Italy với tổng kinh phí hỗ trợ là 7,11 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Ngoài ra, hàng năm Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đã hỗ trợ hàng trăm lượt HTX tham gia hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước dưới các hình thức khác nhau, hỗ trợ HTX nâng cao năng lực, mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường nội địa, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, HTX. Các địa phương cũng đã tổ chức, hỗ trợ các HTX tham gia hội chợ để trưng bày, giới thiệu sản phẩm; tạo điều kiện cho một số HTX tham gia các hội nghị kết nối nhà sản xuất, nhà phân phối…

*c) Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới:* Bộ đã tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, hỗ trợ thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển, tháo gỡ các khó khăn cho các cơ sở CNNT, trong đó có thành phần kinh tế tập thể, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, thúc đẩy kinh tế trong nước phát triển. Các hoạt động khuyến công cũng giúp các HTX xác định hướng đầu

tư đúng, có hiệu quả, nâng cao được năng lực quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh và gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước; giúp các HTX phát triển theo hướng bền vững và từng bước tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động làm việc trong các HTX...

Một số HTX đã được hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất như ở tỉnh Lâm Đồng, Kon Tum, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Tiền Giang... bước đầu giúp HTX sản xuất được các sản phẩm chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, ký kết được các hợp đồng xuất khẩu mang lại hiệu quả kinh tế cao cho HTX và thành viên.

*d) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:* Đối với ngành Công Thương, các HTX thương mại được hưởng các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại (chủ yếu là chợ) như doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

Với chủ trương xã hội hoá trong việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp các chợ, ngoài nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm, một số tỉnh thông qua cơ chế, chính sách đặc thù, đã khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh bỏ vốn đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý chợ, nhờ vậy, đã góp phần tháo gỡ những khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng thương mại của địa phương. Điển hình là một số tỉnh, tuy không có (hoặc có rất ít) sự hỗ trợ của ngân sách trung ương nhưng xây mới được khá nhiều chợ như Hà Giang, Bắc Cạn, Sơn La, Hoà Bình, Thừa Thiên Huế, Thái Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Long An, An Giang, Tiền Giang, Đồng Tháp, Trà Vinh... Một số doanh nghiệp tư nhân và HTX tự bỏ vốn đầu tư xây dựng chợ, tiêu biểu là Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội… Đến nay, cả nước có 312 HTX (tăng 20 HTX so với cùng kỳ năm 2015) quản lý 346 chợ.

*e) Chính sách hỗ trợ sản xuất và chế biến sản phẩm:* Quyết định 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25 tháng 10 năm 2013 về chính sách phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, trong đó khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản qua hợp đồng, ngân sách hỗ trợ miễn tiền thuê đất đai, mặt bằng xây dựng, kho, cơ sở chế biến nông sản, kinh phí quy hoạch, cải tạo ruộng đồng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hỗ trợ đào tạo nghề cho cán bộ HTX; hỗ trợ một phần đầu vào và khuyến khích chuyển giao khoa học công nghệ cho nông dân, HTX.

Tuy nhiên Quyết định 62/2013/QĐ-TTg mới được triển khai chủ yếu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Các khu vực khác, do đặc thù về điều kiện tự nhiên, không có sản phẩm chủ lực nên chưa triển khai hoặc mới chỉ ban hành quy hoạch, kế hoạch, chính sách hỗ trợ.

**4. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

*- Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX:* Ở Trung ương, bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở cấp Trung ương còn phân tán, chưa được tập trung.

Hiện nay mới chỉ có Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập được đơn vị chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, Bộ Công Thương chưa thành lập được tổ chức chuyên trách, mà chỉ giao cho một số đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ thực hiện kiêm nhiệm và chỉ có một số ít cán bộ kiêm nhiệm theo dõi. Ở các Sở Công Thương đa số cũng chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về lĩnh vực này mà chủ yếu vẫn kiêm nhiệm do hạn chế về biên chế, số lượng cán bộ.

Có thể nói, bộ máy cán bộ quản lý nhà nước về HTX còn thiếu và yếu, đa phần là cán bộ kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong việc tích lũy kiến thức chuyên ngành về HTX; hệ thống số liệu cơ bản về HTX chưa đầy đủ và chính xác, độ tin cậy chưa cao nên hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KTTT nhìn chung còn yếu và nhiều bất cập. Mặt khác, do thiếu cán bộ chuyên trách nên việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước về HTX còn rời rạc. Quy định cụ thể về quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với KTTT giữa các ngành, địa phương chưa có, do đó, phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật hợp tác xã, các văn bản dưới luật, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với HTX chưa chặt chẽ, dẫn đến hiện tượng hiểu sai, vận dụng chệch, hạn chế tiềm năng phát triển HTX...

*- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước đối với KTTT:*

Hàng năm Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT tại các địa phương (trong đó có đại diện Sở Công Thương) đã thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã. Qua quá trình kiểm tra, nắm tình hình kịp thời phát hiện những sai sót và nhắc nhở, yêu cầu các HTX khắc phục những tồn tại; đồng thời kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết.

**5. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể**

Hợp tác xã là tổ chức tự giúp đỡ của những người yếu thế, đây cũng là mục tiêu hỗ trợ của nhiều cơ quan, tổ chức trên thế giới. Tuy nhiên, hiện rất ít các dự án quốc tế về hỗ trợ HTX (trong ngành Công Thương chưa có), đa phần là các dự án hỗ trợ nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

### 1. Đánh giá chung về tình hình phát triển HTX

Theo báo cáo sơ bộ (và chưa đầy đủ), tính đến 31 tháng 12 năm 2016, ngành Công Thương cả nước có 4.328 HTX (giảm 669 HTX so với thời điểm 01 tháng 7 năm 2013), trong đó thành lập mới 101 HTX, giải thể 326 HTX, ngừng hoạt động 470 HTX; 10 Liên hiệp HTX, trong đó thành lập mới 02 LH HTX, giải thể 01 LH HTX, ngừng hoạt động 03 LH HTX. Tổng

số lao động là 233.775 người, trong đó 164.040 lao động là thành viên HTX. Cụ thể các HTX hoạt động theo lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực CN-TTCN: Hiện có tổng số 2.247 HTX, thành lập mới 42 HTX, giải thể 162 HTX, ngừng hoạt động 281 HTX và 04 liên hiệp HTX, trong đó thành lập mới 01, ngừng hoạt động 01, giải thể 01. Tổng số lao động trong khu vực HTX CN-TTCN là 129.480 người, trong đó 82.997 lao động là thành viên HTX.

Thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2013, lĩnh vực CN-TTCN cả nước có 1.965 HTX; trong đó, đã tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 825 HTX (đạt 41,20%); đã chuyển đổi sang loại hình khác là 26 HTX (chiếm 1,32%); chưa chuyển đổi, chưa tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 1.115 HTX (chiếm 56,74%). Nếu loại trừ 281 HTX tạm ngừng hoạt động, chưa chuyển đổi, chưa tổ chức lại còn 834 HTX (chiếm 42,44%); và có 04 liên hiệp HTX CN-TTCN; trong đó, chưa chuyển đổi, chưa tổ chức lại theo Luật HTX 2012 là 03 liên hiệp HTX (chiếm 75%).

Trong thời gian qua, các HTX CN-TTCN thành lập tương đối đa dạng về ngành nghề, tuy nhiên đa số hoạt động với quy mô nhỏ, thành viên ít, góp vốn không đầy đủ, sản phẩm sản xuất ra chưa tiếp cận được với các đơn hàng lớn. Phần lớn các HTX vẫn duy trì hoạt động và đạt kết quả khá, đặc biệt là các HTX tại các làng nghề như: HTX cơ khí Hưng Thịnh; HTX cơ khí Quang Minh; HTX mộc Bảo Minh…

- Lĩnh vực dịch vụ điện: Hiện có tổng số 441 HTX, trong đó thành lập mới là 02 HTX, giải thể là 64 HTX, ngừng hoạt động 43 HTX; 01 LH HTX. Tổng số lao động trong các HTX là 4.447 lao động, trong đó có 2.685 lao động là thành viên HTX. Các HTX điện dần bị thu hẹp lại và được bàn giao cho ngành điện quản lý do năng lực quản lý và tài chính không đáp ứng được nhu cầu đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện nông thôn để nâng cao chất lượng, an toàn điện phục vụ đủ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt cho các hộ dân và đáp ứng tiêu chí số 4 về điện trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Hiện có tổng số khoảng 1.640 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, trong đó thành lập mới 57 HTX, giải thể 100 HTX, ngừng hoạt động 146 HTX và 05 Liên hiệp HTX, trong đó thành lập mới 01 LH HTX, giải thể 01 LH HTX, ngừng hoạt động 02 LH HTX. Tổng số lao động trong HTX là 99.848 người, trong đó có 78.358 lao động đồng thời là thành viên HTX.

Tổng số HTX thương mại - dịch vụ thành lập trước ngày 1 tháng 7 năm 2013 là 1.280 hợp tác xã. Trong đó 567 HTX đã tổ chức lại theo Luật HTX 2012, 8 HTX chuyển đổi sang loại hình khác, 707 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX (bao gồm cả ngừng, chờ giải thể).

So với các lĩnh vực khác, hoạt động của các HTX trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ năng động hơn, các thành viên tự nguyện góp vốn, cùng tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, cùng hưởng lợi, tài chính công khai, tích cực tìm kiếm thị trường, sản phẩm ngày càng có uy tín.

Nhìn chung, được sự quan tâm của chính quyền địa phương, nhiều HTX trong lĩnh vực công nghiệp - thương mại ở một số địa phương đã có nguồn vốn hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết

bị thay thế lao động thủ công, ngày càng khẳng định thương hiệu, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; một số HTX hoạt động ngày càng năng động hơn và thích ứng dần với những thay đổi của thị trường, mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất.

Bên cạnh những kết quả bước đầu, HTX ngành Công Thương còn gặp nhiều khó khăn do:

- Về mặt khách quan: Các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX còn chưa đồng bộ và chậm ban hành; công tác quản lý nhà nước về KTTT ở các cấp còn nhiều bất cập.

- Về mặt chủ quan: Năng lực nội tại của các HTX còn yếu; ít vốn, khả năng tiếp cận thị trường kém hơn so với các loại hình doanh nghiệp cùng ngành nghề; một số địa phương ở miền núi, vùng xa, vùng sâu... gặp nhiều khó khăn về điều kiện địa lý, dẫn đến hạn chế phát triển HTX...

## III. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

### 1. Tồn tại

#### *1.1. Về nhận thức pháp luật, chính sách*

- Nhận thức về pháp luật HTX chưa thống nhất dẫn đến một số Bộ, ngành, địa phương còn lúng túng trong việc triển khai một số quy định mới của luật, như: quy định làm hợp đồng cam kết giữa các thành viên với HTX; tỷ lệ dịch vụ ra bên ngoài HTX;

- Một số văn bản hướng dẫn còn chưa có hoặc chưa cụ thể dẫn đến khó triển khai, như: xác định tài sản không chia; xử lý tài sản không chia sau chuyển đổi, giải thể HTX; thủ tục giải thể bắt buộc đối với HTX[7] (Điểm a, b Khoản 3 Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012); chưa có hướng dẫn quy trình, thủ tục chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác...

- Một số chính sách ban hành còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ, đầy đủ, chậm hoặc chưa được chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ HTX theo Quyết định 2261/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### *1.2. Về tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách*

- Chính quyền địa phương nhiều nơi vẫn chưa thấy rõ vai trò và sự đóng góp của HTX trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới nên mức

[7] Các hợp tác xã thuộc diện giải thể bắt buộc là các hợp tác xã không hoạt động trong 12 tháng liên tục (nhiều hợp tác xã đã ngừng hoạt động từ lâu, hợp tác xã chỉ còn trên danh nghĩa), các thành viên hợp tác xã tự giải tán mỗi người một nơi, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, con dấu, sổ sách, giấy tờ liên quan hiện thất lạc, không còn. Nhưng theo quy định của Luật Hợp tác xã, hội đồng giải thể phải có sự tham gia của hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, hợp tác xã thành viên với tư cách là ủy viên. Hồ sơ giải thể bắt buộc phải có giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Ngay sau khi hoàn thành việc giải thể, hội đồng giải thể phải nộp 01 bộ hồ sơ về việc giải thể, con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký. Vì các quy định trên nên các phòng Tài chính - Kế hoạch còn lúng túng, chưa tham mưu được cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ra quyết định giải thể và thành lập hội đồng giải thể hợp tác xã.

độ quan tâm, hỗ trợ đối với các HTX mới chỉ dừng lại ở chủ trương, chưa có chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, không có cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích cụ thể cho các HTX trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, một số địa phương chính quyền xã can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX, ảnh hưởng đến việc tự chủ và hiệu quả kinh doanh của HTX.

- Chưa có quy định cụ thể về quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với HTX giữa các ngành, địa phương nên công tác quản lý và tuyên truyền kiến thức về HTX còn hạn chế, dẫn đến hiện tượng hiểu sai, vận dụng chệch, hạn chế tiềm năng phát triển HTX.

- Công tác phối hợp trong việc thực hiện báo cáo thống kê giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp số liệu báo cáo, xây dựng cơ sở dữ liệu và phục vụ cho công tác xây dựng chính sách đối với HTX.

- Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới làm ăn hiệu quả ít được quan tâm và triển khai rộng rãi làm cho người dân chưa thực sự tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại.

***1.3. Về bản thân HTX***

- Đa số các HTX có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, sức cạnh tranh kém; khả năng huy động vốn của các hộ xã viên rất hạn chế, khó vay vốn trung hạn, dài hạn từ ngân hàng; thành viên chưa thấy vai trò, trách nhiệm của mình đối với các hoạt động và sự sống còn của HTX; HTX chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác; lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

- Trình độ nhận thức và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu; chưa được đào tạo quản lý kinh doanh bài bản nên hạn chế khi đưa ra các phương án sản xuất kinh doanh và quản lý các HTX; tâm lý chung của cán bộ HTX không muốn làm lâu dài do thu nhập thấp, chưa ổn định và một số nơi chưa được tham gia bảo hiểm xã hội; lao động có tay nghề cao trong các HTX đang dần bị mai một, chưa được trẻ hóa để thay thế kịp thời hoặc bị thu hút sang các loại hình khác có sức hấp dẫn hơn.

- Nhiều HTX đăng ký lại hoạt động còn hình thức, phương thức hoạt động không thay đổi, tư duy vẫn bao cấp; đa số các HTX NN mới chỉ tập trung cung cấp các dịch vụ đầu vào, chưa quan tâm đến khâu bảo quản, chế biến sản phẩm; một số HTX còn lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, chưa có sản phẩm uy tín trên thị trường; thành viên HTX có xu hướng xin ra khỏi HTX để thành lập doanh nghiệp.

- Nhiều HTX gặp khó khăn về mặt bằng sản xuất do chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc chưa ký được hợp đồng thuê đất lâu dài nên không xây dựng được nhà xưởng để ổn định, phát triển; có xu hướng chuyển sang kinh doanh dịch vụ tổng hợp; trong khi đó công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HTX còn gặp khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan đến đất đai (do qua nhiều năm sử dụng nên ranh giới, mốc giới biến động không rõ ràng, giấy tờ về nguồn gốc đất không đầy đủ).

- Trong quá trình chuyển đổi, các HTX gặp khó khăn, vướng mắc trong việc định giá tài sản, công nợ của HTX, xác định tư cách thành viên, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, kinh doanh... Ngoài ra, việc chuẩn bị nội dung và cách thức tổ chức đại hội chuyển tiếp, công tác bầu cử chưa đạt về nội dung; các thành viên HTX chưa hiểu đầy đủ về ý nghĩa, mục đích của công tác chuyển đổi, đăng ký lại HTX… nên công tác chuyển đổi hoạt động HTX chưa đạt về thời gian và chất lượng. Thực tế cũng cho thấy sau chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012, nhiều HTX đang gặp những tình huống phát sinh, khó xử lý theo đúng Luật HTX hiện hành.

**2. Nguyên nhân tồn tại**

***2.1. Nguyên nhân khách quan***

- Bộ máy quản lý nhà nước về HTX chưa được kiện toàn; công tác quản lý chưa được thường xuyên, liên tục; các cán bộ phần lớn là kiêm nhiệm và chưa được đào tạo chuyên sâu về HTX.

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế gặp nhiều khó khăn, bất ổn khiến nguồn lực hỗ trợ cho phát triển HTX bị hạn chế.

- Chưa có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp uỷ đảng, chính quyền và nhân dân; chưa có sự quan tâm đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra định hướng, cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho KTTT phát triển.

***2.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Cán bộ, thành viên HTX chưa nắm vững và hiểu đầy đủ và Luật HTX, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỉ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Tâm lý e ngại đối với HTX vẫn còn ảnh hưởng nặng nề trong đông đảo nhân dân và thành viên HTX, trong khi HTX chưa thực sự hoạt động hiệu quả, chưa huy động được sự tham gia của thành viên vào các hoạt động, dịch vụ của HTX, chưa thể hiện được tinh thần hợp tác của tổ chức.

**3. Bài học kinh nghiệm**

Việc triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trong 4 năm qua đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm như sau:

*Thứ nhất,* cần phải thống nhất nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân về HTX; HTX phải chủ động xây dựng, duy trì và phát triển HTX bằng năng lực nội tại của chính mình, tránh trông chờ, ỉ lại vào các hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức bên ngoài.

*Thứ hai,* các cấp quản lý nhà nước phải có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với việc phát triển HTX.

*Thứ ba,* công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kinh nghiệm về HTX phải được quan tâm, chú trọng; việc xây dựng mô hình, tổng kết, phổ biến nhân rộng các điển hình tiên tiến phải được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả.

*Thứ tư,* bộ máy quản lý nhà nước cần được quan tâm củng cố; cán bộ quản lý nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX trong và ngoài nước. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành luật phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp sai phạm cũng như hoạt động yếu kém. Từ đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung.

*Thứ năm*, trong bối cảnh nguồn lực tài chính và nguồn lực cán bộ, bộ máy tổ chức còn hạn chế, cần thiết phải tập trung nguồn lực cho việc phát triển HTX, liên hiệp HTX đối với các ngành sản phẩm có quy mô thị trường lớn, có tác động lan tỏa tích cực theo mô hình liên kết ngành tạo chuỗi giá trị bền vững và xây dựng HTX cộng đồng theo tiêu chí nông thôn mới.

**4. Một số giải pháp trong thời gian tới**

- Tiếp tục thực hiện và thực hiện có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành để cán bộ, nhân dân hiểu rõ về bản chất của HTX, vị trí, vai trò của HTX, cách thức tổ chức HTX, để mọi người tích cực tham gia xây dựng HTX và giám sát thực hiện Luật HTX.

- Xây dựng các văn bản dưới Luật và các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã một cách thiết thực và có hiệu quả; rà soát các cơ chế, chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ đã ban hành và đánh giá kết quả thực hiện; trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Phát huy vai trò của các Sở ngành phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh trong việc củng cố, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn.

- Tăng cường hoạt động khuyến công để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tập trung vào những ngành nghề có thế mạnh, có nguồn nguyên liệu tại chỗ, sử dụng lao động tại địa phương, chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp chế biên nông, lâm, thủy hải sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, sản xuất hàng tiêu dùng trong nước, thay thế nhập khẩu và hướng tới xuất khẩu, tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch…, có ưu tiên hỗ trợ hơn đối với khu vực kinh tế tập thể tại các vùng khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo... theo chính sách dân tộc của Chính phủ.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế tập thể được thụ hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi về xây dựng, quản lý và phát triển hạ tầng cụm công nghiệp; phát triển, quản lý hạ tầng thương mại quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổng kết mô hình các hợp tác xã điển hình tiên tiến, xây dựng các mô hình hợp tác xã mới để rút kinh nghiệm và nhân rộng, xây dựng mô hình điểm để góp phần phát triển đa dạng

các loại hình hợp tác xã phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội ở mỗi vùng, miền, gắn với các xã điểm xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở đó nâng dần đời sống của xã viên, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh.

- Các HTX, Liên minh Hợp tác xã, UBND các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất triển khai thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển HTX; Quyết định số 2261/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020.

**5. Đề xuất kiến nghị**

***5.1. Kiến nghị đối với các Bộ, ngành trung ương***

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, tránh tình trạng không có đơn vị hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi về KTTT. Trước hết, củng cố, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tại các Bộ, ngành.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển KTTT và HTX, trước hết là nghiên cứu ban hành hướng dẫn quy trình, thủ tục chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác; nghiên cứu và điều chỉnh, sửa đổi đối với các kiến nghị liên quan đến Tỷ lệ vốn góp của thành viên HTX theo quy định của Luật là không quá 20% vốn điều lệ và Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của HTX là không quá 32% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX đối với lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; không quá 50% đối với lĩnh vực phi nông nghiệp đang gây nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động của HTX.

- Khẩn trương hoàn thiện để ban hành các Nghị định, bao gồm: Nghị định sửa đổi Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Nghị định sửa đổi Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn; Quyết định sửa đổi Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện để các HTX, liên hiệp HTX xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Dự án xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng nhân rộng các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả; từng bước khẳng định KTTT, HTX là nhân tố quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

***5.2. Đối với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương***

- Tập trung chỉ đạo, đề ra định hướng, cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho KTTT phát triển tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới đối với các thành viên HTX và cộng đồng dân cư.

- Thành lập bộ phận, bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX tại địa phương.

- Chủ động đề xuất các khó khăn, vướng mắc của địa phương mình với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho HTX tại địa phương phát triển.

***5.3. Đối với các HTX***

- Thực hiện đúng các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi; chuẩn bị kỹ phương hướng sản xuất kinh doanh; xem xét đánh giá đúng các nguồn lực hiện có; lựa chọn, bố trí cán bộ một cách phù hợp; công khai, minh bạch phương án phân phối lợi nhuận, chi tiêu các quỹ để thành viên tin tưởng, yên tâm góp sức, góp vốn làm ăn lâu dài.

- Vận động thành viên tham gia vào các hoạt động của HTX để phát huy vai trò và trách nhiệm của thành viên đối với HTX.

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm với các mô hình HTX hoạt động đúng luật thành công, hiệu quả để học tập kinh nghiệm, nhân rộng mô hình./.

# PHỤ LỤC 1
# SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

*(Kèm theo Công văn số /BCT-KH ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 01/7/2013 | Thực hiện năm | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 31/12/2013 | 2014 | 2015 | 31/06/2016 |
| 1 | **Tổng số HTX,** trong đó: | HTX | **4.997** | **5.038** | 4.445 | 4.785 | 4.328 |
| 1.1 | HTX CN-TTCN | HTX | 3.074 | 3.070 | 2.407 | 2.450 | 2.247 |
| 1.2 | HTX TM-DV | HTX | 1.473 | 1.468 | 1.488 | 1.696 | 1.640 |
| 1.3 | HTX Điện năng | HTX | 450 | 500 | 550 | 639 | 441 |
| 2 | **Tổng số Liên hiệp HTX,** trong đó: | LHHTX | **10** | **10** | 10 | 10 | 10 |
| 2.1 | HTX CN-TTCN | LHHTX | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| 2.2 | HTX TM-DV | LHHTX | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| 2.3 | HTX Điện năng | LHHTX | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

# PHỤ LỤC 2

## TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYỂN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

*(Kèm theo Công văn số /BCT-KH ngày tháng năm 2017 của Bộ Công Thương)*

| TT | Loại hình/lĩnh vực | ĐVT | Tổng số | Trong đó: | | Số phải chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Trong đó: | | | Giải thể, chờ giải thể |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tổng số Tổng số đang hoạt động | Tổng số tạm ngừng hoạt động | | Đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012 | Đã chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác | Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012 | |
| *1* | *2* | *3* | *4=5+6* | *5* | *6* | *7=8+9+10* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| | **TỔNG SỐ HTX** | HTX | 4.328 | 3.297 | 470 | 3.664 | 1.392 | 34 | 1.820 | 326 |
| 1 | HTX CN-TTCN | HTX | 2.247 | 1.966 | 281 | 1.966 | 825 | 26 | 1.115 | 162 |
| 2 | HTX TMDV | HTX | 1.640 | 1.494 | 146 | 1.280 | 567 | 8 | 705 | 100 |
| 3 | HTX Điện năng | HTX | 441 | 398 | 43 | 418 | Bàn giao sang ngành Điện | | | 64 |
| | **TỔNG SỐ LHHTX** | LHHTX | 10 | 10 | 1 | 6 | 0 | 0 | 6 | 1 |
| 1 | LHHTX CN-TTCN | LHHTX | 5 | 5 | 1 | 3 | | | 3 | 1 |
| 2 | LHHTX TMDV | LHHTX | 4 | 4 | | 3 | | | 3 | |
| 3 | HTX Điện năng | LHHTX | 1 | 1 | | | Bàn giao sang ngành Điện | | | |

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Công nghiệp địa phương và Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương*

| BỘ XÂY DỰNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo công văn số 1534/BXD-QLDN ngày 06/7/2017 của Bộ Xây dựng)*

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Xây dựng báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực xây dựng như sau:

## I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo lĩnh vực được phân công, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp tác xã; xây dựng chiến lược, chính sách, chương trình kế hoạch phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như:

Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể: sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012; Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; Dự thảo Đề án thành lập bộ máy QLNN về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dự thảo Thông tư hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; Dự thảo Tờ trình, Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, HTX và cử người đại diện tham gia Ban Chỉ đạo, Văn phòng Đổi mới, Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

Bên cạnh việc tham gia hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Bộ Xây dựng đã ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai thực hiện Luật hợp tác xã, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động đối với hợp tác xã trong lĩnh vực xây dựng được phân công gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ.

### 2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

#### *2.1. Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã*

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các ngành chức năng tại các địa phương thực hiện tốt công tác tập

huấn, tuyên truyền. Thông qua công tác tuyên truyền làm cho người dân hiểu rõ hơn về các quy định của Luật, thấy rõ lợi ích khi tham gia thành lập hợp tác xã. Đồng thời phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tốt việc tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức và nghiệp vụ cho cán bộ quản lý hợp tác xã để tuyên truyền các chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của các hợp tác xã tại các trường đào tạo của ngành xây dựng; mở các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý hợp tác xã để tuyên truyền Luật Xây dựng, Luật Hợp tác xã và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức về các chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của các hợp tác xã.

***2.2. Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012***

Kể từ khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực, các địa phương đã tích cực tổ chức các lớp tập huấn, để triển khai thực hiện. Đến nay, phần lớn các hợp tác xã đã hiểu đúng bản chất của việc chuyển đổi hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu mới là hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để cùng nhau tạo việc làm, tăng thêm thu nhập. Vì vậy, đến nay phần lớn các hợp tác xã đã thực hiện đăng ký chuyển đổi. Tỷ lệ các hợp tác xã chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đạt trên 80% tổng số HTX trong ngành. Số hợp tác xã còn lại chưa thực hiện chuyển đổi là do cán bộ quản lý của các hợp tác xã chưa nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức lại, chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, dẫn đến việc chuyển đổi còn chậm so với quy định.

***2.3. Tình hình chuyển đổi hợp tác xã sang loại hình tổ chức khác***

Tính đến hết năm 2016, có khoảng 15% tổng số HTX chuyển đổi sang loại hình kinh tế khác như doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, tổ hợp tác.

***2.4. Tình hình giải thể hợp tác xã***

Đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phần lớn là hoạt động với vai trò là nhà thầu xây lắp, nhận thi công các công trình nhỏ lẻ, manh mún như: cầu cống, kênh mương, và hạ tầng nông thôn, nên thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, tính chủ động trong xây dựng kế hoạchkhông cao; một số hợp tác xã không đủ khả năng tiếp tục hoạt động nên tự giải thể. Bên cạnh đó, một số hợp tác xã khai thác đá sản xuất vật liệu xây dựng do mỏ đá hết hạn khai thác, không đủ khả năng đầu tư xin giấy phép, nên cũng giải thể. Số lượng hợp tác xã giải thể đến nay vẫn chưa có số liệu thống kê cụ thể, nguyên nhân chính là các hợp tác xã tự giải thể không thông báo cơ quan cấp phép tại địa phương dẫn đến việc tổng hợp thống kê gặp nhiều khó khăn, số liệu không chính xác.

**3. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước quy định tại Điều 59 Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Xây dựng đã quan tâm chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX; đẩy mạnh thực hiện các giải

pháp hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong ngành xây dựng; thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, kế hoạch, chương trình... về phát triển kinh tế tập thể; giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị của các địa phương. Trong tháng 6/2017, Bộ Xây dựng đã tham gia Đoàn công tác do các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông Vận tải chủ trì để tiến hành khảo sát về tình hình triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012 tại các tỉnh địa phương: Vùng Đồng bằng Sông Hồng, Trung du Miền núi phía Bắc và Vùng Bắc Trung Bộ.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về hợp tác xã; thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện rà soát, nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã trong ngành, để đề xuất Chính phủ cơ chế chính sách phù hợp tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tập thể nói chung và các hợp tác xã trong ngành xây dựng nói riêng.

Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, Bộ Xây dựng đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, trong đó đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển chung của các hợp tác xã trong ngành, đồng thời đề ra các giải pháp triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn, đôi lúc có những việc chưa thực hiện được, lý do bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở cấp Trung ương còn phân tán, chưa được tập trung, hiện nay mới chỉ có Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập được tổ chức chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, các bộ, ngành khác không thành lập được tổ chức chuyên trách, mà chỉ giao cho đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ thực hiện kiêm nhiệm và chỉ có một số ít cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, nên việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được phân công còn hạn chế. Thời gian qua, Bộ Xây dựng chủ yếu phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp tác xã, xây dựng chiến lược, chính sách, chương trình kế hoạch phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

### 1. Đánh giá chung

Luật Hợp tác xã năm 2012, thay thế Luật Hợp tác xã 2003 có hiệu lực và đi vào cuộc sống đã mang lại nhiều điểm mới, tích cực hơn, các hợp tác xã đã dần đổi mới, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã, là chỗ dựa vững chắc cho các thành viên.

Sau gần 05 năm triển khai Luật Hợp tác xã, các hợp tác xã ngành xây dựng đã ngày càng có nhiều đổi mới và phát triển ổn định hơn. Các hợp tác xã trong ngành xây dựng đã xây dựng phương án đổi mới về tổ chức và hoạt động, hoàn chỉnh phương án sản xuất kinh doanh, kết hợp dịch vụ với kinh doanh tổng hợp; huy động vốn, tìm kiếm thị trường, đổi mới phương tiện, thiết bị phục vụ cho thi công các công trình: san lấp mặt bằng, xây dựng công trình dân dụng, thi công đường giao thông…, một số HTX tổ chức liên kết với các doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm thường xuyên cho xã viên và người lao động có thu nhập ổn định. Bên cạnh đó, một số hợp tác xã đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, nhiều hợp tác xã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công công trình mang lại hiệu quả kinh tế cho xã viên, đóng góp quan trọng vào phát triển các công trình kết cấu hạ tầng tại địa phương.

a) Số lượng hợp tác xã: tại thời điểm 01/7/2013 số lượng HTX ngành Xây dựng là 760 HTX; đến thời điểm 31/12/2016, số lượng hợp tác xã tăng lên là 908 HTX. Như vậy số lượng HTX tại thời điểm 31/12/2016 so với thời điểm 01/7/2013 tăng 148 HTX.

b) Số lao động làm việc trong các HTX tại thời điểm 31/12/2016 là 21.222 người, tại thời điểm 01/7/2013 là 7.498 người, tăng 283,0%.

c) Hiệu quả hoạt động của các HTX, LHHTX:

- Tổng số vốn hoạt động tại thời điểm 31/12/2016 là 7.723,53 tỷ đồng, tại thời điểm 01/7/2013 là 2.548,6 tỷ đồng. Như vậy tổng số vốn hoạt động của các HTX tại thời điểm 31/12/2016 tăng 303,0% so với thời điểm 01/7/2013.

- Tổng doanh thu của HTX tại thời điểm 31/12/2016 là 4.170,37 tỷ đồng, tại thời điểm 01/7/2013 là 1.343,27 tỷ đồng. Tổng doanh thu của các HTX tại thời điểm 31/12/2016 tăng 310,46% so với thời điểm 01/7/2013; tổng lợi nhuận của các HTX thời điểm 31/12/2016 là 1.568,98 tỷ đồng, tại thời điểm 01/7/2013 là 145,54 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận của các HTX tại thời điểm 31/12/2016 tăng 184,5% so với thời điểm 01/7/2013.

d) Số lượng cán bộ quản lý HTX là 1.448 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ đại học, trung cấp đạt 625 người.

## III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Về khó khăn, tồn tại

*- Về luật, cơ chế, chính sách:*

+ Việc thực hiện chuyển đổi từ HTX cũ sang hoạt động theo luật HTX 2012 còn hạn chế, trong quá trình chỉ đạo còn gặp nhiều khó khăn từ nhận thức, tư tưởng. Hầu hết các HTX chưa nhận thấy điều quan trọng giữa Luật mới và cũ có gì khác nhau, có hiệu quả như thế nào so với trước đây.

+ Các chương, điều quy định trong Luật HTX năm 2012 khó vận dụng trong thực tế và có những cách hiểu khác nhau dẫn đến các HTX, Liên minh HTX gặp nhiều lúng túng, khó khăn trong quá trình thực hiện và hướng dẫn chuyển đổi hình thức hoạt động theo luật mới.

*- Phương pháp tổ chức thực hiện về tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ chế phối hợp:*

Công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa được chặt chẽ, thiếu tập trung, nhất là chế độ thực hiện báo cáo thống kê giữa các địa phương và cơ quan Trung ương chưa thực hiện tốt, dẫn tới việc theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo gặp nhiều khó khăn. Hiện nay các địa phương chỉ thực hiện gửi báo cáo thống kê cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan đầu mối) mà không gửi cho các bộ chuyên ngành, trong khi đó các Bộ vẫn phải thực hiện báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ, dẫn tới số liệu báo cáo không thống nhất.

*- Về thực hiện chức năng QLNN về KTTT:*

Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở cấp Trung ương còn phân tán, chưa được tập trung. Hiện nay mới chỉ có Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập được tổ chức chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, các bộ, ngành khác không thành lập được tổ chức chuyên trách, mà chỉ giao cho đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ thực hiện kiêm nhiệm và chỉ có một số ít cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, nên việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao còn nhiều hạn chế.

**2. Nguyên nhân**

- Nhận thức về vị trí, vai trò về kinh tế tập thể của một số địa phương chưa thực sự đầy đủ. Công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa được quan tâm đúng mức;

- Bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã chưa được kiện toàn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được thường xuyên, liên tục; chưa thành lập đơn vị chuyên trách tại các Bộ, ngành Trung ương. Các chuyên viên được giao nhiệm vụ thực hiện phần lớn là kiêm nhiệm.

- Cấp uỷ đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương chưa thật quan tâm đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra định hướng, cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển.

- Hệ thống cơ chế chính sách của Nhà nước hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể ban hành chậm, thiếu đồng bộ, một số quy định chưa thật phù hợp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chưa chặt chẽ, cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế chính sách đối với hợp tác xã chưa được chú trọng, nhất là trong thời kỳ đầu thực hiện chuyển đổi.

**3. Một số bài học kinh nghiệm**

*Một là:* tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Hợp tác xã và các cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động của hợp tác xã, giúp các thành viên hợp tác xã thấy rõ

nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia HTX; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể.

*Hai là:* Nâng cao hơn nữa vai trò quản lý của Nhà nước đối với HTX, đặc biệt quan tâm đến việc bố trí bộ phận, cán bộ chuyên trách theo dõi HTX ở cả cấp Trung ương và địa phương. Các ban, ngành và chính quyền địa phương cần tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với HTX, đề ra các giải pháp, cân đối các nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả.

*Ba là:* Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến hoạt động của kinh tế tập; tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã tại các địa phương để kịp thời có biện pháp tháo gỡ; hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, chú trọng chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ tín dụng, khoa học - công nghệ và thị trường.

**4. Kiến nghị**

* Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Quan tâm kiện toàn bộ máy tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại Trung ương: cho phép thành lập bộ phận chuyên trách quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trực thuộc Bộ đối với một số Bộ chuyên ngành có số lượng hợp tác xã lớn nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

- Quy định rõ chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành Trung ương, nhất là UBND các tỉnh, thành phố đối với kinh tế tập thể để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa phương.

- Đối với quy định về thực hiện báo cáo định kỳ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ, đề nghị chỉ quy đinh UBND các tỉnh, thành phố gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp báo cáo Chính phủ không quy định các bộ, ngành Trung ương thực hiện báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư như hiện nay, vì như vậy sẽ gây chồng chéo và không thống nhất số liệu báo cáo.

- Xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 cho phù hợp:

+ Sửa đổi Khoản 1,2 Điều 17: tăng mức vốn góp của các thành viên tham gia góp vốn để huy động nguồn vốn đầu tư, đồng thời gắn trách nhiệm của các thành viên khi tham gia góp vốn.

+ Bổ sung quy định về chuyển đổi loại hình hợp tác xã sang loại hình doanh nghiệp, vì hiện nay một số hợp tác xã có nhu cầu chuyển đổi nhưng chưa có quy định, trong khi hợp tác xã muốn chuyển đổi lại phải giải thể rồi mới đăng ký thành lập doanh nghiệp, điều này gây khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

+ Quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà

nước của UBND các cấp đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa phương.

- Cân đối nguồn kinh phí cho các địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với cán bộ quản lý hợp tác xã và đội ngũ cán bộ chuyên trách theo dõi.

Đề nghị đối với các c*ấp uỷ đảng, chính quyền địa phương:*

- Cần quan tâm đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra định hướng, cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong điều kiện mới đối với các thành viên hợp tác xã.

- Cần chủ động đề xuất các khó khăn, vướng mắc của địa phương mình với Liên minh hợp tác xã, các Bộ, ngành trung ương để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho hợp tác xã tại địa phương phát triển.

Trên đây là báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực xây dựng. Bộ Xây dựng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

**BỘ XÂY DỰNG**

| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo công văn số 7142/BGTVT-VT ngày 30/6/2017 của Bộ Giao thông Vận tải)*

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Luật Hợp tác xã năm 2012, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã 2012, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã (HTX) 2012 trong lĩnh vực giao thông vận tải, như sau:

## I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện

- Bộ GTVT đã chỉ đạo thực hiện Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX đã có hiệu lực thi hành, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX đến các Sở GTVT để hướng dẫn các HTX vận tải. Bộ GTVT đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa, theo đó các HTX được bình đẳng tham gia vào kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cùng với các đơn vị kinh doanh vận tải, tạo hành lang pháp lý minh bạch trong thị trường kinh doanh vận tải.

- Bộ GTVT đã có công văn số 10101/BGTVT-VT ngày 03/8/2015 chỉ đạo Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật HTX; đến nay, các Sở GTVT và các đơn vị đã và đang thực hiện.

- Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 1459/QĐ-BGTVT ngày 12/5/2016 kèm theo Kế hoạch tăng cường thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật HTX giao nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu của Bộ và các Sở GTVT triển khai: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về HTX; triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến về luật hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn; tăng cường công tác quản lý nhà nước về HTX, liên hiệp HTX trong lĩnh vực GTVT; tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển HTX, liên hiệp HTX trong lĩnh vực GTVT.

Hàng năm, Bộ GTVT đều xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể ngành giao thông vận tải để làm cơ sở cho các Cơ quan và các Sở GTVT triển khai thực hiện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể và thực hiện Luật HTX năm 2012.

**2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn**

*a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX*

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện các quy định Pháp luật có liên quan đến Ngành GTVT: Bộ GTVT đã kịp thời hướng dẫn HTX thực hiện các Nghị định của Chính phủ, các Văn bản QPPL chuyên ngành, đã đưa hoạt động vận tải từng bước ổn định tạo điều kiện cho các HTX quản lý tốt hơn phương tiện vận tải, nâng cao chất lượng phục vụ, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông, đồng thời chỉ đạo các đơn vị, HTX tích cực tham gia cuộc thi tìm hiểu về Luật HTX năm 2012 (Văn bản số 8216/BGTVT-VT ngày 18/7/2016 và số 56/BGTVT-VT ngày 05/01/2016 gửi các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai Kế hoạch tổ chức cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới).

- Các HTX đã mạnh dạn đầu tư phương tiện, đổi mới chất lượng dịch vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất; trong tổng số xe ô tô đã được cấp phép kinh doanh vận tải đường bộ, có tới gần 30% là phương tiện của các HTX (khoảng 40.000 xe) phần nào đã đáp ứng được nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

*b) Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã 2012*

- Việc thành lập các HTX mới theo Luật HTX đã khẳng định nhận thức của người dân về kinh tế tập thể được thể hiện trên cơ sở tự nguyện, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi, quản lý dân chủ bình đẳng.

- Toàn ngành có tổng số 758 HTX GTVT, việc chuyển đổi đã và đang được thực hiện, tại nhiều địa phương việc chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012 đạt được kết quả tương đối (khoảng 90%), hiện Bộ GTVT đang tiếp tục đôn đốc các Sở GTVT hướng dẫn để bảo đảm thực hiện việc chuyển đổi của các HTX phù hợp với quy định hoàn thành trong năm 2017.

**3. Tình hình triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp tác xã**

- Các HTX trong Ngành đã được khuyến khích và tham gia vào các Hiệp hội ngành nghề như Hiệp hội Vận tải Ô tô, Hiệp hội Vận tải thủy nội địa, Hiệp hội Giao nhận hàng hóa… Bộ GTVT đã thông qua chương trình phối hợp với các Hiệp hội từ đó đối thoại, tháo gỡ khó khăn, đào tạo nguồn nhân lực cho các HTX để quản lý kinh doanh hiệu quả; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX, liên hiệp HTX tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội đồng thời thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX, liên hiệp HTX theo quy định, như phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, xã hội hóa bến xe, khuyến khích phát triển vận tải thủy nội địa…

- Trong công tác xây dựng quy hoạch, chiến lược của Ngành đã quan tâm phát triển kinh tế HTX được phép hoạt động trên mọi lĩnh vực quy hoạch, từ việc khai thác kinh doanh vận

tải bằng xe ô tô đến vận tải thủy; tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT, các ngành cơ khí, đóng tàu đều định hướng có sự tham gia tích cực của thành phần kinh tế tập thể.

- Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, các ban ngành, cơ quan ở tỉnh để tăng cường hoạt động nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế tập thể. Một số tỉnh thông qua hoạt động phối hợp đã vận động thành lập nhiều HTX mới như: Đăklắk, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.... Nhiều HTX GTVT được sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính quyền địa phương các cấp, Liên minh HTX tỉnh, Sở GTVT đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh trở thành những đơn vị mạnh trong ngành GTVT.

- Hàng năm, Trường Cán bộ quản lý GTVT liên tục tuyển sinh các lớp đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đối với các dự án của Ngân hàng Thế giới, Bộ GTVT phối hợp trong việc thẩm định một số chương trình đào tạo nguồn nhân lực về giao thông nông thôn, góp phần nâng cao nguồn nhân lực cho các HTX.

**4. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

*a) Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã* theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020.

- Tiếp tục hướng dẫn Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục và các Sở GTVT tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển vận tải đối với HTX vận tải. Đặc biệt tập trung hướng dẫn thực hiện chính sách đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng, xã hội hóa bến xe, cung cấp dịch vụ xe buýt sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường để các HTX vận tải nghiên cứu triển khai.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức của Liên minh HTX Việt Nam để kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ đến HTX vận tải và tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền quán triệt sâu rộng chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế tập thể theo tinh thần Nghị quyết TW5 (khoá IX) và triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 tới tất cả các HTX GTVT.

*b) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể*

Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã: việc thành lập bộ máy quản lý và bố trí cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp:

- Cơ quan quản lý Nhà nước về GTVT ở các cấp đã hình thành cơ cấu tổ chức quản lý thống nhất. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT đều đã có bộ phận quản lý vận tải (hoặc bộ phận chuyên trách) trực tiếp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về GTVT đối với các thành phần kinh tế trên địa bàn, trong đó có các HTX GTVT.

- Bộ GTVT đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật về HTX, xây dựng chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển HTX, liên hiệp HTX.

- Bộ GTVT phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể ngành GTVT với những mục tiêu, nội dung toàn diện, cụ thể, thiết thực và mang tính khả thi cao.

- Trong công tác xây dựng quy hoạch, chiến lược của Ngành đã quan tâm phát triển kinh tế HTX được phép hoạt động trên mọi lĩnh vực quy hoạch, từ việc khai thác kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đến vận tải thủy; tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT, các ngành cơ khí, đóng tàu đều định hướng có sự tham gia tích cực của thành phần kinh tế tập thể.

- Bộ GTVT đã kịp thời xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý để các HTX tham gia hoạt động bình đẳng với các thành phần kinh tế, mang lại hiệu quả cho HTX như các Luật, Nghị định của Chính phủ, các Thông tư và các văn bản Quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật HTX năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014, Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ GTVT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; Thông tư liên tịch số 152/TTLT-BTC- BGTVT ngày 15/10/2014 về hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 75/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; Thông tư số 80/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 quy định về đăng ký vận tải hành khách đường thủy nội địa.

- Hàng năm, Bộ GTVT và các Sở GTVT đều thực hiện các chương trình kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị kinh doanh vận tải, trong đó có các HTX vận tải, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh của HTX, góp phần phát triển các HTX đúng định hướng và đúng quy định.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HTX KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

### 1. Đánh giá chung về tình hình phát triển HTX

a) Theo báo cáo của 63 địa phương, hiện nay trong lĩnh vực giao thông có 783 hợp tác xã vận tải, trong đó có 45 HTX thuộc lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa và hàng hải, 738 HTX thuộc lĩnh vực vận tải đường bộ. Trong 783 HTX nêu trên có 758 HTX đang hoạt động, 9 HTX đang làm thủ tục giải thể, 16 HTX ngừng hoạt động, 172 HTX thành lập mới. So với thời điểm 01/7/2013 tăng 101 HTX (thời điểm Luật hợp tác xã 2012 có hiệu lực).

b) Về thành viên của hợp tác xã: Tổng số thành viên của hợp tác xã hiện có là gần 35.000 người, tăng hơn 14.000 người so với năm 2013; trong đó số lượng thành viên mới tham gia vào HTX khoảng 10.000 người; số lao động làm việc trong khu vực HTX là 30.000 tăng 11.000 người so với năm 2013.

c) Hiệu quả hoạt động của HTX

- Doanh thu bình quân một HTX đạt khoảng hơn 500 triệu đồng/năm tăng gần 90 triệu đồng/năm so với thời điểm năm 2013. Lãi bình quân một HTX đạt khoảng 23 triệu/năm tăng hơn 10 triệu đồng so với thời điểm năm 2013.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX là khoảng 49 triệu đồng/năm tăng hơn 10 triệu đồng/năm so với thời điểm năm 2013.

d) Số lượng cán bộ quản lý HTX hiện có khoảng gần 2000 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ đại học trên 750 người; sơ, trung cấp gần 950 người.

**2. Đánh giá kết quả phát triển HTX GTVT**

a) HTX kinh doanh vận tải đường bộ

Hiện nay, tại các tỉnh thành phố trên cả nước đều có HTX kinh doanh vận tải đường bộ; nhiều tỉnh, thành phố có số lượng HTX vận tải lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nam Định, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Bình Dương, Gia Lai, Đồng Nai, Lâm Đồng…Các HTX tại các tỉnh, thành phố đã mạnh dạn đầu tư phương tiện, đổi mới chất lượng dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ngoài ra việc thành lập các HTX mới theo Luật HTX 2012 đã khẳng định nhận thức của người dân về kinh tế tập thể được thể hiện trên cơ sở tự nguyện, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi, quản lý dân chủ bình đẳng.

Tuy nhiên, bên cạnh các HTX kinh doanh vận tải đường bộ với số lượng phương tiện lớn, quy mô tổ chức bài bản, khoa học, công tác điều hành tập trung, xây dựng và duy trì thương hiệu vận tải như HTX vận tải Quyết Thắng (Đắk Lắk); HTX dịch vụ vận tải hành khách Nghệ An, HTX vận tải Hợp Lực (Thanh Hóa); HTX vận tải taxi Nội Bài (Hà Nội); HTX vận tải Đường bộ Hải Phòng; HTX vận tải Lâm Hà (Lâm Đồng)… thì vẫn còn tồn tại nhiều HTX hoạt động trên danh nghĩa với thực chất hoạt động chỉ là thành lập để thực hiện các dịch vụ thủ tục giấy tờ cho các hộ cá thể có phương tiện, có nhu cầu kinh doanh vận tải; phương tiện như thế nào, hoạt động kinh doanh ra sao, nhân lực điều hành hoàn toàn do cá nhân thuê mượn, huy động dẫn đến trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải xảy ra vấn đề gì HTX không hay biết và không có trách nhiệm hoặc có những HTX không có tài sản chung, tiếng nói chung, tổ chức hoạt động vận tải chưa bài bản, phương pháp quản lý thủ công, công tác điều hành đơn giản, khả năng chuyên môn của cán bộ quản lý và điều hành nhìn chung rất yếu kém, hiệu quả kinh doanh thấp.

Đây chính là nguyên nhân khiến phần lớn các HTX vẫn mang tiếng là làm ăn nhỏ lẻ, phân tán, không tiếp cận được cách thức quản lý hiện đại, tiên tiến, thường không tập trung xây dựng thương hiệu, hoạt động chủ yếu dựa vào một số lượng nhỏ khách hàng quen thuộc hoặc các đầu mối hàng hóa nhỏ lẻ có tính mùa vụ. Chính vì vậy, việc thực hiện nghiêm các điều kiện kinh doanh vận tải của nhiều HTX còn lỏng lẻo, quá trình kiểm tra 63 tỉnh của 7 đoàn kiểm tra về công tác vận tải của Bộ GTVT từ năm 2013 và các đợt hậu kiểm đều chỉ ra sự yếu kém trong công tác tổ chức, quản lý và điều hành của nhiều HTX vận tải.

b) HTX kinh doanh vận tải lĩnh vực hàng hải

Một số HTX chưa chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 và vẫn thực hiện theo mô hình HTX trước năm 2012 nên cơ chế hình thành, quản lý vẫn theo mô hình bao cấp, hoạt động còn chưa chặt chẽ, việc thực hiện các quy định của Luật Hợp tác xã và các quy định về kinh doanh vận tải còn nhiều tồn tại nên hiện nay chủ yếu các HTX đang thực hiện dịch vụ cho xã viên.

Hoạt động sản xuất kinh doanh còn ở quy mô nhỏ chỉ có từ 7 - 10 thành viên/HTX, vừa làm vừa tìm kiếm thị trường, thiếu định hướng hoạt động mở rộng, sản xuất của hợp tác xã.

Nhân sự của HTX còn yếu, chưa được đào tạo bài bản, cán bộ quản lý hoạt động kinh doanh vận tải chưa có kinh nghiệm và được đào tạo nâng cao trình độ nên việc quản lý không hiệu quả.

c) HTX kinh doanh vận tải đường thủy nội địa

Hiện nay, về lĩnh vực vận tải đường thủy nội địa đa số các HTX hoạt động theo loại hình dịch vụ hỗ trợ, chủ yếu là hiệu quả kinh doanh dịch vụ của thành viên. Tuy nhiên, cũng còn những khó khăn do cạnh tranh thị trường nhưng nhìn chung các HTX vẫn duy trì được hoạt động, hiệu quả kinh doanh dịch vụ của HTX và thành viên từng bước được nâng lên, nhất là các HTX vận chuyển hành khách loại hình bến khách ngang sông, nhiều thành viên HTX đã đầu tư vốn mua sắm mới phương tiện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. Tuy nhiên do biện pháp quản lý, điều hành của một số HTX còn yếu, nên việc kinh doanh đạt hiệu quả chưa cao.

## III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn

- Việc tuyên truyền thực hiện Luật HTX 2012 từ HTX đến thành viên, hộ kinh doanh đang còn gặp nhiều khó khăn, vai trò của Ban Giám đốc HTX đang còn hạn chế trong việc hỗ trợ các thành viên, hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn vay, các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

- Tổ chức và hoạt động của HTX GTVT còn chưa chặt chẽ, việc thực hiện Luật HTX và các quy định về kinh doanh vận tải còn nhiều tồn tại do hiện nay chủ yếu các HTX đang thực hiện dịch vụ cho thành viên HTX. Quá trình kiểm tra điều kiện kinh doanh vận tải do

Bộ GTVT và các Sở GTVT tổ chức đã chỉ ra nhiều hạn chế trong việc quản lý và thực hiện các quy định liên quan đến kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải của các HTX vận tải.

- Một số cán bộ quản lý và đa số thành viên HTX chưa nắm được những nội dung cơ bản của Nghị quyết TW 5, Luật HTX, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh, quy mô của HTX còn nhỏ (10 - 60 hộ/HTX), khó khăn về vốn đầu tư, sản xuất, vừa làm vừa tìm kiếm thị trường, thiếu định hướng mở rộng hoạt động sản xuất của hợp tác xã.

- Nhân sự của HTX còn yếu, thiếu nhân sự quản lý chuyên môn được đào tạo bài bản, chủ yếu là nhân sự có bề dày kinh nghiệm. Mức thu nhập của cán bộ quản lý tại HTX còn thấp chưa khuyến khích, động viên gắn bó với HTX.

- Mô hình HTX dịch vụ hỗ trợ khi áp dụng vào quản lý hoạt động kinh doanh vận tải còn chưa phù hợp, nên chưa quản lý chặt chẽ được lái xe và hoạt động của phương tiện. Công tác đóng bảo hiểm cho xã viên, lái xe, nhân viên phục vụ của các HTX còn chưa được triển khai hiệu quả.

- Thành viên của HTX chưa quan tâm đến lợi ích tập thể khi gia nhập HTX, gia nhập mang tính hình thức, hoạt động còn tự do. Vì vậy một số HTX được thành lập và hoạt động nhiều năm nhưng quy mô còn nhỏ lẻ, tích lũy từ hoạt động kinh doanh của HTX hầu như không đáng kể.

- Hoạt động của các HTX còn thiếu gắn bó với nhau, chưa có sự liên kết hệ thống cả về kinh tế, xã hội và tổ chức; các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các HTX với nhau và với các thành phần kinh tế khác còn ít, nội dung còn hạn chế.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và điều hành của các HTX còn rất hạn chế, đây cũng là nguyên nhân mà các HTX hoạt động còn thiếu hiệu quả.

**2. Nguyên nhân**

a) Nguyên nhân chủ quan

- Một bộ phận cán bộ, thành viên HTX, người lao động chưa nhận thức đúng và đầy đủ về quan điểm, vị trí và vai trò của việc phát triển kinh tế tập thể, về bản chất và mô hình HTX kiểu mới.

- Tiếp cận nền kinh tế thị trường còn chậm; sự lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất còn lúng túng; việc phân biệt mô hình HTX cũ mới còn chưa rõ làm cản trở đến phát triển của HTX.

- Việc phát huy dân chủ trong quản lý các HTX đã được cải thiện song chưa có chiều sâu.

- Việc ứng dụng các khoa học kỹ thuật mới còn hạn chế nên ảnh hưởng đến phát triển kinh tế HTX.

- Vai trò của HTX chưa thật rõ nét trong hiệu quả sản xuất kinh doanh, vì vậy xã viên chưa gắn bó với HTX mà chỉ mang tính chất liên kết hình thức, chưa đa dạng các ngành nghề sản xuất kinh doanh.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý HTX còn yếu, tỷ lệ cán bộ quản lý qua đào tạo chuyên sâu đúng ngành nghề còn rất thấp.

- Công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm của HTX còn hạn chế; chế độ tổng hợp, báo cáo không được thường xuyên, liên tục. Nguyên nhân là các HTX vận tải đường bộ hình thành chủ yếu do cơ chế chính sách của Nhà nước về vận tải nhất là vận tải hành khách nên họ thành lập HTX, nếu không thì hoạt động mang tính tư nhân là chính.

b) Nguyên nhân khách quan

- Do yếu tố lịch sử của quá trình phát triển phong trào HTX Việt Nam, một số thành viên hội đồng quản trị và cán bộ điều hành hoạt động HTX có trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Mô hình HTX từ tập trung kế hoạch hóa cao chuyển sang dịch vụ hỗ trợ, nay lại phải tập trung tư liệu sản xuất nên quan niệm về HTX vẫn mang dáng dấp thời bao cấp, vì vậy xu thế thành lập doanh nghiệp nhiều hơn thành lập HTX.

- Tình hình chung đối với các HTX là lực lượng lao động trẻ có trình độ, không gắn bó với kinh tế HTX, ngoại trừ chuyển giao quản lý theo hình thức cha truyền con nối. Có thể nêu một số nguyên nhân chính như sau:

+ Tâm lý của thế hệ trẻ là muốn được làm việc ở các thành phố lớn, nơi có nhiều cơ hội để phát triển;

+ Lương và các chế độ ở HTX không đáp ứng được nhu cầu của lao động.

- Một số phương tiện sản xuất lạc hậu, lao động chưa qua đào tạo, trình độ khoa học và công nghệ chuyển sang kinh tế thị trường còn thấp.

**3. Bài học kinh nghiệm**

a) Việc tổ chức, tuyên truyền, quán triệt tinh thần của Luật Hợp tác xã 2012 ở tất cả các cấp, các Ngành đã mang lại hiệu quả to lớn, tạo sự triển khai đồng bộ, phù hợp với định hướng của Đảng về phát triển kinh tế tập thể.

b) Mỗi ngành, tùy theo điều kiện thực tiễn cụ thể để phát triển kinh tế tập thể, trong đó với Ngành Giao thông vận tải thì các HTX đóng vai trò chủ chốt để tích tụ kinh tế của các hộ cá thể, đã làm tăng đóng góp của các HTX trong phát triển Ngành cũng như nâng cao đời sống, an ninh xã hội.

c) Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng kết, đánh giá, về phát triển kinh tế tập thể để từ đó rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến.

Tóm lại, đến nay nhiều HTX Giao thông vận tải được chuyển đổi, thành lập mới và hoạt động theo các quy định pháp luật hiện hành, qua những thay đổi tích cực của cơ chế và chính sách quản lý, các HTX giao thông vận tải đang đi dần vào ổn định. Sau một vài năm hoạt động khó khăn, dưới sự chỉ đạo, đường lối đúng đắn của Đảng, Bộ GTVT đã quan tâm, chỉ đạo sát sao các Sở GTVT và sự phối hợp có hiệu quả của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố nên một số ít Hợp tác xã vận tải không thích nghi được với cơ

chế mới đã giải thể hoặc chuyển sang hình thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Phần lớn các HTX đã tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, số xã viên tiếp tục được giữ vững và phát triển, hoạt động đa dạng hơn. Hầu hết các HTX GTVT hoạt động thực chất đã huy động tăng nguồn vốn đầu tư, đổi mới phương tiện, các HTX GTVT đã trở thành một bộ phận quan trọng trong hoạt động giao thông vận tải, góp phần đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá của nhân dân. Hoạt động của các HTX đã đạt hiệu quả về kinh tế, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, củng cố quốc phòng - an ninh, giải quyết vấn đề xã hội, giải quyết việc làm cho hàng chục vạn người lao động trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta.

Tuy nhiên, đánh giá một cách tổng thể thì còn nhiều HTX vận tải chưa đáp ứng đúng yêu cầu khi tham gia hoạt động kinh doanh vận tải trong lĩnh vực đường bộ, đặc biệt là công tác quản lý phương tiện, quản lý lái xe chấp hành các điều kiện khi tham gia hoạt động kinh doanh. Đây cũng là một nội dung cần nghiên cứu đối với việc bổ sung Luật HTX năm 2012 để gắn trách nhiệm của xã viên đối với việc thực hiện nghĩa vụ khi tham gia HTX có hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

**4. Đề xuất kiến nghị, giải pháp**

- Đề nghị các Bộ, ngành liên quan kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội bổ sung quy định tại Luật HTX 2012: chế tài xử lý đối với các đơn vị chưa thực hiện việc chuyển đổi theo Luật HTX 2012 để có căn cứ, biện pháp, chế tài xử lý các HTX không thực hiện việc chuyển đổi đúng thời gian quy định.

- Đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:

+ Tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền quán triệt sâu rộng chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế tập thể theo tinh thần Nghị quyết TW5 (khoá IX) và triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 tới tất cả các HTX nói chung và HTX GTVT nói riêng.

+ Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các HTX hoàn thiện bộ máy quản lý theo đúng Luật HTX 2012, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải, góp phần tăng trưởng nền kinh tế.

- Đề nghị Bộ Tài chính:

+ Xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ các hợp tác xã sau khi chuyển đổi về kinh phí làm các thủ tục về đăng lý sản xuất kinh doanh, đăng ký mã số thuế; có chính sách hỗ trợ về thuế theo quy định trong thời gian từ 03 đến 05 năm đầu để các HTX sau khi chuyển đổi có thời gian ổn định và phát triển.

+ Do đặc thù của các HTX thuộc các địa phương tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo, nhiều xã viên HTX có nơi ở rất xa so với trụ sở HTX vì vậy đề nghị có hướng dẫn tạo điều kiện để việc nộp thuế của các xã viên được thống nhất và thuận lợi.

+ Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tạo thuận lợi cho các HTX vận tải trong việc vay vốn đầu tư đổi mới phương tiện và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo Sở Nông nghiệp phối hợp chặt chẽ với sở GTVT để kết nối HTX Vận tải với các cơ sở sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong quá trình vận chuyển tiêu thụ sản phẩm.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

+ Tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận với các nguồn vốn vay từ ngân hàng; cân đối ngân sách để có đầu tư hỗ trợ, khuyến khích xây dựng, phát triển mô hình HTX hoạt động hiệu quả; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển hoạt động vận tải theo hướng hiện đại, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông.

+ Có giải pháp triển khai thực hiện các quy định hiện hành, ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX, cho phép các hợp tác xã được giao đất hoặc thuê đất dài hạn để làm văn phòng, bến bãi đỗ xe, nhà xưởng, tạo điều kiện để HTX cung cấp dịch vụ tốt hơn cho xã viên.

+ Chỉ đạo các Sở GTVT phối hợp chặt chẽ với Liên minh HTX tại địa phương thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thực hiện các quy định trong hoạt động kinh doanh vận tải của HTX vận tải.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

### 1. Mục tiêu

- Phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là HTX nhanh và bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Giữ vững và ổn định phát triển về chất các HTX vận tải hiện có, trong đó quan tâm tăng quy mô của các HTX vận tải hiện nay, bổ sung nguồn lực cho các HTX hiện có.

- Phấn đấu tăng số lượng và chất lượng của các HTX vận tải, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các HTX vận tải, các doanh nghiệp khi tham gia kinh doanh vận tải.

- Tập trung đầu tư phương tiện, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, đặc biệt là công tác quản lý chất lượng dịch vụ, quản lý an toàn giao thông trong hoạt động kinh doanh vận tải của các HTX.

- Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý các HTX vận tải thông qua công tác đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

### 2. Nội dung trọng tâm thực hiện trong thời gian tới

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng nội dung quy định bảo đảm phù hợp với sự phát triển của HTX vận tải trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền hướng dẫn các HTX thực hiện hiệu quả Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5

khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, thực hiện tốt các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, tạo điều kiện phát triển các HTX trong ngành giao thông vận tải.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền quán triệt sâu rộng chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế tập thể theo tinh thần Nghị quyết TW5 (khoá IX) và triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 tới tất cả các HTX Giao thông vận tải.

- Chỉ đạo các Sở GTVT, các Hiệp hội vận tải tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý trong HTX GTVT kịp thời nắm bắt các quy định, tăng cường năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý của HTX, tổ chức tập huấn cho đội ngũ lái xe của các HTX thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Nhân rộng mô hình một số HTX vận tải hoạt động nhiều lĩnh vực trong cung ứng dịch vụ vận tải, cung ứng kết nối vận tải, ứng dụng sàn giao dịch vận tải… qua đó thúc đẩy HTX vận tải các tỉnh, thành phố phát triển.

- Hướng dẫn 100% các HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể ngành GTVT từ Trung ương đến địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai Luật Hợp tác xã 2012 trong lĩnh vực giao thông vận tải, Bộ GTVT đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng chính phủ (để b/c);
- Lưu VT, VTải (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Lê Đình Thọ**

| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo Công văn số 5139/NHNN-TD ngày 30/6/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã 2012, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tiến hành sơ kết và tổ chức Hội nghị sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã 2012 của ngành Ngân hàng vào ngày 23/6/2017. Trên cơ sở sơ kết và kết quả Hội nghị sơ kết, NHNN xin báo cáo về tình hình triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012 của ngành Ngân hàng như sau:

## PHẦN THỨ NHẤT:
## CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ-TÍN DỤNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX

### I. VỀ VIỆC BAN HÀNH CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG NHẰM TẠO ĐIỀU KIỆN MỞ RỘNG ĐẦU TƯ TÍN DỤNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ (HTX)

#### 1. Triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng hỗ trợ phát triển HTX

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) tập trung vốn tín dụng vào 5 lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, nông thôn; xuất khẩu; công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời, thông qua công cụ nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn tạo điều kiện cho các TCTD đảm bảo cân đối vốn và kịp thời hỗ trợ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX và người dân.

- Điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần để hỗ trợ cho doanh nghiệp, HTX: Đến nay, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm và chỉ bằng khoảng 40% nửa cuối năm 2011, thấp hơn mức lãi suất của giai đoạn 2005 – 2006, đây là yếu tố tích cực để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các loại hình khách hàng, trong đó có HTX.

- Chỉ đạo các TCTD triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, HTX và người dân tiếp cận nguồn vốn ngân hàng: *(i)* Xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất của các khoản vay cũ; không thu lãi quá hạn; miễn, giảm lãi vốn vay trên cơ sở khả năng tài chính của TCTD; *(ii)* Căn cứ vào tính khả thi của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng để xem xét cho vay mới nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, thực hiện trả được nợ cũ và nợ mới cho TCTD; *(iii)* Nâng cao hiệu quả thẩm định và đánh giá mức độ tín nhiệm khách hàng để tăng cường cho vay không có bảo đảm bằng tài sản; *(iv)* Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục vay vốn, niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục, quy trình vay vốn tại chi nhánh, phòng giao dịch của TCTD.

- Tổ chức đối thoại và triển khai kết nối giữa Ngân hàng–Doanh nghiệp: Để nắm bắt tình hình và xử lý khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tín dụng ngân hàng, NHNN đã tổ chức nhiều đoàn công tác do Thống đốc và Lãnh đạo NHNN làm trưởng đoàn, trực tiếp đến làm việc với Lãnh đạo Tỉnh, thành phố, đoàn Đại biểu Quốc hội và các cơ quan liên quan của địa phương, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khả năng tiêu thụ sản phẩm, tình hình sản phẩm tồn kho của các lĩnh vực (nhất là lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, HTX), xử lý, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn ngân hàng. Tại các địa phương, NHNN đã triển khai chương trình kết nối ngân hàng-doanh nghiệp để nắm bắt các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, HTX trên địa bàn trong quan hệ tín dụng ngân hàng và đưa giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, HTX vay vốn ngân hàng một cách hiệu quả.

- Mạng lưới hoạt động của các TCTD không ngừng được mở rộng tới các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; thủ tục vay vốn tại TCTD được đơn giản hóa, niêm yết công khai, thời gian giải quyết cho vay ngày càng rút ngắn, tạo điều kiện cho HTX tiếp cận vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay.

**2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng hỗ trợ HTX**

- NHNN đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 theo hướng mở rộng đối tượng cho vay, nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm, cho vay sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, liên kết. Theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, HTX được các TCTD cho vay không có tài sản bảo đảm theo các mức như sau:

+ Tối đa 01 tỷ đồng đối với HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Tối đa 02 tỷ đồng đối với HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ, liên hiệp HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Tối đa 03 tỷ đồng đối với liên hiệp HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ.

+ Các HTX ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp/HTX, liên hiệp HTX có dự án, phương án sản xuất kinh doanh trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án vay theo mô hình liên kết/giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc tiêu thụ sản phẩm; HTX đầu mối ký hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết.

- Ngoài ra, NHNN tiếp tục chủ động, tích cực triển khai nhiều chính sách tín dụng đặc thù đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, trong đó có KTTT như: Chính sách cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012; Chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 5/3/2014 của Chính phủ; Chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra theo quy định tại Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách phát triển thủy sản Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP; Chính sách cho vay tái canh cây cà phê trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên; Chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo Chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

**3. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn**

- Các nội dung tại Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn đã được NHNN tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức như phóng sự, đưa tin, bài viết; Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012 và các cơ chế, chính sách tín dụng, ngân hàng đối với HTX.

- Phổ biến, triển khai đến các đơn vị trong toàn ngành viết bài tham dự cuộc thi "Tìm hiểu Luật HTX năm 2012 và các loại mô hình HTX kiểu mới", qua đó, các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước nói chung và chính sách tín dụng của ngành Ngân hàng nói riêng đã được tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo người dân, đồng thời tạo ra nhận thức chung trong toàn ngành về triển khai thực hiện Luật HTX 2012.

- Để tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành Ngân hàng tại Kết luận 56-KL/TW, Chỉ thị 19/CT-TTg trong giai đoạn 2016-2020, NHNN đã có văn bản số 692/NHNN-TD ngày 4/2/2016 chỉ đạo NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ HTX trong việc tiếp cận vốn: ***(i)*** Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức chính trị-xã hội để tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách tín dụng, ngân hàng đối với HTX trên địa bàn; ***(ii)*** Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận vốn của HTX trên địa bàn để thực hiện, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương các giải pháp cụ thể, thiết thực tháo gỡ khó khăn; ***(iii)*** Định kỳ báo cáo NHNN về tình hình cho vay đối với HTX, đề xuất giải pháp, kiến nghị để tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển HTX.

**4. Công tác phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX 2012**

Thời gian qua, NHNN tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật HTX 2012; rà soát, hoàn hiện và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX: *(i)* Xây dựng mô hình điểm về HTX kiểu mới tại khu vực

đồng bằng sông Cửu Long; *(ii)* Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo hướng mở rộng phạm vi hoạt động bao gồm bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

## II. KẾT QUẢ CHO VAY ĐỐI VỚI HTX

### 1. Kết quả cho vay

Với việc triển khai quyết liệt và đồng bộ nêu trên, theo báo cáo của NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố, hoạt động tín dụng đối với các HTX đã đạt được những kết quả sau:

- Trong giai đoạn 2013 – 2016, doanh số cho vay bình quân mỗi năm đạt khoảng 8.000 tỷ đồng, đến hết năm 2016 dư nợ đạt gần 5.000 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cuối năm 2015, giảm 1.600 tỷ đồng so với thời điểm 1/7/2013, với 1.918 khách hàng còn dư nợ (trong đó có 1.365 HTX, 29 Liên hiệp HTX).

- Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, dư nợ cho vay đối với các HTX, liên hiệp HTX theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP đến hết năm 2016 đạt khoảng 3.200 tỷ đồng, trong đó cho vay không có tài sản bảo đảm đối với các HTX đạt gần 70 tỷ đồng của 35 HTX.

### 2. Đánh giá về kết quả đạt được

- NHNN đã sử dụng các công cụ tiền tệ để điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt nhằm giảm lạm phát, giảm mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá, quản lý thị trường vàng, ổn định kinh tế vĩ mô; tăng thanh khoản hỗ trợ TCTD, khơi thông dòng vốn tín dụng và triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX.

- Cơ chế tín dụng tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện cho HTX mở rộng sản xuất kinh doanh và tiếp cận các nguồn vốn tín dụng tại TCTD; NHNN đã chủ động xây dựng các chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành sử dụng nhiều lao động có hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, HTX.

- Cùng với các chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác của Nhà nước, đầu tư tín dụng ngân hàng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của các HTX, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên HTX, giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động thường xuyên góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Các TCTD đã kịp thời triển khai các giải pháp về tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro tín dụng bằng việc nâng cao khả năng thẩm định nhu cầu vay vốn, đánh giá rủi ro tín dụng; tiếp tục cải tiến quy trình, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản hóa để tạo điều kiện cho HTX, tổ hợp tác và hộ nông dân có nhiều cơ hội tiếp cận vốn ngân hàng.

- Cho vay đối với HTX trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả bước đầu, mặc dù giảm trong giai đoạn từ 2013-2014, tuy nhiên, đã có chiều hướng tăng trở lại từ năm 2015 đến nay. Điều đó thể hiện rằng các HTX sau quá trình chuyển đổi đã hoạt động hiệu quả trở lại, nhu cầu vay vốn tăng lên và là cơ sở để các TCTD tập trung đầu tư tín dụng.

## III. TỒN TẠI KHÓ KHĂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG THỜI GIAN TỚI

### 1. Tồn tại, khó khăn

Mặc dù, dư nợ tín dụng đối với khu vực kinh tế tập thể trong thời gian qua có chiều hướng tăng, đặc biệt là sau quá trình chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, tuy nhiên việc mở rộng đầu tư tín dụng đối với lĩnh vực này vẫn còn một số khó khăn sau:

- Nhiều HTX chưa đủ điều kiện tiếp cận, tiếp nhận vốn tín dụng do bản thân các HTX còn hạn chế trong quản trị, điều hành, năng lực tổ chức quản lý hoạt động, quản lý vốn còn yếu kém dẫn đến lúng túng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số đơn vị thiếu công khai minh bạch, thực hiện không đúng quy định về quản lý tài chính, kế toán, không tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012, Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan, chưa chuyển đổi hoặc chuyển đổi theo hình thức, do vậy, thiếu cơ sở pháp lý để vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Hiệu quả hoạt động của HTX còn thấp, số lượng dịch vụ ít, chất lượng dịch vụ chưa cao, chưa đáp ứng kịp sự thay đổi của thị trường, sản xuất hàng hóa chưa gắn với thị trường tiêu thụ, chưa có sự liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ khâu sản suất đến tiêu thụ sản phẩm, dẫn tới chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh khả thi khi tiếp cận vốn vay tại các TCTD, phần lớn chỉ có nhu cầu tiếp cận vốn lãi suất thấp có sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Một số HTX sử dụng không hiệu quả nguồn vốn vay, sử dụng vốn vay sai mục đích, nợ quá hạn kéo dài, có tâm lý ỷ lại, trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Theo quy định tại khoản 5, Điều 33 Luật đất đai 2003, Nhà nước hỗ trợ giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với HTX nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, Điều 109 Luật đất đai 2003; khoản 2, Điều 173 Luật đất đai 2013 thì các HTX được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất không sử dụng được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay vốn tại TCTD.

### 2. Định hướng, giải pháp chính sách tín dụng đối với HTX trong thời gian tới

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật HTX năm 2012 và thúc đẩy hơn nữa dòng vốn tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX nhằm góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thời gian tới NHNN thực hiện một số giải pháp sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về HTX nói chung và chính sách hỗ trợ tín dụng đối với HTX nói riêng.

- Theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt; ổn định các mức lãi suất điều hành để kiểm soát và điều tiết lãi suất thị trường phù hợp; thực hiện các giải pháp hỗ trợ các TCTD mở rộng tín dụng có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa TCTD và khách hàng, trong đó có HTX.

- Chỉ đạo các TCTD tiếp tục tập trung vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó, chú trọng cho vay các mô hình HTX kiểu mới làm ăn có hiệu quả, theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm có thế mạnh, có giá trị thương mại cao, tác động lan tỏa tới nền kinh tế và số đông hộ nông dân.

- Các TCTD tiếp tục đa dạng hoá các hình thức huy động để mở rộng nguồn vốn cho vay đối với nông nghiệp, nông thôn và khu vực HTX; Tiếp tục đổi mới quy trình, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản và phù hợp với đối tượng khách hàng là các HTX, nhưng vẫn phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quản lý được chất lượng tín dụng.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc rà soát, hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020 và xây dựng mô hình điểm về HTX kiểu mới tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

## PHẦN THỨ HAI:
## TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC TCTD TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH HTX

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Luật Hợp tác xã 2012, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã 2012, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, NHNN xin báo cáo tình hình xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách đối với các tổ chức tín dụng hoạt động theo mô hình hợp tác xã như sau:

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

#### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

QTDND là loại hình TCTD hoạt động theo mô hình HTX chịu sự điều chỉnh của Luật các TCTD 2010 và Luật HTX 2012 (đối với những nội dung Luật các TCTD 2010 không quy định). NHNN ban hành các văn bản pháp luật đối với NHHTX và QTDND nhằm hướng dẫn thi hành Luật các TCTD 2010. Từ năm 2010, NHNN đã ban hành 09 văn bản quy phạm pháp luật gồm 08 Thông tư, 01 Chỉ thị về cấp phép, tổ chức và hoạt động, quản trị, điều hành, các

tỷ lệ bảo đảm an toàn và thanh tra, giám sát hoạt động của QTDND, Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX).

Về cơ bản, khung khổ pháp lý về cấp phép, tổ chức, hoạt động đối với QTDND và NHHTX phù hợp với tinh thần Chỉ thị 57/CT-TW của Bộ Chính trị, bản chất đặc thù của loại hình TCTD là HTX theo quy định của Luật các TCTD 2010, Luật HTX 2012, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Các văn bản pháp lý đối với TCTD HTX được ban hành trong thời gian qua bao gồm:

- Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 quy định về NHHTX (trên cơ sở chuyển đổi từ NHHTX).

- Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND.

- Thông tư số 04/2015/TT-NHNN quy định về QTDND.

- Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 05/8/2015 của NHNN về các giải pháp nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn hoạt động TCTD là HTX, phê duyệt phương án cơ cấu lại NHHTX, thực hiện tái cơ cấu hệ thống QTDND.

- Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

- Thông tư 09/2016/TT-NHNN ngày 17/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Thống đốc NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã.

- Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định xếp hạng quỹ tín dụng nhân dân.

Ngoài ra, NHNN đang tiếp tục xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03 và Thông tư số 04; Thông tư quy định về tổ chức lại QTDND; Thông tư quy định mạng lưới hoạt động đối với TCTD là hợp tác xã đảm bảo phù hợp với Luật các TCTD và Luật Hợp tác xã.

**2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật, các văn bản hướng dẫn, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể**

- NHNN đã tổ chức các buổi tập huấn Luật các TCTD, Luật Hợp tác xã nhằm tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định pháp luật về Hợp tác xã nói chung và hệ thống QTDND nói riêng cho các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và các QTDND trên cả nước dưới các hình thức trao đổi trực tiếp, truyền hình trực tuyến.

- NHNN đã có các văn bản chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã và các QTDND trên địa bàn, nhất là các QTDND còn những mặt tồn tại, yếu kém trong hoạt động; không để xảy ra đổ vỡ QTDND, gây mất ổn định kinh tế, chính trị ở địa phương, cụ thể:

+ Về công tác cơ cấu lại hệ thống QTDND: Thống đốc NHNN đã có Công văn số 187/NHNN-TTGSNH.m ngày 05/4/2013 về triển khai cơ cấu lại QTDND và ngày 05/11/2014 Thống đốc đã ký Quyết định số 55/QĐ-NHNN.m phê duyệt Phương án cơ cấu lại Ngân hàng HTX. Đồng thời, ngày 05/7/2013 NHNN đã tiến hành tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 10/10/2000 của Bộ Chính trị về củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND. Trên cơ sở đó, NHNN báo cáo trình Chính phủ trình Bộ Chính trị kết quả thực hiện chỉ thị và đề ra những định hướng, giải pháp hoàn thiện và phát triển TCTD là hợp tác xã trong giai đoạn tiếp theo.

+ Năm 2014, Thống đốc NHNN đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 05/8/2014, về các giải pháp nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn hoạt động TCTD là HTX. Tháng 10/2014, NHNN đã tổ chức đợt làm việc về kết quả và tình hình triển khai công tác cơ cấu lại hệ thống TCTD trên từng địa bàn, trong đó nội dung quan trọng là công tác cơ cấu lại QTDND.

+ NHNN đã chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện thanh tra diện rộng đối với QTDND trên phạm vi toàn quốc, tập trung vào các QTDND chưa được thanh tra trong các năm gần đây, các quỹ tiềm ẩn rủi ro cao, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đồng thời yêu cầu một số QTDND phải xây dựng đề án tái cơ cấu, theo đó đến hết năm 2015 phải hoàn thành.

+ NHNN cũng đã tích cực thực hiện các giải pháp xử lý QTDND yếu kém có hoạt động thua lỗ kéo dài, mất khả năng chi trả không thể hoạt động an toàn, hiệu quả sau khi đã áp dụng các biện pháp chấn chỉnh, củng cố (sáp nhập, hợp nhất, kêu gọi nhà đầu tư mới...). NHNN đã chủ động đề xuất phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý trên địa bàn (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Cơ quan thi hành án...), NHHTX, Bảo hiểm tiền gửi VN để xử lý nghiêm các vi phạm tại QTDND, thu hồi các khoản vay, thanh toán các nghĩa vụ nợ, giải thích và tuyên truyền để ổn định tâm lý người dân, không gây xáo trộn an ninh, trật tự trên địa bàn, đề xuất Chính phủ xử lý pháp nhân các QTDND này thông qua phá sản nhằm xử lý dứt điểm, không để yếu kém của các QTDND kéo dài làm ảnh hưởng đến hệ thống TCTD, hệ thống QTDND và xóa bỏ tư tưởng "bao cấp" trong hoạt động của các QTDND.

+ NHNN xây dựng phương án và phối hợp chính quyền, cấp ủy địa phương, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân … Ngân hàng Hợp tác xã và Bảo hiểm Tiền gửi xử lý dứt điểm các QTDND yếu kém, thua lỗ kéo dài, có nguy cơ mất chi trả, bị đặt vào kiểm soát đặc biệt (thông qua các hình thức giải thể, phá sản, hợp nhất, sáp nhập) để trình Chính phủ, Bộ Chính trị và thu hồi các khoản vay, thanh toán các nghĩa vụ nợ, giải thích và tuyên truyền để ổn định tâm lý người dân, không gây xáo trộn an ninh, trật tự trên địa bàn.

+ NHNN đã ban hành Quyết định số 1011/QĐ-NHNN ngày 23/5/2017 của NHNN về việc ban hành Chương trình đào tạo nghiệp vụ QTDND nhằm thực hiện việc chuẩn hóa chương trình, giáo trình đào tạo nghiệp vụ QTDND.

+ Hiện NHNN đang xây dựng Đề án phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống QTDND, đưa ra giải pháp và lộ trình thực hiện nhằm hoàn thiện hơn mô hình QTDND.

**3. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể**

Trong thời gian qua, NHNN đã phối hợp với các Bộ ngành, NHHTX và Hiệp hội QTDND trong việc tiếp nhận hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Tổ chức phát triển quốc tế Desjardins – Canada (DID), Tổ chức GTZ - Cộng hòa liên bang Đức, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)... để triển khai công tác đào tạo cán bộ cho NHHTX và hệ thống QTDND; nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống QTDND thông qua Hiệp hội QTDND; hỗ trợ Hiệp hội QTDND xây dựng các quy định hoạt động nội bộ... Những hoạt động trên đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần cải cách chính sách và tăng cường thể chế, phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực của NHHTX và hệ thống QTDND.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 ĐẾN NGÀY 31/12/2016)

**1. Đánh giá về tình hình phát triển của NHHTX**

- Căn cứ theo quy định tại Luật các TCTD, ngày 04/6/2013, Thống đốc NHNN đã ký Giấy phép số 166/GP-NHNN thành lập NHHTX trên cơ sở chuyển đổi QTDND Trung ương.

- Tính đến 31/12/2016:

+ Tổng số lao động thường xuyên trong NHHTX: 1.940 người, tăng 2% so với thời điểm 31/12/2013.

+ Tổng số cán bộ quản lý NHHTX: 13 người, không tăng so với thời điểm 31/12/2013.

+ Tổng nguồn vốn của NHHTX: 26.385,2 tỷ đồng, tăng 53.8% so với thời điểm 31/12/2013.

+ Tổng dư nợ cho vay của NHHTX: 18.194,6 tỷ đồng, tăng 30% so với thời điểm 31/12/2013.

+ Tỷ lệ nợ xấu của NHHTX: 1,33%, giảm 102% so với thời điểm 31/12/2013.

+ Tổng thu nhập của NHHTX: 2.835,7 tỷ đồng, tăng 15,6% so với thời điểm 31/12/2013.

+ Kết quả kinh doanh (Thu nhập – Chi phí) của NHHTX: 124,7 tỷ đồng, giảm 3,1% so với thời điểm 31/12/2013.

**2. Đánh giá về tình hình phát triển của hệ thống QTDND**

Tính đến 31/12/2016:

- Tổng số QTDND là 1.166 QTDND, tăng 1,92% so với thời điểm 31/12/2013.

- Tổng số thành viên QTDND: 1.937.973 thành viên, tăng 5,5% so với thời điểm 31/12/2013.

- Tổng nguồn vốn của QTDND: 90.111,6 tỷ đồng, tăng 63,9% so với thời điểm 31/12/2013.

- Tổng dư nợ cho vay của QTDND: 70.317,4 tỷ đồng, tăng 56,7% so với thời điểm 31/12/2013.

- Tỷ lệ nợ xấu của QTDND: 0,91%, tăng 14% so với thời điểm 31/12/2013.

- Tổng thu nhập QTDND: 8.720,9 tỷ đồng, tăng 22,4% so với thời điểm 31/12/2013.

- Kết quả kinh doanh (Thu nhập – Chi phí) của QTDND: 803 tỷ đồng, tăng 28,2% so với thời điểm 31/12/2013.

## III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Sự quan tâm của một số Bộ, ngành, UBND địa phương các cấp đến loại hình TCTD là hợp tác xã chưa thực sự đầy đủ, chưa hiểu rõ tác động, ảnh hưởng của TCTD là hợp tác xã nói chung, hệ thống QTDND nói riêng đối với trật tự an ninh xã hội khi các tổ chức này có vấn đề trong hoạt động nên sự phối hợp trong việc quản lý, nhất là xử lý các QTDND yếu kém ở một số nơi còn có bất cập.

- Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và các hợp tác xã chưa hiệu quả trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội địa phương và tạo lập uy tín và lòng tin đối với người dân.

- Các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định giữa Luật các TCTD năm 2010 và Luật Hợp tác xã năm 2012:

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật HTX 2012 là các HTX trong tất cả các lĩnh vực, còn phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật các TCTD là các TCTD theo mô hình HTX hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, tiền tệ - là hoạt động đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Do đó, Luật các TCTD cần có các quy định chặt chẽ hơn như về tiêu chuẩn, điều kiện của những người quản lý, điều hành, về thành viên Ban kiểm soát, về thành viên và vai trò của liên hiệp HTX (NHHTX) đối với các QTDND thành viên…Vì vậy, có thể có những quy định khác nhau giữa 02 Luật.

Để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng Luật các TCTD, tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Luật các TCTD đã quy định cụ thể nguyên tắc ưu tiên áp dụng Luật các TCTD trong trường hợp có các quy định khác nhau giữa Luật các TCTD và các Luật khác liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể TCTD (trong đó có quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng hợp tác xã), cụ thể:

*"Điều 3. Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng, điều ước quốc tế, tập quán thương mại quốc tế và các luật có liên quan*

*1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng phải tuân theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.*

*2. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ*

*chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này…".*

Trong quá trình triển khai các văn bản hướng dẫn về thành lập, hoạt động của NHHTX, QTDND, liên quan đến việc hướng dẫn các quy định khác nhau giữa Luật hợp tác xã và Luật các TCTD, NHNN đã áp dụng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Luật các TCTD; đối với các nội dung khác về QTDND, NHHTX không được quy định tại Luật các TCTD thực hiện theo quy định của Luật HTX. Tuy nhiên, tại Luật Hợp tác xã không có quy định ưu tiên áp dụng Luật các TCTD. Do đó, có sự chồng chéo, khó khăn trong việc áp dụng Luật các TCTD 2010 và Luật HTX 2012 đối với các QTDND và NHHTX, cụ thể:

+ Luật các TCTD 2010 và Luật HTX năm 2012 cùng quy định các nội dung về tổ chức tín dụng là hợp tác xã bao gồm: Điều kiện cấp giấy phép; Cơ cấu tổ chức; Vốn điều lệ, Điều lệ; Quyền, nghĩa vụ của thành viên, Đại hội thành viên, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc;... Tuy nhiên, Luật HTX không có quy định về áp dụng pháp luật giữa luật này với các luật chuyên ngành.

+ Điều 22 Luật HTX 2012 quy định về tên, biểu tượng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; theo đó: "*…Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được viết bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu và được bắt đầu bằng cụm từ "Hợp tác xã" hoặc "Liên hiệp hợp tác xã*". Hiện nay, các QTDND đang hoạt động theo Luật các TCTD 2010 đang hoạt động có mẫu dấu sử dụng cụm từ "QTDND" (Khoản 1 Điều 7 Thông tư 04/2015/TT-NHNN), mà không sử dụng cụm từ "*Hợp tác xã QTDND*". Do đó, một số QTDND do thay đổi vốn điều lệ nên phải xin đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cấp có nội dung tên Hợp tác xã viết tắt bằng tiếng việt: "*Hợp tác xã* QTDND….", như vậy là không có sự đồng nhất trong mẫu dấu của QTDND.

+ Khoản 13 Điều 21 Luật HTX 2012 quy định*: "...Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên ra thị trường cho từng lĩnh vực, loại hình theo quy định của Chính phủ".* Khoản 3 Điều 5 Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã quy định: "Đối với lĩnh vực tín dụng, giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên cho khách *hàng không phải thành viên trình Chính phủ quyết định*".

Tuy nhiên, tại Điểm b khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã quy định hoạt động của QTDND: "*Nhận tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân không phải là thành viên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước*"; "*Cho vay đối với khách hàng không phải là thành viên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước*". Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 quy định về QTDND đã quy định cụ thể các hoạt động này.

+ Luật HTX 2012 chỉ quy định chung cho các HTX, liên hiệp HTX được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký (khoản 3 Điều 8 Luật HTX) mà không quy định cụ thể các hoạt động của HTX. Các quy định về hoạt động cụ thể của các HTX sẽ thực hiện theo từng ngành nghề đăng ký kinh doanh. Hoạt động của QTDND (huy động vốn, cấp tín dụng…) được quy định cụ thể và thực hiện theo Luật các TCTD.

+ Luật các TCTD quy định QTDND được "Tham gia góp vốn thành lập NHHTX" (điểm c Khoản 4 Điều 118 Luật các TCTD) trong khi Luật Hợp tác xã quy định HTX được "Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Khoản 8 Điều 8 Luật hợp tác xã). Áp dụng nguyên tắc quy định tại Điều 3 Luật các TCTD, việc góp vốn của QTDND sẽ được áp dụng theo quy định của Luật các TCTD.

+ Liên quan đến việc biểu quyết trong Đại hội thành viên: các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật HTX 2012 chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số đại biểu có mặt biểu quyết tán thành. Tuy nhiên nội dung khoản 2 Điều 34 không quy định là đại biểu có mặt dẫn đến những cách hiểu khác nhau.

# PHẦN THỨ BA:
# ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

## I. ĐỐI VỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG HỖ TRỢ HTX

Bên cạnh được bình đẳng tiếp cận vốn tín dụng như các loại hình tổ chức kinh tế khác, hiện nay, cơ chế, chính sách tín dụng cho các HTX đã được ban hành và triển khai, các tổ chức tín dụng luôn sẵn sàng nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các khách hàng bao gồm cả HTX, tuy nhiên, để mở rộng và khơi thông nguồn vốn tín dụng ngân hàng cho HTX đòi hỏi từ nhiều phía, cụ thể:

### 1. Đối với các Bộ, Ngành, địa phương

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi Luật Hợp tác xã 2012, hoàn thiện văn bản hướng dẫn Luật và các cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển HTX.

- Tiếp tục ưu tiên, bố trí và lồng ghép các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX theo Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển theo vùng, lãnh thổ, phối hợp lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn để thu hút sự tham gia của các HTX và các thành viên HTX; Xây dựng mô hình điểm về HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020 gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa

chủ lực có quy mô lớn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giúp cho các TCTD có cơ sở đầu tư vốn.

- Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể theo hướng tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của kinh tế tập thể trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật; rà soát, ban hành đồng bộ các văn bản dưới Luật và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012; phát huy vai trò cầu nối giữa HTX với các doanh nghiệp và thị trường, phát triển các hình thức hợp tác liên kết đa dạng, phù hợp.

- Các địa phương có kế hoạch cân đối nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn; tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; hỗ tài chính, tín dụng, đất đai, xúc tiến thương mại, ứng dụng chuyển giao khoa học - công nghệ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của HTX, tổ hợp tác hiện có nhằm tích cực đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh; góp phần tạo việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

**2. Đối với HTX**

Các HTX cần khắc phục được những khó khăn, bất cập nội tại của chính HTX như đã đề cập nêu trên, đặc biệt là phải hoạt động tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012, cụ thể:

- Các HTX cần thực hiện việc chuyển đổi và hoạt động tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012, Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Vận động, tuyên truyền người dân hiểu về các lợi ích của việc tham gia HTX; tranh thủ các chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước để nâng cao chất lượng hoạt động, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao năng lực trong quản trị, điều hành, năng lực tổ chức quản lý hoạt động thông qua việc tham gia các khóa đào tạo, tập tuấn, đặc biệt là học tập kinh nghiệm của các HTX có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

- Đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sản xuất quy mô lớn, phát triển theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, tránh tình trạng được mùa mất giá vẫn thường xảy ra.

## II. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TCTD HỢP TÁC

Trên cơ sở kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua, để nâng cao hiệu quả hoạt động của các TCTD tổ chức theo mô hình HTX, NHNN đề xuất một số kiến nghị đối với các Bộ, ngành, địa phương như sau:

- Để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của các QTDND, NHNN đề xuất sửa đổi Luật Hợp tác xã 2012 theo hướng:

+ Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật tại Luật HTX 2012 cụ thể: *"Trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật các tổ chức tín dụng về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng hợp tác xã thì áp dụng quy định của Luật các tổ chức tín dụng"*. Cụ thể áp dụng quy định tại Luật các TCTD đối với các nội dung sau: Quy định về quyền, nghĩa vụ của HTX, LHHTX (Điều 8); Quy định về quyền của thành viên, HTX thành viên (Điều 14, 15); Quy định về nội dung điều lệ HTX, LHHTX (Điều 21); Quy định về tên, biểu tượng của HTX, LHHTX (Điều 22); Quy định về điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX (Điều 24); Quy định về cơ cấu tổ chức (Điều 29); Quy định về Đại hội thành viên (Điều 30); Quy định về Hội đồng quản trị HTX, LHHTX, quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị (Điều 35, 36); Quy định về Giám đốc (tổng giám đốc) HTX, LHHTX (Điều 38); Quy định về Ban kiểm soát, kiểm soát viên (Điều 39).

+ Sửa đổi, bổ sung một nội dung tại Luật HTX 2012 theo hướng loại trừ áp dụng các quy định không phù hợp với đặc thù hoạt động đối với các TCTD là HTX (các nội dung này chưa được quy định tại Luật các TCTD 2010) như: (i) Quy định về đại hội thành viên (khoản 4 Điều 30); (ii) Quy định về triệu tập đại hội thành viên bất thường (khoản 1 Điều 31); (iii) Quy định về việc phân phối thu nhập cho các thành viên (khoản 3 Điều 46); (iv) Quy định về đăng ký lại hoặc chuyển sang mô hình tổ chức khác (khoản 2 Điều 62). Đối với các nội dung này, NHNN sẽ bổ sung quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD để phù hợp với đặc thù hoạt động đối với các TCTD là HTX.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện và trình Chính phủ ký Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 193/2013/NĐ-CP, trong đó có nội dung liên quan đến thẩm quyền quy định tỷ lệ cung ứng dịch vụ của QTDND và NHHTX.

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của loại hình TCTD là hợp tác xã, trong đó có hệ thống QTDND, đề xuất Chính phủ xem xét tiếp tục có các chính sách về thuế, phí hỗ trợ đối với loại hình này.

- Các Bộ, ngành, Liên minh HTX Việt Nam và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các đơn vị, chỉ đạo UBND cấp dưới tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với loại hình hợp tác xã nói chung và hệ thống QTDND nói riêng.

- UBND tỉnh, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo UBND quận, huyện, thị xã trong việc phối hợp với NHNN chi nhánh (i) cấp phép, quản lý, giám sát hoạt động của QTDND trên địa bàn, quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; (ii) Xử lý các sự cố phát sinh tại QTDND trên địa bàn, đảm bảo ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật hiện hành về hợp tác xã nói chung, QTDND được tổ chức theo mô hình hợp tác xã nói riêng, qua đó giúp loại hình này hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững.

## III. VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NỘI BỘ HTX

**1.** Tại Điều 13 Luật các TCTD năm 1997 quy định các tổ chức không phải là *TCTD* có thể được *NHNN cho phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng khi đáp ứng đầy đủ các quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật này; c*ác tổ chức không phải là *TCTD* có hoạt động ngân hàng phải tuân theo các quy định của Luật này có liên quan đến các hoạt động ngân hàng được phép. Tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 177/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2003 có quy định *NHNN hướng dẫn chế độ và nguyên tắc hoạt động tín dụng nội bộ trong các hợp tác xã*; *thống nhất quản lý về QTDND*. Theo đó, NHNN đã ban hành Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã và Thông tư số 04/2007/TT-NHNN ngày 13/6/2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2004/TT-NHNN.

**2.** Theo phản ánh của NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố, hoạt động tín dụng nội bộ HTX thời gian qua chưa phát huy hiệu quả, còn yếu kém nhiều mặt, chưa nhận được sự quan tâm của UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn và có nguy cơ rủi ro cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, an toàn trong hoạt động của HTX, cụ thể như sau: *(i)* Giới hạn về nguồn vốn sử dụng cho vay, mức cho vay đối với một thành viên chưa được tuân thủ (sử dụng vốn điều lệ cho vay nội bộ cao hơn 50% vốn điều lệ bằng tiền, huy động của xã viên cao hơn 30% vốn điều lệ bằng tiền), chưa có vốn điều lệ tối thiểu đảm bảo theo quy định (100 triệu đồng); *(ii)* Đội ngũ cán bộ trong Ban quản trị HTX phần lớn chưa đào tạo về nghiệp vụ ngân hàng, vì thế việc triển khai tín dụng nội bộ HTX còn lúng túng; *(iii)* Quy trình quản lý hoạt động tín dụng nội bộ và hạch toán theo dõi tiền gửi và tiền cho vay thành viên của các HTX có hoạt động tín dụng nội bộ còn chưa chặt chẽ, dễ có nguy cơ rủi ro, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, an toàn trong hoạt động của các hợp tác xã; *(iv)* Vẫn còn HTX có hoạt động tín dụng nội bộ nhưng chưa đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

**3.** Theo quy định tại khoản 6, Điều 8 Luật Hợp tác xã 2012 các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cung cấp dịch vụ tín dụng nội bộ cho các thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định của pháp luật.

- Tại khoản 2 Điều 8 Luật các TCTD năm 2010 quy định "*Nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng, trừ giao dịch ký quỹ, giao dịch mua, bán lại chứng khoán của công ty chứng khoán*"; Khoản 12 Điều 4 Luật TCTD quy định "Hoạt động ngân hàng là *việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên* một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây: a) Nhận tiền gửi; b) Cấp tín dụng; c) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản"; Khoản 16 Điều 4 Luật doanh nghiệp quy định: "Kinh doanh là việc thực hiện *liên tục một, một số hoặc tất cả* các công đoạn của quá trình đầu tư, kinh doanh, từ sản xuất đến tiêu thụ hoặc cung ứng dịch vụ *trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi*".

Hoạt động dịch vụ tín dụng nội bộ của HTX theo Luật Hợp tác xã là các hoạt động có tính chất tương trợ lẫn nhau nhằm đáp ứng các nhu cầu chung của thành viên HTX, không

phải là hoạt động kinh doanh theo Luật doanh nghiệp 2014. Tuy nhiên, khi hoạt động này được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục và có thu/trả lãi thì có thể vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật các TCTD.

- Ngoài ra, tại Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 (thay thế Nghị định số 177/2004/NĐ-CP) không quy định NHNN hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã. Do đó, NHNN không còn cơ sở pháp lý để ban hành văn bản hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã. Liên quan đến vấn đề này, NHNN đã ban hành Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNN ban hành, liên tịch ban hành, trong đó có Thông tư số 06/2004/TT-NHNN và Thông tư số 04/2007/TT-NHNN.

Từ các lý do trên, NHNN đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét sửa đổi Luật HTX 2012 theo hướng bỏ hoạt động tín dụng nội bộ HTX.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

| TRUNG ƯƠNG<br>MẶT TRẬN TỔ QUỐC<br>VIỆT NAM | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo công văn số 396/BC-MTTW-BTT ngày 22/6/2017 của Trung Ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam)*

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Ban Thường trực Uỷ ban trung ương MTTQ Việt Nam báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 như sau:

## I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

#### *1.1. Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam*

Nhận thức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, do đó sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực, Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên quán triệt và triển khai thực hiện. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tuyên truyền Luật HTX năm 2012 đến MTTQ Việt Nam các xã, phường, thị trấn và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư. Việc tổ chức thực hiện quán triệt, triển khai thi hành Luật Hợp tác xã đã được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có chất lượng.

Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã kịp thời ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố và các tổ chức thành viên (công văn số1241/ MTTW-BTT ngày 18/9/2015). Trên cơ sở đó, Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã làm việc với một số tổ chức thành viên của Mặt trận: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về phối hợp triển khai tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg và thống nhất nội dung hoạt động của mỗi tổ chức. Nhằm trang bị nhận thức sâu sắc, đầy đủ cho cán bộ Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã về HTX kiểu mới trong lĩnh vực nông nghiệp, ngày 12/11/2015, Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã gửi bài phát biểu của Chủ tịch Nguyễn Thiện Nhân về HTX Nông nghiệp kiểu mới tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố làm để cơ sở hướng dẫn Mặt trận các cấp ở địa phương tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận 56-KL/TW của Bộ Chính trị

và Luật hợp tác xã năm 2012. Xây dựng Đề án phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật Biên tập và phát hành cuốn sách "Những Hợp tác xã kiểu mới điển hình giai đoạn 2014-2016". Gắn với việc triển khai các phong trào, các cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".., Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (nội dung thứ nhất của Cuộc vận động) với ý nghĩa của việc thực hiện mô hình liên kết trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống.

Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp tổ chức thành công nhiều cuộc tọa đàm (Tọa đàm " Xây dựng các HTX kiểu mới trong nông nghiệp như thế nào trong giai đoạn 2015-2016 và 2017-2020; tọa đàm "Làng nghề Việt Nam- truyền thống, thực trạng và giải pháp phát triển trong thời kỳ hội nhập); đã khảo sát, giám sát mô hình kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Đắc Lắc, TP. Hồ Chí Minh, Sơn La, Điện Biên…; khảo sát về thực trạng làng nghề tại các tỉnh Bắc Ninh, Nam Định, TP. Hà Nội…. Qua khảo sát, giám sát đã phát hiện nhiều mô hình làng nghề, mô hình kinh tế tập thể hiệu quả, đã kịp thời tuyên truyền nhân rộng, giới thiệu trên kênh thông tin của Mặt trận; đồng thời phát hiện những khó khăn vướng mắc của các loại hình Hợp tác xã nhất là Hợp tác xã nông nghiệp.

Ngày 03/6/2016, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.

Thực hiện Kế hoạch sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, để đánh giá vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình phối hợp triển khai và thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012; Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Công văn số 3403/MTTW-BTT ngày 11 tháng 4 năm 2017 gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố và Trung ương các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo kết quả phối hợp triển khai, thực hiện Luật Hợp tác năm 2012. Xây dựng Kế hoạch, chuẩn bị nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra, khảo sát, nắm tình hình triển khai tổ chức thực hiện và việc sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 gửi các địa phương vùng Đông Nam Bộ và đã tổ chức 01 đoàn liên ngành đi làm việc tại 03 tỉnh: Bình Phước, Bình Dương và Đồng Nai (kết quả kiểm tra, nắm tình hình có báo cáo riêng).

### *1.2. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*

*1.2.1. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam*

*a) Việc ban hành văn bản và triển khai thực hiện*

- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đã ban hành:

+ Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 – 2020".

+ Chương trình truyền thông năm 2016 nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ bản chất hợp tác xã kiểu mới.

- Phối hợp với Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập đoàn công tác có sự tham gia của các Ban, Bộ, Ngành, Đoàn thể trung ương và các cơ quan thông tấn, báo chí trực tiếp đi kiểm tra, giám sát và làm việc với Thường trực tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc hơn 30 tỉnh, thành phố về tình hình phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã ở địa phương.

- Quyết định tổ chức và phát động hai cuộc thi "Tìm hiểu Luật Hợp tác xã năm 2012" và "Tìm hiểu các loại mô hình hợp tác xã kiểu mới". Cuộc thi "Tìm hiểu các mô hình hợp tác xã kiểu mới" cũng được triển khai sâu rộng trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tầng lớp nhân dân cả nước. Đến nay, qua sơ kết giai đoạn đầu thì hầu hết Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên cả nước đã có quyết định thành lập Ban tổ chức, ban hành thể lệ, kế hoạch cuộc thi. Kết quả, có 63/63 tỉnh, thành phố tham gia cuộc thi tìm hiểu Luật hợp tác xã với trên 100.000 bài dự thi (có tỉnh tham gia với hàng vạn bài thi như: Hà Tĩnh, Kon Tum, Thái Bình…). Có những bài dự thi viết tay trên 500 trang, trình bày công phu, đẹp…

*b) Tham gia hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL:*

- Xây dựng Đề án triển khai Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 bám sát theo các nội dung, nhiệm vụ được giao và đã gửi các cơ quan chức năng xem xét, tạo điều kiện, bố trí nguồn lực để triển khai. Hướng dẫn Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố triển khai Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014và đề nghị tỉnh uỷ, thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố tạo điều kiện để Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

*c) Triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển:*

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đã chủ động xây dựng và phê duyệt các đề án mang tính chiến lược đối với kinh tế hợp tác mà nòng cốt là hợp tác xã:

Đề án:"Xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị bền vững" (27 đề án thành phần);

Đề án: "Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức Liên minh hợp tác xã các cấp";

Đề án: "Xây dựng, phát triển kinh tế Liên minh hợp tác xã gắn với nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã";

Đề án: "Nâng cao năng lực của hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã khi Việt Nam hội nhập sâu kinh tế thế giới";

Đề án: "Phát triển kinh tế vi mô gắn với chuỗi giá trị bền vững".

*1.2.2. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam*

Đã chủ động triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể, Luật Hợp tác xã năm 2012 đến với cán bộ, hội viên công đoàn và cộng đồng. Hiện nay tổ chức công đoàn đã chỉ đạo thành lập 614 nghiệp đoàn nghề cá. Các nghiệp đoàn này ra đời đã thúc đẩy mạnh mẽ liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, tiêu thụ sản phẩm của các Hợp tác xã và góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

Công đoàn các bộ, ngành Trung ương và Liên đoàn Lao động các tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã, hỗ trợ phát triển xây dựng nông thôn mới, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tích cực tham gia chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn, trong đó phát triển các làng nghề, đã khôi phục 89 làng nghề truyền thống, thu hút 7.459 lao động của các hộ gia đình nông dân. Tổ chức công đoàn các cấp đã đào tạo 187.489 lao động, giải quyết việc làm cho 262.525 lao động nông dân.

*1.2.3. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam*

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 ban hành, Trung ương Hội đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động các cấp Hội thực hiện Luật hợp tác xã năm 2012. Xây dựng Chương trình hành động số 16-CT/HNDTW, ngày 6/5/2016 thực hiện Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long" theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Ký chương trình phối hợp số 31-CtrPH/HNDVN-LMHTXVN, ngày 21/11/2016 giữa TW Hội Nông dân VN với Liên minh HTX về việc đẩy mạnh phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016 - 2020…

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã tổ chức được 90 lớp tập huấn kiến thức cho 4.500 cán bộ hội, thành viên HTX, tổ hợp tác về kinh tế tập thể, các chỉ thị, nghị quyết, các quyết định của Chính phủ về mô hình HTX kiểu mới; tổ chức được 986 lớp tập huấn cho 49.970 lượt thành viên tổ hợp tác, HTX là cán bộ, hội viên nông dân. Các đài truyền hình địa phương đã tích cực phối hợp với Hội Nông dân phát sóng được 7.650 số để tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể. Tổ chức được 10.250 cuộc tuyên truyền cho hơn 1,82 triệu lượt hội viên, nông dân về Luật HTX 2012.

*1.2.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*

Các cấp Hội đã chủ động cụ thể hóa chủ trương phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Nhà nước; phối hợp với các cấp, ngành đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền đến với cán bộ, hội viên phụ nữ và cộng đồng. Trong đó, chú trọng tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chủ trương, chính sách liên quan tới 90% cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và hơn

70% hội viên phụ nữ của 63 tỉnh/thành phố. Hình thức tuyên truyền của Hội đa dạng, hiệu quả như: tuyên truyền trong các cuộc sinh hoạt chi/tổ Hội, tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật hợp tác xã 2012, xây dựng phóng sự, chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể trên các phương tiện truyền thông... Tính đến nay, đã có hàng trăm bài viết gửi dự thi về các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác tiêu biểu do các cấp Hội hỗ trợ thành lập hoặc mô hình do nữ quản lý điều hành hoặc mô hình có nhiều lao động nữ. Kết quả, thông qua cuộc thi, đã có sự thay đổi cơ bản trong nhận thức của cán bộ, hội viên, phụ nữ về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể, về lợi ích của việc liên kết, hợp tác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác.

Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất phim video tuyên truyền về hợp tác xã kiểu mới với chủ đề "Hợp tác để cùng phát triển" và gửi tham gia cuộc thi tìm hiểu về mô hình hợp tác xã kiểu mới. Kết quả, 01 phim video, 02 tác phẩm báo viết được Ban Tổ chức cuộc thi trao giải khuyến khích.

Trung ương Hội đã tổ chức 34 lớp tập huấn cho 1.065 cán bộ quản lý 18 Hợp tác xã, 222 tổ hợp tác về Kinh tế tập thể, kiến thức quản trị kinh doanh (khoa học kỹ thuật, công nghệ mới quản lý sản xuất, marketing, tài chính, nhân sự, chuỗi giá trị...), kỹ năng quản lý (kỹ năng lãnh đạo, lắng nghe, thuyết trình…).

Cùng với công tác tuyên truyền, vận động và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng quản lý cho cán bộ, hội viên, các cấp Hội cũng đã hỗ trợ hội viên xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác, HTX. Một số HTX và tổ hợp tác đã phát huy tốt, trở thành điển hình trong phong trào thi đua phát triển SX trong hội viên PN.

*Mô hình Tổ hợp tác rau hữu cơ Trác Văn*, huyện Duy Tiên được Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Hội LHPN tỉnh Hà Nam hỗ trợ thành lập tháng 10 năm 2013 với 19 xã viên, quy mô sản xuất trên diện tích 1 ha, chuyên canh sản xuất rau hữu cơ, chỉ sử dụng thảo mộc tự chế để phun trừ sâu bệnh; trồng hoa dẫn dụ và dùng đèn để bắt sâu bệnh. Sản phẩm của Tổ hợp tác rau hữu cơ Trác Văn đã được hiệp Hội Hữu cơ việt Nam công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn PGS. Thu nhập bình quân trên diện tích canh tác đạt 18 - 20 triệu đồng/ sào/ năm (tăng gấp 3,5 lần so với sản xuất theo phương pháp thông thường*). Mô hình HTX sản xuất hàng thủ Công mỹ nghệ* xã Minh Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, được thành lập do nhu cầu ký kết hợp đồng với công ty tại Hà Nội bao tiêu sản phẩm đầu ra và cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các thành viên. Hợp tác xã tạo công ăn việc làm cho nhiều thành viên trong xã, ngoài 60 chị là thành viên, HTX còn tạo việc làm cho gần 100 chị tham gia làm sản phẩm theo thời vụ, đem lại thu nhập trung bình khoảng 3.000.000, đồng/tháng/ người lao động. *HTX thủ công mỹ nghệ Quyết Thắng*, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long được thành lập vào tháng 4/2014 với 12 thành viên, tổng vốn huy động từ thành viên được 490 triệu đồng với ngành nghề chủ yếu là sản xuất sản phẩm từ cây lục bình, lát (cói). Ban đầu chỉ có 80 lao động, đến nay đã tăng lên đến 858 lao động, thu nhập mỗi tháng

từ 1.500.000- 2.000.000 đồng/người, HTX đạt doanh thu 1.808.940.000 đồng/năm, đã giúp được 05 hộ trong xã thoát nghèo.

*1.2.5. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam*

Trung ương Hội đã ban hành các văn bản hướng dẫn các cấp Hội triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã và văn bản về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể. Đã tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm nâng cao nhận thức của CB, hội viên Hội CCB về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của Hợp tác xã kiểu mới, từ đó vận động hội viên cựu chiến binh và người dân tích cực tham gia Hợp tác xã; tư vấn hỗ trợ thành lập mới Hợp tác xã và xây dựng các mô hình kinh tế tập thể. Nhân rộng các mô hình HTX do hội viên Cựu chiến binh làm Giám đốc (chủ nhiệm). Hầu hết cán bộ và xã viên HTX do CCB quản lý vẫn giữ được và phát huy bản chất "Bộ đội cụ Hồ" bằng tâm huyết, nhiệt tình. Nêu cao vai trò tiền phong gương mẫu, phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" của hội viên CCB thực hiện các nhiệm vụ được giao trong đó có phát triển HTX, tổ hợp tác. Những năm gần đây, nhất là từ khi có Luật HTX năm 2012, Trung ương Hội tổ chức tập huấn, hội thảo với nội dung Đổi mới, phát triển, nâng cao năng lực hoạt động các HTX do CCB làm chủ tại các khu vực, vùng miền trên khắp cả nước; nâng cao năng lực quản lý cho hàng ngàn cán bộ quản lý các HTX, THT do CCB quản lý (làm chủ).

Cùng với chỉ đạo về việc phát triển kinh tế nói chung, Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã phối kết hợp những đợt tập huấn, hội thảo với nội dung hướng dẫn cụ thể ở các khu vực, các vùng, miền (qua 5 năm từ năm 2012 đến năm 2016, Hội đã tập huấn được ở 4 vùng miền cho 38 tỉnh, thành phố), đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 5 năm lần thứ tư phong trào "Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi" giai đoạn 2011-2016. Ngoài ra Hội đã đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2011-2015 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020.

Hội Cựu chiến binh Việt Nam đã chú trọng triển khai các nội dung và kiểm tra giám sát việc thực hiện Luật HTX năm 2012, đồng thời tích cực phối kết hợp trong khối Mặt trận của địa phương, Liên minh HTX các tỉnh, thành phố để tiến hành kiểm tra, đôn đốc; Năm 2016, phối hợp tổ chức "Tìm hiểu Luật HTX 2012" và cuộc thi "Tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới". Hoạt động giám sát việc thực hiện Luật HTX 2012 của các tỉnh, thành Hội luôn bám sát chủ trương, đường lối, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và các địa phương; tuân thủ các quy định pháp luật, Luật HTX gắn sản xuất với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

*1.2.6. Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*

Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành hướng dẫn thành lập Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, phổ biến, triển khai đến các cấp bộ đoàn, chỉ đạo các tỉnh, thành đoàn triển khai thực hiện Chỉ thị số 19 của Thủ tướng Chính phủ. Đã đưa nội dung phát triển kinh

tế tập thể vào chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ X, trong đó tập trung vào phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác thanh niên.

Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bộ Kế hoạch & Đầu tư ký Chương trình phối hợp số 05/CTPH-TWĐTN-BKHĐT ngày 24/5/2013 về phát huy vai trò của thanh niên trong việc tham gia xây dựng và phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2013 - 2017. Cùng với đó, lựa chọn Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long triển khai điểm Hội nghị xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã trong thanh niên nông thôn để rút kinh nghiệm chỉ đạo, nhân rộng trong phạm vi toàn quốc.

Tính đến hết năm 2016, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã chỉ đạo và phối hợp với các cấp bộ đoàn tổ chức 18 lớp tập huấn cho 3000 đoàn viên thanh niên là các thành viên tổ hợp tác, Hợp tác xã thanh niên. Bên cạnh đó, tổ chức các diễn đàn thanh niên để các đại biểu trao đổi các vấn đề quan tâm, kịp thời giải quyết được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

Chỉ đạo các tỉnh, thành Đoàn chủ động tham gia tích cực trong quá trình thành lập và phát triển hợp tác xã kiểu mới, tổ hợp tác. Bên cạnh đó đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể, thành lập Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã 2012 vào bộ tiêu chí đánh giá công tác Đoàn và phong trào Thanh - Thiếu nhi hằng năm để triển khai thực hiện. 100% các tỉnh, thành Đoàn đã ký Chương trình phối hợp liên tịch với Liên minh Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn… nhằm tạo cơ chế, điều kiện phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế tập thể.

Kết quả, tính đến hết năm 2016, cả nước có 225 hợp tác xã Thanh niên. Số hợp tác xã thành lập mới (năm 2016): 07 hợp tác xã Thanh niên. Số tổ hợp tác thanh niên: 1.199 tổ hợp tác. Doanh thu bình quân của 1 hợp tác xã là: 3.560 triệu đồng/1HTX/năm, tổ hợp tác là 920 triệu đồng/tổ/năm; lợi nhuận bình quân 1 hợp tác xã là: 980,5 triệu đồng/1HTX/năm, tổ hợp tác là 288,6 triệu đồng/tổ/năm. Tổng số thành viên của hợp tác xã, tổ hợp tác thanh niên trên toàn quốc là 10.344 đoàn viên, thanh niên. Trong đó, thành viên của hợp tác xã là 3.150 đoàn viên, thanh niên; thành viên của tổ hợp tác thanh niên là 7.194 đoàn viên, thanh niên. Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã, tổ hợp tác tính đến năm 2016 là 10.716 người. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã, tổ hợp tác thanh niên từ 2,5 - 5 triệu đồng/tháng.

**2. Ở địa phương**

***2.1. Triển khai các văn bản***

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, các chủ trương của Tỉnh ủy, thành ủy, UBND các tỉnh đối với lĩnh vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX tới nhân dân trên địa bàn, khuyến khích, động viên người dân tích cực tham gia xây dựng, phát triển HTX kiểu mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Trên cơ sở đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã ban hành văn bản Hướng

dẫn triển khai tới hệ thống MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp, đồng thời phối hợp cùng Liên minh HTX và các sở ngành liên quan chủ động ký kết Chương trình phối hợp hoạt động.

### *2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật hợp tác xã*

Ngay sau khi luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức thành viên cùng cấp tập trung chỉ đạo, hướng dẫn cho cấp dưới xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động, phổ biến Luật hợp tác xã và các văn bản pháp luật về hợp tác xã đến cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân. Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố [8] đã có nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng phong phú như: thông qua bản tin công tác Mặt trận, bản tin công tác nội bộ của các đoàn thể, các cuộc sinh hoạt của các chi hội, chi đoàn, trang Website của MTTQ và các tổ chức thành viên, tọa đàm, hội nghị, phổ biến lồng ghép với các nội dung phát động thi đua trong hệ thống Mặt trận, tuyên truyền lồng ghép qua cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nay là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi, mô hình kinh tế tập thể (liên kết), HTX điển hình tiên tiến để phổ biến, nhân rộng; bên cạnh đó MTTQ Việt Nam phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh tuyên truyền trên báo, sóng phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh từ tỉnh tới các huyện, xã; xây dựng các phóng sự, chuyên trang, mục, đăng tải tin, ảnh và bài viết về các chuyên đề kinh tế hợp tác, đã từng bước góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân ở cơ sở về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của hợp tác xã kiểu mới; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể, về lợi ích của việc liên kết, hợp tác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác; tư vấn, hỗ trợ việc thành lập mới hợp tác xã bước đầu mang lại hiệu quả; tạo được chuyển biến tích cực về nhận thức trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện Luật hợp tác xã và xây dựng hợp tác xã kiểu mới, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên ngành theo chuỗi khép kín từ cung ứng đầu vào sản xuất, bảo quản chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Số lượng hợp tác xã chuyển đổi theo Luật ngày càng tăng, nhiều mô hình hợp tác xã mới đã hình thành, hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

[8] Điển hình là các tỉnh: **TP Hồ Chí Minh**: trong thời gian qua đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 1.228 cuộc với 92.110 lượt người tham gia; **Bà Rịa - Vũng Tàu**: phối hợp tuyên truyền, vận động lồng ghép vào các buổi sinh hoạt tại khu phố, thôn, ấp và tổ dân cư được 321.053 lượt người tham gia; cấp phát 158.950 tờ bướm tài liệu tuyên truyền về Luật HTX; **Nghệ An:** thông qua tuyên truyền vận động đã thành lập mới 23 Hợp tác xã, 32 tổ hợp tác, chuyển đổi 32 Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, công nhận thêm 6 làng nghề, xây dựng được 2 đề án cấp tỉnh, đào tạo bồi dưỡng cán bộ Hợp tác xã 1850 chỉ tiêu, đào tạo nghề cho 960 học viên… Tổ chức thành công cuộc thi tìm hiểu Luật Hợp tác xã 2012 và mô hình Hợp tác xã kiểu mới; **Vĩnh Long**: tuyên truyền cho Chủ tịch, PCT MTTQ 109 xã, phường, thị trấn, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp huyện, các tổ chức chính trị được 191 cuộc với 6.639 lượt người dự; **TP. Đà Nẵng:** Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên đã tổ chức 7 lớp tuyên truyền với 1.064 lượt người tham dự; **Đồng Nai:** thông qua các buổi họp ở KDC đã tổ chức tuyên truyền 3.000 cuộc với trên 181.000 lượt người tham dự, cấp phát 200 cuốn tài liệu hỏi đáp Luật HTX 2012 và 200 bộ tài liệu phô tô phát biểu của Chủ tịch Ủy ban TW MTTQ VN; **Đắc Lắc:** tuyên truyền gần 300 buổi với 37.125 lượt người tham gia tại 184/184 xã, phường, thị trấn; **tỉnh Hải Dương** tổ chức được 1.268 cuộc với 26.120 người tham dự...

Trong 05 năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam 43/63 tỉnh, thành phố đã tổ chức được 15.275 cuộc tuyên truyền với 2.291.250 lượt người tham dự, đối tượng chủ yếu là cán bộ MTTQ, cán bộ hội viên, đoàn viên, cán bộ tư vấn...

***2.3. Công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực***

MTTQ các cấp đã chủ động phối hợp với Liên minh hợp tác xã và các tổ chức thành viên tổ chức các lớp tập huấn lồng ghép các nội dung về Luật Hợp tác xã, các hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cán bộ Mặt trận cơ sở và các cấp Hội; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ HTX, cung cấp tài liệu có liên quan đến việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX đến MTTQ các xã/phường, thị trấn, Trưởng ban công tác Mặt trận tại các khu dân cư, các chủ trang trại.., giới thiệu, nhân rộng mô hình hợp tác xã do đoàn viên, hội viên thuộc các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc làm giám đốc; góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong 05 năm qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam 20/63 tỉnh, thành phố đã tổ chức được 1.830 lớp tập huấn, xây dựng mô hình điểm với 61.797 lượt cán bộ MTTQ, tư vấn viên, ban giám đốc, kế toán, quản lý HTX tham dự [9]. Bên cạnh đó còn phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tổ chức cho các học viên là cán bộ Liên minh HTX tỉnh, cán bộ chủ chốt các HTX đi học tập kinh nghiệm, các mô hình HTX kiểu mới, kinh doanh có hiệu quả trong cả nước. Ngoài ra, phối hợp với các tổ chức thành viên vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia quản lý, điều hành Tổ hợp tác, Hợp tác xã.

***2.4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật hợp tác xã năm 2012***

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận đã triển khai xây dựng kế hoạch hướng dẫn và giám sát việc chuyển đổi của các Hợp tác xã thực hiện theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

---

[9] Điển hình là các địa phương: **An Giang** phối hợp mở 259 lớp với 8.508 cán bộ MTTQ, quản lý, cán bộ chủ chốt của HTX tham dự**; TP. Hồ Chí Minh** phối hợp mở 172 lớp với 12.918 người tham dự; **Bình Thuận**: phối hợp mở 20 lớp tập huấn với 1.841 người tham dự; **Vĩnh Phúc:** MTTQ các cấp đã tổ chức 27 lớp tập huấn xây dựng nông thôn mới; phối hợp với Chi cục phát triển nông thôn tổ chức 03 lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật cho gần 350 lượt cán bộ HTX và chủ trang trại trên địa bàn tỉnh; 04 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cán bộ HTX cho 780 lượt đại biểu là cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, cấp huyện và chủ tịch HĐQT các hợp tác xã, trưởng ban kiểm soát của HTX; phối hợp với Liên minh HTX, Hội Nông dân tỉnh tổ chức 20 lớp tập huấn cho lãnh đạo và thành viên HTX với trên 1.500 học viên; tổ chức 05 lớp tập huấn, 38 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho trên 5000 lượt cán bộ, hội viên tại 09/09 huyện, thành, thị về một số nội dung cơ bản của Luật HTX, Luật đất đai..; **Lào Cai:** Phối hợp với Liên minh hợp tác xã và các tổ chức đoàn thể tỉnh mở 02 lớp tập huấn sáng lập viên hợp tác xã tại thành phố Lào Cai và huyện Sa Pa cho 80 người tham dự; tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý HTX tại thành phố với 40 người tham gia; phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức 04 lớp tập huấn hướng dẫn chuyển đổi, thành lập HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 cho 232 người tham dự; hướng dẫn thành lập mới được 35 HTX; **Bình Dương:** Phối hợp tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể cho 123 cán bộ quản lý tổ hợp tác khối các đoàn thể (trong vòng 7 ngày).Phối hợp tỉnh Đoàn Thanh niên tổ chức lớp tập huấn cho 70 cán bộ đoàn tham gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức Liên hoan thanh niên nông thôn sản xuất kinh doanh giỏi và tổ hợp tác, HTX thanh niên tiêu biểu tỉnh Bình Dương lần I-năm 2015; **Ninh Bình**: phối hợp tổ chức 16 lớp tập huấn cho 2.800 lượt cán bộ;

Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phản ánh kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và người lao động trong các Hợp tác xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới [10].

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Mặt được

Công tác tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp về Luật HTX năm 2012 và Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX đã góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, MTTQ và các tổ chức đoàn thể về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể HTX trong phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Cùng với việc thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn

[10] Điển hình một số địa phương làm tốt công tác này như*:* **Vĩnh Phúc** đã phối hợp tổ chức thành viên thực hiện 05 cuộc giám sát thi hành Luật HTX tại các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo ngành nghề đã đăng ký đảm bảo đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên; đảm bảo quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật,… Cùng với Hội nông dân kiểm tra, giám sát 14 điểm trong đó nhắc nhở, chấn chỉnh 02 trường hợp thực hiện sai phạm Luật HTX trong quá trình sản xuất theo mô hình HTX; **Lạng Sơn:**Ủy ban MTTQ các cấp phối hợp với Liên minh Hợp tác xã, các tổ chức thành viên kiểm tra, giám sát việc hoạt động của các HTX trên địa bàn được 34 cuộc, công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phản ánh kiến nghị với cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng, xem xét, giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và người lao động trong các Hợp tác xã; **Bình Dương:** Trong năm 2015, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp Liên minh HTX tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phúc tra và kiểm tra tình hoạt động của 56 HTX theo kế hoạch (Phúc tra: 17 HTX; kiểm tra 39 HTX). Kết quả: Số HTX hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có hiệu quả là 33 HTX; Số HTX hoạt động cầm chừng: 05 HTX; Tạm ngưng hoạt động: 04 HTX; Ngưng hoạt động và lập thủ tục giải thể tự nguyện: 12 HTX; Số HTX các huyện, thị xã tiếp tục kiểm tra là 02 HTX; **Hòa Bình:** Phối hợp với các tổ chức thành viên xây dựng chương trình phối hợp thực hiện giám sát thi hành luật hợp tác xã. Đến ngày 31/3/2016, toàn tỉnh có 329 HTX, trong đó số HTX đang hoạt động là 297 HTX, số HTX ngừng hoạt động chờ giải thể là 32 HTX. Tổng số HTX hiện đang hoạt động theo Luật HTX 2012 là 87 HTX (bao gồm 48 HTX thành lập mới theo Luật 2012 và 39 HTX đăng ký, tổ chức lại) chiếm 26,44% HTX trên toàn tỉnh. Tổng số thành viên, người lao động trong HTX là 32.900 người, bình quân số thành viên, người lao động trong HTX là 100 người / HTX; thu nhập bình quân 1 lao động trong HTX đạt từ 2,5 triệu đồng / người/ tháng; **Nam Định:** Qua kiểm tra rà soát, đến 31/12/2015, toàn tỉnh có 504 hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân đăng ký hoạt động. Năm 2015, đã tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới 20 HTX, đạt 200% so với kế hoạch đề ra. Năm 2015 là năm có số lượng HTX thành lập mới nhiều nhất trong 05 năm (2011-2015).Đến nay có 184 HTX đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua giám sát chuyên đề thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 về việc chuyển đổi HTX: kết quả tổ chức Đại hội thành viên HTX Nông nghiệp nhiệm kỳ 2014 - 2019 gắn với chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012, tính đến 30/12/2015 đã có 216 HTX nông nghiệp đã hoàn thành Đại hội thành viên gắn chuyển đổi hoạt động của HTX theo luật HTX 2012, 5 HTX giải thể; **Bắc Cạn:**Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, HTX xây dựng và triển khai kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 24/02/2016 kiểm tra công tác tổ chức lại hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn các huyện, thành phố nhằm thực hiện chuyển đổi và giải thể các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã 2012. Chỉ đạo rà soát lại hoạt động của 8/8 huyện, thành phố đồng thời hướng dẫn các HTX tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX 2012; phân loại các HTX để có các giải pháp thực hiện phù hợp; **Bình Định:** Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các tổ chức thành viên Mặt trận thực hiện giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã tại một số hợp tác xã, địa phương: Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Hưng, huyện Tuy Phước; Hợp tác xã Nông nghiệp Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ...; tư vấn giúp các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chuyển đổi thực thi Luật Hợp tác xã 2012, đến nay có 197/207 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã chuyển đổi thực thi Luật Hợp tác xã 2012, đạt tỷ lệ 95,1%.

kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" (trước đây là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"), MTTQ Việt Nam các cấp đã đưa nội dung vận động nhân dân tham gia phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã lồng ghép vào nội dung của Cuộc vận động, xem đó là một phương thước hiệu quả để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của người dân. Qua đó, kinh tế tập thể đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét cả về số lượng và chất lượng hoạt động. Số tổ hợp tác và số HTX trên địa bàn cả nước đã phát triển nhanh, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Hoạt động của các HTX đã có những đóng góp quan trọng vào thực hiện mục tiêu giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị trật tự xã hội tại địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan quản lý Nhà nước cùng với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể, thành viên HTX, kinh tế tập thể được củng cố, xây dựng và có bước phát triển tích cực, rõ nét cả về số lượng và chất lượng hoạt động, từng bước đa dạng ngành nghề, quy mô, trình độ sản xuất.

**2. Những khó khăn, tồn tại**

Công tác tuyên truyền tuy đã được chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành nề nếp; việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các văn bản, có nơi còn mang tính hình thức, phần lớn là lồng ghép với các nội dung khác và chủ yếu phổ biến đến đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cấp huyện, cấp xã do thiếu tài liệu, kinh phí tuyên truyền không có nên hiệu quả chưa cao.

Cán bộ Mặt trận và các đoàn thể làm công tác tuyên truyền, hỗ trợ HTX, LH HTX chưa được đào tạo bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của HTX còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ, thiếu kiến thức về chuyên môn, chưa chủ động học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ; cán bộ quản lý và thành viên chưa thực sự toàn tâm, toàn ý xây dựng HTX. Người dân vẫn còn tâm lý lo ngại về HTX kiểu cũ nên chưa thực sự tự nguyên tham gia Hợp tác xã.

Hoạt động giám sát chưa thường xuyên, chưa phát huy được vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội trong góp ý xây dựng, hoàn thiện chính sách nhằm hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển. Bên cạnh đó, ở một số địa phương cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến phát triển kinh tế tập thể do đó chưa chỉ đạo quyết liệt và chưa tạo điều kiện để Mặt trận và các tổ chức thành viên, đặc biệt là LMHTX thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

**3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là,* Để Luật Hợp tác xã năm 2012 thực sự đi vào cuộc sống, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi có tác động tích cực đến việc hình thành và phát triển HTX thì các văn bản hướng dẫn triển khai phải được ban hành kịp thời, đồng bộ, đảm bảo điều kiện thực hiện; hạn chế tình trạng ban hành cơ chế chính sách chung chung, không sát với thực tiễn, không có nguồn lực thực hiện.

*Hai là,* Sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chỉ đạo của chính quyền địa phương bằng các văn bản chủ trương, kế hoạch, dự án triển khai để Luật HTX đi vào cuộc sống có ý nghĩa hết sức quan trọng.

*Ba là:* Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phối hợp tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012. Xác định đúng đắn nhu cầu và vai trò của thành viên trong việc tham gia HTX. Xây dựng HTX phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, chăm lo lợi ích của thành viên. Lấy lợi ích kinh tế xã hội của thành viên làm mục tiêu phấn đấu của HTX, tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên với HTX. Từ đó khơi dậy nhu cầu tham gia các hợp tác của nhân dân.

*Bốn là:* Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh. Bám sát chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để đề ra chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế hợp tác, HTX phù hợp trong từng giai đoạn.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

**1.** Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012 và các văn bản pháp luật về Hợp tác xã. Tăng cường việc thông tin tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin tuyên truyền, trước hết là các phương tiện thông tin của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

**2.** Đẩy mạnh triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", qua đó tích cực vận động người dân tham gia vào hợp tác xã; tham gia tư vấn, hỗ trợ, thành lập mới hợp tác xã và xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới.

**3.** Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác phối hợp thực hiện giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.

**4**. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.

## IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Qua đi kiểm tra, khảo sát nắm tình hình tại một số tỉnh, thành phố và theo dõi, tổng hợp báo cáo của các tỉnh, thành phố về triển khai tổ chức thực hiện và sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Để tiếp tục thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính, đề nghị:

**1.** Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục đưa vào chương trình giám sát nội dung thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật khác có liên quan đến phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã (tạo hành lang pháp lý, vai trò, vị thế kinh tế hợp tác thuận lợi, hoạt động có hiệu quả).

**2.** Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành

- Rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện, ban hành mới, đồng bộ hóa các văn bản, các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX đưa Luật HTX năm 2012 sớm đi vào cuộc sống. Bổ sung kịp thời các cơ chế, chính sách đối với các loại hình HTX vào Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tập trung triển khai các chính sách được quy định tại Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả các HTX trong thời gian tới.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành hướng dẫn tiêu chí phân loại HTX để thực hiện thống nhất trên cả nước (thay thế tiêu chí quy định tại Thông tư số 01/2006/TT-BKH ngày 19/01/2006 hiện đã hết hiệu lực thi hành do sự ban hành của Luật HTX năm 2012).

- Chỉ đạo các Bộ sớm ban hành các văn bản thực hiện Luật, Nghị định của Chính phủ về HTX còn thiếu, trong đó đề nghị quan tâm hướng dẫn chuyển đổi HTX sang các loại hình khác.

**3.** Ban Tuyên giáo Trung ương tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân về bản chất và vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

**4.** Ban Kinh tế Trung ương thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về phát triển kinh tế tập thể và Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trên đây là báo cáo sơ kết triển khai tổ chức thực hiện việc thi hành Luật hợp tác xã năm 2012 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Thị Ngọc Ánh**

**Nơi nhận:**
- Đ/c Chủ tịch, PCT-TTK Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (báo cáo);
- Các đồng chí trong Ban Thường trực;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố;
- Lưu Văn thư, Ban Phong trào.

# PHỤ LỤC
# CÁC MÔ HÌNH HTX SẢN XUẤT KINH DOANH HIỆU QUẢ

**Vĩnh Phúc** có mô hình điển hình như: HTX sản xuất rau an toàn Bình Minh (thị xã Phúc Yên) mở rộng diện tích canh tác rau an toàn phục vụ cho nhân dân các vùng lân cận cũng như tạo việc làm cho nhiều lao động; HTX sản xuất giống cây trồng Quán Tiên (thành phố Vĩnh Yên) ngoài việc làm tốt khâu dịch vụ, còn kết hợp với Công ty giống cây trồng để khảo nghiệm nhiều loại giống cây trồng, tìm ra nhiều loại cây phù hợp với đồng đất địa phương; HTX dịch vụ nông nghiệp và môi trường xã Hoàng Lâu (huyện Tam Dương) không chỉ làm tốt dịch vụ nông nghiệp mà còn làm thêm dịch vụ vệ sinh môi trường; HTX thương mại Minh Trang (huyện Bình Xuyên) có nguồn vốn đạt 2,5 tỷ đồng giải quyết việc làm thường xuyên cho 50 lao động với thu nhập ổn định 3,5 triệu đồng/người/tháng.

**TP. Cần Thơ**: Hợp tác xã Giống nông nghiệp Thốt Nốt đã tổ chức sản xuất rất hiệu quả với diện tích sản xuất lúa giống 192 ha, cung ứng 880 tấn giống/vụ, đã thực hiện hợp đồng liên kết được với nhiều đơn vị như: Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Trung tâm giống Cần Thơ, Trung tâm giống Hậu Giang, Trung tâm giống Vĩnh Long… điều đó đã tạo ra sự ổn định cho đầu ra sản phẩm của Hợp tác xã. Doanh thu Hợp tác xã đạt được hơn 83 tỷ đồng với lợi nhuận khoảng 354 triệu đồng.

**Bình Thuận:** Mô hình sử dụng chế phẩm sinh học phòng trừ rầy nâu của HTX dịch vụ nông nghiệp Hàm Chính I, huyện Hàm Thuận Bắc và HTX nông nghiệp Bình Liêm, huyện Bắc Bình; mô hình trồng nấm Linh Chi của HTX nấm Phúc Thịnh, thành phố Phan Thiết; mô hình trồng nấm mèo của HTX dịch vụ nông nghiệp 22/4 tại xã Thắng Hải huyện Hàm Tân, cho gần 40 xã viên; mô hình "Sử dụng bóng đèn cao áp kích thích ra hoa trái vụ có hệ thống điều khiển từ xa bằng điện thoại di động" của xã viên thuộc tổ sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGap ở thôn 4 - xã Hồng Sơn- huyện Hàm Thuận Bắc.

**Bắc Giang:** Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh xây dựng Đề án mô hình Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết doanh nghiệp với người nông dân trong thực hiện chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản trên địa bàn huyện Hiệp Hòa và Tân Yên

**Hòa Bình:** Hiện nay có một số mô hình HTX đang hoạt động hiệu quả như: HTX Điện năng, HTX tiểu thủ công nghiệp, HTX dịch vụ nông nghiệp... các mô hình như Trồng cây lúa thuần Diệu, trồng các loại cây có múi như cam, bưởi.

**Nam Định:** Đến nay trên 75% số HTX nông nghiệp đã tổ chức đại hội chuyển đổi theo Luật HTX 2012. Hoạt động của các HTX sau chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 được bổ sung nhiều ngành nghề, dịch vụ mới (trồng hoa chất lượng cao, trồng cây dược liệu, trồng rau an toàn, dịch vụ vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch sinh hoạt, dịch vụ gieo sạ, thu

hoạch…). Doanh thu bình quân gần 1 tỷ đồng/HTX; Phối hợp với doanh nghiệp Toản Xuân hỗ trợ triển khai tới 70 HTX nông nghiệp mua phân bón và phối hợp triển khai xây dựng thực hiện sản xuất lúa gạo sạch an toàn tại Nam Định thông qua HTX.

**Bắc Kạn:** HTX Bảo Tâm hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Năm 2015, doanh thu đạt 648 triệu đồng, thu nhập bình quân của thành viên 4,5 triệu đồng/người/tháng. Trong lĩnh vực Nông lâm nghiệp, dịch vụ có HTX Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, doanh thu HTX đạt 2.776 triệu đồng, với tổng số 120 lao động, trong đó có 47 thành viên lao động thường xuyên trong HTX, thu nhập bình quân của thành viên đạt trên 3 triệu đồng/người/tháng và đã được Liên minh HTX tỉnh chọn làm điểm toàn tỉnh về tổ chức lại hoạt động của theo Luật HTX năm 2012.

**Yên Bái:** có 03 mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, đang xây dựng và phát triển theo mô hình hợp tác xã kiểu mới, gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức mạnh lan tỏa: Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Kiên Thành, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên: hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm măng; Hợp tác xã dịch vụ 6/12, xã Đào Thịnh, huyện Trấn Yên: hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm quế; Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Kiến Thuận, huyện Văn Chấn: hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chè.

**Nghệ An:** Hợp tác xã nông nghiệp Bút Lĩnh, xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu; mô hình sản xuất nấm rơm trên địa bàn xã Châu Thôn, Quế Phong mang lại hiệu quả cao. Thúc đẩy nhân rộng mô hình lên trên 30 hộ dân.

**Bình Định:** Hợp tác xã Nông nghiệp thị trấn Phú Phong 1; Hợp tác xã Nông nghiệp 2 Nhơn Thọ; Hợp tác xã Nông nghiệp Phước Quang; Hợp tác xã Nông nghiệp Mỹ Hòa;Hợp tác xã Nông nghiệp Ân Tín 2, Hợp tác xã Nông nghiệp Cát Hưng; Hợp tác xã Vận tải ô tô 30/3 An Nhơn; Hợp tác xã Vận tải cơ giới Phù Cát...100% các Hợp tác xã này đã chuyển đổi thực hiện Luật Hợp tác xã 2012. Kết quả kinh doanh hàng năm cho lợi nhuận ròng từ 150 -200 triệu đồng/Hợp tác xã.

**Ninh Bình**: HTX Nông nghiệp Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình có tổng số 1.060 hộ thành viên, diện tích gieo cấy 167,8 ha, tổng nguồn vốn hoạt động của HTX trên 600 triệu đồng, hoạt động với 05 loại hình dịch vụ: Dịch vụ làm đất, thủy lợi nội đồng, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư nông nghiệp, dự thính dự báo sâu bệnh; mô hình HTX nông nghiệp Đông Thượng, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô; mô hình HTX nông nghiệp Đồng Xuân Tiến, xã Thành Hưng, huyện Yên Khánh.

| LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

# BÁO CÁO
# SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo công văn số 599/BC-LMHTXVN ngày 04/8/2017 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)*

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 *được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012* có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 (sau đây gọi tắt là Luật HTX năm 2012), Liên minh HTX Việt Nam đã ban hành Quyết định số 350/QĐ-LMHTXVN ngày 24/4/2017 về kế hoạch và đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật HTX năm 2012. Sau khi tổng hợp báo cáo của các địa phương, Liên minh HTX Việt Nam báo cáo tình hình thi hành Luật HTX năm 2012 trên phạm vi cả nước như sau:

## I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012

*Ở Trung ương:*

Sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực, Chính phủ đã ban hành 02 nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 quyết định, chỉ thị; các bộ, ngành đã ban hành 06 thông tư để quy định và hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012. Để chính sách phù hợp với tình hình mới, Chính phủ đang chỉ đạo sửa đổi: Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP; xây dựng một số nghị định về chính sách hỗ trợ liên kết hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nghị định về chính sách hỗ trợ ngành nghề nông thôn; nghị định về chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch và chỉ đạo bộ, ngành xây dựng các thông tư hướng dẫn thực hiện.

Đối với Liên minh HTX Việt Nam:

- Chủ động làm việc với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ về triển khai Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tích cực tham gia phối hợp với các bộ, ngành xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật như: Nghị định 193/NĐ-CP, Thông tư của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với HTX, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020, Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai thực hiện Luật HTX;

Tham gia xây dựng, hoàn thiện Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 về bổ sung nhiệm vụ bảo lãnh tín

dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX theo Khoản 4 Điều 24 Nghị định 193/2013/NĐ-CP.

- Hoàn thiện và ban hành hướng dẫn tiêu chí đánh giá HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả.

- Ban hành Chương trình hành động của Liên minh HTX Việt Nam về thực hiện Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 và Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ký kết Nghị quyết liên tịch, Chương trình phối hợp với các Bộ, Ngành, Đoàn thể trung ương với nội dung triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương...

- Công tác tuyên truyền được Liên minh HTX Việt Nam triển khai sâu rộng. Cổng thông tin điện tử, báo của ngành (Thời báo Kinh doanh), bản tin kinh tế HTX Việt Nam đã cập nhật, biên tập hàng nghìn tin, bài và hình ảnh hoạt động của HTX. Thời báo kinh doanh, website của Liên minh HTX Việt Nam và nhiều Liên minh HTX tỉnh, thành phố đã có có chuyên trang giới thiệu về Luật HTX năm 2012. Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các báo viết, báo điện tử của các Ban, Bộ, Ngành, Đoàn thể ở Trung ương… xây dựng 12 phóng sự tuyên truyền về Luật HTX năm 2012. Liên minh HTX Việt Nam phối hợp với Báo Nhân dân tổ chức Cuộc thi: "Phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới". Cuộc thi được phát động từ năm 2014 và kết thúc vào năm 2015. Nội dung cuộc thi tập trung giới thiệu kinh nghiệm phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX, nhất là các HTX điển hình tiên tiến, hoạt động hiệu quả trong tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Sau khi kết thúc cuộc thi, Ban Tổ chức đã chọn ra 30 bài xuất sắc nhất biên tập và in 2.000 cuốn sách để phục vụ công tác tuyên truyền.

Để triển khai, thực hiện Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 15/10/2015, Liên minh HTX Việt Nam đã ban hành Chương trình hành động số 704/CTr-LMHTXVN đồng thời phát động các đợt thi đua cao điểm: Thi tìm hiểu Luật HTX năm 2012 và tìm hiểu các mô hình HTX kiểu mới (với nhiều thể loại phong phú: phóng sự truyền hình, sân khấu hóa…). Các cuộc thi đã thu hút sự tham gia, vào cuộc tích cực của các ban, bộ, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương, các cơ quan thông tấn báo chí; của các cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh, thành phố đến quận, huyện đến xã, phường, thị trấn; sự hưởng ứng, tham gia tích cực của hàng triệu người, từ các cán bộ, đảng viên, thành viên, phóng viên, hội viên cựu chiến binh, phụ nữ, thanh niên… đạt được kết quả tốt đẹp. Các cuộc thi đã góp phần tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở và các thành viên về tinh thần của Luật HTX năm 2012. Đồng thời làm rõ vị trí, vai

trò và những đóng góp quan trọng của HTX cả về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh – quốc phòng… bước đầu đã tạo nên sự chuyển biến mới trong củng cố, xây dựng HTX kiểu mới theo chuỗi giá trị hàng hoá quy mô lớn có sức lan tỏa và an toàn vệ sinh thực phẩm…

Phối hợp với Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn in cuốn sách: "Những điển hình tiên tiến, HTX kiểu mới thành công".

*Ở Địa phương:*

Đa số các tỉnh uỷ, thành uỷ, hội đồng nhân nhân các tỉnh, thành phố đều ban hành văn bản chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX bằng các hình thức như: chỉ thị, nghị quyết, kết luận, kế hoạch.

63/63 Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trên cả nước đã ban hành văn bản như: quyết định, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn, công văn... để chỉ đạo các sở, ngành của địa phương thực hiện triển khai Luật HTX năm 2012 và phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX.

Phần lớn các tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh do 01 đồng chí Phó chủ tịch tỉnh làm trưởng ban, có tỉnh đồng chí bí thư tỉnh uỷ trực tiếp làm trưởng ban chỉ đạo. Một số tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể ở cấp huyện.

Liên minh HTX tỉnh, thành phố đã tổ chức được hơn 3.000 đợt tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012 cho khoảng 150.000 lượt cán bộ, thành viên và người lao động trong các HTX, Liên hiệp HTX cả nước; có 54/63 Liên minh HTX có bản tin kinh tế tập thể có chuyên đề tuyên truyền, hỏi đáp về Luật HTX năm 2012 gửi đến các HTX, thành viên; tổ chức hàng ngàn hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Các hội nghị, hội thảo đều có sự tham gia của các cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với HTX, thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX các cấp ở địa phương, thành viên HTX, liên hiệp HTX.

**2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn**

*a) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX*

Trong 4 năm qua, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về HTX được Liên minh HTX Việt Nam đặc biệt chú trọng để cung cấp thông tin, tư vấn kiến thức về Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành thông qua các lớp tập huấn kiến thức[11] và các phương tiện thông tin đại chúng như: báo hình, báo nói, báo viết đã đạt được những kết quả nhất định.

Thời báo kinh doanh và Website của Liên minh HTX Việt Nam đã đưa chuyên trang giới thiệu về Luật HTX 2012 với các ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực HTX

[11] Theo báo cáo của Trường bồi dưỡng cán bộ, Liên minh HTX Việt Nam, tính từ 01/7/2016 đến 30/6/2017 đã tổ chức được 23 lớp với khoảng 1.500 học viên trên cả nước.

để trao đổi, tư vấn cho các thành viên về những vấn đề mới liên quan đến triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Một kênh tuyên truyền đạt hiệu quả rõ nét mà Liên minh HTX Việt Nam tổ chức thực hiện đó là tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu Luật HTX 2012". Kết quả có 63/63 tỉnh, thành phố tham gia cuộc thi tìm hiểu Luật HTX với trên 100.000 bài (có tỉnh tham gia với hàng vạn bài thi như: Hà Tĩnh, Kon Tum, Thái Bình…).

*b) Tình hình tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX theo Luật HTX* năm 2012

Từ khi Luật HTX năm 2012 được ban hành đến 31/12/2016, theo số liệu báo cáo có 3.755 HTX được thành lập mới chiếm tỷ lệ 18% tổng số HTX. Tình hình đăng ký của HTX, liên hiệp HTX dần đi vào ổn định, ngành kế hoạch đầu tư đã hướng dẫn việc đăng ký thành lập mới HTX (cấp huyện) và liên hiệp HTX (cấp tỉnh) đã đi vào nề nếp theo đúng quy định. Hầu hết các HTX được thành lập theo đúng quy trình thực hiện đăng ký HTX.

*c) Tình hình đăng ký lại HTX theo Luật HTX 2012*

Tính đến thời điểm 31/12/2016, đã có 10.290 HTX đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại đạt hơn 80%.

Công tác đăng ký lại được Liên minh HTX Việt Nam quan tâm, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo và tuyên truyền, vận động các HTX đăng ký lại hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Một số tỉnh đã làm rất tốt công tác đăng ký lại theo quy định với tỷ lệ đạt 100%[12]. Tuy nhiên, còn một số tỉnh (tập trung chủ yếu ở miền núi phía Bắc) việc đăng ký lại HTX còn diễn ra chậm, cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa quan tâm đến phát triển kinh tế hợp tác, cụ thể việc tuyên truyền, vận động và tổ chức cho các HTX đăng ký lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012, vì vậy hiệu quả còn thấp.

*d) Tình hình chuyển đổi HTX sang loại hình tổ chức khác*

Tính đến thời điểm 31/12/2016 có 625 HTX đã chuyển đổi hình thức hoạt động sang loại hình khác chiếm 3,1% tổng số HTX. Việc chuyển đổi HTX sang các loại hình khác (doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần), mặc dù luật đã có quy định, tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn về trình tự, quy trình cụ thể nên công tác triển khai thực hiện còn vướng mắc. Thực tế cho thấy, để thực hiện chuyển đổi sang hình thức khác, các HTX giải thể sau đó một nhóm người tổ chức thành lập công ty, doanh nghiệp vì chưa có văn bản hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi thẳng từ HTX sang loại hình tổ chức khác.

*đ) Tình hình giải thể HTX theo quy định tại điều 54 Luật HTX*

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố việc giải thể HTX được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 54 Luật HTX. Tính đến 31/12/2016, có 2.636 HTX đã giải thể chiếm 13,2% tổng

[12] Bắc Giang (316/316), Hải Dương (608/608), Thanh Hoá (734/734), Quảng Nam (160/160), Lâm Đồng (78/78), Bình Thuận (114/114), Trà Vinh (94/94).

số HTX và còn 820 HTX chờ giải thể, chiếm tỷ lệ khoảng 4,1% tổng số HTX (không bao gồm các HTX ngừng hoạt động).

Khó khăn đối với công tác giải thể HTX chủ yếu ở các HTX tồn tại từ thời bao cấp ở các tỉnh phía bắc với nhiều lý do: không giải quyết được phần tài sản chung không chia của HTX, không xử lý được các khoản nợ tồn đọng trước đây, tồn tại hình thức mà không hoạt động, người đại diện theo pháp luật của HTX không có ở nơi cư trú hoặc đã chết.

*e) Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên*

Đối với các HTX nông nghiệp, phần lớn các HTX đều thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra cho các thành viên trong quá trình sản xuất kinh doanh như cung cấp giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ làm đất, thuỷ lợi, dịch vụ tín dụng và các loại vật tư khác, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm... Các thành viên của HTX đều sử dụng dịch vụ của HTX cung cấp.

Số thành viên mới tăng hàng năm từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực. Tính đến 31/12/2016 số thành viên mới là 70.564, so với số thành viên mới năm 2013 là 62.519, tăng 8.045 thành viên (tăng 12,8%).

Các HTX thành lập mới và đăng ký lại theo quy định của Luật HTX năm 2012 đều tuân thủ và thực hiện việc góp vốn theo quy định. Để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác trên thị trường, một số HTX đã tổ chức tốt hoạt động tín dụng nội bộ để huy động nguồn lực trong thành viên.

Nhiều HTX hoạt động có hiệu quả với quy mô lớn, cần nguồn vốn lớn để thực hiện theo mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá có quy mô lớn có sức lan toả cần đầu tư khoa học công nghệ, nhà xưởng, dây truyền, máy móc, thiết bị chế biến sản phẩm…. nhưng hầu như chưa tiếp cận được với nguồn vốn của các tổ chức tín dụng do vướng mắc hoặc thiếu tài sản thế chấp.

Về phát triển các loại hình HTX hoạt động trong lĩnh vực du lịch, giáo dục, y tế, môi trường cũng được Liên minh HTX Việt Nam chỉ đạo Liên minh HTX các tỉnh, thành phố quan tâm, tạo điều kiện và tư vấn thành lập các HTX hoạt động trong các lĩnh vực này.

*f) Tình hình xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả*

Thực hiện triển khai Luật HTX năm 2012, Liên minh HTX Việt Nam đã ban hành Quyết định số 247/QĐ-LMHTXVN ngày 31/3/2016 về phê duyệt đề án thí điểm xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá có quy mô lớn, có sức lan toả với 27 chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá nông sản. Đồng thời, để phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX Việt Nam đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm mô hình HTX kiểu mới vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Sau 04 năm thực hiện Luật HTX năm 2012, với những chủ trương và định hướng phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn để có sức

cạnh tranh cả trong nước và trên thị trường quốc tế. Hoạt động của các HTX dần đi vào ổn định và có những bước khởi sắc đáng ghi nhận.

**3. Tình hình thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX**

Căn cứ Điều 6 Luật HTX 2012, triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012 và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020, Liên minh HTX Việt Nam đã có văn bản đề nghị Liên minh HTX tỉnh, thành phố tham mưu với Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh tế hợp tác, nòng cốt là HTX trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt các chính sách hỗ trợ HTX, cụ thể:

*a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực*

Nhận thức rõ đây là nút thắt đối với hoạt động phát triển của HTX, đó là trình độ, năng lực của phần lớn cán bộ quản lý HTX còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được các điều kiện quản lý điều hành trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Do vậy, từ trung ương đến các tỉnh, thành phố đều ưu tiên dành nguồn ngân sách hàng năm cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý nhà nước về HTX cũng như cán bộ quản lý điều hành HTX.

Trong 04 năm (từ 2013 đến 2016), tổng kinh phí của ngân sách các địa phương dành cho đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực là 1.022.324 triệu đồng, trong đó đối với bồi dưỡng nguồn nhân lực là 124.378 triệu đồng (bao gồm: 105.397 triệu đồng từ ngân sách trung ương và 18.981 triệu đồng từ ngân sách địa phương) với số lượng 37.273 lượt người được bồi dưỡng; đối với đào tạo là 897.946 triệu đồng (bao gồm: 31.346 triệu đồng từ ngân sách trung ương và 866.600 triệu đồng từ ngân sách địa phương) cho 15.144 lượt người. Trung bình ngân sách dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực là 292.092 triệu đồng/năm.

Đối chiếu giai đoạn trước khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được ban hành, giai đoạn 2001 – 2011, cả nước tổ chức 2.757 lớp, 116.128 lượt người, tổng kinh phí 3.446.610 triệu đồng, trong đó 2.719.975 triệu đồng (cấp Trung ương) và 722.277 triệu đồng (cấp địa phương), tương đương trung bình 276 lớp/năm, 344.661 triệu/năm. Như vậy, kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực giảm 52 triệu đồng/năm sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực.

*b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường*

Để các HTX kiểu mới phát triển theo hướng gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá quy mô lớn, có sức lan toả nhất thiết phải tổ chức tốt xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường cả trong nước và quốc tế. Đây là một hoạt động khó khăn đối với hầu hết các HTX, đặc biệt là các HTX nông nghiệp khi trình độ, năng lực quản trị và marketing của HTX còn hạn chế. Trong 4 năm qua, Liên minh HTX Việt Nam đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX tham gia

các đoàn khảo sát thị trường tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, đã có 1.019 HTX được hỗ trợ với số tiền 8 tỷ 179 triệu đồng. Vừa qua, nhân dịp Hội nghị Bộ trưởng HTX các nước khu vực Châu Á – Thái bình dương lần thứ 10, Liên minh HTX Việt Nam đã tổ chức thành công Hội chợ nông sản, tiểu thủ công nghiệp của các HTX, Liên hiệp HTX và doanh nghiệp Việt Nam lần thứ I, Hội chợ đã thành công tốt đẹp, quy tụ 321 gian hàng đến từ 54 tỉnh, thành trên cả nước. Liên minh HTX các tỉnh, thành phố đã hỗ trợ, hướng dẫn cho nhiều HTX tham gia các cuộc hội chợ trong và ngoài nước để quảng bá sản phẩm, ký kết hợp đồng.

Liên minh HTX các tỉnh, thành phố cũng tham mưu cho tỉnh, thành phố và chủ động tìm đầu ra cho các sản phẩm của HTX, tuy nhiên sự đầu tư cho xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường của địa phương còn hạn chế. Theo số liệu các địa phương báo cáo, từ năm 2013 đến hết năm 2016, tổng kinh phí dành cho xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường là 8.179 triệu đồng (trong đó 670 triệu đồng từ Ngân sách trung ương và 7.510 triệu đồng từ ngân sách địa phương) dành cho 1.019 HTX được hỗ trợ, trung bình 2.337 triệu đồng/năm, 8 triệu đồng/HTX.

Giai đoạn 2001 – 2011, tổng số hợp tác xã được tham gia xúc tiến thương mại là 792 hợp tác xã, tổng kinh phí 42.810 triệu đồng hỗ trợ, tương đương 4.281 triệu/năm, 54 triệu/hợp tác xã. Như vậy, ngân sách dành cho xúc tiến thương mại giảm mạnh, từ 4.281 triệu/năm xuống 2.337 triệu/năm, tương đương giảm 1.944 triệu đồng/năm, giảm trung bình 46 triệu đồng/hợp tác xã dành cho hoạt động xúc tiến thương mại.

*c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới*

Đây là một trong những chính sách mang tính đột phá để phát triển mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất hàng hoá với quy mô lớn.

Xác định khoa học công nghệ là khâu đột phá, tuy nhiên nguồn lực dành cho HTX áp dụng lĩnh vực này còn hạn chế. Tính từ năm 2013 đến 2016 tổng ngân sách trung ương có 9.631 triệu đồng và ngân sách địa phương là 39.406 triệu đồng dành cho 540 hợp tác xã được ứng dụng khoa học công nghệ.

Trong 10 năm, từ 2001 – 2011, số hợp tác xã được hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ là 259 hợp tác xã, tổng ngân sách là 42.355 triệu đồng, tương đương trung bình 4.235 triệu đồng/năm, 163 triệu đồng/hợp tác xã. So sánh 2 giai đoạn, giai đoạn 2013 – 2016 ngân sách dành cho ứng dụng khoa học, công nghệ tăng 9.775 triệu đồng/năm, tuy nhiên trung bình ngân sách dành cho mỗi hợp tác xã giảm 72 triệu đồng (từ 163 triệu đồng/HTX xuống 90 triệu/HTX).

*d) Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển* HTX

Về nội dung xử lý khó khăn nguồn vốn cho HTX, Liên minh HTX Việt Nam đã nhiều lần làm việc với Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các địa phương về việc

bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ và phát triển HTX và thành lập, bổ sung nguồn vốn cho các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở các tỉnh, thành phố (tuy nhiên mới chỉ có 50/63 tỉnh, thành phố có Quỹ hỗ trợ phát triển HTX).

Đánh giá cao việc hỗ trợ vốn để các HTX phát triển sản xuất, Liên minh HTX Việt Nam đã gửi công văn và làm việc trực tiếp với tỉnh uỷ, thành uỷ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị quan tâm, tạo điều kiện thành lập và bổ sung nguồn vốn cho Quỹ hỗ trợ và phát triển HTX ở các địa phương. Đây là một trong những nội dung quan trọng và thiết thực nhất trong việc hỗ trợ, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX thông qua: hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng, miễn phí bảo lãnh tín dụng.

Một số địa phương còn khó khăn nhưng rất quan tâm đến đề nghị của Liên minh HTX Việt Nam về thành lập và bổ sung Quỹ hỗ trợ và phát triển HTX. Ví dụ như tỉnh Bắc Kạn dù còn nghèo, thu nhập của tỉnh rất hạn chế nhưng cũng đã thành lập được Quỹ hỗ trợ và phát triển HTX, ngược lại một số tỉnh có điều kiện về kinh tế, nguồn thu của tỉnh lớn thì lại chưa thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

Trong 4 năm thực hiện với số lượng 5.006 HTX được tiếp cận nguồn vốn quỹ: trong đó tổng số nguồn vốn của trung ương là 58.834 triệu đồng[13], tổng nguồn vốn của các địa phương là 634.567 triệu đồng. Mặc dù ngân sách còn rất hạn chế nhưng đa số các địa phương đều có dành nguồn vốn cho HTX vay.

Trước khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được ban hành, trong 10 năm (2001 đến 2011), cả nước có 1.714 hợp tác xã được tiếp cận nguồn vốn vay và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã với tổng số tiền là 1.604.010 triệu đồng, trung bình 160.104 triệu đồng/năm, 936 triệu đồng/hợp tác xã. Như vậy, sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực, trung bình 1 năm có 1.430 hợp tác xã được tiếp cận vốn, cao hơn 1.259 hợp tác xã/năm so với giai đoạn trước khi Luật Hợp tác xã được ban hành, tuy nhiên trung bình số vốn được tiếp cận giảm 798 triệu đồng/hợp tác xã (từ 936 triệu đồng/hợp tác xã xuống 138 triệu đồng/hợp tác xã).

đ) *Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội*

Thực hiện Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong đó có tiêu chí 13 là xã nông thôn mới phải có HTX kiểu mới hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012 và có hoạt động liên kết gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Nội dung này đã được Liên minh HTX Việt Nam đôn đốc Liên minh HTX các tỉnh, thành phố phối hợp với sở, ngành địa phương tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX.

[13] Theo báo cáo của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: tổng số nguồn vốn của trung ương (từ 20/11/2012 đến 30/6/2017) là 102.478 triệu đồng.

Đến hết năm 2016, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có xã đạt chuẩn nông thôn mới; cả nước có 2.360 xã (26,45%) đạt chuẩn nông thôn mới. Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân của cả nước là 13,47 tiêu chí/xã; có 30 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Xây dựng HTX đã tạo được nhiều việc làm, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo điều kiện để thúc đẩy, phát triển tốt các tiêu chí khác để nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân, đảm bảo ổn định an ninh chính trị ở khu vực nông thôn.

Đồng thời, để xây dựng thí điểm mô hình HTX kiểu mới, Liên minh HTX Việt Nam đã phối hợp với các Bộ Ngành trung ương và các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 32/2015/QH14 của Quốc hội về nội dung đến năm 2020 xây dựng 15.000 HTX nông nghiệp có hiệu quả và Quyết định số 445/QĐ-TTg về thí điểm mô hình HTX kiểu mới vùng đồng bằng sông Cửu Long với sản phẩm chính là lúa gạo, trái cây và thuỷ sản (với 175 HTX đã được lựa chọn thí điểm).

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố, tính đến thời điểm 31/12/2016, kinh phí hỗ trợ cho HTX tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương là 15.340 triệu đồng, từ nguồn ngân sách trung ương là 6.403 triệu đồng.

*e) Chính sách thành lập mới HTX, liên hiệp HTX*

Quan 4 năm triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, các HTX thành lập mới chưa nhiều (3.755 HTX) nhưng hoạt động của các HTX mới thành lập đã đảm bảo theo đúng Luật HTX năm 2012 và về cơ bản các HTX hoạt động theo đúng nguyên tắc, mang lại hiệu quả cho thành viên, tăng thu nhập và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho thành viên.

Được sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền địa phương, HTX thành lập mới được hỗ trợ kinh phí từ 5 triệu đến 20 triệu đồng/ HTX, đặc biệt như thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ mỗi HTX mới thành lập 100 triệu đồng/1 HTX. Tổng số 1.539 HTX thành lập mới được hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương là 4.159 triệu đồng, từ ngân sách địa phương 11.051 triệu đồng, bình quân 01 HTX thành lập mới được hỗ trợ 9,88 triệu đồng.

Trong giai đoạn 2001 – 2011, cả nước thành lập mới 9.650 hợp tác xã, tuy nhiên chỉ có 2.636 hợp tác xã được hỗ trợ kinh phi với tổng ngân sách hỗ trợ là 14.218 triệu đồng, tương đương hỗ trợ 5,4 triệu đồng/hợp tác xã. So sánh với giai đoạn 2013 – 2016, bình quân kinh phí hỗ trợ hợp tác xã thành lập mới tăng thêm 4,48 triệu đồng/hợp tác xã.

*g) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

Để tạo điều kiện cho các HTX tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, ngân sách trung ương và địa phương đã dành kinh phí để hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho HTX như cứng hoá kênh mương nội đồng, xây dựng nhà kho, sân phơi. Từ năm 2013 đến năm 2016 có 244 HTX được hỗ trợ với nguồn kinh phí từ trung ương là 19.599 triệu đồng và nguồn kinh phí địa phương là 146.263 triệu đồng. Điều 6 Luật HTX năm 2012 đã quy định nhưng thực tế các nguồn kinh phí hỗ trợ các HTX không đáng kể.

*h) Chính sách hỗ trợ giao đất, cho thuê đất*

Mặc dù đã có những quy định ưu đãi về đất đai nhưng việc triển khai thực hiện trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn. Có những địa phương mặc dù có quỹ đất công nhưng chưa tạo điều kiện hỗ trợ HTX, có những địa phương không có quỹ đất công, hoặc quy đất hạn chế nên nhiều HTX chưa được thụ hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai.

Theo báo cáo của các địa phương từ năm 2013 đến năm 2016, có 308 HTX được hỗ trợ giao đất, cho thuê đất để tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và là trụ sở với nguồn ngân sách trung ương là 80 triệu đồng, ngân sách địa phương là 2.299 triệu đồng[14]. Chính sách hỗ trợ này rất quan trọng đối với hoạt động của HTX, tuy nhiên hỗ trợ được rất ít ỏi.

*i) Chính sách ưu đãi về tín dụng*

Trong 4 năm qua, tổng số HTX được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi là 5.207 HTX với dư nợ nguồn trung ương là 88.886 triệu đồng[15] và nguồn địa phương là 258.222 triệu đồng.

Hiện nay phần lớn các HTX gặp khó khăn về vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên hoạt động tín dụng của HTX gặp rất nhiều khó khăn như: không tiếp cận được chính sách vay vốn, không có tài sản thế chấp nên không vay được vốn do điều kiện cho vay không thay đổi (mặc dù theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ HTX có thể vay không cần tài sản đảm bảo với số tiền tối đa lên tới 2 tỷ đồng).

Liên quan đến vấn đề vốn hỗ trợ HTX, Liên minh HTX Việt Nam đã đề nghị Chính phủ tăng thêm vốn cho Quỹ Hỗ trợ và Phát triển HTX, đồng thời đề nghị các địa phương tích cực triển khai thành lập và tăng vốn hoạt động cho Quỹ hỗ trợ và phát triển HTX để thực hiện một số nội dung như: hỗ trợ lãi sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng....

*k) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh*

Những năm qua, do thời tiết diễn biến phức tạp dẫn đến xảy ra nhiều dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX chủ yếu là các HTX nông nghiệp. Từ năm 2013 đến năm 2016 tổng số HTX được hỗ trợ khi gặp thiên tai dịch bệnh là 1.372 HTX với ngân sách trung ương hỗ trợ 11.759 triệu đồng, nguồn ngân sách từ địa phương hỗ trợ 7.654 triệu đồng.

*l) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm*

Sản phẩm nông nghiệp Việt Nam xuất khẩu dưới dạng thô hoặc chưa được chế biết sâu để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm. Một mặt do các HTX chưa đầu tư để chế biến sản phẩm, một mặt sự hỗ trợ và định hướng của nhà nước về chế biến sản phẩm gắn với chuỗi giá trị chưa được quan tâm, trú trọng. Điều đó thể hiện ở sự hỗ trợ đối với các HTX, tổng số HTX

[14] Riêng tỉnh Bình Phước đã giao 7.990 $m^2$ đất và Đồng Tháp giao 57.675$m^2$ đất
[15] Số liệu theo báo cáo của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

được hỗ trợ về chế biến sản phẩm là 7 HTX với nguồn vốn từ trung ương là 250 triệu đồng và nguồn vốn từ địa phương là 3.270 triệu đồng[16].

*m) Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí*

Một số địa phương, một số ngành như ngành thuế vẫn thu thuế thu nhập của các HTX với tỷ lệ như thu thuế thu nhập của các doanh nghiệp nên chưa khuyến khích các HTX kinh doanh hiệu quả.

*n) Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp*

Tuy đã có Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển HTX liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, các địa phương và bộ ngành trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể nên chưa khuyến khích được các HTX tham gia tích cực.

**4. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể**

*a) Bộ máy quản lý nhà nước*

Bộ máy quản lý chuyên ngành về HTX đã được hình thành từ Trung ương đến tỉnh, huyện.

Ở Trung ương, theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về HTX, liên hiệp HTX, Vụ HTX là cơ quan chuyên môn tham mưu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực HTX. Các Bộ liên quan đều có đơn vị theo dõi về HTX như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về phát triển kinh tế hợp tác và HTX nông nghiệp. Đối với những bộ, ngành khác giao nhiệm vụ này cho các bộ phận khác nhau, như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Bộ Công thương giao Cục Công nghiệp địa phương và Vụ Thị trường trong nước; Bộ Giao thông vận tải giao Vụ Vận tải thực hiện nhiệm vụ quản lý HTX; Bộ Xây dựng giao Cục Quản lý hoạt động xây dựng.

Ở cấp tỉnh, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ quy định cơ quan chuyên môn tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh là Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX.

Thực tế hiện nay bộ máy quản lý nhà nước các cấp đang phân tán, tách rời, không tập trung, có tỉnh giao cho ngành Kế hoạch – Đầu tư, có tỉnh giao cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tỉnh giao cho Liên minh HTX, đặc biệt có những tỉnh không phân công ngành, đơn vị nào theo dõi kinh tế tập thể, HTX. Vì vậy, đội ngũ cán bộ tham mưu về quản lý nhà nước lĩnh vực HTX đa số kiêm nhiệm, chưa chuyên sâu, chưa ngang tầm để hoàn thành

[16] Lào Cai hỗ trợ 02 mô hình với kinh phí 1.150 triệu đồng, Lai Châu hỗ trợ 01 mô hình với kinh phí 250 triệu đồng

các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với HTX; chưa nắm chắc, đầy đủ tình hình về HTX; chưa đủ năng lực tham mưu giúp lãnh đạo cấp tỉnh thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước đối với HTX, không triển khai kịp thời và đồng bộ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với HTX.

*b) Công tác kiểm tra giám sát*

Với lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về HTX còn mỏng, trình độ năng lực còn hạn chế, nhiều vị trí kiêm nhiệm do đó công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể của bộ, ngành đối với địa phương chưa được chú trọng dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật của HTX, của cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật chưa được xử lý kịp thời kìm hãm sự phát triển của HTX.

*c) Việc thực hiện chế độ báo cáo*

Theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện chế độ báo cáo đối với HTX, liên hiệp HTX chưa được thống nhất và còn mang tính hình thức. Nhiều địa phương cấp huyện giao việc theo dõi, quản lý nhà nước về HTX cho ngành nông nghiệp, ngành kế hoạch, ngành tài chính với lực lượng mỏng, năng lực tổng hợp còn hạn chế thì khi đánh giá, báo cáo sẽ nghiêng về ngành mình, thiếu khách quan trong công tác báo cáo.

Việc thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể chưa được quan tâm quán triệt đúng mức để phục vụ sự phát triển của HTX (có thể nói buông lỏng quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX).

**5. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể**

Trên thế giới hiện nay không chỉ những nước đang phát triển mà những nước phát triển ở trình độ cao đều tồn tại loại hình kinh tế HTX như Đức, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc…. Liên minh HTX Việt Nam có mối quan hệ hợp tác thường xuyên với Liên minh HTX quốc tế và khu vực trong công tác phối hợp, hỗ trợ về đào tạo nhân lực, xúc tiến thương mại, tư vấn, hỗ trợ đầu tư, chuyển khoa học kỹ thuật và công nghệ…

Nhiều HTX trên cả nước đã nhận được hỗ trợ của các tổ chức như SOCODEVI của Canada, Liên đoàn HTX cộng hoà liên bang Đức (DGRV), KFPC của Thuỵ Điển, Hiệp hội những người trồng rừng Châu Âu (Agricord), Agriterra của Hà Lan… các địa phương đã chủ động tìm kiếm, đón nhận sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và đã có những bước đi đúng hướng, bắt nhịp dần với xu thế hội nhập của thế giới.

Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 10 với chủ đề "Tầm nhìn đến 2030: Tăng cường sự hỗ trợ và hợp tác hơn nữa giữa Chính phủ và khu vực HTX để thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững" được tổ chức từ ngày 18 đến 21/4/2017 tại Hà Nội đã thành công tốt đẹp. Hội nghị này đã giúp các bên tham gia chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau cả hiện tại và tương lai. Để đến năm 2030 đạt mục tiêu 4 triệu HTX với số thành viên HTX tăng lên 2 tỷ người tham gia, chiếm 20% nền kinh tế toàn cầu.

Hội nghị đã cụ thể hóa các chương trình, hành động thực hiện có hiệu quả 17 mục tiêu toàn cầu và phát triển bền vững mục tiêu 2030 do Liên hợp quốc đặt ra. Liên minh HTX Việt Nam hy vọng và tin tưởng, sau hội nghị này, các Liên minh HTX, các Bộ trưởng HTX các nước sẽ hợp tác với nhau chặt chẽ, toàn diện, hiệu quả hơn, đưa kinh tế hợp tác phát triển nhanh và bền vững. Đặc biệt là ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng, mở rộng quy mô phát triển thị trường, kết nối chuỗi giá trị toàn cầu.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 ĐẾN 31/12/2016)

### 1. Đánh giá chung về tình hình phát triển HTX

*a) Số lượng HTX*

Tính đến ngày 31/12/2016 tổng số HTX trên cả nước là 19.884, so với thời điểm 01/7/2013 có 18.765 HTX, tăng 1.119 HTX (tăng 5,96%)[17]. Trong tổng số 19.884 HTX, có 17.563 HTX đang hoạt động và 2.321 HTX tạm ngừng hoạt động.

Giai đoạn 1/7/2013 – 2016, trung bình mỗi năm cả nước tăng 320 HTX. Đối chiếu giai đoạn 2001 – 2011, trung bình mỗi năm cả nước tăng 466 HTX. Như vậy, tính từ khi bắt đầu Luật HTX năm 2012 có hiệu lực đến nay, trung bình tăng số lượng thấp hơn 146 HTX /năm so với với giai đoạn 2001 – 2011.

Về số lượng HTX thành lập mới, giai đoạn 1/7/2013 – 2016, cả nước thành lập 3.755 HTX, trung bình mỗi năm thành lập mới 1.072 HTX. So sánh với giai đoạn 2001 – 2011, trung bình số lượng HTX thành lập mới mỗi năm tăng 107 HTX (giai đoạn 2001 – 2011, trung bình số lượng HTX thành lập mới là 965 HTX/năm)

Về số lượng HTX giải thể, giai đoạn 1/7/2013 – 2016, cả nước tiến hành giải thể 2.636 HTX, tương đương 753 HTX/năm. Xét đối chiếu giai đoạn trước khi Luật HTX được ban hành, giai đoạn 2001 – 2011, cả nước giải thể tổng số 6.899 HTX, trung bình 690 HTX/năm. So sánh 02 giai đoạn, số lượng HTX giải thể giai đoạn áp dụng Luật HTX 2012 (1/7/2013-2016) cao hơn giai đoạn trước khi ban hành hành Luật HTX 2012 là 63 HTX/năm.

Sau 4 năm triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, tổng số HTX tăng lên không đáng kể (số lượng HTX ngừng hoạt động và giải thể cũng tăng lên). Do vậy, cần phải có chính sách khuyến khích đủ mạnh để các thành viên thấy rõ việc lợi ích khi hợp tác với nhau thành lập HTX để phát triển kinh tế của thành viên và của HTX.

*b) Số thành viên HTX*

- Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số thành viên của HTX là 5.367.650 thành viên[18], trung bình 265 thành viên/HTX, so với năm 2013 có 5.911.748, giảm 644.098 thành viên

[17] Từ 01/7/2013 đến 31/12/2016 tăng 1.119 HTX do thành lập mới 3.755 HTX và giải thể 2.636 HTX

[18] Số liệu thành viên của Thành phố Hồ Chí Minh lấy số liệu HTX nông nghiệp

(giảm 12%). So sánh với năm 2011, cả nước có 3.807.949 thành viên, tương đương trung bình 195 thành viên/HTX. Như vậy, số lượng thành viên trung bình mỗi HTX năm 2016 cao hơn năm 2011 là 70 thành viên/HTX.

- Tính đến ngày 31/12/2016, số thành viên mới tham gia HTX năm 2016 là 70.564 thành viên so với năm 2013 có 62.519 thành viên, tăng 8.045 thành viên (tăng 12,87%).

- Tính đến ngày 31/12/2016, số lao động thường xuyên làm việc trong khu vực HTX là 121.561 lao động, so với năm 2013 có 109.357 lao động, tăng 12.204 lao động (tăng 10%).

*c) Hiệu quả hoạt động của HTX*

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số vốn hoạt động của HTX là 34.791.462 triệu đồng, so với năm 2013 là 25.804.184 triệu đồng, tăng 8.987.278 triệu đồng (tăng 34,8%), tăng 27.209.690 triệu đồng so với năm 2011[19].

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng giá trị tài sản của HTX năm 2016 là 12.099.039 triệu đồng, so với năm 2013 là 9.998.617 triệu đồng (tăng 17%). Như vậy, năm 2016, trung bình tổng giá trị tài sản là 608 triệu/HTX. So sánh năm 2011, tổng giá trị tài sản là 12.827.205 triệu đồng, tương đương trung bình 657 triệu đồng/HTX. Như vậy, tổng giá trị tài sản các HTX đã giảm 49 triệu đồng/HTX.

Tính đến ngày 31/12/2016, doanh thu bình quân của HTX là 4.326 triệu đồng/năm, so với năm 2013 là 3.378 triệu đồng/năm, tăng 949 triệu đồng/năm (tăng 28%)[20].

Tính đến ngày 31/12/2016, lợi nhuận bình quân của HTX là 304 triệu đồng/năm, so với năm 2013 là 230 triệu đồng/năm, tăng 75 triệu đồng/năm (tăng 32%)[21].

Tính đến ngày 31/12/2016, thu nhập bình quân một năm của người lao động trong HTX là 43 triệu đồng so với năm 2013 là 26 triệu đồng, tăng 17 triệu đồng (tăng 65%)[22].

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số nợ đọng của HTX là 57.163 triệu đồng (trong đó phát sinh nợ từ trước 01/01/1997 là: 14.021 triệu đồng; Từ 01/01/1997 đến 01/7/2013 là: 43.142 triệu đồng)[23].

Tính đến ngày 31/12/2016, số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX 2012 là 4.358 HTX chiếm 22% so với tổng số HTX. So với thời điểm 2013, số HTX hoạt động hiệu quả là 3.279 HTX, tăng 1.079 HTX (tăng 33%).

---

[19] Năm 2011, tổng vốn chủ sở hữu là 7.581.772 triệu đồng.

[20] Một số tỉnh doanh thu bình quân của HTX lớn như: Tiền Giang đạt 25.953 triệu đồng/năm, Bình Thuận đạt 10.338 triệu đồng/năm

[21] Một số tỉnh lợi nhuận bình quân của HTX khá lớn như: An Giang đạt 700 triệu đồng/năm, Bến Tre đạt 705 triệu đồng/năm

[22] Một số tỉnh thu nhập bình quân của thành viên, người lao động ở mức cao như: Lâm Đồng 48 triệu/năm, Bà rịa – Vũng Tàu đạt 50 triệu đồng/năm

[23] Quảng Ninh còn số nợ đọng của thành viên với HTX khá lớn đến thời điểm hiện tại là: 2.280 triệu đồng

*d) Số lượng cán bộ quản lý HTX*

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số cán bộ quản lý HTX là 51.502 người so với thời điểm 01/7/2013 có 24.435 người, tăng 27.067 người (tăng 110%), trong đó:

- Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số cán bộ quản lý HTX được đào tạo cao đẳng, đại học trở lên là 9.337 người so với thời điểm 01/7/2013 có 4.681 người, tăng 4.656 người (tăng 99,4%)[24].

Tính đến ngày 31/12/2016 tổng số cán bộ HTX được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội là 5.739 người so với thời điểm 01/7/2013 có 2.814 người, tăng 2.925 người (tăng 104%)[25].

**2. Đánh giá chung về tình hình phát triển liên hiệp HTX**

Tính đến 31/12/2016 tổng số Liên hiệp HTX là 51 liên hiệp HTX, so với thời điểm 01/7/2013 có 44 Liên hiệp HTX thì số Liên hiệp HTX đã tăng 7 Liên hiệp HTX (tăng 15,90%). Số liên hiệp HTX hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và thương mại[26].

Đáng chú ý, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có 9/13 tỉnh có liên hiệp HTX, tuy nhiên các tỉnh miền núi Tây Bắc lại không có liên hiệp HTX nào. Xác định tầm quan trọng phát triển liên hiệp HTX sẽ là đầu kéo cho các HTX phát triển nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để làm đầu mối thu mua, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản, thời gian qua, Liên minh HTX Việt Nam đã tổ chức vận động, hỗ trợ thành lập một số liên hiệp và dần đi vào hoạt động có hiệu quả[27].

**3. Đánh giá kết quả phát triển HTX theo lĩnh vực**

*a) HTX* Nông nghiệp

Tính đến thời điểm 31/12/2016 lĩnh vực Nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có tổng số 11.256 HTX, so với thời điểm 01/7/2013 có tổng số 10.025 HTX, tăng 1.231 HTX (tăng 12,27%).

Một số điểm sáng, chuyển biến mang tính tích cực nhưng vẫn chỉ mang tính cục bộ ở một số địa phương đối với lĩnh vực nông nghiệp. Do sự vào cuộc quyết liệt giữa hai đơn vị và phối hợp ký Nghị quyết liên tịch giữa hai cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Liên minh HTX Việt Nam đối với công tác xây dựng thí điểm mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm có quy mô lớn có sức lan toả để cụ thể hoá các chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của nhà nước như: Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 32/2015/QH14 của Quốc hội, Quyết định 445/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

[24] Một số địa phương đã đào tạo hàng ngàn cán bộ quản lý HTX ở trình độ cao đẳng, đại học trở lên như: Hà Nội 1.267 người, Thái Bình 1.171 người

[25] Một số địa phương quan tâm đến việc đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX như: Quảng Nam 930 người, Phú Thọ 902 người

[26] Có 31 liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 5 liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, 5 liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

[27] Liên hiệp HTX cung ứng nông sản an toàn Việt Nam, Liên hiệp HTX Điều tại Bình Phước, Liên hiệp HTX Bưởi da xanh tại Bến Tre.

*b) HTX Tiểu thủ công nghiệp*

Tính đến thời điểm 31/12/2016 lĩnh vực Tiểu thủ công nghiệp có tổng số 2.555 HTX, so với thời điểm 01/7/2013 có tổng số 2.682 HTX, giảm 127 HTX (giảm 4,73%). Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp là lĩnh vực cần được đầu tư quan tâm vì lĩnh vực này có thể mang tính đột phá trong khâu giải quyết được nhiều việc làm việc làm ở mọi lứa tuổi và thời gian rảnh rỗi trong ngày, từ đó nâng cao thu nhập cho thành viên góp phần xoá đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Điển hình như Quảng Ninh triển khai chương trình mỗi làng một sản phẩm OCOP đạt được hiệu quả trong công tác thành lập mới HTX, HTX hoạt động có hiệu quả, giải quyết và tạo việc làm cho nhiều lao động, nâng cao thu nhập cho thành viên HTX.

*c) HTX Thương mại dịch vụ*

Tính đến thời điểm 31/12/2016 lĩnh vực Thương mại dịch vụ có tổng số 1.739 HTX, so với thời điểm 01/7/2013 có tổng số 1.464 HTX, tăng 275 HTX (tăng 18,78%). Xu hướng tăng của các HTX lĩnh vực này là đáng mừng vì các HTX thương mại dịch vụ phát triển sẽ tạo điều kiện xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và đặc biệt là tìm đầu ra và tiêu thụ sản phẩm cho HTX nhất là các sản phẩm nông nghiệp có sản lượng ngày một lớn hơn khi các HTX tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm.

*d) Quỹ tín dụng nhân dân*

Tính đến thời điểm 31/12/2016 lĩnh vực Quỹ tín dụng nhân dân có tổng số 1.166 quỹ tín dụng, so với thời điểm 01/7/2013 có tổng số 1.136 quỹ tín dụng tăng 29 Quỹ tín dụng nhân dân (tăng 2,55%).

Nhìn chung tại các địa phương, lĩnh vực tín dụng là mô hình hoạt động hiệu quả và bền vững, có đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội trong nông nghiệp, nông thôn.

Mặc dù là lĩnh vực quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX, tuy nhiên trong 4 năm qua các quỹ tín dụng nhân dân có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng rất khiêm tốn. Theo báo cáo của các địa phương và báo cáo của các đoàn khảo sát như đánh giá ở trên, do Thông tư số 03/2014/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân quy định mức trích nộp hàng năm bằng 0,08% dư nợ cho vay bình quân của năm liền kề trước gây khó khăn cho hoạt động của quỹ tín dụng.

Mặt khác, Thông tư 04/2015/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước quy định về địa bàn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân dường như thiếu bình đẳng đối với quỹ tín dụng nhân dân so với hoạt động của các tổ chức tín dụng khác điều này cản trở HTX tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng.

đ*) HTX Vận tải*

Tính đến thời điểm 31/12/2016 lĩnh vực Vận tải có tổng số 1.045 HTX, so với thời điểm 01/7/2013 có tổng số 1.081 HTX, giảm 36 HTX (giảm 3,33%).

Các HTX vận tải có quy mô nhỏ, trình độ năng lực và cơ sở vật chất còn yếu kém, vốn của HTX chủ yếu là vốn góp tài sản bằng phương tiện vận tải và HTX chủ yếu làm dịch vụ hỗ trợ cho thành viên nên hạn chế về sức cạnh tranh trên thị trường. Các HTX vận tải hành khách hoạt động chủ yếu theo mô hình hỗ trợ, bộ máy quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, việc quản lý phương tiện và tổ chức kinh doanh còn do các thành viên tự đảm nhiệm do đó công tác quản lý còn nhiều hạn chế.

Một số HTX đã đảm bảo cung ứng khâu quan trọng cho thành viên như: đăng ký lưu hành, bến bãi, luồng tuyến, tìm kiếm nguồn khách hàng, xử lý rủi ro. Khó khăn cho các HTX vận tải là luồng tuyến ngày càng thu hẹp, số lượng đầu xe tăng, cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải ngày càng gay gắt, về lâu dài các HTX nếu không thay đổi sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Nhận thức được những khó khăn khi hội nhập, nhiều HTX đã mạnh dạn nâng cao chất lượng phương tiện, áp dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý phương tiện vận chuyển (hộp đen dữ liệu, camera hành trình...) và cải thiện phương thức dịch vụ để thoả mãn nhu cầu ngày càng cao về lưu thông hàng hoá và đi lại của người dân.

*e) HTX Xây dựng*

Tính đến thời điểm 31/12/2016 lĩnh vực Xây dựng có tổng số 1.082 HTX, so với thời điểm 01/7/2013 có tổng số 1.038 HTX, tăng 44 HTX (tăng 4,23%).

HTX xây dựng có quy mô nhỏ, vốn hoạt động hạn chế, máy móc thiết bị, phương tiện thi công chưa đầy đủ nên chủ yếu thực hiện thi công các công trình nhỏ, vốn đầu tư thấp, thời gian thi công ngắn. Tuy vậy các HTX xây dựng cũng đã góp phần vào giải quyết việc làm, ổn định thu nhập cho một bộ phận lao động nông thôn. Một số HTX mở rộng tổ chức sản xuất kinh doanh thêm vật liệu xây dựng, khai thác mỏ nhằm đem lại hiệu quả cho thành viên và HTX.

*g) HTX trong lĩnh vực khác*

Đến thời điểm 31/12/2016 lĩnh vực khác có 1.042 HTX so với thời điểm 01/7/2013 có 1.136 HTX, giảm 94 HTX (giảm 8,27%).

Đáng chú ý là HTX y tế tại tỉnh Quảng Nam phát triển đúng hướng, hoạt động có hiệu quả, cần nhân rộng. Các HTX hoạt động trong các lĩnh vực y tế, trường học, môi trường, nhà ở... cần đầu tư vốn lớn, thời gian thu hồi vốn lâu, lợi nhuận thấp do đó các HTX còn hoạt động cầm chừng ở mức độ khiêm tốn.

## III. TỒN TẠI KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Tồn tại, khó khăn và những bất cập

*a) Về luật, cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương*

- Quản lý Nhà nước chưa thống nhất, còn chồng chéo, tách rời, bó hẹp, phân tán; vai trò, vị trí của Liên minh HTX Việt Nam còn mờ nhạt, chưa được khẳng định rõ.

- Việc ban hành và triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 chậm, nhiều nội dung chưa được thống nhất, nhất quán phần nào gây ảnh hưởng, khó khăn cho HTX trong thủ tục đăng ký lại, thành lập mới hay chuyển đổi sang loại hình hoạt động khác (Luật HTX được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012 có hiệu lực ngày 01/7/2013, sau 01 năm, đến ngày 21/11/2013 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 193/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật, sau gần 8 tháng tiếp theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới ban hành Thông tư 03/2014/TT-BKH của Bộ Kế hoạch hướng dẫn thực hiện Nghị định).

- Sau hai năm, Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với HTX mới được ban hành. Gần 3 năm sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thì ngày 29/12/2016 Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 340/TT/BTC hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ tài chính đối với HTX thành lập mới và tổ chức lại hoạt động. Đến nay, vẫn còn một số văn bản hướng dẫn chưa được ban hành, như: Tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên đối với lĩnh vực tín dụng (Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì)… làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012.

- Điều 6 của Luật HTX năm 2012 quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ của HTX chưa được cụ thể hoá. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX còn hạn chế từ trung ương đến địa phương, một số chính sách hỗ trợ HTX được ban hành nhưng thiếu đồng bộ, thiếu thực tiễn, không đi vào cuộc sống.

- Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 đã ban hành được 03 năm nhưng chưa vào cuộc sống vì Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các ngành không đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn, kế hoạch hàng năm nên các địa phương lúng túng trong công tác tổ chức triển khai thực hiện.

- Kinh phí giải thể bắt buộc chưa hợp lý Khoản d, Mục 1 Điều 19 nghị định 193/2013/NĐ-CP quy định lấy từ các nguồn tài chính còn lại của các HTX (các HTX này đã ngừng hoạt động, không có kinh phí để làm thủ tục giải thể), trường hợp không đủ thì sử dụng nguồn tài chính từ nguồn ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký HTX là chưa hợp lý, gây khó khăn lớn trong việc giải thể HTX do nguồn ngân sách địa phương hạn hẹp.

- Còn nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện Luật và Nghị định, như: Hồ sơ thủ tục thành lập HTX theo quy định tại Điều 23 của Luật HTX phức tạp hơn rất nhiều so với thành lập doanh nghiệp. Quy định của Luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên không quá 20% phần nào gây cản trở trong việc huy động nguồn vốn để HTX hoạt động.

- Việc xây dựng và trình ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể Khoản 4 Điều 24 Nghị định 193/2013/NĐ-CP còn chậm, vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX chưa được bổ sung dẫn đến việc thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng cho HTX, liên hiệp HTX theo Luật 2012 chậm đi vào thực tế cuộc sống, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của khu vực kinh tế tập thể.

- Khó khăn trong hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012:

***+ Ở Trung ương:*** Liên minh HTX Việt Nam chỉ được giao 57 biên chế; Liên minh hợp đồng thêm 40 lao động, tổng cộng chưa được 100 cán bộ, nhân viên. Kinh phí Nhà nước hỗ trợ chỉ cơ bản chi cho hoạt động thường nhật của Liên minh, kinh phí cho công tác tuyên truyền hầu như không đáng kể. Các cơ quan báo chí của Liên minh HTX Việt Nam (Báo Thời báo Kinh doanh, Tạp chí Kinh doanh) đều tự tạo nguồn kinh phí để hoạt động nên rất khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến công tác tuyên truyền, trong đó có hoạt động tuyên truyền Luật HTX năm 2012. Trong khi các HTX đang trong quá trình tổ chức lại nên rất khó khăn về tài chính, hội phí gần như không thu được, hoặc thu rất thấp (bình quân chỉ khoảng 25.000đồng/ HTX/tháng) lại phải để cho Liên minh HTX các tỉnh, thành phố chi cho các hoạt động phong trào tại chỗ. Từ năm 2013 đến nay Liên minh HTX Việt Nam không thu số tiền này. Do đó, ảnh hưởng rất lớn đến công tác tuyên truyền Luật HTX năm 2012 đến các HTX và người dân. Đối với các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương, Liên minh HTX Việt Nam đề nghị quan tâm giành nguồn lực, thời lượng thích hợp để tuyên truyền Luật HTX năm 2012.

***+ Ở địa phương:*** theo báo cáo của 63 Liên minh HTX tỉnh, thành phố, nhiều địa phương không đủ nguồn kinh phí để triển khai rộng rãi công tác tuyên truyền, tư vấn thực hiện Luật HTX mà phải lồng ghép vào các hoạt động khác như đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để thực hiện. Số lượng lượt người được tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012 hạn chế, kể cả cán bộ quản lý nhà nước về HTX và cán bộ quản lý HTX cũng chưa được tuyên truyền, phổ biến kỹ. Dẫn đến không ít cán bộ quản lý nhà nước về HTX và cán bộ quản lý HTX, liên hiệp HTX cũng chưa hiểu đầy đủ về Luật HTX năm 2012, chưa nói đến thành viên và các tầng lớp nhân dân.

- Ngoài ra, một số chính sách khi ban hành đã gây khó khăn và cản trở cho hoạt động của HTX như:

+ Tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ ra ngoài thành viên của HTX theo quy định của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;

+ Quy định mức trích nộp quỹ bảo toàn hệ thống hàng năm tại Thông tư số 03/2014/ TT-NHNN gây khó khăn cho hoạt động quỹ tín dụng;

+ Quy định giới hạn địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân tại thông tư số 04/2015/TT-NHNN gây khó khăn cho việc tiếp cận nguồn vốn của HTX và thành viên.

+ Chính sách ưu đãi về vốn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP rất khó triển khai thực hiện đối với HTX vì điều kiện vay không thay đổi và HTX không có tài sản đảm bảo

*b) Về nội tại của các HTX*

- Nhận thức của không ít cán bộ, lao động và thành viên của các HTX, liên hiệp HTX về Luật HTX năm 2012 chưa thống nhất. Nhất là các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thành lập mới HTX theo Luật HTX năm 2012 cũng gặp không ít khó khăn. Việc đăng ký lại và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX theo Luật HTX năm 2012 còn chậm và không triệt để. Nhiều HTX lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Sau chuyển đổi còn nhiều HTX hoạt động mang tính hình thức, có nhiều HTX chưa thực hiện đầy đủ quy định của Luật và chưa hoạt động theo đúng bản chất của HTX. Nhiều HTX gặp khó khăn trong công tác thống kê, đánh giá vốn, quỹ của HTX và xử lý công nợ đọng của HTX. Nhất là lĩnh vực nông nghiệp.

- Quy mô sản xuất của các HTX còn manh mún, nhỏ lẻ, năng lực tài chính cũng như cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa sản xuất hàng hóa lớn để có thể cạnh tranh trên thị trường.

- Cán bộ quản lý HTX yếu, năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa cao, do đó chỉ đạo hoạt động kinh doanh của HTX còn nhiều hạn chế, việc xử lý các thủ tục để được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, khuyến khích của Nhà nước đối với HTX, liên hiệp HTX còn rất nhiều khó khăn.

- HTX còn nhiều lúng túng trong việc tổ chức hoạt động theo mô hình mới. Việc xây dựng mô hình HTX kiểu mới, mô hình liên kết hợp tác trong chuỗi giá trị với doanh nghiệp chưa được triển khai sâu rộng.

- Đối với các HTX muốn chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác (doanh nghiệp hay công ty cổ phần) nhưng chưa có hướng dẫn về trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức mới đối với thành viên và HTX cũ. Các HTX còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Tóm lại, HTX chưa thể hiện rõ nét vai trò và vị thế trong nền kinh tế, hiệu quả kinh doanh còn thấp, chưa chứng minh được tính ưu việt với các loại hình doanh nghiệp khác, còn nhiều khó khăn hạn chế trong hoạt động như: quy mô còn nhỏ bé, năng lực tài chính yếu, khả năng cạnh tranh thấp do vốn ít, nguồn nhân lực hạn chế, chuyên môn nghiệp vụ thấp. Nhiều HTX hoạt động mang tính hình thức, mang tính chất gia đình, sự liên kết trong sản xuất kinh doanh giữa thành viên với HTX, giữa thành viên với nhau chưa chặt chẽ.

*c) Phương pháp tổ chức thực hiện*

- Nhiều tỉnh, thành phố ban hành Quyết định, Nghị quyết về hỗ trợ đối với HTX nhưng chưa thực sự đi vào cuộc sống. Một số cơ chế, chính sách đề ra để hỗ trợ cho các HTX chưa được ban hành kịp thời và chưa sát với thực tế, với quyết định, nghị định của Trung ương. Đa số các HTX chưa được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ theo dõi kinh tế hợp tác, HTX ở cấp huyện cấp xã gặp nhiều khó khăn. Hầu hết cấp huyện chưa có cán bộ chuyên trách, cấp xã chưa bố trí được cán bộ kiêm nhiệm để theo dõi HTX, có nơi còn buông lỏng, thả nổi.

- Mặc dù HTX rất khó khăn về nguồn vốn hoạt động nhưng một số địa phương chưa quan tâm, hỗ trợ, cụ thể 12 tỉnh chưa thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản, do đó chế độ báo cáo của HTX chưa thường xuyên, đầy đủ, kịp thời dẫn đến các cơ quan quản lý nhà nước không nắm bắt được kịp thời nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của HTX để kịp thời giải quyết.

*d) Vướng mắc trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước*

Mặc dù luật quy định cụ thể ngành kế hoạch – đầu tư là hệ thống cơ quan thống nhất quản lý nhà nước về HTX, tuy nhiên không có hướng dẫn cụ thể về công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về HTX. Hệ thống quản lý nhà nước về HTX ở cấp tỉnh dàn trải ở nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau với cán bộ theo dõi chủ yếu là kiêm nhiệm. Cấp huyện không thống nhất cụ thể, hầu hết giao cho phòng nông nghiệp là đơn vị tham mưu chủ yếu, phòng tài chính – kế hoạch chỉ thực hiện chức năng đăng ký HTX. Vì vậy đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, nhất là việc kiểm tra chấp hành pháp luật về HTX hầu như không thực hiện. Các chế tài xử lý vi phạm không có, hoặc có thì cũng không đủ mạnh và không thực hiện được.

Công tác kiểm toán đối với HTX được quy định trong luật với mục đích thông qua hoạt động kiểm toán giúp cho các HTX hoạt động đúng theo nguyên tắc tài chính. Công tác kiểm toán cũng được hướng dẫn tại Điều 22, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, nội dung hướng dẫn chung chung, không đề ra giải pháp cụ thể để hướng dẫn công tác kiểm toán đối với HTX nên đến nay hầu như hoạt động kiểm toán các HTX không được thực hiện.

**3. Nguyên nhân**

- Sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền các cấp từ trung ương đến cơ sở chưa đúng mức, chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, từ nhận thức, quan điểm đến hành động cụ thể còn nhiều vấn đề cần xem xét, tổng kết căn cơ để rút ra các bài học khách quan và chủ quan.

- Công tác tuyên truyền, triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao dẫn đến có lúc, có nơi còn xem nhẹ vai trò của kinh tế tập thể, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức được đầy đủ về bản chất, vai trò, vị trí, tính tất yếu khách quan của kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX.

- Điều kiện ngân sách của địa phương còn hạn chế nên các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020 nhưng các Bộ, ngành vẫn chưa ban hành hướng dẫn cụ thể về điều kiện, tiêu chí thụ hưởng các hỗ trợ của nhà nước và bố trí nguồn vốn để thực hiện Quyết định này.

- Chính quyền địa phương nhiều nơi vẫn chưa thấy rõ vai trò và sự đóng góp của HTX trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới nên mức độ quan tâm, hỗ trợ đối với HTX chỉ dừng lại ở chủ trương, chưa có kế hoạch hỗ trợ và tổ chức thực hiện cụ thể cho HTX.

- Đội ngũ cán bộ quản lý HTX phần lớn chưa qua đào tạo, trình độ năng lực điều hành, tổ chức sản xuất và quản lý còn nhiều hạn chế. Cán bộ quản lý HTX còn yếu và thiếu cả năng lực và tâm huyết, trách nhiệm, khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, nắm bắt công nghệ mới khó khăn, ngại đổi mới. Cơ sở vật chất nhiều HTX còn nghèo nàn, nhiều HTX không có trụ sở riêng, phải nhờ vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, nhà văn hóa, đình, chùa. Công tác sử dụng vốn của nhiều HTX có hiệu quả thấp, chưa phát huy được nội lực, thành viên của nhiều HTX chưa ý thức được đầy đủ nghĩa vụ của mình, còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Sự phối hợp của các sở ngành địa phương và cấp quận, huyện chưa chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo hỗ trợ tuyên truyền, tạo điều kiện cho HTX. Vai trò các tổ chức đoàn thể chưa được nâng cao, chưa tạo được phong trào thi đua sôi nổi trong phát triển kinh tế tập thể, HTX.

**4. Bài học kinh nghiệm**

Cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cả hệ thống chính trị, thường xuyên, đồng bộ từ trung ương đến cơ sở.

Cần coi trọng công tác tuyên truyền sâu rộng Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn của trung ương và các tỉnh, thành phố tới các tầng lớp nhân dân, nhất là cán bộ, đảng viên tại cơ sở để phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai.

Ngoài sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh thành công là do chính HTX, thành viên quyết định và cơ bản là do đội ngũ lãnh đạo đứng đầu là chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc HTX phải có phẩm chất, năng lực, trình độ, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm cao đối với HTX.

Nên tổ chức giao ban định kỳ đối với cán bộ quản lý HTX để đưa các giải pháp đột phá giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các HTX trong việc triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HTX trong quá trình chuyển tiếp đăng ký lại và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật HTX năm 2012, đảm bảo cán bộ HTX phải có trình độ năng lực, có tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, có tư duy, kiến thức và thị trường, liên kết được các thành viên. Cán bộ quản lý HTX phải có khả năng tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, tuyên truyền vận động nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với thị trường, phát triển HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Với vai trò là tổ chức đại diện, tư vấn, hỗ trợ cho các thành viên, Liên minh HTX các cấp cần nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ tư vấn hỗ trợ, xây dựng các đề án chiến lược trình

Chính phủ hỗ trợ các HTX có những chuyển biến mới, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như trên cả nước.

Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn, có sức lan tỏa ở các địa phương với các loại hình, lĩnh vực HTX phong phú. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm thực tế để biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

## IV. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Sự cần thiết phải sửa Luật HTX năm 2012

- Hiện nay Đảng, Chính phủ đang rất quan tâm đến khu vực doanh nghiệp, ngày 03/6/2017 tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành 03 Nghị quyết về: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước; Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2013 và theo đó hệ thống pháp luật cơ bản đã sửa đổi, bổ sung như: Luật Đầu tư năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đất đai năm 2013, Luật các tổ chức tín dụng, Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2017…

- Ngày 17/5/2017 Thủ tướng Chính phủ đã có đối thoại trực tiếp với cộng đồng doanh nghiệp lần thứ 2, đánh giá 01 năm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Trong cùng ngày, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 20/CT-TTg chấn chỉnh về công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp với nhiều quy định thông thoáng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

Ngày 12/6/2017 Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ III đã thông qua Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ với những quy định cởi mở, thông thoáng để các doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp và phát triển.

Do vậy, với những nội dung còn vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện Luật HTX năm 2012, việc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012 cho phù hợp với thực tiễn trong bối cảnh hội nhập sâu kinh tế thế giới là cần thiết và cấp bách.

### 2. Quan điểm sửa Luật HTX năm 2012

- HTX là loại hình đặc thù, vừa có tính kinh tế vừa có tính xã hội và nhân văn sâu sắc góp phần quan trọng giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội nhất là khu vực nông nghiệp nông thôn. Vì vậy Luật HTX cần mở hơn, mềm hơn Luật Doanh nghiệp (Luật HTX năm 2012 chặt chẽ và sơ cứng hơn Luật Doanh nghiệp và Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ).

- Có ý kiến cho rằng HTX ở một số nước phát triển được coi là doanh nghiệp do có quá trình hoạt động hàng trăm năm còn ở Việt Nam mới xây dựng HTX nên không thể coi HTX là doanh nghiệp được. Trên thực tế, ngay từ đầu các HTX ở các nước đó đã được coi là một loại hình doanh nghiệp của những người nghèo, yếu thế nhằm đem lại lợi ích kinh tế, giúp cạnh tranh tốt hơn, qua đó cải thiện hoạt động kinh tế của thành viên một cách hiệu quả và bền vững. Một đặc thù của HTX là mang tính đối nhân, không phải đối vốn như các loại hình doanh nghiệp khác.

- Sửa Luật HTX năm 2012 phải phù hợp với tình hình thực tiễn, HTX là tổ chức kinh tế nên phải hoạt động theo cơ chế thị trường, HTX phải vừa phục vụ tốt thành viên, vừa phải sản xuất kinh doanh có hiệu quả để HTX có tích luỹ để các thành viên tin tưởng, tham gia vào HTX. Nếu HTX không có tích luỹ sẽ không thể hoạt động tốt và dẫn tới phá sản, do đó sửa đổi Luật HTX năm 2012 phải đảm bảo tạo cho HTX hoạt động và phát triển trên nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh để HTX nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững.

- Thúc đẩy thành lập được nhiều HTX, thu hút được nhiều thành viên tham gia HTX, hỗ trợ tối đa cho các thành viên tham gia HTX và tạo môi trường thông thoáng cho HTX hoạt động, phát triển trong môi trường bình đẳng với tổ chức kinh tế khác.

- Phát huy lợi thế về xã hội của khu vực kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX góp phần tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định an ninh, chính trị địa phương… chính là hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của địa phương.

**3. Đề xuất kiến nghị, giải pháp**

***3.1. Đề nghị Quốc hội sửa đổi một số nội dung của Luật HTX 2012:***

(1) Đề nghị giảm số thành viên tối thiểu thành lập HTX xuống 5 thành viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật HTX năm 2012 (HĐQT 3 người, kế toán 1 người, kiểm soát viên 1 người) để phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế. Tạo điều kiện thông thoáng cho các thành viên dễ dàng thực hiện thủ tục đăng ký thành lập HTX, sau đó tiếp tục kết nạp rộng rãi thành viên.

(2) Bỏ cụm từ "HTX phát triển đến trình độ cao hơn" Khoản 3, Điều 3 quy định thành lập doanh nghiệp trong HTX vì nội dung phát triển đến trình độ cao hơn mang định tính, không có định lượng cụ thể, rõ ràng. Đề nghị sửa thành: "HTX, liên hiệp HTX được hình thành doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX. Doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX hoạt động theo luật doanh nghiệp".

(3) Bỏ cụm từ "HTX thành viên" tại Khoản 2, Điều 7 thành: "HTX, liên hiệp HTX kết nạp rộng rãi thành viên" với lý do như sau: Điều này gây khó khăn cho hoạt động của liên hiệp HTX vì: Quy định dễ được hiểu là Liên hiệp HTX không được kết nạp thành viên là doanh

nghiệp hoặc tổ chức pháp nhân nhân khác. Vì cụm từ "HTX thành viên" sẽ được hiểu là liên hiệp HTX không có pháp nhân khác HTX. Thực tiễn hoạt động của liên hiệp HTX rất cần thành viên là các doanh nghiệp để thực hiện chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp và kết nối đầu vào, đầu ra cho HTX và liên hiệp HTX để làm gia tăng giá trị và thu nhập trong chuỗi giá trị giúp HTX, liên hiệp HTX phát triển bền vững.

(4) Sửa đổi Khoản 1, Điều 17 trong Luật HTX năm 2012 quy định Đối với HTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 20% vốn điều lệ của HTX. Phần lớn các HTX còn thiếu vốn do tập hợp của những người yếu thế nhưng theo Khoản 1 Điều 44 quy định HTX, liên hiệp HTX ưu tiên huy động vốn từ thành viên, HTX thành viên để đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở thỏa thuận với thành viên, HTX thành viên. Nhiều HTX kiến nghị nâng tỷ lệ góp vốn không quá 30% như Luật HTX năm 2003.

(5) Bỏ Khoản 3 Điều 21 của Luật HTX năm 2012 quy định về ngành nghề sản xuất kinh doanh trong nội dung điều lệ HTX cho phù hợp với Khoản 1 Điều 7 trong Luật doanh nghiệp năm 2014 về Quyền của doanh nghiệp quy định: Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.

(6) Sửa Khoản 13 Điều 21 Luật HTX năm 2012, không giao Chính phủ quy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ ra ngoài thành viên mà để HTX tự quyết định trong điều lệ của HTX, đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX. Hoặc nếu giao thì giao thẩm quyền, trách nhiệm quy định tỷ lệ này cho hội đồng quản trị trình đại hội thành viên ra nghị quyết ghi vào điều lệ HTX.

(7) Bỏ Điểm c, Khoản 2, Điều 23 của Luật HTX quy định hồ sơ đăng ký HTX phải có Phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp và bình đẳng với các điều của Luật Doanh nghiệp 2014, trong hồ sơ đăng ký các loại hình doanh nghiệp không cần có Phương án sản xuất kinh doanh. Chỉ cần 3 nội dung để đăng ký HTX: Giấy đề nghị đăng ký HTX; Điều lệ HTX; Danh sách sáng lập viên thành lập HTX.

(8) Bỏ cụm từ "và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên" trong nội dung Điểm b các Khoản 1,2,3,4 của Điều 40. Vì nếu quy định này sẽ trói buộc và không mở rộng các thành viên trong gia đình được đào tạo, có tâm huyết tham gia quản lý HTX. Quy định này phải phù hợp với thực tế hoạt động của các HTX và kinh nghiệm quốc tế, tạo điều kiện và mở rộng cho các đối tượng có trình độ về làm việc cho HTX, liên hiệp HTX (thực tế hiện nay trong HTX có những người là cha con, anh em ruột cùng tham gia quản lý, điều hành HTX).

Đồng thời, bỏ cụm từ "thủ quỹ" trong nội dung Điểm b các Khoản 1,2,3,4 của Điều 40 vì để cơ cấu tổ chức HTX mới thành lập được gọn nhẹ, không cồng kềnh thì thành viên HĐQT hoặc kiểm soát viên có thể kiêm thủ quỹ (không có đạo luật nào cấm, bó buộc thì Luật HTX không nên cấm).

(9) Bổ sung Chương dành riêng cho hoạt động của Liên hiệp HTX, Liên minh HTX như Luật HTX năm 2003. Đối với Liên minh HTX cần phải xác định rõ trong Luật HTX về vị trí, vai trò, tính chất phù hợp với các quy định trong Kết luận số 102 – KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị về Hội quần chúng có Đảng đoàn và được thành lập theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước.

***3.2. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ***

- Ban hành kế hoạch thực hiện và bố trí nguồn lực để đáp ứng yêu cầu về hỗ trợ kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX theo các chính sách Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành đã ban hành như: Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Bổ sung nguồn vốn cho Quỹ hỗ trợ và phát triển HTX của Liên minh HTX Việt Nam nhằm hỗ trợ các HTX trong hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Sửa đổi Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng mở rộng điều kiện cho vay đối với các HTX không có tài sản đảm bảo để các HTX có thể tiếp cận được nguồn vốn theo nghị định này.

- Sửa Nghị định 193/2013/NĐ-CP với các nội dung:

Như trên đã đề nghị sửa Khoản 13 Điều 21 Luật HTX năm 2012, không giao Chính phủ quy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ ra ngoài thành viên mà để HTX tự quyết định trong điều lệ của HTX, do vậy Bỏ Khoản 2 Điều 5 trong Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định mức độ sử dụng dịch vụ của HTX vì những quy định đó trái với Khoản 3, Điều 5, Luật HTX năm 2012, quy định: Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và không can thiệp vào hoạt động hợp pháp của HTX. Tỷ lệ nên quy định trong Điều lệ HTX để tạo cho HTX tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành và địa phương:

Thành lập các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở các tỉnh, thành phố chưa có quỹ và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho các quỹ hỗ trợ phát triển HTX các tỉnh, thành phố đã được thành lập.

Sửa Thông tư 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 của Ngân hàng nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, đề nghị giảm mức phí bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo Khoản 2, Điều 4 từ 0,08% xuống 0,02% (số tiền trích nộp Quỹ bảo toàn được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân), nhằm giảm chi phí hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

Sửa Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng nhà nước về quỹ tín dụng nhân dân về các nội dung sau:

Điểm b Khoản 1 Điều 28 quy định góp vốn của thành viên "Mức vốn góp thường niên tối thiểu là 100.000 đồng. Các thành viên quỹ tín dụng nhân dân không phải góp vốn thường niên tổng năm tài chính đầu tiên kể từ khi tham gia quỹ tín dụng nhân dân. Vốn góp thường niên có thể được nộp một lần hoặc nhiều lần trong năm tài chính, vốn góp thường niên bắt đầu thực hiện từ năm tài chính 2016". Quy định này gây ra cản trở, mất thời gian cho thành viên góp vốn hàng năm dù sử dụng hay không sử dụng dịch vụ chỉ với mục đích duy trì tư cách thành viên. Đối với quỹ tín dụng nhân dân liên tục phải cập nhật, thay đổi vốn góp điều lệ, đăng ký lại giấy đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn góp điều lệ. Việc quy định mức vốn góp xác lập tư cách thành viên và vốn góp thường niên gây bất bình đẳng, giảm sức cạnh tranh của các quỹ tín dụng nhân dân so với các tổ chức tín dụng khác.

Sửa đổi nội dung giới hạn địa bàn hoạt động theo Khoản 4 Điều 47 quy định chuyển tiếp đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân vì quy định này sẽ hạn chế khả năng mở rộng thị trường, mở rộng mạng lưới thành viên của các quỹ tín dụng nhân dân và giảm khả năng cạnh tranh và thiếu bình đẳng với các tổ chức tín dụng khác bởi vì các ngân hàng thương mại, ngân hàng cổ phần được tự do mở rộng quy mô, địa bàn mọi lúc, mọi nơi.

Trên đây là báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam về tình hình triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 25/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sơ kết thi hành Luật HTX năm 2012, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- PTT Vương Đình Huệ (báo cáo);
- BCĐ đổi mới, phát triển KTTT, HTX;
- Bộ trưởng Chủ nhiệm VPCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các PCT Liên minh HTX Việt Nam;
- Liên minh HTX các tỉnh, thành phố;
- Lưu: TH, CSPT.

**CHỦ TỊCH**

***(Đã ký)***

**Võ Kim Cự**

# BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

# CHUYÊN ĐỀ 1.
# CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*(Kèm theo Công văn số 2988/LĐTBXH-BHXH ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**Bộ Lao động Thương binh và Xã hội**

## I. CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ

### 1. Chính sách bảo hiểm xã hội đối với cán bộ quản lý hợp tác xã nói chung

- Theo quy định tại Điều 3 Điều lệ bảo hiểm xã hội (BHXH) ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ thì trước ngày 01/01/2003 ***người quản lý hợp tác xã và người lao động làm việc tại các hợp tác xã không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.***

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP; Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, từ ngày 01/01/2003 ***người lao động, người quản lý làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hoặc có thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên trong các hợp tác xã thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.***

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội năm 2006 về BHXH bắt buộc thì từ ngày 01/01/2007: ***"Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên theo quy định của pháp luật về lao động kể cả cán bộ quản lý, người lao động làm việc trong hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã hưởng tiền công theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên"***

***Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì từ ngày 01/01/2016,*** người quản lý, điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương, người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ đủ 03 thảng trở lên trong các hợp tác xã ***thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.***

Như vậy, từ tháng 01/2003 đến tháng 12/2006 chỉ người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên trong hợp tác xã mới thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Theo đó, người quản lý hợp tác xã do đại hội xã viên bầu (không có hợp đồng lao động) thì không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Từ tháng 01/2007 trở đi, người quản lý hợp tác xã có hưởng lương thuộc đối diện tham gia BHXH bắt buộc.

**2. Chính sách BHXH đối với chủ nhiệm hợp tác xã quy mô toàn xã**

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Nội vụ, ngày 29/01/2013 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 250/QĐ-TTg về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước trong đó có quy định: Những người có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước sau đó trực tiếp (i) giữ chức vụ, chức danh ở cấp xã hoặc (ii) thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc (iii) làm các công việc thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc thì thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã được tính cộng nối với thời gian đã đóng BHXH để tính hưởng chế độ BHXH theo quy định hiện hành của pháp luật.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2013-2016

**1. Thực trạng tham gia và thu BHXH đối với cán bộ quản lý hợp tác xã**

**Bảng. Tổng hợp thực trạng tham gia và thu BHXH đối với cán bộ quản lý hợp tác xã kèm theo**

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Số người tham gia BHXH (người) | 46.154 | 45.782 | 44.660 | 44.739 |
| 2 | Quỹ tiền lương đóng BHXH (triệu đồng) | 1.312.509 | 1.512.050 | 1.693.155 | 1.900.358 |
| 3 | Tiền lương bình quân làm căn cứ đóng BHXH (đồng) | 2.369.800 | 2.752.264 | 3.159.343 | 3.539.712 |
| 4 | Số tiền BHXH thu được (triệu đồng) | 320.533 | 395.007 | 445.511 | 499.411 |
| 5 | Số tiền BHXH còn nợ (triệu đồng) | 33.483 | 39.407 | 41.630 | 50.983 |

*Nguồn: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.*

Số cán bộ quản lý hợp tác xã tham gia BHXH giữ ổn định khoảng 45 nghìn người trong giai đoạn 2013 - 2016 (bình quân 4 người/ 1 đơn vị hành chính cấp xã). Tiền lương đóng BHXH tăng ở mức tương đương với tốc độ tăng lương tối thiểu vùng (bình quân khoảng 14,3%/năm). Tuy nhiên, nợ BHXH còn ở mức tương đối cao, bình quân khoảng 9% so với số phải thu trong giai đoạn vừa qua.

**2. Tình hình giải quyết các chế độ BHXH đối với cán bộ quản lý hợp tác xã và tình hình thực hiện chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã theo Quyết định số 250/QĐ-TTg**

Bộ Nội vụ đã có báo cáo cụ thể về kết quả giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã theo Quyết định số 250/QĐ-TTg tại Báo cáo số 1828/BC-BNV ngày 05/4/2017 (đính gửi kèm theo).

## III. ĐÁNH GIÁ

### 1. Thuận lợi

Chính sách BHXH đối với người làm việc trong các hợp tác xã được ban hành kịp thời, phù hợp với quá trình phát triển của kinh tế hợp tác và điều kiện, nhu cầu của người lao động.

Chính sách BHXH áp dụng đối với người làm việc trong các hợp tác xã góp phần mở rộng diện bao phủ BHXH, bảo vệ người lao động và thân nhân của họ trước các rủi ro trong quá trình sản xuất; tạo điều kiện cho người làm việc trong hợp tác xã có lương hưu khi hết tuổi lao động.

Tình hình sản xuất kinh doanh ổn định giúp cho số người tham gia BHXH giữ ổn định; tiền lương làm căn cứ đóng BHXH tăng đều qua các năm.

### 2. Khó khăn

Theo báo cáo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thì số liệu về người lao động làm việc trong các hợp tác xã tính đến tháng 6/2015 như sau:

Khu vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã trên cả nước có khoảng 19.000 đơn vị. Trong đó, số các hợp tác xã nông nghiệp là 10.400 đơn vị, số các hợp tác xã phi nông nghiệp và Quỹ tín dụng nhân dân là 8.600 đơn vị.

Số cán bộ, người lao động làm việc trong khu vực hợp tác xã là 416.800 người. Trong đó, số cán bộ và người lao động làm việc trong hợp tác xã nông nghiệp là 72.800 người; số cán bộ, người lao động làm việc trong hợp tác xã phi nông nghiệp và Quỹ tín dụng nhân dân là 344.000 người.

Như vậy, mới có khoảng trên 10% số cán bộ, người lao động làm việc trong khu vực hợp tác xã tham gia BHXH bắt buộc. Một số rất ít những người khác tham gia BHXH tự nguyện, số người chưa tham gia BHXH lên tới gần 90% là một thách thức lớn đối với việc bảo đảm an sinh xã hội lâu dài cho người lao động.

Thu nhập bình quân của toàn bộ cán bộ, người lao động trong khu vực hợp tác xã năm 2015 khoảng 2 triệu đồng/người/tháng. Trong khi tiền lương đóng BHXH bắt buộc cùng thời kỳ là trên 3,1 triệu đồng/tháng thể hiện một thực tế là người có thu nhập càng cao, tỷ lệ tham gia BHXH càng cao. Những người có thu nhập thấp lại là những người "không được bảo hiểm".

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH đối với cán bộ quản lý hợp tác xã cũng như toàn bộ người lao động, xã viên hợp tác xã để thu hút, làm gia tăng đối tượng tham gia BHXH trong khu vực này.

2. Có những điều chỉnh chính sách phù hợp, tăng tính hấp dẫn để thu hút sự tham gia của người lao động trong khu vực hợp tác xã gắn với đặc thù của khu vực này là nhiều việc làm không chính thức, thu nhập bấp bênh.

3. Tiếp tục thay đổi cách thức tổ chức thực hiện hướng tới đơn giản, thuận tiện cho người tham gia BHXH./.

# CHUYÊN ĐỀ 2.
# CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ

*(Kèm theo công văn số 4639/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 06/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Bộ Tài nguyên và Môi trường**

## I. THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ

### 1. Quy định của pháp luật đất đai liên quan đến Hợp tác xã

Kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho xã viên và người lao động. Nhà nước luôn dành sự quan tâm, tạo điều kiện và có chính sách phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã.

Hướng đến một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao, trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cần thiết phải có là một hệ thống chính sách phù hợp với xu thế phát triển. Đất đai là một trong các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, là một yếu tố tác động đến cơ cấu giá thành sản phẩm thì chính sách pháp luật đất đai cũng phải phù hợp với xu thế đó.

Pháp luật đất đai qua các thời kỳ được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng đối với mọi đối tượng, các quy định về chính sách đất đai được áp dụng chung cho các tổ chức kinh tế, không có quy định về chính sách riêng đối với đối tượng sử dụng đất là hợp tác xã.

Chính sách đất đai đối với doanh nghiệp nói chung và hợp tác xã nói riêng qua các thời kỳ đã từng bước được hoàn thiện và thể hiện sự tiến bộ góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Từ những quy định về giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất đất đến việc mở rộng các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp và góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất để sản xuất kinh doanh đã giúp cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư, bảo vệ và khai thác sử dụng đất có hiệu quả. Quyền sử dụng đất đai đã trở thành một nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển sản xuất.

Hợp tác xã với đặc điểm là nguồn vốn hạn chế, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng là khó khăn để có thể duy trì hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh, do đó chính sách đất đai đã có những quy định linh hoạt trong thu tiền sử dụng đất với nhiều hình thức để phù hợp với điều kiện của từng doanh nghiệp như trả tiền một lần, trả tiền hàng năm hoặc cho ghi nợ tiền sử dụng đất...

Chính sách pháp luật đất đai luôn có những quy định nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho các doanh nghiệp là hợp tác xã khi sử dụng đất, luôn có chính sách khuyến khích, ưu đãi, miễn giảm tiền sử dụng đối với các doanh nghiệp đầu tư vào những khu vực điều kiện đặc biệt (có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn...).

Nhìn chung, chính sách pháp luật đất đai liên quan đến việc sử dụng đất của các doanh nghiệp nói chung và hợp tác xã nói riêng qua các thời kỳ đều được ban hành khá đồng bộ và kịp thời với tiến trình phát triển kinh tế của đất nước, các quy định liên quan đến việc sử dụng đất của các doanh nghiệp cơ bản là phù hợp, bình đẳng đối với mọi đối tượng và được thực tiễn chấp nhận.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất đai liên quan đến việc sử dụng đất của các doanh nghiệp được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai, là một nguồn lực quan trọng góp phần thúc đẩy nền kinh tế. Tuy nhiên, cũng còn đó những quy định bất hợp lý và không còn phù hợp thực tiễn và xu thế phát triển của nền kinh tế như tình trạng sử dụng đất lãng phí và không hiệu quả vẫn còn diễn ra phổ biến, tình trạng giao đất, cho thuê đất còn diễn ra tràn lan, chưa đánh giá hết năng lực các nhà đầu tư khi giao đất, cho thuê đất. Chưa thống nhất các thủ tục về đầu tư, xây dựng và đất đai trong việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ còn phức tạp, thời gian thực hiện còn kéo dài...

Trước thực tế đó, trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Luật đất đai năm 2003, luật hoá một số quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai đã đi vào cuộc sống, đồng thời đưa vào những nội dung mới cần sửa đổi, bổ sung, Quốc hội đã ban hành Luật Đất đai năm 2013, với những sửa đổi, bổ sung nhằm tạo điều kiện và môi trường tốt hơn cho việc tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp. Luật thiết lập sự bình đẳng hơn trong việc tiếp cận đất đai giữa nhà đầu tư trong và nước ngoài; quy định cụ thể điều kiện được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư nhằm lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực thực hiện dự án. Đặc biệt, Luật đã bổ sung quy định về điều kiện được giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng, dự án đầu tư tại khu vực biên giới, ven biển và hải đảo.

Ngoài ra, về chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất cũng đã được rà soát lại đảm bảo tính đồng bộ giữa pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai. Xác định rõ đối tượng được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất. Việc ưu đãi phải thực chất và chỉ thực hiện ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường; đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn với mức độ miễn, giảm tiền thuê đất (thời gian) một cách hợp lý, phù hợp tránh tâm lý trông chờ, dựa vào ưu đãi của nhà nước.

Cụ thể pháp luật đất đai 2013 đã có những điểm đổi mới tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai:

a) Hỗ trợ về mặt bằng sản xuất

*Luật Đất đai 2013, với một số sửa đổi tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất sạch cho sản xuất, kinh doanh. Trong đó có 13 điều quy định về tài chính về đất đai, giá đất và đấu giá quyền sử dụng đất (từ Điều 107 đến Điều 119) nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất sạch thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.*

Để tạo thêm quỹ đất cho sản xuất kinh doanh, Luật Đất đai có một số quy định mới. Chẳng hạn, việc thu hồi đất được thực hiện không chỉ cho dự án cụ thể mà có thể tiến hành thu hồi theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Cơ chế, chính sách đất đai hỗ trợ cho doanh nghiệp

*Luật Đất đai 2013 bổ sung một số quy định như sau:*

*(1) Bổ sung quy định về điều kiện được mua, bán tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm:*

*- Điều kiện được bán: tài sản gắn liền với đất thuê phải được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư đã được phê duyệt.*

*- Điều kiện bên mua tài sản gắn liền với đất thuê: phải có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư; có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư; không vi phạm pháp Luật Đất đai đối với trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó.*

*(2) Bổ sung quy định về điều kiện nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (Điều 193 Luật Đất đai).*

*(3) Điều kiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền (Điều 194 Luật Đất đai và Điều 41 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014).*

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

Luật Đất đai 2013 chỉ quy định nguyên tắc chung về các loại thủ tục hành chính. Các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định cụ thể về các thủ tục hành chính theo hướng lồng ghép các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, tài chính, loại bỏ các thủ tục con; đơn giản hóa thành phần hồ sơ; quy định cụ thể việc cung cấp thông tin và luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

**2. Một số tồn tại hạn chế của chính sách pháp luật đất đai hiện hành có liên quan đến Hợp tác xã**

Mặc dù pháp luật đất đai 2013 đã có nhiều đổi mới khắc phục nhiều hạn chế của hệ thống pháp luật được ban hành trước đó, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời

kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, sau hơn 03 năm thi hành Luật Đất đai, trên cơ sở thực tế triển khai thi hành Luật cho thấy những yêu cầu, thách thức cần phải tiếp tục nghiên cứu và giải quyết nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý, sử dụng đất trong bối cảnh hiện nay:

*a) Cơ chế tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp*

Pháp luật đất đai, pháp luật đầu tư, pháp luật đấu thầu và một số pháp luật khác có liên quan vẫn chưa quy định thống nhất về việc doanh nghiệp được quyền tiếp cận đất đai như: Luật Đất đai chỉ quy định các trường hợp phải áp dụng hoặc không áp dụng đấu giá quyền sử dụng đất, Luật Đấu thầu chỉ quy định các trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Luật Đầu tư chỉ quy định các trường hợp quyết định chủ trương đầu tư. Do đó, khi xem xét một trường hợp cụ thể sẽ gây khó khăn cho địa phương quyết định áp dụng hình thức đấu giá, đấu thầu hay quyết định chủ trương đầu tư.

Việc tiếp cận đất đai giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài chưa hoàn toàn bình đẳng như: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà phải thuê đất của nhà nước hay nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư. Điều này dẫn đến tình trạng một số dự án đầu tư thuộc diện thu hồi đất thì phải chờ Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để bàn giao, cho thuê đất; trong khi nhà đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện về mặt kinh tế thì lại không có cơ sở pháp lý để thực hiện.

*b) Về khuyến khích tích tụ, tập trung đất nông nghiệp*

Xây dựng chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội là chủ trương lớn đã được đặt ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI (Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012) và Nghị quyết Trung ương 7 về vấn đề nông nghiệp - nông dân - nông thôn (Tam nông) để tiến tới một nền sản xuất nông nghiệp hiện đại.

Việc thể chế hóa các quan điểm, nội dung của Nghị quyết đã tạo bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện chính sách đất đai về chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng, cho, thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất,… để thực hiện "dồn điền đổi thửa", quy hoạch lại đồng ruộng, phát triển kinh tế trang trại, phát triển mô hình cánh đồng mẫu lớn để tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa hoặc là để xây dựng, chỉnh trang lại các khu dân cư, xây dựng nông thôn mới,... Quá trình này đã góp phần vào việc phân công lại lao động trong nông thôn, nông nghiệp, phát huy tiềm năng đất đai, nâng cao hiệu quả sản xuất, đời sống của nhân dân, thay đổi diện mạo của nông thôn mới, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội của các địa phương phát triển mạnh. Tuy nhiên, trong thời gian qua quá trình tích tụ và tập trung đất đai còn chậm, việc thực hiện còn chưa thực sự gắn với tính công bằng, bền vững, hiệu quả và còn những khó khăn, vướng mắc nhất định.

*c) Về thị trường quyền sử dụng đất*

Công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý, sử dụng đất là yếu tố quan trọng, góp phần hạn chế việc đầu cơ, gian lận trên thị trường, là yếu tố đảm bảo thúc đẩy sự phát triển thị trường quyền sử dụng đất, tuy nhiên, khung pháp lý hiện hành đối với vấn đề này vẫn còn những khoảng trống, hoạt động giám sát mới tập trung đối với giám sát công tác quản lý đất đai của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, chưa có các quy định cụ thể về hoạt động giám sát sử dụng đất, giám sát quyền và nghĩa vụ của sử dụng đất; quy định về việc tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị của người dân trong quá trình quản lý, sử dụng đất còn quá mờ nhạt, ý kiến của người dân tham gia ít khi được quan tâm xem xét một cách thấu đáo và chưa có quy định về việc giải quyết các ý kiến đồng thuận hay không đồng thuận của người dân.

Quy định về quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 tuy đã gỡ bỏ những hạn chế về mục đích thế chấp song vẫn còn thiếu linh hoạt trong việc hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp do chưa cho thế chấp tại các bên cho vay ở nước ngoài, thế chấp của tổ chức kinh tế, người Việt Nam ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại tổ chức khác không phải là tổ chức tín dụng hoặc cá nhân.

Vẫn tồn tại sự khác biệt giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trong việc tiếp cận đất để đầu tư kinh doanh hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa; việc nhận quyền sử dụng đất trên thị trường từ hộ gia đình, cá nhân; thời hạn sử dụng đất, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi nhận chuyển quyền đất có thời hạn ổn định lâu dài;…

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tạo môi trường đầu tư thuận lợi và khuyến khích phát triển cho các Hợp tác xã, trong thời gian tới cần thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp như:

1. Nghiên cứu tháo gỡ các rào cản về thể chế nhằm phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong đó có thị trường về quyền sử dụng đất nông nghiệp.

2. Xây dựng cơ chế khuyến khích việc tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất, kinh doanh; đặc biệt là đối với việc hình thành chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp tập trung quy mô lớn.

3. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp (khoanh vùng các khu vực đất trồng lúa cần bảo vệ; quy hoạch sử dụng các khu vực chuyên canh gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ).

4. Chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường hơn nữa, nâng cao vai trò trách nhiệm trong việc tổ chức thi hành Luật Đất đai./.

# CHUYÊN ĐỀ 3.
# CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỚI ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*(Kèm theo Công văn số 2822 /BKHCN-CNN ngày 25/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Bộ Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 07 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã; Quyết định 377/QĐ-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch và đề cương báo cáo sơ kết thi hành luật Hợp tác xã năm 2012, từ năm 2012 đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã và đang thực hiện nhiều hoạt động, ban hành các chính sách khoa học và công nghệ (KH&CN) thuộc chức năng của mình phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp phát triển kinh tế tập thể và các hợp tác xã.

## I. VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC XÃ

Trước khi Luật KH&CN năm 2013 **được ban hành,** một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN đã được quy định tại Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/2009 của Chính phủ. Nghị định số 119/1999/NĐ-CP của Chính phủ quy định khá toàn diện, trong đó có chính sách ưu đãi đối với thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, ưu đãi về đất đai, tín dụng … cho các doanh nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Từ khi Luật KH&CN năm 2013 có hiệu lực đến nay, Bộ KH&CN đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định: Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN và Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Hai Nghị định nêu trên cùng với các văn bản hướng dẫn khác đã tạo đủ cơ sở pháp lý khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của nước ta. Trong đó các chính sách KH&CN về lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp cũng như hợp tác xã được chú trọng quan tâm đặc biệt. Bộ KH&CN căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình cũng như nội dung được Chính phủ giao đã thực hiện tốt việc lồng ghép xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích, tăng cường, hỗ trợ kinh tế tập thể triển khai nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ. Các chính sách này được thể hiện thông qua các luật, nghị định, thông tư và các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia. Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tập thể cũng

được cụ thể hóa trong quá trình chỉ đạo tổ chức và thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ và cấp Nhà nước. Nhiều chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước do các Bộ ngành quản lý, chủ trì đang được triển khai và đem lại nhiều hiệu quả đã và đang hỗ trợ tích cực đến việc phát triển kinh tế xã hội, trong đó có kinh tế hợp tác xã. Những nội dung hỗ trợ của các chính sách về KH&CN liên quan đến phát triển kinh tế hợp tác xã gồm các nhóm chính sau:

**1. Chính sách hỗ trợ về thuế, tín dụng và sử dụng đất đai**

- Hợp tác xã được ưu đãi về thuế từ thu nhập thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thu nhập từ sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu áp dụng ở Việt Nam, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn...; được vay vốn trung và dài hạn với lãi xuất ưu đãi từ Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, ngân hàng nhà nước bảo lãnh vốn vay, được tài trợ không hoàn lại hoặc vay với lãi xuất ưu đãi cho các nhiệm vụ KH&CN tiềm năng, các dự án đầu tư xây dựng tiềm lực KH&CN, các dự án sản xuất thử nghiệm... (Điều 64, 65 Luật KH&CN).

- Tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư được ưu đãi thuế và các ưu đãi khác để đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, thương mại hóa kết quả nghiên cứu (khoản 4 Điều 45 Luật KH&CN).

- Hợp tác xã thực hiện các hoạt động chuyển giao công nghệ được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... (Điều 44 luật chuyển giao công nghệ), đối với cơ sở ươm tạo công nghệ được miễn thuế sử dụng đất (khoản 8 Điều 44 Luật chuyển giao công nghệ).

- Hợp tác xã đầu tư vào nghiên cứu phát triển, đầu tư vào nuôi trồng, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; trồng và bảo vệ rừng; làm muối; khai thác hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá; sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, được hưởng các ưu đãi về thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư; miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất. (mục a, e khoản 1 Điều 16 và Điều 15 Luật đầu tư).

**2. Chính sách hỗ trợ liên kết xác định và thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

- Hợp tác xã liên kết với các nhà khoa học, các tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN sẽ được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước: hỗ trợ đến 30% vốn đầu tư cho dự án ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN...; đến 50% vốn đầu tư cho dự án thực hiện ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; đến 50% vốn đầu tư cho dự án thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của Nhà nước (Điều 32 Luật KH&CN và hướng dẫn chi tiết tại Điều 38 Nghị định 08/2014/NĐ-CP).

- Lợi nhuận thu được từ việc sử dụng chuyển giao quyền sử dụng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước được chia cho tác giả tối thiểu 30%, phần còn lại chia cho chủ sở hữu và cơ quan chủ quản (Điều 43 Luật KH&CN).

- Thu nhập từ chuyển giao công nghệ tạo ra bằng ngân sách nhà nước được phân chia từ 20%-35% cho tập thể, cá nhân tạo ra công nghệ, số còn lại sử dụng 50% đầu tư cho nghiên cứu phát triển công nghệ, 50% cho quỹ phúc lợi, khen thưởng (Điều 42 của Luật chuyển giao công nghệ).

**3. Chính sách hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

Hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được được hưởng mức ưu đãi cao nhất về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất, nhập khẩu, được cấp đất và miễn tiền sử dụng đất, được miễn, giảm thuế sử dụng đất đai, được ưu đãi về tín dụng, được cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí cho các dự án KH&CN, được đầu tư một phần hoặc toàn bộ trang thiết bị phục vụ nghiên cứu chuyển giao công nghệ (Điều 12 Luật công nghệ cao).

**4. Chính sách hỗ trợ thực hiện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ**

- Hợp tác xã ứng dụng thành công thành tựu khoa học công nghệ trong sản xuất được ưu tiên xét giao thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, được quỹ của nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động KH&CN (khoản 3 Điều 45 Luật KH&CN).

- Sử dụng ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, mua bản quyền công nghệ, thuê chuyên gia, thông tin tuyên truyền. đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ... (khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ - sau đây viết tắt là Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

- Đào tạo phát triển nguồn lực, phát triển thị trường và ứng dụng khoa khoa học công nghệ (Điều 9 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).

**5. Chính sách hình thành các tổ chức khoa học công nghệ để thực hiện các hoạt động KH&CN mang tính chuyên nghiệp, chuyên sâu**

Theo Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2014/NĐ-CP), Hợp tác xã được thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ mang tính chuyên nghiệp, chuyên sâu (Điều 3, 5, 7, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23); được đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 30, 31); được liên kết với các tổ chức, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Điều 38).

Theo Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp, Nghị số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 80/2007/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 80/2007/NĐ-CP). Theo đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai ứng dụng các kết quả KH&CN vào sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thương mại hoá các sản phẩm hàng hoá là kết quả của hoạt động KH&CN, phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp được phép hình thành hoặc chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN (theo Điều 5, 6, 7, 8 của Nghị định số 80/2007/NĐ-CP). Do đó doanh nghiệp thuộc Hợp tác xã khi chuyển đổi thành Doanh nghiệp khoa học công nghệ sẽ được hưởng một số ưu đãi theo quy định.

**6. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN**

- Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho phát triển nâng tiềm lực KH&CN, đầu tư hỗ trợ xây mới, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật (phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định... các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp là tổ chức khoa học công nghệ (khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

- Doanh nghiệp/Hợp tác xã được trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để thành lập quỹ phát triển KH&CN, quỹ được sử dụng để hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp như xây dựng cơ sở hạ tầng dành cho nghiên cứu, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua bản quyền công nghệ, đào tạo, thông tin tuyên truyền... (Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

**7. Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ**

Doanh nghiệp KH&CN, ngoài những hỗ trợ đã nêu ở trên, được hưởng các ưu đãi khác về thuế, tín dụng, tiền thuê đất đai, thuế đất, dịch vụ tư vấn, đào tạo các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, được sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia... (Điều 20 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

**8. Chính sách phát triển thị trường KH&CN**

Chính phủ quan tâm thúc đẩy thị trường KH&CN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp và các hình thức khác; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên cơ sở gắn kết chặt chẽ hoạt động KH&CN với sản xuất, kinh doanh thông qua các hoạt động liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp và các tổ chức KH&CN. Doanh nghiệp/Hợp tác xã được khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN như: cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; Trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị; tổ chức dịch vụ đánh giá, định giá, giám định, tư vấn chuyển giao công nghệ; Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ... (Điều 46,47 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP).

**9. Chính sách hỗ trợ tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong các đề án, chương trình KH&CN quốc gia**

- Đối với Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 (Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31/12/2010), trong 09 sản phẩm quốc gia có 04 sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp là: "Sản phẩm lúa gạo Việt Nam chất lượng cao, năng suất cao", "Sản phẩm cá da trơn Việt Nam chất lượng cao và các sản phẩm chế biến từ cá da trơn", "Sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu", "Sản phẩm vắc-xin phòng bệnh cho người và vật nuôi của Việt Nam". Bộ KH&CN đã phối hợp với các Bộ/ngành liên quan xây dựng các thông tư hướng dẫn quản lý và thực hiện phát triển các sản phẩm quốc gia, ưu tiên doanh nghiệp tham gia với các cơ chế chính sách cụ thể: doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí nghiên cứu; đến 50% kinh phí thực hiện việc sản xuất thử nghiệm và đến 30% kinh phí đầu tư trang thiết bị sản xuất quy mô lớn để thương mại hóa sản phẩm. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, liên doanh với các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu để nghiên cứu phát triển thương mại hóa sản phẩm.

- Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 (Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011) với chính sách hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia, làm chủ và tạo ra được công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm. Doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí mua bản quyền công nghệ, được hỗ trợ đến 100% kinh phí nghiên cứu, 50% kinh phí thực hiện các dự án xuất thử nghiệm (70% đối với vùng đặc biệt khó khăn) và đến 30% kinh phí đầu tư trang thiết bị sản xuất quy mô lớn. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, liên doanh với các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu để nghiên cứu phát triển thương mại hóa sản phẩm.

- Chương trình Quốc gia phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 (Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012) nhằm tạo ra và đưa vào sản xuất các giống cây trồng mới có đặc tính nông học ưu việt (trong đó sẽ ưu tiên các đối tượng cây trồng chủ lực như cây ăn quả, lúa,..) giống thủy sản sạch bệnh, có tốc độ sinh trưởng nhanh và sức chống chịu cao; phát triển công nghệ tiên tiến sản xuất con giống có chất lượng cao đối với các đối tượng nuôi chủ lực như giống cá, giống tôm sạch bệnh. Doanh nghiệp được khuyến khích tham gia, được hỗ trợ đến 100% kinh phí nghiên cứu, đến 50% kinh phí cho sản xuất thử nghiệm, được hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các ưu đãi khác...

- Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015) nhằm ứng dụng KH&CN hiện đại kết hợp hài hòa với tri thức truyền thống trong bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen. Bảo tồn kết hợp với sử dụng bền vững nguồn gen góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ thiên nhiên, môi trường. Doanh nghiệp được hỗ trợ đến 100% kinh phí thực hiện

các đề tài, 50% kinh phí cho các dự án sản xuất thử nghiệm (đến 70%) đối với vùng đặc biệt khó khăn..).

- Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 (Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015) nhằm hỗ trợ hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN phù hợp với năng lực tiếp thu của người dân, phát huy được lợi thế so sánh từng vùng miền, phát huy được các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Chương trình để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Doanh nghiệp được hỗ trợ đến 100% kinh phí tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, đến 50% kinh phí (70% đối với vùng đặc biệt khó khăn) chi phí nguyên vật liệu, đầu tư trang thiết bị để sản xuất quy mô lớn, một phần kinh phí xây dựng thương hiệu của sản phẩm.

- Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012), trong đó có chính sách hỗ trợ để ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN để thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển 3.000 doanh nghiệp KH&CN, thành lập 100 cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN. Doanh nghiệp được hỗ trợ đến 100% kinh phí cho nghiên cứu, được phép tiếp nhận công nghệ từ kết quả nghiên cứu của các cơ sở nghiên cứu và các cá nhân, được hỗ trợ đến 100% kinh phí cho việc hoàn thiện công nghệ, đến 50% chi phí nguyên vật liệu (70% với vùng đặc biệt khó khăn) đến 30% trang thiết bị của các dự án khoa học công nghệ nhằm hoàn thiện công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

- Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020 (Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 8/11/2013) nhằm thúc đẩy nhu cầu công nghệ và nâng cao năng lực chuyển giao công nghệ. Triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ và khai thác kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư, liên kết tổ chức KH&CN với doanh nghiệp để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, nhất là các doanh nghiệp thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, thành lập doanh nghiệp KH&CN có năng lực đủ mạnh để thực hiện vai trò nòng cốt, truyền dẫn công nghệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức KH&CN đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, tăng nhanh số lượng tài sản trí tuệ được đăng ký bảo hộ, khai thác có hiệu quả nguồn tài sản trí tuệ, khuyến khích doanh nghiệp và và nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước để thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm phát triển công nghệ mới, công nghệ cao.

- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016) và Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày

21/3/2010) nhằm thúc đẩy hỗ trợ việc nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm đặc thù của địa phương, vùng miền, sản phẩm làng nghề mang địa danh; xây dựng và triển khai mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp và tổ chức KH&CN.

- Đề án "Thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Quyết định số 1931/QĐ-TTg ngày 07/10/2016), trong đó nhà nước khuyến khích huy động nguồn lực của nhiều đối tác khác nhau nhằm giải quyết những vấn đề lớn của ngành, lĩnh vực; thúc đẩy sự hợp tác và liên kết giữa doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, các cơ sở nghiên cứu nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư trong hoạt động KH&CN. Hiện nay Bộ KH&CN đang khẩn trương xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án.

- Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và việc hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động khoa học công nghệ (Quyết định số 1342/QĐ - TTg ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quyết định số 1051/QĐ-TTg ngày 3 tháng 7 năm 2013 ban hành điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia) hỗ trợ tương đối toàn diện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động KH&CN trọng tâm là nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới theo hướng sản phẩm được thương mại hóa quy mô lớn. Trong đó: Quỹ được sử dụng đến 50% vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các hình thức hỗ trợ lãi suất vay, cho vay ưu đãi, bảo lãnh để vay vốn; hỗ trợ đến 100% tổng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, quyền sở hữu, quyền sử dụng công nghệ, quyền đối với giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị, tài liệu kỹ thuật, thông tin sở hữu trí tuệ, sản phẩm mẫu để phân tích và giải mã công nghệ theo hợp đồng đã ký kết, tìm kiếm thông tin về công nghệ, bí quyết công nghệ, thuê chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài. Hỗ trợ từ 30% - 70% kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các dự án sản xuất thử nghiệm (trong đó hỗ trợ đến 50% cho các dự án sản xuất thử nghiệm thuộc lĩnh vực nông nghiệp; đến 70% cho các dự án sản xuất thử nghiệm vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn); hỗ trợ đến 50% kinh phí dành cho lao động khoa học để hoàn thanh sản xuất lô số không; đến 30% kinh phí mua vật tư, nguyên vật liệu để sản xuất lô số không (70% ở vùng khó khăn); hỗ trợ đến 30% tổng kinh phí của các hợp đồng chuyển giao công nghệ...

- Ngoài ra, một số Chương trình, Đề án khác đều có một số chính sách về KH&CN ưu tiên, hỗ trợ có liên quan đến phát triển kinh tế hợp tác xã như: Chương trình trọng điểm về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 (Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006); Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong thủy sản đến năm 2020 (Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007); Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến 2020 (Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007); Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 07/11/2012).

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

Kết quả nổi bật trong thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng KH&CN mới đối với hợp tác xã đã đóng góp tích cực trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nông thôn với KH&CN là động lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong tăng trưởng. Qua đó, tỷ lệ áp dụng máy móc, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp có mức gia tăng 1-2% so với năm 2015[28], các tiến bộ KH&CN đã đóng góp khoảng 30%-40% vào tăng trưởng nông nghiệp. Các kết quả KH&CN đã được ứng dụng trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất nông nghiệp từ nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi; kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, canh tác; thức ăn chăn nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; kỹ thuật chế biến và bảo quản sau thu hoạch. Trong đó, quan trọng nhất là khâu chọn tạo giống mới cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng năng suất, nâng cao chất lượng thay thế giống nhập ngoại (từ chỗ nhập khẩu 70% giống, hiện nay chỉ còn nhập dưới 30%). Các kết quả KH&CN được ứng dụng trong nông nghiệp đã giúp Việt Nam trở thành một trong những quốc gia dẫn đầu về xuất khẩu nông, lâm, thủy sản với kim ngạch xuất khẩu đạt 32,1 tỷ USD, trong đó 10 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD[29].

Kết quả hoạt động KH&CN đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã đã góp phần thúc đẩy sự phát triển thông qua việc triển khai xây dựng nhiều mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ, các địa phương giải quyết các vấn đề: Nâng cao hiệu quả sản xuất lúa gạo và chất lượng gạo xuất khẩu; phát triển sản xuất các loại nông sản nhiệt đới có lợi thế so sánh cao; ứng dụng và phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học; phát triển chăn nuôi an toàn; phát triển nuôi thủy sản kết hợp chế biến; phát triển ngành nghề nông thôn tạo việc làm, thu hút lao động nông nhàn và tăng thu nhập; xử lý cung cấp nước sinh hoạt, tưới tiết kiệm; cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn;...

Chỉ tính riêng đối với Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015 đã đóng góp kịp thời cho việc tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong 30 năm đổi mới của Đảng, góp phần phục vụ Hội nghị tổng kết 5 năm Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Chương trình đã giới thiệu chuyển giao vào sản xuất được 105 công nghệ, xây dựng được 85 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, 50 mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ; Đã đăng tải 55 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành; 15 sổ tay, sách hướng dẫn ứng dụng các kết quả nghiên cứu và triển khai xây dựng các mô hình. Ngoài ra, đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập

[28] Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân khâu làm đất cây hàng năm (lúa, mía, ngô, rau màu) ước đạt 91% (tăng 1% so với năm 2015); khâu gieo, trồng đạt 40% (tăng 3%); khâu thu hoạch lúa đạt 50% (tăng 6%) và sấy lúa tại Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 55% (tăng 5%).

[29] Năm 2016: Thủy sản 6,69 tỷ USD; rau quả 2,3 tỷ USD; hạt điều 2,72 tỷ USD; hạt tiêu 2,71 tỷ USD; cà phê 3,18 tỷ USD; gạo 2,1 tỷ USD; cao su 1,55 tỷ USD; gỗ và sản phẩm gỗ 6,56 tỷ USD.

huấn cho 500 cán bộ kỹ thuật địa phương, 5.500 lượt nông dân. Tổng số ước 5000 hộ nông dân của gần 100 xã tham gia chương trình được hưởng lợi.

Điển hình như Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 với 2 mục tiêu: Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về bảo hộ sở hữu trí tuệ (SHTT); nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Việt Nam. Kết quả của Chương trình đã triển khai 8 nội dung: tuyên truyền, đào tạo về SHTT, hỗ trợ quản lý hoạt động SHTT; thành lập và đưa vào hoạt động các tổ chức hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý, kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao giá trị tài sản trí tuệ; hỗ trợ áp dụng các sáng chế nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam; hỗ trợ triển khai các chương trình, hoạt động về bảo đảm thực thi quyền SHTT; hỗ trợ hợp tác quốc tế về SHTT. Sau gần 5 năm thực hiện, chương trình đã phê duyệt 326 dự án trong tổng số 620 dự án đề xuất hỗ trợ từ các cơ quan, đơn vị, địa phương và đã thực hiện hỗ trợ được 214 dự án. Theo đó, các loại hình đơn vị chủ trì thực hiện dự án giai đoạn 2011-2015 đã có thay đổi lớn, đa dạng và đến từ nhiều lĩnh vực, cơ quan khác nhau. Tính đến năm 2017, Bộ KH&CN đã bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho 35 sản phẩm trong nước và 03 sản phẩm quốc tế đã góp phần phát triển phát triển kinh tế của các địa phương nói chung và kinh tế hợp tác xã nói riêng.

Hằng năm, Bộ KH&CN phối hợpvới Liên minh hợp tác xã Việt Nam đã triển khai các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu công nghiệp thông qua các địa phương hỗ trợ: Phổ biến các văn bản pháp quy, pháp lệnh về chất lượng hàng hoá, đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ môi trường của Nhà nước; giới thiệu các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm vào các nước EU, Mỹ, Nhật Bản... và các nước trong khu vực; Hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, 14001; Tư vấn cho các hợp tác xã về thị trường, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký chất lượng để sản phẩm làm ra của các hợp tác xã có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, chất lượng hoàng hóa, mẫu mã, bao bì sản phẩm được nâng cao. Một số kết quả điển hình như:

- Liên minh hợp tác xã tỉnh Đồng Nai phối hợp với Sở KH&CN Đồng Nai thực hiện đăng ký thương hiệu xoài cho Hợp tác xã SX và KD trái cây an toàn Định Quán. Sau một thời gian thực hiện đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa số 401688/QQD-SHTT.

- Liên minh hợp tác xã tỉnh Tây Ninh phối hợp với Sở KH&CN Tây Ninh xây dựng thương hiệu muối ớt Tây Ninh, bánh tráng Tràng Bàng, mãng cầu Bà Đen.

- Liên minh hợp tác xã tỉnh Long An phối hợp với Sở KH&CN Long An nghệ thiết kế, hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký xây dựng nhãn hiệu hàng hóa tập thể cho Hợp tác xã Phước Thịnh.

- Liên minh hợp tác xã tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Sở KH&CN Ninh Thuận xây dựng đề án bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu tập thể táo và nước mắm.

- Liên minh hợp tác xã tỉnh Đồng Nai phối hợp với Sở KH&CN Đồng Nai hỗ trợ hợp tác xã sinh vật cảnh Long Thọ xây dựng thương hiệu nông sản, hợp tác xã chăn nuôi hươu nai

Hiếu Liêm đã được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa; một số tổ hợp tác cũng đã được cấp giấy chứng nhận Vietgap như: Tổ hợp tác Xá lị Long Khánh.

- Thành phố Hà Nội có 05 hợp tác xã được cấp chứng chỉ tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001/2000 và TQM.

Bên cạnh đó, thông qua nguồn kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho hoạt động KH&CN hằng năm (1,9 tỷ VNĐ năm 2014, 6,04 tỷ VNĐ năm 2015, 6 tỷ VNĐ năm 2016) đối với Liên minh hợp tác xã mặc dù rất khiêm tốn nhưng cũng đã đạt được một số kết quả về KH&CN đáng khích lệ như: tổ chức tư vấn cho các hợp tác xã áp dụng được 26 công nghệ khác nhau nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ triển khai các hoạt động dịch vụ KH&CN, thiết kế mẫu và tìm kiếm thị trường xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ cho nhiều tỉnh, thành phố, như: Yên Bái, Ninh Bình, Cao Bằng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hòa Bình, Hải Dương, thành phố Hà Nội, Quảng Nam, Cần Thơ, Sóc Trăng,...; Liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố tư vấn giúp các hợp tác xã tổ hợp tác thực hiện quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh, định hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả cao như: Nam Định, Thái Bình, Cần Thơ. Trong số 50 trung tâm hỗ trợ phát triển hợp tác xã thuộc Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố có nhiều Trung tâm đã triển khai tích cực các hoạt động tư vấn và cung cấp các dịch vụ về khoa học công nghệ. Một số tỉnh đã đưa chuyển giao khoa học công nghệ vào thực tiễn gắn với các mô hình cụ thể. Nhiều mô hình bước đầu hoạt động với kết quả khả quan và phát huy vai trò trong lĩnh vực KH&CN trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, điển hình như:

- Liên minh HTX tỉnh Quảng Ngãi triển khai hoạt động tư vấn cho Hợp tác xã nông nghiệp Thọ Bắc lập phương án sản xuất gạch không nung; tư vấn Hợp tác xã nông nghiệp Hành Nhân địa điểm lắp đặt máy gạch không nung; tư vấn cho Hợp tác xã nông nghiệp Hành Dũng trồng sả lấy tinh dầu; tư vấn cho một số hợp tác xã liên kết hỗ trợ nhau trong sản xuất nấm ăn, sản xuất lúa giống.

- Liên minh hợp tác xã tỉnh Quảng Ninh xây dựng mô hình điểm hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ chăn nuôi lợn Móng Cái và tiêu thụ sản phẩm nhằm duy trì và phát triển nguồn gen quý của địa phương, mô hình trồng hoa chất lượng cao tại HTX trồng hoa Việt Hưng, mô hình HTX ứng dụng khoa học công nghệ tại phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long;

- Liên minh HTX tỉnh Long An phối hợp với Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Long An hỗ trợ thiết bị xử lý và bảo quản rau sau thu hoạch cho hợp tác xã rau an toàn Long Khê với tổng số tiền 130.000.000 đồng; hỗ trợ HTX Dịch vụ nông nghiệp Tân Vạn Hưng – Cần Giuộc 1 máy xử lý nông sản bằng công nghệ Ozon với số tiền 90 triệu đồng;

- Liên minh HTX tỉnh Quảng Trị hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí xây dựng vườn ươm giống lâm nghiệp tại HTX Thủy Ba Tây và nâng cấp vườn ươm giống tại HTX Kiên Phước. Liên minh HTX Việt Nam (Trung tâm Khoa học công nghệ và Môi trường) giúp Liên minh HTX tỉnh Cần Thơ triển khai dự án sản xuất gạch.

## III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Mặt tích cực

- Hiện nay, chính sách và quy định pháp luật về KH&CN đã tương đối đầy đủ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp nói chung và hợp tác xã nói riêng đầu tư trực tiếp các hoạt động KH&CN hoặc liên kết tổ chức, cá nhân, cơ sở nhà nước để nghiên cứu và chuyển giao KH&CN vào trong nông nghiệp, nông thôn, góp phần phát triển kinh tế hợp tác xã. Với những chính sách ưu đãi cao về đất đai, vốn tín dụng, đào tạo nhân lực, mua bản quyền, chuyển giao công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, hải sản, xuất khẩu, nhập khẩu…, bên cạnh đó còn bảo đảm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp với quy mô ngày càng lớn.

- Trong thời gian thực hiện Luật Hợp tác xã, theo chức năng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong vấn đề phát triển kinh tế hợp tác xã, đã hướng dẫn và trợ giúp các cơ sở kinh tế hợp tác, tìm hiểu các công nghệ và phẩm cấp của công nghệ để lựa chọn và áp dụng vào điều kiện cụ thể của mình phát triển vật nuôi, cây trồng đồng thời hướng dẫn và trợ giúp các cơ sở kinh tế hợp tác, xây dựng luận chứng kinh tế, kỹ thuật phát triển sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực nông, lâm và ngư nghiệp. Có thể thấy rằng, các chính sách KH&CN mà Bộ KH&CN đã và đang triển khai đều hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của kinh tế tập thể, hợp tác xã, thực hiện tốt Luật Hợp tác xã.

- Việc triển khai chính sách hỗ trợ ứng dụng KH&CN đã mang lại hiệu quả tích cực trong nghiên cứu và phát triển hệ thống quản lý và bảo vệ thương hiệu sản phẩm, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp cho các cơ sở kinh tế hợp tác; Nghiên cứu, cải tiến các mẫu mã sản phẩm mới và giới thiệu chuyển giao cho các cơ sở kinh tế hợp tác xã; Giới thiệu, hỗ trợ chuyển giao các loại thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ chế biến, sản xuất tiên tiến cho các cơ sở kinh tế hợp tác, hợp tác xã có nhu cầu.

### 2. Tồn tại, hạn chế

- Mặc dù cơ chế, chính sách về KH&CN cơ bản đầy đủ và đáp ứng yêu cầu hỗ trợ phát triển kinh tế của các doanh nghiệp, tuy nhiên chưa có chính sách riêng, đặc thù cho hoạt động, phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã.

- Việc triển khai, hỗ trợ chính sách cho phát triển các hợp tác xã thuộc các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông và dịch vụ… còn hạn chế.

- Việc triển khai các chính sách KH&CN hỗ trợ cho các hợp tác xã mới chỉ theo nhu cầu thực tế, chưa có đầu tư đồng bộ, theo chuỗi giá trị để phát triển các sản phẩm thuộc làng nghề truyền thống, để phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ thị trường trong và ngoài nước có hiệu quả.

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác xã nhằm đưa Luật Hợp tác xã vào thực tế cuộc sống được mạnh hơn nữa, Bộ KH&CN đề nghị:

- Tiếp tục chú trọng triển khai các chính sách KH&CN phục vụ phát triển kinh tế hợp tác xã được lồng ghép trong các văn bản pháp luật hiện hành (Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) nhằm khuyến khích doanh nghiệp/hợp tác xã đầu tư trực tiếp hoặc liên kết tổ chức, cá nhân để nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ.

- Ưu tiên đầu tư, triển khai hỗ trợ các cơ chế, chính sách đồng bộ, theo chuỗi giá trị của sản phẩm nhằm hỗ trợ các hợp tác xã phát triển các sản phẩm thuộc làng nghề truyền thống, đặc sản, ứng dụng KH&CN mới, nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ thị trường trong và xuất khẩu.

- Tiếp tục đầu tư, nhân rộng mô hình hợp tác xã ứng dụng tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp có hiệu quả. Quan tâm đầu tư hỗ trợ phù hợp đối với các hợp tác xã thuộc ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng, dịch vụ nhằm phục vụ phát triển sản xuất, kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Tập trung đầu tư, hỗ trợ chính sách KH&CN đối với một số mô hình hợp tác xã điển hình, có quy mô lớn, mang lại hiệu quả cao thông qua các hoạt động như: công tác dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp; sáp nhập, hợp tác liên kết, liên doanh trong phát triển các sản phẩm làng nghề, tiểu thủ công nghiệp;...

- Cần chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao trong hợp tác xã để nâng cao năng lực tiếp thu tiến bộ KH&CN, quản lý tổ chức phát triển mô hình hợp tác xã có hiệu quả cao.

Trên đây là Báo cáo chuyên đề của Bộ Khoa học và Công nghệ về chính sách hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KH&CN nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác xã./.

# CHUYÊN ĐỀ 4.
# CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

*(Kèm theo Công văn số 5139/NHNN-TD ngày 30 tháng 6 năm 2017 của NHNN)*

**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Phát triển kinh tế tập thể, trong đó nòng cốt là Hợp tác xã (HTX) là một chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước quan tâm, hỗ trợ. Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2013 đã xác định bản chất của HTX, thể hiện rõ tính ưu việt của HTX nhằm khuyến khích và phát triển mạnh mẽ mô hình HTX kiểu mới. Đây là khuôn khổ pháp lý thuận lợi để phát triển HTX lành mạnh, bền vững, hỗ trợ kinh tế hộ trong sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ với một hệ thống các chính sách hỗ trợ đồng bộ về đất đai, tài chính, đào tạo nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, phát triển thị trường...

## I. CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Với vai trò quan trọng của HTX trong phát triển kinh tế xã hội, tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong thời gian qua, bên cạnh việc điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, HTX; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xác định khu vực kinh tế tập thể nói chung và HTX nói riêng là một trong những đối tượng mà ngành ngân hàng ưu tiên đầu tư tín dụng và có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ như:

*Một là*, áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, nông thôn; xuất khẩu; doanh nghiệp nhỏ và vừa; công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (hiện nay là 7%/năm, thấp hơn từ 1-2% so với mặt bằng lãi suất chung). Đến nay, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm và chỉ bằng khoảng 40% nửa cuối năm 2011, thấp hơn mức lãi suất của giai đoạn 2005 – 2006, đây là yếu tố tích cực để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

*Hai là*, tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 theo hướng mở rộng đối tượng cho vay, nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm, cho vay sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, liên kết. Theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, HTX được các tổ chức tín dụng (TCTD) cho vay không có tài sản bảo đảm theo các mức như sau:

*(i)* Tối đa 01 tỷ đồng đối với HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Tối đa 02 tỷ đồng đối với HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ, liên hiệp HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Tối đa 03 tỷ đồng đối với liên hiệp HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ.

*(ii)* Các HTX ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp/HTX, liên hiệp HTX có dự án, phương án sản xuất kinh doanh trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án vay theo mô hình liên kết/giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc tiêu thụ sản phẩm; HTX đầu mối ký hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết.

Ngoài ra, để khuyến khích các TCTD đẩy mạnh cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, NHNN thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các TCTD cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thông qua việc sử dụng các công cụ điều hành chính sách tiền tệ quốc gia, những ngân hàng có tỷ trọng dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn trên 40% được Ngân hàng Nhà nước áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc thấp hơn so với mức thông thường. Đồng thời, các ngân hàng gặp khó khăn về nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực này được NHNN ưu tiên xem xét hỗ trợ từ nguồn tái cấp vốn.

*Ba là*, triển khai, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách tín dụng đối với các ngành, lĩnh vực như chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, chính sách cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản, chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra, chính sách phát triển thủy sản, tái canh cà phê..., trong đó có đối tượng thụ hưởng là các HTX:

- Theo quy định tại Quyết định 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của TTCP về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay tại ngân hàng thương mại trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; được hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam và lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- Theo quy định tại Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của TTCP về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra, các HTX nuôi tôm và cá tra gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và trả nợ tổ chức tín dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 được cơ cấu lại nợ,

không thu lãi quá hạn, lãi phạt, ưu tiên thu nợ gốc trước, lãi sau, miễn, giảm lãi vay và được xem xét cho vay mới tại các tổ chức tín dụng để khôi phục sản xuất, kinh doanh.

- Theo quy định tại Quyết định số 1050/QĐ-NHNN ngày 28/5/2014 của NHNN quy định về Chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 5/3/2014 của Chính phủ, các HTX đại diện cho nông dân thực hiện ký hợp đồng liên kết theo chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với doanh nghiệp được NHNN, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt được vay vốn với lãi suất ngắn hạn 6,5%/năm, trung hạn 9,5%/năm, dài hạn 10%/năm đối với các dự án thuộc chương trình cho vay thí điểm theo quy định.

- Theo quy định tại Quyết định số 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 của NHNN về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 7/3/2017 của Chính phủ, HTX có nhu cầu vay vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch được các TCTD cho vay vốn với lãi suất cho vay thấp hơn từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất cho vay thông thường cùng kỳ hạn, đồng thời, HTX được hưởng nhiều cơ chế cho vay ưu đãi như được sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo cho khoản vay, được các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ và cho vay mới khi khó khăn trong việc trả nợ vay do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng.

- Theo quy định tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP, chủ tàu được vay vốn để đóng mới tàu với lãi suất 7%/năm (chủ tàu chỉ phải trả 2-3%/năm tùy từng loại tàu, còn lại do ngân sách cấp bù) trong thời hạn 11-16 năm; được vay vốn để tài trợ vốn lưu động tối đa 70% tổng nhu cầu vốn, lãi suất 7% tính từ năm đầu nhưng không vượt quá lãi suất cho vay thấp nhất trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, các HTX tại địa bàn các huyện nghèo được hỗ trợ 50% lãi suất vay vốn tại các ngân hàng thương mại nhà nước để phát triển sản xuất nông nghiệp, đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

*Bốn* là, NHNN thường xuyên rà soát cơ chế, chính sách cho vay, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của TCTD và khách hàng vay vốn để kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách tín dụng, nhằm tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng tín dụng có hiệu quả đối với HTX.

*Năm là*, mạng lưới hoạt động của các TCTD không ngừng được mở rộng tới các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; các TCTD tiếp tục đơn giản hóa, minh bạch thủ tục vay vốn, niêm yết công khai quy trình vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay.

*Sáu là*, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan trong xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012 và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX.

## II. KẾT QUẢ CHO VAY ĐỐI VỚI HTX

### 1. Kết quả cho vay

Với việc triển khai quyết liệt và đồng bộ nêu trên, hoạt động tín dụng đối với các HTX đã đạt được những kết quả sau: Trong giai đoạn 2013 – 2016, doanh số cho vay bình quân mỗi năm đạt khoảng 8.000 tỷ đồng, đến hết năm 2016 dư nợ đạt gần 5.000 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cuối năm 2015, giảm 1.600 tỷ đồng so với thời điểm 1/7/2013, với 1.918 khách hàng còn dư nợ (trong đó có 1.365 HTX, 29 Liên hiệp HTX).

Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:

- Dư nợ cho vay đối với các HTX, liên hiệp HTX theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP đến hết năm 2016 đạt khoảng 3.200 tỷ đồng, trong đó cho vay không có tài sản bảo đảm đối với các HTX đạt gần 70 tỷ đồng của 35 HTX.

- Dư nợ cho vay theo chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ đến hết năm 2016 đạt 4.760 tỷ đồng, tăng 30% so với cuối năm 2015, trong đó: *(i)* Dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất ước đạt 4.500 tỷ đồng, tăng 35,33% so với cuối năm 2015; *(ii)* Dư nợ cho vay theo lãi suất tín dụng đầu tư ước đạt 260 tỷ đồng, giảm 21,12% so với cuối năm 2015. Có 26 Hợp tác xã đang vay vốn theo chính sách này và dư nợ là 8,9 tỷ đồng.

Có thể nói, cùng với các chính sách khuyến khích và hỗ trợ khác của Nhà nước, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của HTX, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của thành viên trong HTX, góp phần đáng kể trong việc thay đổi bộ mặt nông thôn; cơ chế chính sách tín dụng tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; quy trình, thủ tục cho vay tại các TCTD ngày càng đơn giản hóa theo hướng tạo điều kiện cho khu vực KTTT mở rộng sản xuất kinh doanh và tiếp cận các nguồn vốn tín dụng tại TCTD.

### 2. Đánh giá về kết quả đạt được

- NHNN đã sử dụng các công cụ tiền tệ để điều hành chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt nhằm giảm lạm phát, giảm mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá, quản lý thị trường vàng, ổn định kinh tế vĩ mô; tăng thanh khoản hỗ trợ TCTD, khơi thông dòng vốn tín dụng và triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX.

- Cơ chế tín dụng tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện cho HTX mở rộng sản xuất kinh doanh và tiếp cận các nguồn vốn tín dụng tại TCTD; NHNN đã chủ động xây dựng các chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành sử dụng nhiều lao động có hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, HTX.

- Cùng với các chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác của Nhà nước, đầu tư tín dụng ngân hàng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của các HTX, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên HTX, giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động thường xuyên góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Các TCTD đã kịp thời triển khai các giải pháp về tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro tín dụng bằng việc nâng cao khả năng thẩm định nhu cầu vay vốn, đánh giá rủi ro tín dụng; tiếp tục cải tiến quy trình, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản hóa để tạo điều kiện cho HTX, tổ hợp tác và hộ nông dân có nhiều cơ hội tiếp cận vốn ngân hàng.

- Cho vay đối với HTX trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả bước đầu đầu, mặc dù giảm trong giai đoạn từ 2013-2014, tuy nhiên, đã có chiều hướng tăng trở lại từ năm 2015 đến nay. Điều đó thể hiện rằng các HTX sau quá trình chuyển đổi đã hoạt động hiệu quả trở lại, nhu cầu vay vốn tăng lên và là cơ sở để các TCTD tập trung đầu tư tín dụng.

**3. Khó khăn, vướng mắc**

Mặc dù, dư nợ tín dụng đối với khu vực kinh tế tập thể trong thời gian qua có chiều hướng tăng, đặc biệt là sau quá trình chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, tuy nhiên việc mở rộng đầu tư tín dụng đối với lĩnh vực này vẫn còn một số khó khăn sau:

- Nhiều HTX chưa đủ điều kiện tiếp cận, tiếp nhận vốn tín dụng do bản thân các HTX còn hạn chế trong quản trị, điều hành, năng lực tổ chức quản lý hoạt động, quản lý vốn còn yếu kém dẫn đến lúng túng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số đơn vị thiếu công khai minh bạch, thực hiện không đúng quy định về quản lý tài chính, kế toán, không tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012, Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan, chưa chuyển đổi hoặc chuyển đổi theo hình thức, do vậy, thiếu cơ sở pháp lý để vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Hiệu quả hoạt động của HTX còn thấp, số lượng dịch vụ ít, chất lượng dịch vụ chưa cao, chưa đáp ứng kịp sự thay đổi của thị trường, sản xuất hàng hóa chưa gắn với thị trường tiêu thụ, chưa có sự liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ khâu sản suất đến tiêu thụ sản phẩm, dẫn tới chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh khả thi khi tiếp cận vốn vay tại các TCTD, phần lớn chỉ có nhu cầu tiếp cận vốn lãi suất thấp có sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Một số HTX sử dụng không hiệu quả nguồn vốn vay, sử dụng vốn vay sai mục đích, nợ quá hạn kéo dài, có tâm lý ỷ lại, trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Theo quy định tại khoản 5, Điều 33 Luật đất đai 2003, Nhà nước hỗ trợ giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với HTX nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, Điều 109 Luật đất đai 2003; khoản 2, Điều 173 Luật đất đai 2013 thì các HTX được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất không sử dụng được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp vay vốn tại TCTD.

## III. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HTX VÀ CÁC ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

### 1. Định hướng, giải pháp chính sách tín dụng đối với HTX trong thời gian tới

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật HTX năm 2012 và thúc đẩy hơn nữa dòng vốn tín dụng ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX nhằm góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thời gian tới NHNN thực hiện một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về HTX nói chung và chính sách hỗ trợ tín dụng đối với HTX nói riêng.

*Thứ hai*, theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt; ổn định các mức lãi suất điều hành để kiểm soát và điều tiết lãi suất thị trường phù hợp; thực hiện các giải pháp hỗ trợ các TCTD mở rộng tín dụng có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa TCTD và khách hàng, trong đó có HTX.

*Thứ ba*, chỉ đạo các TCTD tiếp tục tập trung vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó, chú trọng cho vay các mô hình HTX kiểu mới làm ăn có hiệu quả, theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm có thế mạnh, có giá trị thương mại cao, tác động lan tỏa tới nền kinh tế và số đông hộ nông dân.

*Thứ tư*, các TCTD tiếp tục đa dạng hoá các hình thức huy động để mở rộng nguồn vốn cho vay đối với nông nghiệp, nông thôn và khu vực HTX; Tiếp tục đổi mới quy trình, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản và phù hợp với đối tượng khách hàng là các HTX, nhưng vẫn phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quản lý được chất lượng tín dụng.

*Thứ sáu*, tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc rà soát, hoàn hiện và triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020 và xây dựng mô hình điểm về HTX kiểu mới tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

### 2. Đề xuất, kiến nghị

Xuất phát từ thực tế nêu trên, theo NHNN, bên cạnh được bình đẳng tiếp cận vốn tín dụng như các loại hình tổ chức kinh tế khác, hiện nay, cơ chế, chính sách tín dụng cho các HTX đã được ban hành và triển khai (Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Quyết định 68/2013/QĐ-TTg...); các tổ chức tín dụng luôn sẵn sàng nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các khách hàng bao gồm cả HTX, tuy nhiên, để mở rộng và khơi thông nguồn vốn tín dụng ngân hàng cho HTX đòi hỏi từ nhiều phía, cụ thể:

***2.1. Đối với các Bộ, Ngành, địa phương***

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi Luật Hợp tác xã 2012, hoàn thiện văn bản hướng dẫn Luật và các cơ chế, chính sách để hỗ trợ phát triển HTX. Đề nghị Bộ Kế hoạch đầu tư sửa đổi Luật HTX 2012 theo hướng bỏ hoạt động tín dụng nội bộ HTX do hoạt động này thời gian qua có nguy cơ rủi ro cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, an toàn trong hoạt động của HTX, đồng thời, quy định này có thể vi phạm quy định tại Luật các TCTD về việc nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng.

- Tiếp tục ưu tiên, bố trí và lồng ghép các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX theo Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển theo vùng, lãnh thổ, phối hợp lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn để thu hút sự tham gia của các HTX và các thành viên HTX; Xây dựng mô hình điểm về HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020 gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực có quy mô lớn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giúp cho các TCTD có cơ sở đầu tư vốn.

- Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể theo hướng tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của kinh tế tập thể trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật; rà soát, ban hành đồng bộ các văn bản dưới Luật và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012; phát huy vai trò cầu nối giữa HTX với các doanh nghiệp và thị trường, phát triển các hình thức hợp tác liên kết đa dạng, phù hợp.

- Các địa phương có kế hoạch cân đối nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn; tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; hỗ tài chính, tín dụng, đất đai, xúc tiến thương mại, ứng dụng chuyển giao khoa học - công nghệ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của HTX, tổ hợp tác hiện có nhằm tích cực đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh; góp phần tạo việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

***2.2. Đối với HTX***

Các HTX cần khắc phục được những khó khăn, bất cập nội tại của chính HTX như đã đề cập nêu trên, đặc biệt là phải hoạt động tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012, cụ thể:

- Các HTX cần thực hiện việc chuyển đổi và hoạt động tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012, Điều lệ và các quy định của pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Vận động, tuyên truyền người dân hiểu về các lợi ích của việc tham gia HTX; tranh thủ các chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước để nâng cao chất lượng hoạt động, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao năng lực trong quản trị, điều hành, năng lực tổ chức quản lý hoạt động thông qua việc tham gia các khóa đào tạo, tập tuấn, đặc biệt là học tập kinh nghiệm của các HTX có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

- Đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sản xuất quy mô lớn, phát triển theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, tránh tình trạng được mùa mất giá vẫn thường xảy ra.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

# CHUYÊN ĐỀ 5.
# CHÍNH SÁCH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*(Kèm theo công văn số 5788/BCT-TH ngày 30/6/2017 của Bộ Công Thương)*

**Bộ Công Thương**

## I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã (HTX), là cầu nối thúc đẩy cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp, nhà phân phối và người tiêu dùng... Nhà nước hỗ trợ HTX, liên hiệp hợp tác xã tham gia các triển lãm trong và ngoài nước, tổ chức các hội chợ, triển lãm, xây dựng thương hiệu và nhãn hiệu là một trong những nội dung quan trọng được đề cập tới tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 được ban hành kèm theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các ngành, các địa phương, các hiệp hội ngành nghề và liên minh hợp tác xã hỗ trợ xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường cho các hộ, tổ hợp tác và HTX; tổ chức các hình thức giới thiệu sản phẩm ở trong và ngoài nước phù hợp với trình độ hiện tại và xu thế phát triển của kinh tế tập thể. Thực hiện rộng rãi việc ký kết hợp đồng trực tiếp giữa doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp với nông dân qua các HTX. Các doanh nghiệp cung ứng vật tư, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hướng dẫn quy trình kỹ thuật và thu mua sản phẩm cho HTX theo các hợp đồng dài hạn đối với những sản phẩm có khối lượng lớn; Nhà nước có chế độ ưu đãi các doanh nghiệp này.

Triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012, những năm qua, công tác đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Công Thương cũng như các Bộ, ngành, địa phương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh/thành phố nhằm tạo điều kiện cho sản phẩm của các HTX, tổ hợp tác trên địa bàn có điều kiện vươn ra thị trường trong nước và quốc tế. Với nhiều giải pháp tích cực trong việc tham mưu chính sách và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của các HTX, nhiều hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường đã được diễn ra hiệu quả, sâu rộng.

**1. Về Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia**

Thực hiện Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, hàng năm, Bộ Công Thương đã phê duyệt một số đề án xúc tiến thương mại quốc gia cho các HTX, Liên minh HTX Việt Nam tham gia hội chợ trong và ngoài nước nhằm giới thiệu quảng bá sản phẩm, tiếp cận mở rộng thị trường, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu sản phẩm hàng hóa, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống thành viên và người lao động.

Cụ thể, từ năm 2013 đến năm 2016, Chương trình đã hỗ trợ Liên minh HTX Việt Nam thực hiện 4 đề án xúc tiến thương mại quốc gia gồm 1 đề án Đào tạo và 3 đề án tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Milan tại Italy với tổng kinh phí hỗ trợ là 7,11 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Ngoài ra, hàng năm Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đã hỗ trợ hàng trăm lượt HTX tham gia hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước dưới các hình thức khác nhau, hỗ trợ HTX nâng cao năng lực, mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường nội địa, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, HTX.

**2. Cung cấp thông tin, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, quảng bá các sản phẩm thương hiệu Việt Nam**

Bộ Công Thương với đơn vị trực tiếp là Cục Xúc tiến thương mại đã thường xuyên cập nhật, đưa tin về các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu doanh nghiệp, HTX, quảng bá sản phẩm, thương hiệu sản phẩm của các địa phương, ngành hàng … trên cổng thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại (www.vietrade.gov.vn) và Bộ Công Thương (www.moit.gov.vn), góp phần hỗ trợ quảng bá cơ hội hợp tác kinh doanh, đầu tư tới các đối tác và doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài nước.

Hàng năm, thực hiện các báo cáo ngành hàng, thị trường xuất khẩu như: báo cáo thị trường rau quả EU, thị trường thủy sản Nhật Bản, thị trường thực phẩm Australia... cung cấp tới các tổ chức xúc tiến thương mại, các doanh nghiệp, HTX thông qua trang web và hệ thống email. Đồng thời, thực hiện các bản tin chuyên về ngành hàng dưới hình thức trực tuyến có thể chuyển tải tới các tổ chức và doanh nghiệp, HTX một cách nhanh chóng, cập nhật tiết kiệm chi phí.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, Bộ Công Thương đã có nhiều nội dung hoạt động khuyến công hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng, trong đó có các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp về ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ sản xuất sản phẩm mới, đào tạo nghề, nhân cấy nghề, truyền nghề, tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm,

tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu.

**3. Công tác truyền thông, truyền hình**

Với nhận thức kinh tế tập thể, mà nòng cốt là HTX, là bộ phận của nền kinh tế, là một thành tố không thể thiếu trong chuỗi sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững; phát triển cộng đồng, bảo đảm an sinh xã hội cho một bộ phận dân cư và trật tự an toàn xã hội, trong những năm qua, đặc biệt là năm 2015 và năm 2016, Trung tâm Truyền thông - Truyền hình Công Thương đã triển khai thông tin tuyên truyền, xây dựng nhiều tin, bài phóng sự phát sóng hàng tuần trong chương trình Công Thương trên kênh VTV1 và một số kênh khác của Đài Truyền hình Việt Nam và một số đài truyền hình địa phương với số lượng trên 30 chương trình. Trong đó, tập trung vào các nội dung:

- Tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách pháp luật có liên quan đến Luật Hợp tác xã; tuyên truyền về hoạt động của Liên minh HTX Việt Nam cũng như của các HTX điển hình trên cả nước.

- Thông tin tuyên truyền hoạt động Hỗ trợ xúc tiến thương mại quảng bá sản phẩm do các HTX sản xuất, hỗ trợ phát triển thị trường trong và ngoài nước.

- Thông tin, tuyên truyền chia sẻ kinh nghiệm về mô hình mới, HTX điển hình tiên tiến.

- Thông tin tuyên truyền hoạt động nghiên cứu thị trường và xúc tiến thương mại vì sự phát triển của kinh tế tập thể, qua đó góp phần xây dựng thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới.

**4. Về phía các địa phương**

Các địa phương trên cả nước đã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ các HTX tham gia hội chợ để trưng bày, giới thiệu sản phẩm; tạo điều kiện cho một số HTX tham gia các hội nghị kết nối nhà sản xuất, nhà phân phối, cụ thể: trong giai đoạn 2013-2016, đã hỗ trợ cho 1.590 lượt HTX xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tổng kinh phí là 30.573 triệu đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương là 3.344 triệu đồng, từ ngân sách địa phương là 27.230 triệu đồng.

Trong thời gian qua, Sở Công Thương và Liên minh HTX các tỉnh, thành phố đã phối hợp tốt trong việc triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ cho các HTX tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản, hàng hóa công nghiệp và cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp. Qua đó, từng bước nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của các HTX.

Sở Công Thương và Liên minh HTX các tỉnh, thành phố cũng đã chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại như tổ chức hội chợ triển lãm cấp vùng trên địa bàn tỉnh; phiên chợ đưa hàng Việt đến các khu vực nông thôn của

tỉnh; tổ chức các đoàn tham gia Hội chợ triển lãm, Hội nghị xúc tiến thương mại tại các tỉnh, thành phố trong cả nước…

Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, đã tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa tiêu biểu đến đông đảo cộng đồng doanh nghiệp trong cả nước… Từ đó, đã tạo cơ hội giao thương, liên kết hợp tác kinh doanh, tìm hiểu nghiên cứu mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và thiết lập kênh phân phối đưa các sản phẩm của HTX vào hệ thống phân phối trong tỉnh và các tỉnh trong khu vực. Các hoạt động của HTX thương mại, dịch vụ đã gắn với nhu cầu tiêu dùng của thành viên và các tầng lớp nhân dân. Các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã chú trọng các nguồn lực để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, mở rộng thị trường, thu hút, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho các xã viên và người lao động. Các HTX bước đầu đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa và đảm bảo uy tín về chất lượng sản phẩm hàng hóa đóng một vai trò then chốt trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt đối với sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Có thể nói, các giải pháp về phát triển thị trường, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại cho các HTX nói riêng và các doanh nghiệp nói chung trong những năm qua như đẩy mạnh hoạt động đàm phán mở cửa thị trường, tháo gỡ rào cản về kỹ thuật và thương mại, tăng cường công tác cung cấp thông tin, đổi mới hiệu quả của các chương trình xúc tiến thương mại, tập trung kết nối cung - cầu trong nước... đã đóng góp quan trọng vào việc duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ cho hàng hóa, đồng thời cũng định hướng cho sự phát triển của các HTX, trong đó có việc chú trọng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường, đặc biệt là những thị trường có yêu cầu cao về chất lượng.

Tuy nhiên, hiện nay hoạt động xúc tiến thương mại còn đơn lẻ, quy mô nhỏ, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia; quy mô hoạt động nhỏ lẻ; đa số các HTX chưa chú trọng việc xây dựng thương hiệu sản phẩm do vậy tính cạnh tranh sản phẩm chưa cao, chưa thu hút được người tiêu dùng…

Ngoài một số HTX, cơ sở sản xuất có sự đầu tư, nghiên cứu, xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả như trồng rau củ quả theo quy trình VietGAP, GlobalGAP; chế biến thành các sản phẩm ăn liền (nấm rim, tương ớt, tương đậu); rượu, trà linh chi từ các nguyên liệu như nấm, đậu, ớt...; đa số các đơn vị còn lại đều có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; sản phẩm sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, về sản lượng, về khả năng đảm bảo cung ứng thường xuyên cho các siêu thị hoặc không có mặt bằng để tổ chức giới thiệu, bán sản phẩm, do đó gặp khó khăn trong việc tìm đầu ra.

Các cơ sở sản xuất hiện nay còn khó tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị sản xuất, đóng gói bao bì sản phẩm, phương tiện vận chuyển..., để nâng

cao chất lượng, sản lượng sản phẩm; đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm; đáp ứng được yêu cầu, tiêu chuẩn của các đơn vị tiêu thụ, phân phối sản phẩm...

Phần lớn các cơ sở sản xuất chưa có sự liên kết với nhau trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hoạt động còn độc lập, nhỏ lẻ. Một số doanh nghiệp chưa khai thác, phát huy được sự hỗ trợ, hoạt động chưa hiệu quả.

## II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Một số giải pháp trong thời gian tới

Trong những năm qua, các HTX đã tiếp cận và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM), tham gia và hưởng hỗ trợ từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, tuy nhiên số lượng còn hạn chế, chỉ tập trung chủ yếu vào các hoạt động XTTM tại địa phương. Đặc biệt các HTX khu vực nông thôn, miền núi còn hạn chế trong việc tiếp cận thông tin hoặc nhiều HTX chưa đủ nguồn nhân lực và tài chính để đầu tư tham gia các chương trình XTTM lớn.

Nhằm tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động xúc tiến thương mại đối với hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh, tạo sự chủ động và tích cực trong việc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp thành viên, HTX trên địa bàn cả nước. Đồng thời, cần xây dựng và thực hiện các đề án hoạt động XTTM phù hợp với nhu cầu, năng lực tham gia của các hợp tác xã.

- *Về lĩnh vực mở rộng thị trường trong nước, thúc đẩy tiêu thụ nội địa hàng hóa cho các HTX:* Cần tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước, triển khai liên tục và thường xuyên các hoạt động kết nối cung - cầu để kết nối giữa các nhà sản xuất, các HTX với hệ thống phân phối; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống phân phối và các mô hình tổ chức chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa sản xuất trong nước cho các HTX.

- *Về lĩnh vực xúc tiến thương mại:* Tăng cường phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại đối với sản phẩm hàng hóa, các mặt hàng chủ lực nói chung và của các HTX nói riêng đang gặp khó khăn hay đang có cơ hội mới về thị trường sang các thị trường chính, cốt lõi, trọng điểm trong khuôn khổ chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm. Tích cực thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại hàng hóa tại các thị trường trọng điểm, thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng (các thị trường thuộc các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới) để củng cố thị trường và mở đường cho xuất khẩu Việt Nam, đặc biệt là tại các nước thuộc khu vực Bắc Á, Bắc Âu, Nam Mỹ, Trung Đông, Bắc Phi (thị trường trọng điểm trong năm 2016 - 2018).

Thực hiện thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, tuyên truyền, phổ biến, thông tin về các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các ngành hàng cho các HTX biết. Tuyên truyền xuất khẩu nhằm quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của các vùng,

miền, trong đó có hàng hóa của các HTX ra thị trường nước ngoài; viết các tin, bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu Việt Nam, trong đó có các sản phẩm hàng hóa, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh nói chung và HTX nói riêng của Việt Nam. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho HTX. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài, hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Việt Nam, trong đó có đối tượng là các HTX tham gia.

- *Về chương trình xúc tiến thương mại miền núi, biên giới và hải đảo:* Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa Việt Nam từ khu vực sản xuất đến miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo, trong đó có hàng hóa của các HTX; xây dựng và cung cấp thông tin thị trường biên giới, cửa khẩu của Việt Nam và các nước có chung biên giới cho các doanh nghiệp và HTX biết. Tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới; tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào khu kinh tế cửa khẩu; tổ chức và phát triển hoạt động phân phối hàng hóa Việt Nam trong đó có sản phẩm hàng hóa của các HTX sang các khu vực biên giới với các nước có chung biên giới. Các hoạt động nâng cao năng lực cho thương nhân tham gia xuất khẩu hàng hóa qua biên giới và thương nhân tại các khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo để hỗ trợ tốt hơn cho các tổ chức, doanh nghiệp, HTX và các cá nhân. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là sản phẩm hàng hóa, nông sản cho miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo cho các HTX, doanh nghiệp và nhân dân…

- *Về công tác cung cấp, trao đổi, phổ biến thông tin:* Tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm phổ biến cho các doanh nghiệp, HTX và địa phương về thời cơ và thách thức khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do nhằm tận dụng triệt để điều kiện thuận lợi về tiếp cận thị trường và cắt giảm thuế quan ngày càng sâu hơn của các đối tác. Tăng cường nâng cao hiệu quả công tác thông tin, cơ chế trao đổi thông tin tình hình của các thị trường (nhu cầu, thị hiếu, tập quán thương mại, cơ chế chính sách nhất là về lĩnh vực quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa) tại các thị trường xuất khẩu và có kế hoạch cung cấp thông tin bằng nhiều hình thức tới các doanh nghiệp, HTX để có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, để cân đối hiệu quả về cơ cấu sản phẩm sản xuất được trong nước với nhu cầu, thị hiếu, yêu cầu chất lượng ngày càng cao của thị trường nước ngoài.

- *Về lĩnh vực xây dựng và phát triển thương hiệu:* Thực hiện các hoạt động truyền thông tích cực để quảng bá hình ảnh hàng hóa Việt Nam, trong đó có sản phẩm hàng hóa của các HTX (đặc biệt là các mặt hàng nông thủy sản và thủ công mỹ nghệ...). Tăng cường hỗ trợ chặt chẽ các địa phương, doanh nghiệp và HTX trong việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu, chỉ dẫn địa lý vùng, miền đối với các mặt hàng, sản phẩm hàng hóa chủ lực. Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị đạt thương hiệu quốc gia như đào tạo tập huấn về xây dựng, phát triển và quản trị thương hiệu.

- *Về các lĩnh vực, nội dung khác có liên quan:* Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc triển khai chương trình bình ổn thị trường, giá cả, góp phần tiêu thụ sản phẩm tiêu dùng với giá ổn định. Việc triển khai chương trình vừa thực hiện được mục tiêu kiềm chế lạm phát, vừa tạo điều kiện để gắn kết các doanh nghiệp sản xuất, bán lẻ, HTX với người dân, từ đó người dân yên tâm sản xuất khi đầu ra tiêu thụ ổn định.

Song song với đó, để đáp ứng nhu cầu thị trường đòi hỏi ngày càng cao hơn, cần tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận với khoa học công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa. Các cơ quan quản lý nhà nước cần có và thực hiện các chính sách kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các vùng nguyên liệu sản xuất của các HTX; đầu tư và hỗ trợ HTX công nghệ thu hoạch, sau thu hoạch, sơ chế, đóng gói, chế biến, bảo quản, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

Hơn nữa, các HTX cần đẩy mạnh khâu tiếp thị, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, các trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, tiến hành xúc tiến thương mại đi các tỉnh, các vùng trên phạm vi cả nước và đi các nước trên thế giới. Việt Nam có dân số trên 90 triệu người, có sức tiêu dùng lớn, phong phú, đa dạng trên khắp cả nước, cho nên chính sách xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nội địa vô cùng quan trọng đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nói chung và HTX nói riêng.

Bên cạnh đó, các HTX cần phải đẩy mạnh hoạt động tìm đầu ra cho sản phẩm hàng hóa của mình, thực hiện liên kết với các nhà máy chế biến, các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cung cấp đầu vào và thực hiện bao tiêu sản phẩm đầu ra bằng các hợp đồng được ký kết. Vấn đề liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các HTX có tầm quan trọng vô cùng lớn, HTX phát triển bền vững với sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vừa mang lại giá trị gia tăng cao, vừa có thêm cơ hội và điều kiện mở rộng, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Từ đó, các HTX dần thay đổi tư duy cũ, trói buộc, có thể mạnh dạn, yên tâm hơn, vững tin hơn trong chiến lược đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của mình, dần chiếm lĩnh thị trường, ổn định việc cung cấp vật tư, nguyên liệu đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra, mở rộng tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trong nước và tăng cường xuất khẩu.

Với sự chủ động của các HTX, sự quan tâm, hỗ trợ thiết thực, kịp thời của các cấp, ngành chức năng sẽ góp phần quan trọng giúp các HTX quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Qua đó, góp phần phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác một cách hiệu quả và bền vững

**2. Kiến nghị**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng các Bộ, ngành có liên quan tổng kết mô hình các HTX điển hình tiên tiến, xây dựng các mô hình HTX kiểu mới để rút kinh nghiệm và nhân rộng. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn và nhân rộng các mô hình thí điểm hoạt động có hiệu quả trong việc tiêu thụ

nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thương mại nông thôn.

- Bộ Tài chính và các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí đầy đủ, phù hợp, tạo điều kiện để các HTX, liên hiệp HTX xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Dự án xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị các Hiệp hội ngành hàng, các cơ quan xúc tiến thương mại địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin tuyên truyền, quảng bá các hoạt động xúc tiến thương mại để HTX nắm bắt và lựa chọn tham gia; Khuyến khích và tạo điều kiện, cho HTX tham gia các hình thức XTTM phù hợp với khả năng tham gia của HTX như các hoạt động XTTM phát triển thị trường trong nước thông qua hội chợ vùng, các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các hoạt động xúc tiến xuất khẩu ngay tại Việt Nam như hội nghị quốc tế ngành hàng, tổ chức đón các nhà nhập khẩu vào Việt Nam mua hàng để các HTX có thể tham gia, tiếp cận khách hàng tiềm năng với chi phí thấp./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

# PHỤ LỤC

## TỔNG HỢP HỖ TRỢ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM TỪ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA

## (GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 – 2016)

*(Kèm theo Công văn số /BCT-KH ngày tháng năm 2017 của Bộ Công Thương)*

| Năm | Tên đề án | Kinh phí (đồng) | Kết quả |
|---|---|---|---|
| 2013 | Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng quản lý, kỹ năng bán hàng cho các bộ doanh nghiệp, nhân viên bán hàng các HTX, Liên hiệp HTX thương mại toàn quốc (tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Lâm Đồng) | 310.312.000 | Có 16 đơn vị tham gia 03 lớp đào tạo, gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã tại Hà Nội, Đà Nẵng, Lâm Đồng và Tp.Hồ Chí Minh |
| 2014 | Tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Milan lần thứ 19 tại Italy từ ngày 29/11 - 8/12/2014 | 2.400.000.000 | Có 19 doanh nghiệp tham gia 19 gian hàng, ký được hợp đồng/thỏa thuận trị giá 375.000 EUR |
| 2015 | Tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Milan lần thứ 20 tại Italy từ ngày 05 - 13/12/2015 | 2.400.000.000 | Có 18 doanh nghiệp tham gia trưng bày 19 gian hàng tại hội chợ, 100 khách tham quan giao dịch. |
| 2016 | Tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Milan lần thứ 21 tại Italy từ ngày 03 - 11/12/2015 | 2.000.000.000 | Tham gia 19 gian hàng |
| | **Tổng cộng** | **7.110.312.000** | |

# CHUYÊN ĐỀ 6.
# VỀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, THUẾ, BẢO HIỂM ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ; ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*(Kèm theo công văn số 9170/BTC-TCDN ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính)*

**Bộ Tài chính**

## I. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

1. Về việc hướng dẫn chế độ tài chính theo quy định Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hợp tác xã làm cơ sở để các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xây dựng quy chế quản lý tài chính nội bộ của mình.

2. Về việc hướng dẫn chế độ kế toán đối với hợp tác xã (theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015): Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/3/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Về việc bổ sung nhiệm vụ, tăng vốn Điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Chỉ thị số 19/CT-TTg): Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Liên minh HTXVN, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và ban hành quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Hiện nay, Bộ Tài chính đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương, theo đó các quy định về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành, nguồn vốn hoạt động…sẽ được thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật.

4. Về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, ngày 29/12/2016 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 340/2016/TT-BTC hướng dẫn về mức

hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

5. Về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 và Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 27/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011-2013, Bộ Tài chính đã ban hành: Thông tư số 121/2011/TT-BTC ngày 17/08/2011 hướng dẫn một số điều của Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011-2013; Thông tư số 101/2012/TT-BTC ngày 20/6/2012 Quy định một số vấn đề về tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011-2013; Thông tư số 96/2013/TT-BTC ngày 23/7/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 121/2011/TT-BTC; Quyết định số 3035/QĐ-BTC ngày 16/12/2011 ban hành quy tắc, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm nông nghiệp và các quyết định sửa đổi, bổ sung (Quyết định số 2114/QĐ-BTC ngày 24/8/2012, Quyết định số 1042/QĐ-BTC ngày 08/5/2013 và Quyết định số 1725/QĐ-BTC ngày 23/7/2013).

Về thực hiện chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, Bộ Tài chính đã ban hành: Thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014, Thông tư số 116/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014, Thông tư 117/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014, Thông tư số 97/2015/TT-BTC ngày 23/6/2015 và Thông tư số 43/2016/TT-BTC ngày 03/3/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

6. Về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX khác

- Chính sách hỗ trợ hợp tác xã chế biến sản phẩm (thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp): Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07/07/2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp và hợp tác xã;

- Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn (thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn): Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định trên của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 2103/BTC-NSNN ngày 10/2/2015);

- Chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh (thực hiện theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ): Bộ Tài chính

đã ban hành Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010; Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/03/2013 quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

- Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 171/2014/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Chính sách miễn thu thủy lợi phí theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có đối tượng là xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, hộ gia đình cá nhân sản xuất nông nghiệp có quyền sử dụng đất nông nghiệp góp đất của mình thành lập hợp tác xã. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP; Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ

### 1. Các chính sách hỗ trợ về tài chính đối với HTX

#### *1.1. Về chính sách hỗ trợ thông qua Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã*

- Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp là 100 tỷ đồng để hỗ trợ các hoạt động đổi mới phát triển sản phẩm; đổi mới phát triển công nghệ, kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới, các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến. Theo đó, Quỹ thực hiện hỗ trợ cho vay đầu tư đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với lãi suất tín dụng ưu đãi bằng 60% lãi suất cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bằng đồng Việt Nam (theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 về lãi suất cho vay vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, hiện nay lãi suất là 5,13%/năm).

- Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã ra đời đã góp phần hỗ trợ đáng kể cho các hợp tác, liên hiệp hợp tác xã trong việc duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho các xã viên hợp tác xã. Tính đến 31/12/2016, nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã đạt 135,86 tỷ đồng. Giai đoạn 2010-2016, doanh số cho vay của Quỹ đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt 160,4 tỷ đồng. Riêng năm 2016, Quỹ cho vay 21 dự án, giải ngân với số tiền ước đạt 40 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay là 90 tỷ đồng.

- Theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, không có chính sách tín dụng ưu đãi áp dụng riêng đối với hợp tác xã mà chỉ có chính sách ưu đãi đối với với lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công

nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trường hợp các hợp tác xã tham gia vào đầu tư lĩnh vực ưu tiên thì sẽ được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định.

- Để tăng cường hỗ trợ về tín dụng cho phát triển hợp tác xã, trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017, theo đó, vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã do ngân sách Nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển đến năm 2018 đạt 500 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 1.000 tỷ đồng.

***1.2. Về hỗ trợ thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX (giai đoạn 2013 - 2016)***

- Kinh phí NSTW bổ sung cho NSĐP: 78.600 triệu đồng (năm 2013: 32.300 triệu đồng; năm 2014: 18.200 triệu đồng; năm 2015: 16.600 triệu đồng; năm 2016: 11.500 triệu đồng).

- Kinh phí bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan trung ương: 76.400 triệu đồng (năm 2013: 17.700 triệu đồng; năm 2014: 16.800 triệu đồng; năm 2015: 18.400 triệu đồng; năm 2016: 23.500 triệu đồng).

- Từ năm 2017, kinh phí hỗ trợ thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã được bố trí từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020. Năm 2017, kinh phí được phân bổ để chi hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã là 40 tỷ đồng.

***1.3. Về hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường***

Chính sách hỗ trợ HTX về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường được quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

*"Nhà nước hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia các triển lãm trong và ngoài nước; tổ chức các hội chợ, triển lãm dành riêng cho khu vực hợp tác xã; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, xây dựng và triển khai cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã."*

Tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 có quy định về chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với hợp tác xã:

*"Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia Chương trình nhằm nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ưu tiên phê duyệt các đề án của Liên minh hợp tác xã Việt Nam".*

Năm 2015, Ngân sách nhà nước đã bố trí 100 tỷ đồng cho Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, Bộ Công thương đã phê duyệt 33 đề án thuộc nhóm ngành sản phẩm nông, lâm,

thủy sản với tổng kinh phí là 38,69 tỷ đồng (chiếm 38,69% tổng kinh phí). Năm 2016 kinh phí xúc tiến thương mại bố trí là 97 tỷ đồng và năm 2017 là 100 tỷ đồng.

***1.4. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới***

Chính sách hỗ trợ HTX về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới được quy định tại Luật hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.

Tại Khoản 3, Điều 24, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định:

*"a) Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và cấp tỉnh hàng năm dành một phần kinh phí hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đổi mới, ứng dụng công nghệ và thông báo kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*b) Nhà nước hỗ trợ nghiên cứu khoa học công nghệ từ nguồn kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt."*

Tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 quy định về chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với hợp tác xã:

*"Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia ưu tiên hỗ trợ hợp tác xã trong hoạt động ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới".*

Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

***1.5. Chính sách hỗ trợ sản xuất và chế biến sản phẩm***

Chính sách hỗ trợ hợp tác xã chế biến sản phẩm được quy định tại Khoản 3, Điều 25, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

Việc hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với Hợp tác xã được thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

Theo Quyết định này của Thủ tướng Chính phủ: Khi mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, hợp tác xã được Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam, mức vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa; hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba. Hợp tác xã được Ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam và lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị giảm tổn thất trong nông nghiệp; mức vay tối đa 70% giá trị đầu tư; thời gian cho vay theo khả năng thu hồi vốn của dự án nhưng tối đa không quá 12 năm.

### *1.6. Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn*

Ngày 25/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg về chính sách phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Chính phủ khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, ngân sách hỗ trợ miễn tiền thuê đất đai, mặt bằng xây dựng, kho tàng, cơ sở chế biến nông sản, kinh phí quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hỗ trợ đào tạo nghề cho cán bộ hợp tác xã; Hỗ trợ một phần đầu vào và khuyến khích chuyển giao khoa học công nghệ cho nông dân, hợp tác xã.

Sau thời gian triển khai Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các tỉnh đã coi xây dựng cánh đồng lớn là phương thức tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, trong đó, nhiều hộ sở hữu đất đai riêng lẻ hợp tác với nhau thực hiện cùng một quy trình sản xuất đối với một loại sản phẩm ("đồng trà, liền khoảnh"), tạo liên kết ngang giữa những người sản xuất. Quá trình liên kết này còn được hỗ trợ bởi các doanh nghiệp đầu vào và đầu ra theo các hợp đồng sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp với tổ chức đại diện của nông dân

Tuy nhiên, Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ mới được triển khai chủ yếu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tại các khu vực khác, do đặc thù về điều kiện tự nhiên, không có sản phẩm chủ lực nên chưa triển khai hoặc mới chỉ ban hành quy hoạch, kế hoạch, chính sách hỗ trợ.

### *1.7. Chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh*

Chính sách hỗ trợ hợp tác xã về giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh được quy định tại Khoản 4, Điều 25, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

Việc hỗ trợ Hợp tác xã khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh được thực hiện theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, hợp tác xã khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh được Ngân sách nhà nước hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc cây, con giống đảm bảo chất lượng, phù hợp với sinh thái địa phương.

### *1.8. Về hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và hỗ trợ vốn đầu tư phát triển cho Liên minh HTX Việt Nam*

*1.8.1. Về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

- Theo quy định tại điểm 1 Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP có quy định đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bao gồm: trụ sở, sân phơi, nhà kho, xưởng sơ chế, chế biến, điện, nước sinh hoạt, chợ, công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, cửa hàng vật tư nông nghiệp, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất, kinh doanh cho cộng đồng thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở các dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Các công trình kết cấu hạ tầng được nhà nước hỗ trợ xây dựng theo quy định nêu trên, sau khi hoàn thành là tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm bảo quản, duy tu và bảo dưỡng các công trình trong quá trình sử dụng.

- Tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 quy định: *Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp…: Nguồn vốn và mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án, hợp tác xã đóng góp tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án.*

- Tại Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, trong đó có nội dung Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và chủ trì cân đối vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, qua số liệu theo dõi của Bộ Tài chính từ năm 2012 đến năm 2016 ngân sách trung ương chưa hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các ưu đãi liên quan tới đầu tư phát triển của hợp tác xã theo các quy định nêu trên. Hiện nay, nguồn vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã này được lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các địa phương căn cứ vào Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 để bố trí vốn cho các hợp tác xã theo quy định.

*1.8.2. Đối hỗ trợ vốn đầu tư phát triển cho Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:*

- Về kế hoạch trung hạn 2016-2020:

Hiện nay, kế hoạch vốn đầu tư trung hạn vốn Ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt, theo đó Liên minh HTX Việt Nam được phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 83.032 triệu đồng, trong đó bố trí vốn cho ngành giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp là 66.517 triệu đồng và ngành khoa học, công nghệ là 16.515 triệu đồng.

- Về kế hoạch vốn đầu tư năm 2016 và năm 2017:

+ Kế hoạch vốn năm 2016: Tổng số vốn Nhà nước giao cho Liên minh HTX Việt Nam là 34.500 triệu đồng (trong đó: ngành giáo dục và đào tạo là 27.500 triệu đồng và ngành khoa học công nghệ là 7.000 triệu đồng).

+ Kế hoạch vốn năm 2017: Tổng số vốn Nhà nước giao cho Liên minh HTX Việt Nam là 19.510 triệu đồng (trong đó: ngành giáo dục và đào tạo là 12.010 triệu đồng và ngành khoa học công nghệ là 7.500 triệu đồng).

### *1.9. Về chính sách miễn thu thủy lợi phí*

Hằng năm đã bố trí kinh phí thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí từ dự toán chi ngân sách trung ương, trong đó có chi hỗ trợ cho xã viên hợp tác xã, cụ thể tổng kinh phí miễn thu thủy lợi phí năm 2013: 5.438 tỷ đồng, năm 2014: 6.563 tỷ đồng, năm 2015: 7.368 tỷ đồng, năm 2016: 6.258 tỷ đồng, dự kiến 2017 là 6.258 tỷ đồng.

Nhìn chung, các chính sách tài chính đối với hợp tác xã đã được ban hành kịp thời, góp phần triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ từ ngân sách cho các hợp tác xã, cụ thể:

- Chính sách tín dụng đối với hợp tác xã: cơ chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đang từng bước được hoàn thiện về quy mô, về cơ chế quản lý hoạt động và đang mở rộng nghiên cứu hình thành hệ thống các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương.

- Hợp tác xã được hưởng các chính sách hỗ trợ về: thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới; hỗ trợ sản xuất và chế biến sản phẩm; hỗ trợ phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh...

Trong giai đoạn 2016-2020, thực hiện định hướng thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Bộ Tài chính đã tham gia xây dựng hoàn thiện cơ chế đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản...nhằm tạo đột phá trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

## 2. Chính sách hỗ trợ HTX về đất đai

### *2.1. Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với HTX nói chung*

Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với hợp tác xã được quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện Luật đất đai năm 2013 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014), Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và ban hành theo thẩm quyền các Thông tư hướng dẫn số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014, Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016. Theo đó, đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh trong đó có đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh của hợp tác xã được nhà nước cho thuê đất và được ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất nếu đầu tư vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, cụ thể:

a) Về đơn giá thuê đất: Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1%, trường hợp đất thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, UBND cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất một năm nhưng tối thiểu không thấp hơn 0,5%; trường hợp đất thuộc đô thị, trung tâm

thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lợi đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ thì căn cứ vào thực tế địa phương, UBND cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất một năm nhưng tối đa không quá 3%.

b) Về ưu đãi tiền thuê đất:

- Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Miễn ba (3) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư;

- Miễn bảy (7) năm đối với dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Miễn mười một (11) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Miễn mười lăm (15) năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Ngoài ra, hợp tác xã thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh được giảm 50% tiền thuê đất; được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong trường hợp bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng.

***2.2. Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với hợp tác xã nông nghiệp***

Ngoài các chính sách hỗ trợ về đất đai đối với hợp tác xã nói chung, hợp tác xã nông nghiệp còn được hưởng các chính sách hỗ trợ về đất đai, cụ thể:

- Hợp tác xã nông nghiệp được miễn tiền thu đất đối với đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản vườn cây áp dụng đối với từng loại cây thực hiện theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâu năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

- Triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 207/2014/TT-BTC ngày 26/12/2014 quy định về xác định tiền thuê đất đối với công ty nông, lâm nghiệp sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Theo quy định tại Thông tư này, đối với Hợp tác xã nông nghiệp đang được nhà nước cho thuê đất thì đơn giá thuê đất được xác định bằng mức tỷ lệ (%) nhân (x) giá đất tính thu tiền thuê đất, trong đó:

+ Mức tỷ lệ % để tính đơn giá thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản là 0,5% *(mức thấp nhất trong khung tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ).*

+ Giá đất tính thu tiền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy là giá đất theo mục đích sử dụng đất tương ứng tại Bảng giá đất do UBND cấp tỉnh quy định nhân (x) với Hệ số điều chỉnh giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành hàng năm.

Bên cạnh đó, để đảm bảo công bằng giữa các đối tượng thuê đất và đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai minh bạch và giảm chi phí trong quá trình thực hiện việc xác định tiền thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đối với các trường hợp diện tích đất thuê của các Hợp tác xã nông nghiệp thuộc nhiều địa bàn, khu vực, vị trí có giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất khác nhau thì giá đất tính thu tiền thuê đất được xác định theo mức giá bình quân gia quyền cho toàn bộ diện tích đất thuê.

Qua quá trình thực hiện, đánh giá từ các địa phương cho thấy các chính sách pháp luật về tài chính đất đai hiện hành đối với lĩnh vực *nông nghiệp, nông dân và nông thôn nói chung và Hợp tác xã nông nghiệp nói riêng là phù hợp với thực tế, không vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các chính sách hiện hành về ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã quy định ở mức cao nhất đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đang đóng góp đáng kể vào quá trình thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, tháo gỡ khó khăn từng bước cải thiện đời sống của người nông dân tại khu vực nông thôn.*

**3. Về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm thủy sản**

***3.1. Về bảo hiểm nông nghiệp***

- Đã thiết lập được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thí điểm bảo hiểm trong nông nghiệp; hình thành 3 sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp gồm cây lúa, vật nuôi và thủy sản, theo đó cây lúa được bảo hiểm trên cơ sở chỉ số năng suất, vật nuôi được bảo hiểm trên cơ sở giá trị vật nuôi, thủy sản (tôm, cá) được bảo hiểm theo chi phí nuôi trồng. Qua thực hiện cho thấy cách thức xây dựng các sản phẩm nói trên là có căn cứ, phù hợp với đặc tính của từng loại cây trồng, vật nuôi.

- Đã thu hút được các hộ dân ở địa phương (huyện, xã) nơi thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp của 20 tỉnh, thành phố tham gia, trong đó:

+ Bảo hiểm cây lúa: 236.396 hộ nông dân (trong đó có 76,5% hộ nghèo, 16,8% hộ cận nghèo, 6,7% hộ thường);

+ Bảo hiểm vật nuôi: 60.133 hộ nông dân (trong đó có 81,4% hộ nghèo, 9,8% hộ cận nghèo, 6,1% hộ thường);

+ Bảo hiểm thủy sản: 7.487 hộ nông dân (trong đó có 27,4% hộ nghèo, 4% hộ cận nghèo, 68,6% hộ thường);

- Đã thực hiện bồi thường bảo hiểm kịp thời cho các hộ khi xảy ra tổn thất do rủi ro thiên tai, dịch bệnh, thông qua đó góp phần giúp hộ dân ổn định đời sống và có điều kiện tiếp tục sản xuất kinh doanh, cụ thể:

+ Bảo hiểm cây lúa: số tiền bồi thường 17,4 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 19%.

+ Bảo hiểm vật nuôi: số tiền bồi thường 19,5 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 23,3%.

+ Bảo hiểm thủy sản: số tiền bồi thường 675,9 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 309,8%.

Quá trình triển khai thí điểm đã có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT cũng như sự ủng hộ của các địa phương, nỗ lực của các doanh nghiệp bảo hiểm tham gia triển khai (Bảo Việt, Bảo Minh và Vinare). Liên Bộ đã tổ chức sơ kết kịp thời, điều chỉnh cơ chế chính sách phù hợp thực tiễn, kết thúc đợt thí điểm đã tổ chức tổng kết, đánh giá để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

***3.2. Về chính sách bảo hiểm thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP***

Sau 2 năm triển khai đã đạt được kết quả nhất định và được ngư dân tại 28 tỉnh, thành phố ven biển hưởng ứng và tham gia, cụ thể:

- Năm 2015: Tổng giá trị bảo hiểm là 29.422 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ là 10.092 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 98.791 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 252,3 tỷ đồng.

- Năm 2016: Tổng giá trị bảo hiểm là 48.023 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ là 12.677 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 125.319 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 407,6 tỷ đồng.

- Đến nay các doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường bảo hiểm với số tiền đạt 187,3 tỷ đồng (cho cả năm 2015 và 2016), hiện đang giám định, xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm với số tiền 115 tỷ đồng. Đồng thời, đến nay các doanh nghiệp bảo hiểm vẫn duy trì quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm (khoảng 400 tỷ đồng) để đảm bảo cho các trách nhiệm bảo hiểm đã cam kết với khách hàng đến hết năm 2017 (khoảng 20.000 tỷ đồng).

Đánh giá chung: Chính sách bảo hiểm nông nghiệp đã được hoàn thiện từ cơ chế thí điểm theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 và Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 27/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng cơ chế, chính sách bảo hiểm chung không chỉ đối với người nông dân mà gắn với hợp tác xã, tổ chức kinh tế thực hiện sản xuất, kinh doanh trong ngành nông nghiệp, thủy sản. Cơ chế bảo hiểm theo thông lệ quốc tế, thị trường, có sự chọn lọc đối tượng và giảm sự bao cấp từ ngân sách nhà nước.

Thực tiễn triển khai hoạt động thí điểm bảo hiểm nông nghiệp cho thấy chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc triển khai bảo hiểm nông nghiệp là hết sức đúng đắn, đây là chính sách nhằm ổn định sản xuất và đời sống của người dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Các địa phương được lựa chọn làm thí điểm, các địa bàn huyện xã làm thí điểm với các sản phẩm cây lúa, chăn nuôi, thủy sản là những mặt hàng sản xuất nông nghiệp quan trọng của địa phương, phù hợp với điều kiện, đặc thù sản xuất nông nghiệp, phân bố dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

Về chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ nhằm góp phần khuyến khích khai thác hải sản xa bờ, hỗ trợ ngư dân nói chung và ngư dân (thuộc tổ đội, hợp tác xã, nghiệp đoàn nghề cá) bám biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc. Trong quá trình triển khai chính sách bảo hiểm, Bộ Tài chính đã chỉ đạo các doanh nghiệp bảo hiểm tích cực tổ chức tập huấn, tuyên truyền; xây dựng sản phẩm bảo hiểm, tổ chức thiết lập mạng lưới, chuẩn bị mọi nguồn lực để sẵn sàng thực hiện bồi thường bảo hiểm đảm bảo nghĩa vụ cam kết khi phát sinh sự kiện bảo hiểm. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập các đoàn công tác làm việc trực tiếp địa phương để nắm tình hình thực tiễn ở cơ sở, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

**4. Về chính sách thuế**

***4.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)***

*4.1.1. Về thuế suất phổ thông*

Thuế suất phổ thông áp dụng đối với hợp tác xã trước ngày 01/01/2014 là 25%. Từ ngày 01/01/2014 mức thuế suất thuế TNDN hạ xuống còn 22%, riêng đối với các hợp tác xã có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng được áp dụng thuế suất 20% từ 01/7/2013. Kể từ 01/01/2016, mức thuế suất phổ thông là 20%.

*4.1.2. Về ưu đãi thuế*

*a) Giai đoạn từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2013*

Luật thuế TNDN hiện hành số 14/2008/QH12 quy định: Miễn thuế đối với thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã; thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

Nghị định số 124/2008/NĐ-CP quy định: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và quỹ tín dụng nhân dân được áp dụng thuế suất ưu đãi 20% trong suốt thời gian hoạt động. Hợp tác xã/ doanh nghiệp thành lập mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; doanh nghiệp thành lập mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn được áp dụng thuế suất 20% trong 10 năm, miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

*b) Kể từ ngày 01/01/2014:* Theo Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì:

- Miễn thuế đối với: thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; phần thu nhập hình thành từ tài sản không

chia của hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

- Áp dụng thuế suất 10% đối với: thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập đã được miễn thuế theo quy định.

- Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế tối đa không quá 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo đối với: (i) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung; (ii) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;…(iii) Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Áp dụng thuế suất 20% (kể từ ngày 01/01/2016 áp dụng thuế suất 17%) trong 10 năm, miễn thuế tối đa không quá 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 04 năm tiếp theo đối với phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thuỷ sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

- Doanh nghiệp đang hoạt động có dự án đầu tư mở rộng vào lĩnh vực và địa bàn ưu đãi thuế nếu đáp ứng tiêu chí quy định của Luật thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại.

*c) Kể từ ngày 01/01/2015:* Theo Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế thì:

- Bổ sung quy định được miễn thuế TNDN đối với: thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản của hợp tác xã.

- Áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% đối với: thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chế biến nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối được miễn thuế theo quy định; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm.

- Áp dụng thuế suất thuế TNDN 15% đối với: thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

***4.2. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)***

- Về chính sách thuế GTGT đối với trường hợp hợp tác xã xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp: Khoản 1 Điều 8 Luật Thuế GTGT quy dịnh sản phẩm nông nghiệp của hợp tác xã khi xuất khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%.

- Về chính sách thuế GTGT đối với trường hợp hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước:

Khoản 1 Điều 5 Luật Thuế GTGT quy định "*sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu*" thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

Khoản 2 Điều 8 Luật Thuế GTGT quy định *"sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản chưa qua chế biến, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này"* thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 5%;

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế thì: *"Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào."*.

Căn cứ theo các quy định nêu trên, trường hợp sản phẩm của hợp tác xã là sản phẩm trồng trọt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, khi bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5% (mức thuế suất thông thường là 10%); Trường hợp các sản phẩm của hợp tác xã là nông sản đã qua chế biến thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%.

***4.3. Về thuế sử dụng đất nông nghiệp***

Để khuyến khích hoạt động đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, ngày 11/11/2016, Quốc hội khóa XIV tại kỳ họp thứ 2 đã thông qua Nghị quyết số 28/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017; theo đó thuế sử dụng đất nông nghiệp được miễn đối với: (i) Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp (không phân biệt phần diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp hay phần diện tích đất vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp); (ii) Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho các tổ chức (trừ đơn vị vũ trang nhân dân) đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

### *4.4. Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*

- Theo quy định tại Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012) thì ưu đãi miễn, giảm thuế đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp được thực hiện như sau:

+ Miễn thuế đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;...

+ Giảm 50% số thuế phải nộp đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Theo Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế thì miễn thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp hàng năm từ năm mươi nghìn đồng trở xuống.

- Theo Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư hướng dẫn về ưu đãi thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên (không bao gồm lao động làm việc không trọn thời gian và lao động có hợp đồng lao động dưới 12 tháng) thì được giảm 50% thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Trường hợp dự án đầu tư có sử dụng từ 500 lao động trở lên và đầu tư tại địa bàn vừa thuộc vùng nông thôn, vừa không thuộc vùng nông thôn thì căn cứ theo số lao động làm việc trong công trình, hạng mục tại vùng nông thôn để xác định (không tính số lao động làm việc trong công trình, hạng mục không phải vùng nông thôn).

### *4.5. Về thuế tài nguyên*

Theo quy định tại Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 thì ưu đãi về thuế tài nguyên liên quan đến nông nghiệp như sau:

- Miễn thuế đối với hải sản tự nhiên.

- Miễn thuế đối với cành, ngọn, củi, tre, trúc, nứa, mai, giang, tranh, vầu, lồ ô do cá nhân được phép khai thác phục vụ sinh hoạt.

- Miễn thuế đối với nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

Từ ngày 01/01/2015, theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 thì *"nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp"* thuộc đối tượng không chịu thuế tài nguyên.

***4.6. Về lệ phí trước bạ***

Theo quy định tại Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ thì các trường hợp sau đây không phải nộp lệ phí trước bạ và được miễn lệ phí trước bạ như sau:

- Đất được Nhà nước giao hoặc công nhận sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản và làm muối.

- Tàu thuyền đánh bắt thủy sản.

Phương tiện thủy nội địa không có động cơ, trọng tải toàn phần đến 15 tấn; phương tiện thủy nội địa có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 mã lực; phương tiện thủy nội địa có sức chở người đến 12 người.

Tại Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 (thay thế Nghị định số 45/2011/NĐ-CP) cơ bản kế thừa quy định về miễn (không thu lệ phí trước bạ) nêu trên; ngoài ra quy định sửa đổi, bổ sung trường hợp miễn (không phải nộp) lệ phí trước bạ như sau: Đất được Nhà nước giao, cho thuê hoặc công nhận sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối.

***4.7. Về phí và lệ phí***

Ngày 04/10/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài. Theo đó, kể từ ngày 01/01/2017 thì lệ phí môn bài thay thế cho thuế môn bài.

- Nghị định số 75/2002/NĐ-CP không quy định cụ thể các trường hợp không phải nộp thuế môn bài; tại điểm 3 Thông tư số 42/2003/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: *"Tạm thời miễn thuế môn bài đối với:*

+ Hộ sản xuất muối; điểm bưu điện văn hoá xã; các loại báo (báo in, báo nói, báo hình) theo công văn số 237/CP-KTTH ngày 25/3/1998 của Chính phủ về việc thuế đối với báo chí.

+ Tổ dịch vụ và cửa hàng, cửa hiệu, kinh doanh trực thuộc Hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Tạm thời giảm 50% mức thuế môn bài đối với hộ đánh bắt hải sản; các quỹ tín dụng nhân dân xã; các hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; các cửa hàng, quầy hàng, cửa hiệu... của hợp tác xã và của Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi.

*(Địa bàn được xác định là miền núi để áp dụng giảm thuế môn bài thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ)".*

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật Hợp tác xã thì: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được nhà nước ưu đãi về thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí.

Tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP quy định về các trường hợp được miễn lệ phí môn bài như sau:

*"6. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.*

*7. Quỹ tín dụng nhân dân xã; hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc."*

***4.8. Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu***

Về chính sách thuế xuất nhập khẩu: đối với hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực/ngành nghề hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư được miễn thuế đối với:

- Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị;

- Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án;

- Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu nêu trên được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

- Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất.

Việc miễn thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các dự án đầu tư: khai thác khoáng sản; sản xuất sản phẩm có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Tóm lại, chính sách ưu đãi thuế đối với hợp tác xã trong thời gian qua đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần và hiện đang quy định ưu đãi ở mức cao nhất đối với hợp tác xã. Ngoài việc giảm thuế suất phổ thông thuế thu nhập doanh nghiệp xuống mức 20% thì ưu đãi thuế TNDN ở mức cao và ngày càng rõ ràng minh bạch (miễn thuế, giảm thuế, áp dụng thuế suất 10%, 15%); Đối với sản phẩm nông nghiệp của hợp tác xã khi xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, các sản phẩm trồng trọt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5% (mức thuế suất thông thường là 10%); hợp

tác xã cũng được ưu đãi miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, ưu đãi về thuế tài nguyên, lệ phí trước bạ, thuế xuất nhập khẩu...Những ưu đãi này đã tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã.

## III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

### 1. Về cơ chế chính sách

#### *1.1. Về xử lý tài sản không chia*

Theo khoản 1, Điều 49 Luật HTX năm 2012: trình tự xử lý vốn, tài sản của HTX khi giải thể như sau: *a) Thu hồi các tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; b) Thanh lý tài sản, trừ phần tài sản không chia; c) Thanh toán các khoản nợ phải trả và thực hiện nghĩa vụ tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.*

- Theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Điều 21), việc xử lý tài sản và vốn của HTX khi giải thể như sau:

*"1. Tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật hợp tác xã khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản được xử lý như sau:*

*a) Phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước thì chuyển vào ngân sách địa phương cùng cấp với cơ quan đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã"*

*- Theo Thông tư số 83/2015/TT-BTC (Khoản 2, Điều 7): "Việc xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 49 Luật Hợp tác xã; việc xử lý tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể, phá sản thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP"*

Theo quy định trên, tài sản không chia hình thành từ *khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước* không được thanh lý (bán). Do đó, các địa phương bị lúng túng trong quá trình thực hiện quy định trên tại Điều 21 của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Đặc biệt đối với *những tài sản không chia được hình thành từ cả nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước và vốn góp của HTX (nguồn vốn hỗn hợp),* để đảm bảo lợi ích của cộng đồng, thành viên HTX khi giải thể, việc xử lý cần được hướng dẫn cụ thể.

#### *1.2. Về việc chuyển đổi hợp tác xã*

Luật Hợp tác xã và các văn bản dưới Luật chưa nêu cụ thể các tổ chức khác mà hợp tác xã chuyển đổi sang. Do đó, cần nghiên cứu, ban hành quy định cụ thể về: (1) các hình thức tổ chức khác khi thực hiện chuyển đổi; (2) phương thức, quy trình, thủ tục chuyển đổi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; (3) nguyên tắc về xử lý vốn, tài khi thực hiện chuyển đổi để Bộ Tài chính có căn cứ hướng dẫn việc xử lý vốn, tài sản khi hợp tác xã thực hiện chuyển đổi cho phù hợp.

***1.3. Về tổ chức thực hiện chính sách***

Qua rà soát kế hoạch của các bộ, ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ hỗ trợ HTX các năm gần đây: nhiều nội dung còn chồng chéo, trùng lắp gây lãng phí nguồn lực, cụ thể: việc thí điểm xây dựng mô hình HTX, việc xây dựng các cổng thông tin điện tử về hợp tác xã, việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX hiện nay nhiều đơn vị thực hiện (các bộ, tổ chức, địa phương) nhưng không có sự thống nhất, cùng nội dung nhưng không có sự gắn kết, tổ chức thực hiện không đồng bộ.

Theo quy định hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về HTX. Do đó, trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị được giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển HTX, thống nhất về kế hoạch chung trong việc thực hiện chính sách trên phạm vi toàn quốc.

***1.4. Về kiểm toán HTX, liên hiệp HTX***

Tại khoản 3 Điều 61 Luật Hợp tác xã có quy định: *"Việc kiểm toán hợp tác xã, liên minh hợp tác xã do Chính phủ quy định"*.

Tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định: *"Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thành viên là pháp nhân phải thực hiện kiểm toán bắt buộc"*. Quy định nêu trên là chưa rõ ràng về nội dung, đối tượng kiểm toán đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm hay kiểm toán hoạt động hay kiểm toán tuân thủ) và chủ thể nào sẽ thực hiện kiểm toán (Kiểm toán độc lập hay Kiểm toán nhà nước hay kiểm toán nội bộ).

Do đó đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng: *"Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thành viên là pháp nhân phải thực hiện kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính năm và do doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán thực hiện"*.

**2. Về nguồn lực và việc phân bổ nguồn lực thực hiện**

***2.1. Về nguồn lực:***

Theo quy định của Luật Hợp tác xã về chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã (tại Khoản 4, Điều 6): *"Chính phủ quy định chi tiết Điều này căn cứ vào lĩnh vực, địa bàn, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ của đất nước và trình độ phát triển của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã."*

Như vậy, nguồn lực để hỗ trợ phát triển hợp tác xã phụ thuộc vào khả năng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Trong điều kiện nguồn lực có hạn, trong thời gian qua, việc bố trí nguồn lực để hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn rất hạn chế. Để hỗ trợ nhiều hơn cho phát triển hợp tác xã, Chính phủ, các bộ, ngành cần xem xét, nâng mức độ ưu tiên thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã so với các chính sách khác hiện nay.

*2.2. Về việc phân bổ nguồn lực:*

Việc phân bổ nguồn lực để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn manh mún, trùng lắp, thiếu đồng bộ dẫn đến hiệu quả hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn thấp. Để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của Nhà nước và nguồn lực xã hội, Bộ Tài chính đề nghị việc sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX một cách tập trung, từng bước, có sự ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm.

## IV. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP

### 1. Về định hướng hoàn thiện chính sách về tài chính hợp tác xã

- UBND các tỉnh quan tâm, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã thuộc phạm vi tỉnh quản lý; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định.

- Rà soát các nội dung quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (quy định về chuyển đổi hợp tác xã; xử lý vốn, tài sản của hợp tác xã khi giải thể, sáp nhập; kiểm toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã…).

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế để thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương theo đúng quy định pháp luật ngân sách nhà nước, tập trung nguồn lực, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho mục tiêu phát triển bền vững các hợp tác xã theo mô hình mới.

- Tổng hợp tình hình nợ đọng của HTX để có hướng xử lý dứt điểm tạo thuận lợi để HTX có tình hình tài chính lành mạnh.

### 2. Về định hướng hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ hợp tác xã về đất đai

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách tài chính để thúc đẩy hình thành các hình thức tích tụ ruộng đất, nâng cao hiệu quả, năng suất sử dụng đất phù hợp với Hiến pháp và pháp luật về đất đai.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách tài chính bảo đảm quyền lợi của người nông dân khi góp ruộng, đất vào hợp tác xã để thực hiện việc tích tụ đất, tiến hành sản xuất lớn theo các môi hình "cánh đồng mẫu lớn", "trang trại chăn nuôi lớn".

### 3. Về định hướng hoàn thiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm thủy sản

Hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hiểm nông nghiệp và bảo hiểm thủy sản, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Nhà nước. Trong thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục tham gia ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và hoàn thiện dự thảo Nghị định bảo hiểm nông nghiệp.

**4. Về định hướng sửa đổi chính sách thuế đối với hợp tác xã**

- Tiếp tục thực hiện ưu đãi thuế đối với hợp tác xã để khuyến khích mô hình hợp tác xã phát triển, đổi mới chất lượng giống vật nuôi, cây trồng; áp dụng máy móc khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sau thu hoạch và thu hẹp khoảng cách chênh lệch vùng miền, phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết quốc tế. Định kỳ có đánh giá để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách thuế hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh theo chuỗi sản xuất nông nghiệp.

- Cải cách hành chính để tạo thuận lợi hơn đối với người nông dân dễ hiểu, dễ làm và minh bạch trong việc chấp hành pháp luật về thuế.

Trên đây là báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

BỘ TÀI CHÍNH

# CHUYÊN ĐỀ 7.
# CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 29/3/2017 về ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng báo cáo chuyên đề về Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị như sau:

## I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ

### 1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan, theo thẩm quyền của mình đã chủ động, kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, cụ thể:

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã quy định như sau: "Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo chính quy, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật đối với cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên hợp tác xã".

- Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 quy định nội dung bồi dưỡng nguồn nhân lực như sau:

+ Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

+ Điều kiện, tiêu chí: Được hợp tác xã cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của hợp tác xã (có văn bản đề nghị được hỗ trợ bồi dưỡng của hợp tác xã).

+ Nội dung hỗ trợ: Bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã; nghiên cứu thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học xuống làm việc ở hợp tác xã có thời hạn để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý; chi phí đi lại từ trụ

sở chính của hợp tác xã đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); chi phí mua tài liệu của khóa học, chi phí tổ chức, quản lý lớp học (xây dựng giáo trình, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan, khảo sát, chi phí ăn, ở).

+ Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí để thực hiện; Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ.

- Cụ thể hóa Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

Đến nay, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX đã được ban hành đầy đủ, tạo điều kiện đưa chính sách vào cuộc sống.

**2. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã**

Bên cạnh việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thì các bộ, ngành, các hội, hiệp hội, đoàn thể cũng đã chủ động trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã.

***2.1. Về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã***

Trong giai đoạn 2013-2016, ngân sách trung ương hỗ trợ cho các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác là 155 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2016, các địa phương đã tổ chức đào tạo cho 24.286 lượt người với ngân sách trung ương là 21.274 triệu đồng, ngân sách địa phương là 12.041 triệu đồng[30]; bồi dưỡng được 59.225 lượt người với ngân sách trung ương là 26.704 triệu đồng, ngân sách địa phương là 403.902 triệu đồng[31]. Số lượt người được đào tạo, bồi dưỡng tăng dần qua các năm, năm 2016 đạt 45.151 người, tăng 4.965 người so với năm 2013, số lượng được đào tạo, bồi dưỡng chỉ chiếm rất ít (chưa được 1%) so với tổng số 6,2 triệu cán bộ, thành viên HTX cả nước.

***2.2. Về nội dung bồi dưỡng, đào tạo***

Cán bộ hợp tác xã được bồi dưỡng, đào tạo với nhiều nội dung phong phú, đa dạng đáp ứng được một phần yêu cầu tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã với tư cách là một tổ chức kinh tế. Nội dung bồi dưỡng, đào tạo liên tục được điều chỉnh

[30] 16/63 tỉnh, thành phố báo cáo
[31] 32/63 tỉnh, thành phố báo cáo

phù hợp với tình hình thực tế của từng thời kỳ và của từng địa phương. Những nội dung này bao gồm những vấn đề về đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác xã (Luật Hợp tác xã, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Bộ Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật thuế, Luật Đất đai, Luật Thương mại, Pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; các vấn đề về tổ chức quản lý hợp tác xã và sản xuất, kinh doanh; các vấn đề về tài chính, kế toán và công tác kiểm tra, kiểm soát trong hợp tác xã và các vấn đề có tính chuyên môn cao như chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong hợp tác xã, lập dự án đầu tư, marketing...

Các chuyên ngành bồi dưỡng phong phú và đa dạng, bao gồm quản lý hợp tác xã, marketing, quản trị kinh doanh, tài chính, kế toán, quản trị nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch, pháp luật, sở hữu trí tuệ, tin học, kiểm soát, kinh tế, phát triển sản xuất... Tuy nhiên, những vấn đề về tổ chức, quản lý hợp tác xã còn chưa được chú ý đúng mức.

### *2.3. Về giảng viên*

Các giảng viên tham gia bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã được các đơn vị tổ chức lớp học mời từ các nguồn khác nhau tuỳ đối tượng và nội dung bồi dưỡng ở từng lớp học. Một số tỉnh như Đồng Tháp, Thái Nguyên, Quảng Nam, Đà Nẵng đã tổ chức được đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn sâu trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã. Số giảng viên này không chỉ tham gia tập huấn ở địa phương mình mà còn được mời tham gia giảng dạy ở các địa phương khác. Còn lại, đa số các tỉnh đều chưa có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp. Phần lớn giảng viên là cán bộ kiêm nhiệm của Liên minh hợp tác xã tỉnh, của một số sở, ban, ngành, giáo viên của trường trung học kinh tế - kỹ thuật, trường chính trị tỉnh hoặc một số trường đại học, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn.

Nhìn chung, đội ngũ giảng viên ở địa phương chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về sư phạm, hiểu biết về kinh tế tập thể còn hạn chế, phương pháp và nội dung truyền đạt ở một số bài giảng chưa sâu, ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập của học viên.

### *2.4. Về tài liệu giảng dạy*

Tháng 9/2004, Liên minh hợp tác xã Việt Nam hoàn thành việc biên soạn, quản lý và sử dụng bộ giáo trình bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã. Bộ giáo trình gồm 4 quyển với các nội dung: Một số vấn đề cơ bản về hợp tác xã (dành cho cả 3 chức danh là chủ nhiệm, kế toán trưởng và trưởng ban kiểm soát); Tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh (dành cho chủ nhiệm hợp tác xã); Tài chính - kế toán (dành cho kế toán trưởng hợp tác xã; Công tác kiểm tra, kiểm soát (dành cho trưởng ban kiểm soát hợp tác xã). Đây là bộ giáo trình chính thức được sử dụng để bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã trong hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam. Đầu năm 2009, Liên minh hợp tác xã Việt Nam đã tiến hành hiệu chỉnh lại một cách cơ bản

giáo trình *"Tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh trong hợp tác xã";* cuối năm 2011 đã hoàn thành việc biên soạn 10 chuyên đề trong bộ *"Tài liệu bồi dưỡng chủ nhiệm hợp tác xã"*.

Có thể nói, bộ tài liệu về bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã do Liên minh hợp tác xã Việt Nam biên soạn là bộ tài liệu duy nhất cho đến nay được biên soạn công phu, có nội dung phong phú, toàn diện và được trình bày một cách có hệ thống về nhiều vấn đề mà cán bộ quản lý hợp tác xã cần được trang bị. Tuy nhiên, bộ tài liệu này vẫn còn một số thiếu sót, như nội dung quá rộng, chưa sát thực tế, còn nặng về lý luận và dài dòng, không phù hợp với nhận thức mới về hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố đã dựa vào bộ tài liệu này để bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã ở địa phương mình. Ngoài ra, tuỳ theo đối tượng, yêu cầu và nội dung bồi dưỡng, các đơn vị tổ chức bồi dưỡng như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trường chính trị tỉnh, UBND huyện... cũng có các tài liệu riêng của mình để giảng dạy.

### *2.5. Về đơn vị tổ chức bồi dưỡng*

Hiện nay, ở các địa phương, việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã được giao cho các đơn vị khác nhau, không địa phương nào giống địa phương nào, mỗi địa phương, tuỳ theo điều kiện cụ thể, có cách làm khác nhau. Có địa phương giao toàn bộ việc bồi dưỡng, đào tạo cho Liên minh hợp tác xã tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và đầu tư, có địa phương vừa giao cho Liên minh hợp tác xã tỉnh vừa giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có địa phương giao cho trường Chính trị tỉnh; có địa phương giao cho cấp huyện tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã.

Nhìn chung, chưa có một đầu mối thống nhất đảm nhận việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, đơn vị tổ chức bồi dưỡng còn phân tán; nhìn chung chưa có những tổ chức chuyên nghiệp đào tạo, bồi dưỡng đối với hợp tác xã.

### *2.6. Về cơ quan quyết định thực hiện hỗ trợ và phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ*

Cơ quan thực hiện quyết định hỗ trợ là UBND các tỉnh, thành phố. Hàng năm UBND các tỉnh, thành phố quyết định phân bổ kinh phí cho các sở có liên quan đến hợp tác xã như Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương, Liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố; có tỉnh phân bổ cho UBND các huyện, thị xã để thực hiện hỗ trợ.

### *2.7. Về đối tượng đào tạo, bồi dưỡng*

Ở hầu hết các địa phương, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng đều được thực hiện theo qui định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, bao gồm các chức danh trong ban quản trị, ban chủ nhiệm, ban kiểm soát và kế toán trưởng; thành viên đang làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ trong hợp tác xã. Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên đối tượng được hỗ trợ chủ yếu là cho các hợp tác xã, chỉ có một số ít địa phương hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho tổ hợp tác, như Quảng Nam, Đăk Lăk...

**3. Đánh giá chung kết quả thực hiện chính sách**

***3.1. Các kết quả chủ yếu***

*3.1.1. Chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực đã góp phần phổ biến, cung cấp kiến thức cơ bản về mô hình hợp tác xã kiểu mới theo các qui định của Luật Hợp tác xã năm 2012*, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ hợp tác xã và đáp ứng một phần yêu cầu đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế của hợp tác xã. Bước đầu tạo ra sự chuyển biến trong phát triển các hợp tác xã và trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã; được đông đảo đội ngũ cán bộ hợp tác xã và các chuyên gia ở các bộ, ngành, địa phương tham gia và đánh giá cao.

Sau khi được tập huấn, học tập, đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã nhận thức về vai trò, vị trí, bản chất, các nguyên tắc và giá trị của hợp tác xã có tiến bộ hơn, khắc phục phần nào được mặc cảm với mô hình hợp tác xã kiểu cũ. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với kinh tế tập thể đã được phổ biến, hướng dẫn thực hiện.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của hợp tác xã qua đào tạo, bồi dưỡng đã được cập nhật và nâng cao hiểu biết, kiến thức quản lý, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh và ứng dụng trong quản lý, điều hành hợp tác xã đạt kết quả tốt, nhiều hợp tác xã có điều kiện mở rộng sản xuất, kinh doanh, phát triển ngành nghề mới. Nhờ đó, khâu tổ chức bộ máy quản lý hợp tác xã về cơ bản đã được kiện toàn theo đúng qui định của Luật Hợp tác xã; công tác điều hành sản xuất, kinh doanh, nhất là khâu cung ứng dịch vụ cho thành viên đã được thực hiện tốt hơn, có hiệu quả rõ nét, nhất là khâu dịch vụ nước, cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ bảo vệ thực vật; hệ thống sổ sách kế toán, hạch toán kế toán đã được thực hiện đúng theo qui định của Nhà nước.

Chính sách hỗ trợ đã giúp các hợp tác xã mới thành lập nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Luật Hợp tác xã; giúp các hợp tác xã giải quyết được một phần khó khăn trong bước đầu mới thành lập, đặc biệt là vốn để mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của hợp tác xã, đồng thời thể hiện được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tập thể.

Các sáng lập viên trước khi thành lập hợp tác xã được hỗ trợ tư vấn nên không bị lúng túng trong quá trình triển khai thành lập hợp tác xã, về cơ bản nắm bắt được những kiến thức về tổ chức và hoạt động sản xuất của hợp tác xã theo các quy định của Luật hợp tác xã; nắm bắt được các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, pháp luật về thuế, luật lao động; hiểu được quy trình xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh theo định hướng, lĩnh vực có tiềm năng lợi thế phát triển của từng địa phương.

*3.1.2. Hệ thống đào tạo, bồi dưỡng từ trung ương đến địa phương từng bước được hình thành và củng cố;* cơ sở vật chất được qu*an tâm đầu tư, sửa chữa nâng cấp.*

Riêng hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề thuộc Liên minh hợp tác xã Việt Nam hiện nay ở Trung ương có 5 trường: 1. Trường Cao đẳng kinh tế - kỹ thuật Trung ương

(thành lập năm 2009 trên cơ sở nâng cấp Trường cán bộ hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ; 2. Trường Cao đẳng nghề Kỹ nghệ - Mỹ nghệ Việt Nam (thành lập năm 2008); 3. Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc bộ; 4. Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật miền Trung - Tây Nguyên (thành lập năm 2009); 5. Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam (thành lập năm 2011). Nhưng, hệ thống trường này không tập trung vào chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng hợp tác xã. Bên cạnh đó còn có 5 Trung tâm có chức năng đào tạo, bồi dưỡng kinh doanh. Ở địa phương, nhiều Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố đã xây dựng được các cơ sở đào tạo, trong đó có khoảng 50 Liên minh hợp tác xã tỉnh có trung tâm đào tạo, dạy nghề hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn có Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn 1 (Hà Nội) và Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn 2 (TP. Hồ Chí Minh) có chức năng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã.

Đội ngũ giáo viên, giảng viên được quan tâm bổ sung và nâng cao chất lượng, số giảng viên và giáo viên đều có trình độ đại học và trên đại học, nghiệp vụ sư phạm được nâng cao; đến nay có 60% - 70% số giáo viên, giảng viên của các trường thuộc hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam đạt trình độ nghiệp vụ sư phạm từ bậc1 trở lên. Ngoài ra, tham gia vào công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã còn có một đội ngũ đông đảo các giảng viên, thỉnh giảng của các trường đại học, cao đẳng, các nhà lãnh đạo, quản lý có kiến thức và kinh nghiệm về hợp tác xã, hoặc về chuyên môn thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành, địa phương, của Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố, được các đơn vị tổ chức bồi dưỡng, đào tạo mời tham gia giảng dạy. Các quan hệ trao đổi, hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa các cơ sở đào tạo cán bộ hợp tác xã với các bộ, ngành, địa phương, các học viện, nhà trường các đơn vị, chuyên gia trong và ngoài nước được mở rộng.

*3.1.3. Các cấp, các ngành, đặc biệt là các địa phương (tỉnh, huyện),* các hợp tác xã đã có nhận thức đúng hơn và rõ dần hơn về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đối với khu vực kinh tế tập thể, coi đây là hoạt động hỗ trợ chủ yếu và quan trọng nhất trong việc thúc đẩy các hợp tác xã phát triển bền vững, đúng hướng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của mình.

Nhiều địa phương đã ban hành các chính sách hỗ trợ dành riêng cho việc bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ hợp tác xã.

*3.1.4. Đã từng bước hình thành được nội dung, chương trình, tài liệu tư vấn, tập huấn* và làm dịch vụ cho những người khởi xướng thành lập hợp tác xã và nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã một cách có hệ thống, dần sát với nhu cầu thực tế của các đối tượng được qui định trong chính sách.

***Các kết quả trên đây bắt nguồn từ các nguyên nhân sau đây:***

- Chính sách được xây dựng và ban hành đúng thời điểm, sát với yêu cầu thực tế, đúng định hướng và đáp ứng được nguyện vọng và nhu cầu cấp bách về bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã.

- Chính sách được sự đón nhận hồ hởi của các hợp tác xã và sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan, các cấp chính quyền và sự tham gia tích cực của Liên minh hợp tác xã các cấp.

- Chính sách được ngân sách Nhà nước bảo đảm phần lớn, bao gồm ngân sách địa phương và ngân sách bổ sung từ trung ương.

***3.2. Các tồn tại chủ yếu***

*3.2.1. Hạn chế về khả năng đáp ứng nhu cầu*

Nhìn chung, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã chưa đáp ứng được nhu cầu của hợp tác xã về số lượng và chất lượng. Hiện nay, số lượng hợp tác xã thành lập mới có xu hướng ngày càng tăng. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, khởi sự kinh doanh, nâng cao kiến thức, trình độ quản lý và điều hành hợp tác xã rất lớn. Tuy nhiên, tình hình chung hiện nay là, các hợp tác xã có vốn chủ sở hữu thấp, không tự trang trải được chi phí cho đào tạo, bồi dưỡng. Số cán bộ hợp tác xã được đào tạo, bồi dưỡng tuy có tăng lên, nhưng số lượng được bồi dưỡng còn ít, số chưa được bồi dưỡng còn lớn. Việc bồi dưỡng, chưa đáp ứng được nhu cầu về số lượng cán bộ hợp tác xã cần được đào tạo.

Trong khi chính sách hỗ trợ còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thì việc chọn cử đối tượng tham gia bồi dưỡng, đào tạo ở một số địa phương lại chưa hợp lý. Nhiều cán bộ còn ít hiểu biết về các nguyên tắc, bản chất, giá trị hợp tác xã, tổ chức quản lý và điều hành hợp tác xã không được chú ý lựa chọn, trong khi số cán bộ đã có trình độ, hiểu rõ về hợp tác xã lại được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về hợp tác xã lại được chọn. Nhiều cán bộ quản lý hợp tác xã được cử đi bồi dưỡng nhiều lần với nội dung bồi dưỡng tương đối giống nhau ở nhiều lớp khác nhau do các đơn vị khác nhau tổ chức.

*3.2.2. Hạn chế về tổ chức thực hiện chính sách*

- Đầu mối cơ quan hỗ trợ rất phân tán, do nhiều cơ sở thực hiện, thiếu tập trung thống nhất về một đầu mối; việc tiếp cận chính sách của các sáng lập viên, của hợp tác xã chậm, mất nhiều thời gian.

Hiện nay, đơn vị được giao tổ chức việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã vẫn còn chưa được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước. Có tỉnh giao kinh phí trực tiếp cho Liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố thực hiện, có tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Chi cục kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, có tỉnh giao cho UBND huyện, có tỉnh đồng thời giao cho nhiều đơn vị khác nhau thực hiện. Tình hình trên đã gây ra nhiều bất cập, chồng chéo trong đào tạo, bồi dưỡng. Nhiều địa phương, UBND cấp huyện không mở được lớp học, phải trả lại kinh phí về UBND tỉnh. Liên minh hợp tác xã tỉnh và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hoạt động còn mang nặng tính hành chính, thiếu đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp, thiếu giáo trình, thiếu cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho việc giảng dạy và học tập, nên việc triển khai bồi dưỡng đạt chất lượng không cao. Vẫn chưa có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng mang tính chuyên môn cao đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, nhất là giữa cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Liên minh hợp tác xã trong việc thực hiện chính sách.

- Công tác kiểm tra và giám sát việc triển khai chính sách còn buông lỏng, do vậy việc thực hiện chương trình, nội dung, thời gian, đối tượng giảng dạy và học tập còn nhiều bất cập, nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực.

- Việc tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chính sách ở các địa phương còn có sự khác nhau, chưa được thống nhất.

- Kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã còn rất thấp.

*3.2.3. Hạn chế về hiệu quả*

Hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng chưa cao, chưa gắn với thực tế. Cụ thể như sau:

- Nội dung còn nặng về lý thuyết, thiếu tính cụ thể, còn chung chung, xa rời thực tiễn, nội dung về kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động của các hợp tác xã còn hạn chế, thiếu bài tập vận dụng thực tế;

- Chưa có chương trình, nội dung bồi dưỡng chuyên sâu cho từng ngành, nghề, từng lĩnh vực; một số lĩnh vực hợp tác xã có nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo, như vệ sinh môi trường, nhưng trong chương trình lại chưa có, phần lớn các cơ sở đào tạo chưa có nội dung, chương trình bồi dưỡng về vấn đề này.

- Nội dung bồi dưỡng gần như không có sự thay đổi trong nhiều năm, thường lặp lại nội dung cũ, trong khi tình hình và nhu cầu của đối tượng bồi dưỡng, đào tạo thì thay đổi; nhiều nội dung không phù hợp với nhu cầu của đối tượng tham gia bồi dưỡng, tập huấn. Chẳng hạn, vấn đề quan tâm nhất đối với các hợp tác xã hiện nay là thiếu phương án sản xuất, kinh doanh khả thi để được ngân hàng cho vay vốn, thiếu kiến thức về tổ chức quản lý, điều hành và hạn chế năng lực về tiếp cận thị trường, nhưng tại các khoá tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về marketing, về lập phương án sản xuất, kinh doanh, quản trị kinh doanh, xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất, kinh doanh lại chưa được quan tâm.

- Phương thức bồi dưỡng chưa thật phù hợp cho từng loại đối tượng và các trình độ khác nhau, trong một khoá hoặc một lớp tập huấn có cả người có trình độ văn hóa cấp I, cấp II hoặc trình độ chuyên môn sơ cấp, trung cấp, thậm chí có cả người có trình độ đại học và có người chưa qua lớp đào tạo chuyên môn.

- Phương pháp giảng dạy còn đơn điệu, chủ yếu là phương pháp thuyết trình, giảng viên nói học viên nghe và ghi chép, những phương pháp giảng dạy hiện đại như CEFE... còn ít được áp dụng, giảng viên được mời về giảng dạy ở các nguồn khác nhau với trình độ khác nhau, trong đó có nhiều giảng viên ít am hiểu về hợp tác xã, chưa hình thành được đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp được đào tạo cơ bản về những kiến thức liên quan đến hợp tác xã và nghiệp vụ sư phạm cần thiết.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và học tập thiếu thốn.

- Chưa hình thành được bộ giáo trình khung chuẩn thống nhất mang tính pháp lý bắt buộc để các cơ sở đào tạo phải sử dụng. Tài liệu hiện được sử dụng đã cũ, lạc hậu và nghèo nàn về nội dung. Việc đánh giá, xác nhận kết quả bồi dưỡng, học tập còn bỏ trống, chưa có cơ quan nào thực hiện công việc này.

***Những tồn tại trên đây bắt nguồn từ các nguyên nhân sau đây:***

- Nhìn chung, cấp uỷ và chính quyền các cấp, các ngành có quan tâm nhưng chưa nhận thức được đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển hợp tác xã trong nền kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN và của việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế tập thể, chưa thoát khỏi tư duy về mô hình hợp tác xã kiểu cũ, chưa bố trí đủ nguồn lực để thực hiện chính sách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, Luật Hợp tác xã và những chính sách hỗ trợ, khuyến khích hợp tác xã chưa thường xuyên, liên tục đã dẫn đến hạn chế trong nhận thức về hợp tác xã tồn tại ngay trong tư duy của cán bộ của cấp ủy và chính quyền các cấp, trong nhận thức của người dân, của xã hội. Đã xảy ra hiện tượng hiểu sai, vận dụng không đúng các quy định pháp luật về hợp tác xã, hạn chế tiềm năng phát triển hợp tác xã. Thậm chí chính quyền một số địa phương đã can thiệp sâu vào hoạt động và tổ chức nhân sự của hợp tác xã, can thiệp trực tiếp vào công việc quản lý điều hành của hợp tác xã; nhiều cán bộ hợp tác xã được đào tạo có năng lực quản lý điều hành lại bị điều động sang công tác khác theo yêu cầu của tổ chức đảng, chính quyền. Thực trạng về năng lực và sự biến động của đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã chưa bảo đảm cho hợp tác xã ổn định và phát triển.

- Công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế tập thể chưa gắn kết thành một thể thống nhất với việc phân bổ kinh phí cho việc bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã. Việc vận động thành lập mới hợp tác xã phụ thuộc vào nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm, chưa xây dựng được chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể lâu dài, cho một tương lai gần từ 3 đến 5 năm tương lai xa là 10 năm và xa hơn nữa.

- Năng lực nội tại của các hợp tác xã còn hạn chế, khả năng cạnh tranh chưa cao, khả năng mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh không cao, thiếu nguồn lực và động lực để thu hút cán bộ quản lý và ưu tiên cho đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho chính tổ chức mình. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý hợp tác xã cũng chưa thực sự chủ động và chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ kế cận; chưa xác định được rõ nhu cầu và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã mình.

- Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hợp tác xã còn dàn trải, chồng chéo, nhiều cơ quan tham gia, không chuyên sâu. Đội ngũ giảng viên còn thiếu về số lượng và sự am hiểu của giảng viên về hợp tác xã còn hạn chế. Cho đến nay đội ngũ giảng viên cấp tỉnh chủ yếu làm kiêm nhiệm, là cán bộ của Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố hoặc giảng viên các trường đào tạo chính trị của tỉnh, huyện và một số cán bộ của các sở, ban, ngành của tỉnh. Đội ngũ giảng

viên ở cả trung ương và địa phương chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hợp tác xã, hạn chế về kinh nghiệm thực tế.

- Hệ thống quản lý Nhà nước đối với hợp tác xã chưa được kiện toàn, chưa có đầu mối thống nhất quản lý Nhà nước đối với hợp tác xã, nên việc quản lý Nhà nước về công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể còn nhiều bất cập, hạn chế; không xây dựng được chiến lược, kế hoạch dài hạn về phát triển hợp tác xã, trong đó có chiến lược, kế hoạch về xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế, bao gồm các nội dung về số lượng, chất lượng, cơ cấu nguồn nhân lực, chương trình, nội dung bồi dưỡng, đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất - kỹ thuật. Việc giám sát, kiểm tra và xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác xã trong đó có chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã của các cơ quan chức năng nhà nước chưa thực hiện. Cho đến nay, chưa thực hiện được công tác kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện nguồn ngân sách hỗ trợ từ trung ương cũng như từ các địa phương cho hoạt động hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã của các tỉnh, thành phố. Nguồn kinh phí hàng năm phân bổ từ ngân sách trung ương và địa phương chưa có một cơ chế đánh giá hiệu quả sử dụng vốn.

- Vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tại địa phương chưa thể hiện đúng với vị thế và khả năng của tổ chức mình trong việc hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển. Hệ thống liên minh hợp tác xã hoạt động còn mang nặng tính hành chính, chưa phát huy được vai trò độc lập, sáng tạo, đại diện cho tổ chức hợp tác xã cơ sở, chưa tạo ra tính cạnh tranh về chất lượng và hiệu quả hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã. Một số tổ chức đảng, đoàn thể chưa phát huy đúng mức, chưa phối kết hợp đồng bộ với tổ chức liên minh hợp tác xã, chưa tạo được phong trào có sức mạnh và định hướng, dẫn dắt nông dân thoát khỏi sản xuất nhỏ lẻ, liên kết vươn lên sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

## II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

### 1. Nâng cao nhận thức về ý nghĩa quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Thống nhất nhận thức của cán bộ, đảng viên trong các cấp ủy đảng, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, các đối tượng xã hội, mọi tầng lớp nhân dân về quan điểm đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế tập thể là một bộ phận cấu thành tổng thể trong chiến lược đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực quốc gia.

- Cần xây dựng chiến lược và chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể, trong đó đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã được xác định là nhiệm vụ trọng tâm được quy hoạch và triển khai kế hoạch thường xuyên, liên tục, từ đó bố trí ngân sách, nguồn lực thích đáng.

**2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, các hội, hiệp hội, đoàn thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng**

- Khu vực kinh tế tập thể hoạt động rộng khắp trong các ngành, lĩnh vực, địa phương, vì vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực này phải có sự phối hợp đồng bộ để bao quát hết đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng và có chương trình đặc thù cho các ngành, lĩnh vực khác nhau; đồng thời có đánh giá kịp thời để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch hợp lý trên cơ sở thế mạnh của từng ngành và các tổ chức có liên quan.

- Tăng cường đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật; thực hiện triệt để việc phân cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng tạo cơ chế hợp lý bảo đảm tính chủ động cho các bộ, ngành, địa phương.

- Bảo đảm tính hiệu quả trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với nhu cầu sử dụng, đặc biệt là các khóa đào tạo dài hạn; đồng thời xây dựng tiêu chí bảo đảm chất lượng, đánh giá chất lượng và tiến hành đánh giá chất lượng sau đào tạo, bồi dưỡng.

**3. Xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp**

- Cần thiết thực gắn với từng đối tượng, tức là đáp ứng những nhu cầu cụ thể của từng loại học viên. Học viên chỉ học cái họ cần, chứ không chấp nhận cái có sẵn trong chương trình của các cơ sở đào tạo, mang tính chất áp đặt.

- Cần cập nhật và tổng kết thực tiễn yêu cầu này là đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã. Chương trình đào tạo bồi dưỡng phải cập nhật những kiến thức mới nhất về sản xuất kinh doanh trên thế giới, đồng thời dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn sản xuất và kinh doanh ở trong nước và trên thế giới.

**4. Đa dạng hóa các phương pháp và hình thức tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại kết hợp với truyền thống. Đặc biệt sử dụng các bài tập tình huống, giải quyết những vấn đề mới, bức xúc đặt ra trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.

- Hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với những nhu cầu rất đa dạng của nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể. Hơn nữa, nó cũng phù hợp với xu hướng chung của nền giáo dục hiện đại trên thế giới và nước ta hiện nay. Tức là, ngoài hệ thống trường lớp thì các hình thức đào tạo liên doanh, liên kết tại hợp tác xã, doanh nghiệp, tại làng nghề, học ban ngày, học buổi tối, học tích lũy chứng chỉ…. Cần được phát huy và mở rộng. Cụ thể: đối với đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã trình độ còn thấp cần nâng cao trình độ tại các hợp tác xã, trung tâm tư vấn

tại địa phương, bên cạnh đó một số cán bộ quản lý, người lãnh đạo ưu tú sẽ được các trường trung ương đào tạo, bồi dưỡng.

**5. Sắp xếp lại, củng cố, mở rộng hệ thống các cơ sở đào tạo**

- Tổ chức lại hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã theo khu vực. Thực hiện phân cấp bảo đảm cho việc xây dựng hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn đáp ứng việc nâng cao năng lực thực hiện công tác quản lý của cán bộ hợp tác xã. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần được xây dựng dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ quản lý hợp tác xã, các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được biên soạn theo hướng mở.

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn cho từng loại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc đầu tư cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã cần phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên và mang tính ổn định, lâu dài.

- Quy hoạch lại các trường, cơ sở đào tạo nhằm tạo ra hệ thống đào tạo thống nhất từ trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu đào tạo về số lượng và những yêu cầu đặc thù trong ngành hợp tác xã. Thực hiện đào tạo đa cấp, đa ngành trong các trường để khai thác tốt cơ sở vật chất kỹ thuật, đội ngũ cán bộ, giáo viên, cán bộ quản lý, kinh nghiệm đào tạo trong các trường.

- Tăng cường năng lực hoạt động của các trường, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các cấp về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên, bảo đảm cho những cơ sở này có đủ điều kiện thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo được giao theo phương pháp giảng dạy hiện đại.

- Mở rộng mạng lưới các cơ sở tham gia đào tạo cho hợp tác xã thông qua việc thu hút các viện, trường đại học, các công ty trong và ngoài nước tham gia vào việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động cho đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã.

**6. Xây dựng đội ngũ giảng viên cho hệ thống đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể**

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được coi là biện pháp quan trọng hàng đầu, quyết định chất lượng của hệ thống đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực của khu vực kinh tế tập thể, đội ngũ giảng viên của hệ thống đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực thường phải bao gồm 2 bộ phận, các giảng viên cơ hữu (biên chế) của các trường và trung tâm, các giảng viên kiêm chức.

- Các giảng viên cơ hữu của trường và trung tâm luôn luôn bị hạn chế về mặt số lượng. Đồng thời các giảng viên này còn bị hạn chế vì ít gần với các cơ quan hoạch định chính sách và có ít kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh, nên bài giảng kém thuyết phục.

- Các giảng viên kiêm chức cần được huy động từ các nhà kinh doanh có kinh nghiệm, các cán bộ nghiên cứu và quản lý kinh tế, cán bộ các cơ quan hoạch định chính sách. Các bài giảng của các giảng viên kiêm chức thường thành công ở lĩnh vực tổng kết lý luận và thực tiễn. Đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm chức luôn bổ sung cho nhau.

**7. Tăng cường các nguồn lực tài chính cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể nói chung và đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã nói riêng**

Về nguyên tắc, việc đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực này phải được đa dạng hóa các nguồn lực. Bên cạnh việc hỗ trợ của ngân sách nhà nước, phần đóng góp của bản thân các hợp tác xã có nhu cầu học tập, nguồn hỗ trợ từ phía các tổ chức nước ngoài. Tuy nhiên để nhanh chóng tạo lập tiềm năng quản trị hợp tác xã của giai đoạn hiện nay và sắp tới sự hỗ trợ tài chính của nhà nước là cần thiết nhằm:

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập, giáo trình tài liệu cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể.

- Đào tạo đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã: giám đốc, tổng giám đốc, kế toán, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đào tạo dài hạn cho cán bộ quản lý hợp tác xã trẻ tuổi, quy hoạch phát triển lâu dài.

**8. Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng với hoạt động hỗ trợ kinh doanh**

Giải pháp này đòi hỏi phải phát huy nội lực và mở rộng hoạt động của các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể. Khu vực kinh tế tập thể vừa gặp nhiều khó khăn về xác định phương hướng, chiến lược kinh doanh, về xây dựng các dự án kinh doanh và tìm nguồn vốn hỗ trợ cho các dự án, về tìm kiếm thông tin và tiếp cận thị trường. Thực tiễn cho thấy những khó khăn này có thể được khắc phục thông qua chu kỳ khép kín kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ kinh doanh.

Để làm được việc này, những biện pháp sau đây cần được chú trọng:

- Tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cần được sự phối hợp giữa các bộ, ngành, liên minh hợp tác xã Việt Nam và các địa phương.

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng về hoạt động tư vấn kinh doanh.

- Thu hút các chuyên gia về công nghệ, pháp luật, tài chính, ngân hàng, thị trường,… tham gia vào quá trình tư vấn và hỗ trợ kinh doanh bằng các hình thức khác nhau.

- Bổ sung và hoàn thiện nội dung về chương trình đào tạo và bồi dưỡng trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của học viên sau khi kết thúc khóa học trở về hợp tác xã.

- Những giám đốc làm ăn giỏi, lao động lành nghề, nghệ nhân sẽ được mời làm giảng viên, cán bộ tư vấn.

- Mở rộng mối quan tâm giữa các trường, các trung tâm đào tạo và bồi dưỡng với các quỹ hỗ trợ đầu tư, quỹ phát triển hợp tác xã, các viện nghiên cứu phát triển hợp tác xã…

**9. Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể**

Tăng cường hợp tác với các nước, đặc biệt là các tổ chức hợp tác xã có điều kiện phát triển phù hợp với điều kiện Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực kinh tế tập thể nói chung và đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã nói riêng nhằm các mục tiêu sau đây:

- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, phương pháp dạy học tích cực, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên.

- Xây dựng tập giáo trình mang tính đặc thù cho việc đào tạo, bồi dưỡng khu vực kinh tế này.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo trao đổi học tập kinh nghiệm, khảo sát, thăm quan, tiếp thị, tìm kiếm thị trường các nước trong khu vực và quốc tế.

- Hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm yêu cầu về chiều rộng, chiều sâu trên cơ sở xác định rõ thế mạnh của mỗi nước trong từng lĩnh vực; qua đó xây dựng những kế hoạch hợp tác đào tạo đội ngũ chuyên gia hàng đầu về hợp tác xã mang tính chiến lược trung và dài hạn./.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

# CHUYÊN ĐỀ 8.
# MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ VỀ VỐN, GIỐNG KHI GẶP KHÓ KHĂN DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH; HỖ TRỢ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM; HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*(Kèm theo công văn số 7402/BC-BNN-KTHT ngày 05/9/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

**Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Phát triển kinh tế tập thể trong đó nòng cốt là các HTX là một chủ trương lớn của Đảng. Để thực hiện chủ trương này, Quốc hội đã ban hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Chính phủ có nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ cho HTX phát triển. Sau gần 5 năm thi hành luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, các HTX đã có những chuyển biến. So vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế cần phải khắc phục để thúc đẩy các HTX phát triển mạnh hơn trong thời gian tới đây. Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 25/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo một số chính sách hỗ trợ hợp tác xã về vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ chế biến sản phẩm; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm như sau:

## I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

### 1. Tình hình phát triển hợp tác xã nông nghiệp

Cả nước hiện có 21 liên hiệp và 10.726 HTX nông nghiệp, với hơn 3,9 triệu thành viên HTX nông nghiệp (bình quân khoảng 367 thành viên/HTX). Tổng số vốn hoạt động của HTX nông nghiệp là 12.413 tỷ đồng, bình quân là 1,26 tỷ đồng/HTX. Theo phân loại của các địa phương, cả nước có 33 % HTX nông nghiệp đang hoạt động được phân loại khá, tốt.

Về cơ bản các HTX đã chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, nhiều HTX hoạt động gắn với sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết theo chuỗi, nhiều HTX đã áp dụng kỹ thuật công nghệ cao, tiên tiến vào sản xuất, trong đó có nhiều mô hình HTX liên kết với các siêu thị lớn để mở rộng tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt một số HTX có quy mô lớn, phạm

vi hoạt động rộng trên phạm vi nhiều tỉnh, doanh thu cao hàng trăm tỷ đồng. Trình độ cán bộ HTX được quan tâm đào tạo nên bước đầu được nâng lên; một số cán bộ HTX có nhiều kinh nghiệm, tâm huyết và nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX. Thu nhập của thành viên HTX hoạt động có hiệu quả tăng mạnh nên đã động viên các thành viên yên tâm tham gia và gắn bó với HTX.

Tuy nhiên, phần lớn các HTX đều thiếu vốn, thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ. Việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu, số HTX tham gia liên kết còn ít. Nhu cầu của doanh nghiệp rất lớn, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn phải liên kết trực tiếp với các chủ trang trại, hộ nông dân để tiêu thụ nông sản. Nhiều HTX có số thành viên quá lớn và chủ yếu thực hiện các dịch vụ đầu vào; sự liên kết giữa thành viên với HTX và các thành viên với nhau còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ nên hiệu quả hoạt động thấp. Một số HTX đã đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng chưa thực sự tổ chức và hoạt động đúng các quy định của Luật Hợp tác xã. Các HTX ngừng hoạt động không thực hiện giải thể, do vướng mắc về công nợ, tài sản, hoặc thất lạc hồ sơ, con dấu.

**2. Các chính sách chung của Nhà nước hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp**

Sau khi Luật Hợp tác xã có hiệu lực, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ các HTX nông nghiệp. Trong đó có các chính sách hỗ trợ chung cho các HTX, bao gồm: (1) Bồi dưỡng nguồn nhân lực; (2) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; (3) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; (4) Thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX. Riêng đối với các HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp còn được hưởng các chính sách: (5) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; (6) Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; (7) Hỗ trợ chế biến sản phẩm; (8) Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tuy nhiên kết quả thực hiện các chính sách còn nhiều hạn chế. Tổng kinh phí hỗ trợ các HTX nông nghiệp trong 04 năm (2013-2016) khoảng 1.069,5 tỷ đồng (bình quân 4,2 tỷ đồng/tỉnh/năm), trong đó ngân sách Trung ương 386 tỷ đồng, ngân sách địa phương 683,5 tỷ đồng. Kinh phí hỗ trợ tập trung chủ yếu cho công tác đào tạo, bồi dưỡng (468,1 tỷ đồng chiếm 43,7%), còn các chính sách khác chiếm tỷ lệ rất thấp.

Tiếp cận tín dụng vẫn là nội dung khó khăn nhất của HTX nông nghiệp do không có tài sản thế chấp và ít HTX có phương án kinh doanh hiệu quả. Rất ít HTX nông nghiệp được tiếp cận vay vốn từ các tổ chức tín dụng. Trong khi đó, trong 04 năm có 2.432 lượt HTX nông nghiệp được vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX với số tiền 169 tỷ đồng. Tuy nhiên mới có 40/63 tỉnh, thành phố đã thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX. Ngoại trừ 02 thành phố có nguồn quỹ lớn là thành phố Hồ Chí Minh (580 tỷ đồng), thành phố Hà Nội (130 tỷ đồng) và 03 tỉnh có thành lập quỹ nhưng chưa bố trí vốn (Sơn La, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Phước), bình quân vốn của mỗi tỉnh chỉ có 12,16 tỷ đồng.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP KHI GẶP KHÓ KHĂN DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH, HỖ TRỢ CHẾ BIẾN VÀ LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

### 1. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh

Do Nghị định số 02/2017/NĐ-CP mới được ban hành nên việc tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện của các địa phương chủ yếu theo kết quả thực hiện các Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg (của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2009 Về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh) và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg (của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/11/2012 Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg). Theo báo cáo của các địa phương, chính sách về hỗ trợ vốn giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh được thực hiện tương đối tốt nên cơ bản đã tạo cho người dân và thành viên HTX vượt qua khó khăn, ổn định phát triển sản xuất. Do chính sách hỗ trợ vốn và giống tập trung hỗ trợ trực tiếp sản xuất trong khi các HTX nông nghiệp chủ yếu thực hiện các hoạt động dịch vụ nên việc thực hiện chính sách được giao cho Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn, sau đó cấp phát cho người dân và thành viên HTX ở vùng bị ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh. Tuy nhiên, ở một số địa phương các HTX nông nghiệp cũng tham gia triển khai thực hiện chính sách cho các thành viên HTX. Việc hỗ trợ cho các HTX, trong 4 năm chỉ có 327 HTX được hỗ trợ với kinh phí 21,5 tỷ đồng (tỉnh Phú Thọ hỗ trợ 02 HTX thủy sản khắc phục thiệt hại do thiên tai năm 2014 với tổng kinh phí hỗ trợ: 1,12 tỷ đồng).

### 2. Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm

Theo số liệu tổng hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đến cuối tháng 3/2017, doanh số cho vay từ khi triển khai chương trình đạt 7.787 tỷ đồng, trong đó doanh số cho vay 3 tháng đầu năm 2017 là 577 tỷ đồng; Dư nợ đến cuối tháng 3/2017 đạt 4.815 tỷ đồng, tăng 1,15% so với 31/12/2016, trong đó: (i) Dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đạt 4.630 tỷ đồng, tăng 2,88% so với 31/12/2016; (ii) Dư nợ cho vay theo lãi suất tín dụng đầu tư đạt 185 tỷ đồng, giảm 28,84% so với 31/12/2016. Số lượt khách hàng vay đạt 26.905 lượt, trong đó lượt khách hàng vay vốn 3 tháng đầu năm 2017 là 1.238 lượt. Số lượng khách hàng hiện còn dư nợ: 14.832 khách hàng.

Trong các đối tượng hưởng chính sách theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg, mới có tổng số 18 HTX nông nghiệp được vay vốn với doanh số cho vay chiếm 0,16% tổng doanh số cho vay, không có nợ xấu. Số lãi được hỗ trợ lũy kết chỉ đạt 593 triệu đồng.

Ngoài phần kinh phí của trung ương, nhiều địa phương đã bố trí kinh phí hỗ trợ các HTX nông nghiệp. Cụ thể như tỉnh Hà Tĩnh, trong khi ngân sách Trung ương hỗ trợ 398 triệu đồng cho 8 HTX thực hiện cơ giới hóa trong nông nghiệp thì ngân sách địa phương hỗ trợ 5.010 triệu đồng cho 34 HTX. Tỉnh Quảng Trị lồng ghép các chính sách hỗ trợ cho 04 HTX trong lĩnh vực sơ chế biến sản phẩm nông nghiệp (bao gồm máy xay xát gạo; nhà xưởng và

trang thiết bị sơ chế sản phẩm nông nghiệp). Thành phố Cần Thơ lồng ghép các chính sách, dự án ACP hỗ trợ cho 02 HTX xây dựng nhà kho trên 5.000 triệu đồng; hỗ trợ 03 HTX sản xuất rau an toàn trang thiết bị sơ chế trên 75 triệu đồng;….

Riêng tỉnh Quảng Ninh ngoài việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các HTX trong chế biến sản phẩm (đã hỗ trợ cho 10 HTX với tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước là 5.032,7 triệu đồng) còn thực hiện đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" với 36 HTX tham gia. Tổng kinh phí hỗ trợ là 1.557,4 triệu đồng.

Theo báo cáo của các tỉnh, trong 4 năm qua đã có 355 HTX nông nghiệp được hỗ trợ 62,66 tỷ đồng. Trong đó hỗ trợ từ ngân sách địa phương chiếm 38,28%.

**3. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm**

Năm 2016, cả nước có 48/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương triển khai với 2.262 điểm xây dựng cánh đồng lớn, tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long. Số lượng cánh đồng lớn chủ yếu đối với sản xuất lúa (có 1.661 cánh đồng lúa, chiếm 73,4%). Ngoài ra, một số loại cây trồng như rau, mía, ngô, chè và các loại cây trồng chiếm tỷ lệ không lớn.

Về quy mô sản xuất của cánh đồng lớn, năm 2016 tổng diện tích gieo trồng của cánh đồng lớn đạt 579,3 nghìn ha, trong đó diện tích trồng lúa 516,9 nghìn ha. Diện tích gieo trồng của một số cây trồng khác: rau các loại 17 nghìn ha, mía 14 nghìn ha, chè 7,6 nghìn ha, ngô 3,5 nghìn ha.

Về hiệu quả kinh tế, theo khảo sát, đánh giá của Viện Chiến lược Chính sách Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, việc tổ chức liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt hơn so với sản xuất truyền thống, ở Đồng bằng sông Cửu Long mỗi hecta lúa tham gia trong cánh đồng lớn có thể giảm chi phí sản xuất từ 10% đến 15% và giá trị sản lượng có thể tăng 20% - 25%, thu lời thêm từ 2,2 đến 7,5 triệu đồng/ha. Ở miền Bắc, các mô hình cánh đồng lớn mang lại giá trị sản lượng tăng trung bình từ 17% đến 25% tùy theo từng địa phương.

Tham gia cánh đồng lớn, người sản xuất được ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm ổn định, được hỗ trợ kỹ thuật và trong một số mô hình còn được doanh nghiệp liên kết cung ứng vật tư đầu vào không tính lãi. Các doanh nghiệp đã có được vùng cung cấp nguyên liệu ổn định với chất lượng bảo đảm và tiết kiệm chi phí thu mua, vận chuyển. Tình trạng thương lái đấu trộn các loại giống lúa để bán cho doanh nghiệp làm ảnh hưởng đến chất lượng gạo xuất khẩu đã giảm đáng kể khi doanh nghiệp và nông dân cùng tham gia mô hình cánh đồng lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy nhiên diện tích cánh đồng lớn chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 3,9%) so với tổng diện tích cây trồng. Số HTX nông nghiệp tham gia liên kết xây dựng cánh đồng lớn chưa nhiều. Tỷ lệ bao tiêu sản phẩn qua hợp đồng trong cánh đồng lớn chưa cao, tình trạng phá vỡ hợp đồng

thường xuyên xảy ra. Do đó không đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay, đặc biệt là về quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm.

Ngoài ra, các địa phương còn kết hợp các chính sách, dự án triển khai trên địa bàn để thực hiện hỗ trợ các HTX nông nghiệp. Cụ thể như Dự án ACP do Ngân hàng Thế giới tài trợ; Dự án "xây dựng chuỗi cung ứng cá tra bền vững tại Việt Nam (SUPA)" do các tổ chức VNCPC, WWF, VASEP phối hợp thực hiện; Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (LIFSAP), do Ngân hàng Thế giới tài trợ.

Do tiêu chí xây dựng của huyện, xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành đều quy định trên địa bàn huyện, xã phải có ít nhất một chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nên các địa phương đã tập trung hỗ trợ. Nhiều địa phương đã xây dựng Đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện như tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2018 với 4 sản phẩm (nấm ăn, mỳ Chũ, thịt lợn sạch và rau an toàn), phấn đấu đến hết năm 2018, mỗi huyện, thành phố có ít nhất một chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Theo báo cáo của các tỉnh, trong 4 năm qua đã có 200 HTX nông nghiệp được hỗ trợ 81,7 tỷ đồng. Trong đó hỗ trợ từ ngân sách địa phương chiếm 98,16%.

**4. Đánh giá chung**

a) Kết quả đạt được

- Việc triển khai thực hiện chính sách góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa nông sản, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người dân nông thôn; giảm bớt gánh nặng thiệt hại do thiên tai gây ra; tổ chức nông dân tham gia cánh đồng lớn, sản xuất theo chuỗi giá trị và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương như: Lúa gạo, trái cây, rau an toàn, lợn, gà,....

- Ở những nơi HTX nông nghiệp phát huy được vai trò, thực hiện chế biến và liên kết tiêu thụ nông sản, nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật và mạnh dạn đầu tư chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng năng suất sản lượng. Đặc biệt tạo động lực cho các hộ nông dân tổ chức sản xuất theo mô hình trang trại, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, hạ giá thành sản phẩm và tăng thu nhập.

- Vai trò của các cơ quan nhà nước trong việc triển khai thực hiện các chính sách. Tại nhiều địa phương, đặc biệt là nhiều tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long quan tâm đến công tác chỉ đạo triển khai, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, chỉ đạo và hướng dẫn nông dân sản xuất và tham gia giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng thì đạt kết quả tốt, diện tích cánh đồng lớn cao.

- Nhiều tỉnh đã chủ động vận dụng các chính sách, dự án triển khai trên địa bàn để thực hiện hỗ trợ các HTX nông nghiệp phát triển chế biến, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Trên cơ sở các chính sách hỗ trợ, nhiều HTX đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng các cửa hàng, quầy hàng kinh doanh, trưng bày triển lãm giới thiệu các sản phẩm, nhà sơ chế để bảo quản chế biến. Số HTX thực hiện triển khai thành công mô hình liên kết sản xuất gắn bao tiêu sản phẩm ngày càng tăng cho thấy các HTX đang tìm hướng đi đúng đắn trong phát triển sản xuất, mở rộng đầu tư khoa học kỹ thuật tạo ra những sản phẩm chất lượng để đáp ứng nhu cầu thị trường.

b) Tồn tại hạn chế

- Ngoại trừ chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh mới được ban hành, đánh giá chung tình tình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp ở các địa phương diễn ra chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, diện tích cánh đồng lớn chiếm tỷ lệ rất nhỏ là 3,9% so với tổng diện tích cây trồng. Sau gần 2 năm thực hiện Quyết định nhưng mới chỉ có gần 20% trong tổng số 63 tỉnh/thành ban hành chính sách cánh đồng lớn và thành lập Ban chỉ đạo cánh đồng lớn; mới có khoảng 15% số tỉnh đã phê duyệt quy hoạch/kế hoạch cánh đồng lớn. Đồng thời số lượng các dự án/phương án cánh đồng lớn được phê duyệt cũng còn quá khiêm tốn.

- Chính sách ưu đãi của nhà nước đối với kinh tế hợp tác xã chưa thật sự tạo động lực thúc đẩy để kinh tế hợp tác và đặc biệt là các HTX nông nghiệp phát triển.

- Số lượng và tỷ lệ các HTX tiếp cận được các chính sách chưa cao.

c) Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

- Trong các chính sách được ban hành, đặc biệt là chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giao các địa phương cân đối ngân sách để triển khai thực hiện. Ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ một phần song nguồn hỗ trợ từ Trung ương còn quá ít so với nhu cầu trên địa bàn tỉnh cho nên trong bối cảnh nguồn ngân sách hạn hẹp của tỉnh thì việc cân đối ngân sách để thực hiện hỗ trợ rất khó khăn.

- Năng lực của HTX còn nhiều hạn chế

+ Trình độ của cán bộ HTX còn thấp, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, phong cách làm việc chưa khoa học, thiếu đổi mới, tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình chưa cao.

+ Các HTX hoạt động còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu hoạt động các dịch vụ đầu vào, số HTX nông nghiệp làm dịch vụ đầu ra còn rất hạn chế, xu hướng liên kết giữa các HTX còn yếu; sức cạnh tranh trên thị trường thấp, nên việc HTX chủ động đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn nhiều hạn chế, các doanh nghiệp chưa thực sự mặn mà đầu tư liên kết với các HTX.

+ Hiệu quả SXKD còn thấp, chưa đáp ứng kịp với sự phát triển của thị trường. Sản phẩm làm ra có sức cạnh tranh thấp do quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, chưa có đầu tư..

- Về nội dung chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp, chưa kích thích được HTX mua sắm máy móc thiết bị; danh mục chủng loại máy, thiết bị hỗ trợ chủ yếu quy mô hộ gia đình. Trong khi thời gian hỗ trợ lãi suất ngắn (3 năm), người vay phải có tài sản bảo đảm.

- Về nội dung chính sách hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp:

+ Chính sách chưa tính đến tính đa dạng của các mô hình liên kết ở các vùng miền, lĩnh vực sản xuất khác nhau (lúa, rau, cây ăn quả...). Các chính sách quy định tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg còn nhiều bất cập, chủ yếu mới phù hợp với sản xuất lúa gạo.

+ Thủ tục hành chính để thực hiện chính sách còn rườm rà, phức tạp.

+ Các vấn đề liên quan đến chế tài xử phạt tình trạng "bẻ kèo" trong liên kết sản xuất và những quy định liên quan đến trách nhiệm của các cấp ngành địa phương, … cũng chưa rõ ràng.

- Tình trạng đất canh tác còn nhỏ lẻ, manh mún khó khăn cho doanh nghiệp đầu tư, liên kết xây dựng vùng nguyên liệu.

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp

2. Tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, do HTX là một mô hình đặc thù nên các tổ chức tín dụng cần tạo thuận lợi và có cơ chế linh hoạt về thủ tục vay vốn cho các HTX, cho phép được dùng tài sản làm thế chấp có nguồn gốc hình thành từ vốn vay hoặc được vay vốn bằng tín chấp, vay vốn theo dự án sản xuất, kinh doanh.

3. Tăng cường hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hợp tác xã. Thường xuyên tuyên truyền và hướng dẫn về trình tự, thủ tục vay vốn cho các HTX, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi để có thể tiếp cận được các nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng.

4. Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cấp tỉnh để cho vạy, thực hiện bảo lãnh tín dụng cho các HTX nông nghiệp.

5. Đối với chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm, xây dựng Nghị định về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch thay thế Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg. Nội dung chính sách khắc phục được những tồn tại hiện có.

6. Đối với chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản thay thế Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg. Nội dung chính sách khắc phục được những tồn tại hiện có.

Trên đây là nội dung báo cáo Chuyên đề về chính sách đối với hợp tác xã nông nghiệp về hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ chế biến sản phẩm, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ban chỉ đạo./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

# CHUYÊN ĐỀ 9.
# CHÍNH SÁCH BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC XÃ TẠI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIÊN NGHỊ

*(kèm theo Công văn số 3184/BC-BNV ngày 16/6/2017 của Bộ Nội vụ)*

**Bộ Nội vụ**

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 25/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Nội vụ báo cáo chuyên đề "Bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã tại các Bộ, ngành, địa phương. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị" với nội dung như sau:

## I. THỰC TRẠNG BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC XÃ

### 1. Kết quả đạt được

#### *a) Về chức năng, nhiệm vụ*

Sau khi cơ cấu tổ chức của Chính phủ được hoàn thiện theo các nhiệm kỳ. Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Căn cứ các Nghị định của Chính phủ, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó, phân công thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực hợp tác xã như sau:

- Ở Trung ương:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã (quy định tại Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

+ Các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành khác liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã thuộc ngành lĩnh vực theo phân công của Chính phủ.

- Ở cấp tỉnh:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn, thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

+ Các sở, ngành khác có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với các hợp tác xã thuộc chuyên ngành, lĩnh vực.

- Ở cấp huyện:

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về hợp tác xã trên địa bàn huyện.

+ Các phòng chuyên môn khác thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện.

***b) Về tổ chức bộ máy***

Đã hình thành hệ thống tổ chức bộ máy quản lý chuyên ngành về hợp tác xã từ Trung ương đến địa phương, cụ thể:

- Ở Trung ương:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập Vụ Hợp tác xã là tổ chức chuyên trách, tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý hợp tác xã thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn.

+ Bộ Công Thương có Cục Công nghiệp địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý hợp tác xã thuộc ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

+ Bộ Giao thông vận tải có Vụ Vận tải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý hợp tác xã thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

+ Bộ Xây dựng có Vụ Quản lý hoạt động xây dựng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý hợp tác xã thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng.

+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có cơ quan Thanh tra - Giám sát ngân hàng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý hợp tác xã thuộc ngành, lĩnh vực hoạt động ngân hàng.

- Ở cấp tỉnh:

+ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, đã quy định Sở Kế hoạch và Đầu tư được thành lập Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân. Đây là tổ chức đảm nhận chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về quản lý nhà nước đối với hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, các địa phương đang thực hiện theo mô hình này.

+ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đã quy định: Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn có Chi cục Phát triển nông thôn là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Đối với các sở, ngành khác có đối tượng quản lý về hợp tác xã, tuy không thành lập tổ chức riêng về hợp tác xã, nhưng đều có giao nhiệm vụ quản lý về hợp tác xã cho phòng nghiệp vụ thích hợp đảm nhận.

- Ở cấp huyện:

Phòng Tài chính - Kế hoạch là đầu mối tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã, các phòng chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có phân công công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý hợp tác xã, tham gia, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch quản lý đối với hợp tác xã thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện.

- Ở cấp xã:

Có 01 công chức cấp xã được bố trí theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ để đảm nhận nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã đối với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và lĩnh vực hợp tác xã.

***c)*** Về ***biên chế***

Biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý hợp tác xã tại các Bộ, ngành và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Do vậy, hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương căn cứ khối lượng công việc cụ thể để lập kế hoạch biên chế công chức của cơ quan, địa phương, trong đó có biên chế công chức quản lý hợp tác xã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quyết định giao biên chế đối với các Bộ, ngành địa phương, trong đó có biên chế để thực hiện chức năng, nhiệm vụ về hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về tinh giản biên chế và quản lý chặt chẽ biên chế, các Bộ, ngành, địa phương đang tiến hành rà soát, xác định số lượng công chức tham mưu quản lý hợp tác xã theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, sở trường để từng bước nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, góp phần thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của Đảng, Nhà nước.

**2. Mặt hạn chế**

Nhận thức về phát triển hợp tác xã của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, chưa thống nhất.

Ở địa phương, mặc dù cơ quan có thẩm quyền đã hướng dẫn rõ đầu mối thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã, như: Giao Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chức năng tham mưu về quản lý nhà nước về hợp tác xã, nhưng việc thực hiện chưa đúng quy định. Tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, có địa phương giao Phòng Đăng ký kinh doanh, có địa phương giao Phòng Nông nghiệp hoặc

Phòng Kinh tế ngành, có địa phương giao Phòng Tổng hợp thực hiện chức năng tham mưu về hợp tác xã. Ở cấp huyện, đa số địa phương giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, nhưng một số nơi giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoặc giao Phòng Kinh tế thực hiện.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã tại Sở Kế hoạch và Đầu tư ở một số địa phương chưa đầy đủ, còn bỏ sót: Có Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ được giao nhiệm vụ tổng hợp, xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch về mô hình phát triển hợp tác xã; có Sở Kế hoạch và Đầu tư ở địa phương được giao nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện chính sách phát triển hợp tác xã; có Sở Kế hoạch và Đầu tư ở địa phương được giao nhiệm vụ báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ thành lập mới, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã hoặc được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã.

Đội ngũ công chức tham mưu về quản lý nhà nước lĩnh vực hợp tác xã chưa ngang tầm để hoàn thành các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã; thiếu tính chuyên nghiệp do đa số kiêm nhiệm, điều động từ các lĩnh vực khác sang nên không nắm chắc, đầy đủ tình hình về hợp tác xã; chưa đủ năng lực tham mưu giúp lãnh đạo cấp tỉnh thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, không triển khai kịp thời và đồng bộ Nghị quyết của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước đối với hợp tác xã.

## II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC XÃ

### 1. Quan điểm

Việc kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã cần quán triệt các nội dung như sau:

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39-NQ/TW).

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm không tăng tổng biên chế của cả hệ thống chính trị. Trường hợp phải thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới thì các cơ quan tổ chức, đơn vị tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số biên chế hiện có (Nghị quyết số 39-NQ/TW).

Bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp theo thẩm quyền (Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở").

### 2. Nội dung kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã

Các Bộ, ngành, địa phương cần thực hiện đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn

của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã. Không quy định chồng chéo hoặc bỏ trống về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã tại các Bộ, ngành, địa phương. Đối với các tổ chức chuyên trách quản lý về hợp tác xã cần được quy định đầy đủ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác xã. Tại Sở Kế hoạch và Đầu tư ở địa phương, cần thống nhất giao cho Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước về hợp tác xã ở địa phương. Tại các sở, ngành khác cần xác định đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, nhất là trong việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực hợp tác xã, bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, các cơ quan khác có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp.

Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tuyển dụng, sắp xếp, sử dụng, bố trí công chức phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tham mưu, quản lý về hợp tác xã và cải tiến, đổi mới chế độ, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc.

đ) Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về tinh giản biên chế. Đối với việc thành lập mới, tổ chức lại các đầu mối tổ chức thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tự cân đối trong tổng biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao.

Trên đây là báo cáo chuyên đề của Bộ Nội vụ về "Bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã tại các Bộ, ngành, địa phương. Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị", đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu để hoàn thiện Đề án chung.

BỘ NỘI VỤ

# CHUYÊN ĐỀ 10.
# VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

*(Kèm theo công văn số 598/LMHTXVN-VP ngày 04/8/2017 của Liên minh HTX Việt Nam)*

**Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

Ngay từ những năm 50 của thế kỷ XX cùng với sự phát triển phong trào HTX, Nhà nước đã lập ra các tổ chức để quản lý và tạo điều kiện cho phát triển HTX. Trong đó có 2 tổ chức là Liên hiệp HTX-TTCN trung ương và Ban quản lý HTX mua bán Việt Nam. Về thực chất 2 tổ chức này đều là cơ quan Nhà nước, hệ thống tổ chức có từ trung ương đến các tỉnh, thành phố và quận, huyện trên phạm vi cả nước. Nhìn chung trong giai đoạn này 2 tổ chức nói trên đã có vai trò trong quản lý, hỗ trợ, thúc đẩy các HTX phát triển; góp phần vào công cuộc giải phóng đất nước, bảo vệ tổ quốc.

Năm 1988, sau khi có Nghị quyết 16-NQ/TW về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các HTX và đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh; cùng với những khó khăn khách quan và chủ quan khác trong quá trình chuyển sang cơ chế thị trường, các HTX lâm vào tình trạng giải thể hàng loạt. Trước tình hình đó, để có cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn các HTX và các doanh nghiệp nhỏ ngoài quốc doanh Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 409-CT của ngày 18/12/1991 về việc thành lập Hội đồng Trung ương lâm thời các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (nay là Liên minh HTX Việt Nam). Tới thời điểm tổ chức Đại hội Hội đồng liên minh các HTX Việt Nam tháng 10 năm 1993, toàn quốc chỉ có 31 tỉnh, thành phố đã thành lập tổ chức với tên gọi là Hội đồng các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Qua quá trình vận động của Hội đồng Trung ương lâm thời các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, đến năm 2005, 64/64 tỉnh, thành phố đều có Liên minh HTX cấp tỉnh, thành phố. Năm 1996 sau khi Luật HTX được Quốc hội thông qua, tổ chức liên minh HTX Việt Nam đã chính thức được công nhận tại Điều 49, Luật HTX năm 1996, qua các lần sửa đổi, bổ sung, đến nay tổ chức Liên minh HTX Việt Nam được quy định trong Điều 58, Luật HTX năm 2012. Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hệ thống Liên minh HTX có 2 cấp, gồm: Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX 63 tỉnh, thành phố, thu hút sự tham gia của 25 nghìn thành viên bao gồm THT, HTX, LHHTX, các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các thành phần kinh tế khác.

Như vậy là ngay từ khi có phong trào HTX thì nhu cầu về tổ chức đại diện và hỗ trợ các HTX đã được đặt ra. Tuy cách làm ở nước ta không giống như các nước có phong trào HTX

đã phát triển lâu năm trên thế giới. Nhưng việc xuất hiện các tổ chức tiền thân của Liên minh HTX Việt Nam đã nói lên tính tất yếu, khách quan về sự cần thiết của tổ chức này đối với phong trào HTX. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12 của Đảng đã khẳng định: "*Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia. Tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông – công nghiệp – dịch vụ công nghệ cao*".

## I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC LIÊN MINH HTX

### 1.1. Liên minh HTX Việt Nam

Theo Điều 58, Luật HTX năm 2012 quy định về tổ chức Liên minh HTX: Liên minh HTX Việt Nam được thành lập ở Trung ương; Liên minh HTX cấp tỉnh được thành lập ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam được đại hội Liên minh HTX Việt Nam thông qua và do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Điều lệ liên minh HTX cấp tỉnh được đại hội liên minh HTX cấp tỉnh thông qua và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt với 6 chức năng, nhiệm vụ và Nhà nước hỗ trợ, tạo điều kiện để Liên minh HTX thực hiện các hoạt động được giao.

Thực hiện Luật HTX năm 2012, Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh HTX Việt Nam lần thứ V, nhiệm kỳ 2016-2020 thông qua Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24-01-2017, theo đó, tổ chức Liên minh HTX Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ sau:

**Chức năng:**

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

2. Phối hợp với các Bộ, Ngành xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ cá thể; xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực trong các lĩnh vực, các ngành, các khu vực và tổng kết, nhân diện rộng.

3. Tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

4. Thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được giao.

5. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

6. Hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và các thành viên.

7. Đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

**Nhiệm vụ**

1. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và văn bản pháp luật khác có liên quan;

2. Phối hợp thực hiện và xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã (xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

3. Thực hiện các dịch vụ công, các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học - công nghệ, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác;

4. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác trong việc tuyên truyền, phổ biến và thực hiện pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; triển khai các chương trình, dự án phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

5. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để đề xuất với Đảng, Nhà nước về các chủ trương, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã;

6. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất nhỏ và vừa phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các hợp tác xã điển hình tiên tiến; tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh HTX;

7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề đội ngũ cán bộ trong hệ thống Liên minh HTX; cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thành viên khác thuộc thành phần kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã;

8. Tổ chức các hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển hệ thống Liên minh Hợp tác xã và hỗ trợ thành viên;

9. Tham gia các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức ở các nước; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, khoản viện trợ để phát triển hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã;

10. Huy động các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã;

11. Tư vấn, phản biện và giám sát xã hội về các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề liên quan phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã các cấp;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc các đơn vị, tổ chức hợp pháp khác giao.

1.2. Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ quy định của Luật HTX và Điều lệ của Liên minh HTX Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đại hội Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua Điều lệ Liên minh HTX tỉnh, thành phố mình và được Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố phố trực thuộc Trung ương phê duyệt. Do đó, tùy điều kiện thực tế của mỗi địa phương, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Liên minh HTX tỉnh, thành phố có đôi chút khác nhau, nhưng tổng thể vẫn tuân thủ Luật HTX năm 2012 và không trái với các quy định của Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Chức năng, nhiệm vụ chính của Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đa số được quy định như sau:

**Chức năng**

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

2. Tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã.

3. Hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển của các Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là HTX), liên hiệp HTX và thành viên.

4. Tham gia xây dựng và cụ thể hoá chính sách, pháp luật của Nhà nước thành những quy định của tỉnh đối với kinh tế tập thể.

5. Đại diện cho các thành viên trong quan hệ phối hợp hoạt động với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

**Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham gia xây dựng và thực hiện chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế tập thể trong toàn tỉnh.

2. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để phản ánh, kiến nghị và đề xuất với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các cơ quan có thẩm quyền về chính sách, pháp luật, qui hoạch, kế hoạch, cơ chế, giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể phát triển.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên.

4. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, các cơ sở kinh tế cá thể, tiểu chủ, chủ trang trại, tổ hợp tác, thành lập HTX để sản xuất kinh doanh; Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các HTX điển hình tiên tiến, tổ chức các phong trào thi đua trong cơ quan Liên minh HTX tỉnh, trong các HTX và Doanh nghiệp thành viên do Liên minh HTX Việt Nam và Uỷ ban nhân dân tỉnh phát động.

5. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, thông tin kinh tế, thị trường, tín dụng và các dịch vụ khác.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cơ quan Liên minh HTX tỉnh, cán bộ quản lý và đào tạo nghề cho thành viên, người lao động trong các HTX và thành viên khác.

7. Phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức kinh tế - xã hội trong tỉnh và với Liên minh HTX các tỉnh bạn. Là đầu mối tiếp nhận các chương trình, dự án hỗ trợ, các khoản viện trợ đối với khu vực kinh tế hợp tác, HTX, các cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ ngoài quốc doanh trong tỉnh.

8. Tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất các giải pháp để phát triển các Doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

## II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG LIÊN MINH HTX VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN LUẬT HTX NĂM 2012

### 2.1. Vai trò của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam trong việc tổ chức triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012

***- Tham mưu, đề xuất, phối hợp với các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương xây dựng các văn bản hướng dẫn; triển khai, thực hiện Luật HTX năm 2012***

*Tham gia xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012:* Với vai trò là tổ chức đại diện, hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX ở Việt Nam, ngay sau khi Luật HTX năm 2012 được ban hành, Liên minh HTX Việt Nam đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành xây dựng văn bản hướng dẫn thực triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012 như: Nghị định 193/NĐ-CP; Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai thực hiện Luật HTX; Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư số 83/TT-BTC, ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 340/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của các hợp tác xã thành lập mới, tổ chức lại hoạt động theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Chính phủ, giai đoạn 2015-2020; Thông tư số 15/VBHN-NHNN ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Namn về tín dụng nội bộ hợp tác xã; văn bản hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã trong Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 của Chính phủ.

Thực hiện Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Liên minh HTX Việt Nam đã thành lập Ban Chỉ đạo để triển khai; có văn bản hướng dẫn Liên minh HTX các tỉnh, thành phố triển khai Quyết định 2261 và gửi UBND các tỉnh, thành phố tạo điều kiện để Liên minh tham gia Chương trình hỗ trợ phát triển HTX có hiệu quả; chủ động xây dựng Đề án triển khai Quyết định 2261/QĐ-TTg bám sát theo 6 nội dung của Quyết định và đã gửi xin ý kiến các cơ quan chức năng.

Trên cơ sở tập hợp khó khăn, vướng mắc của Quỹ TDND trong việc thực hiện Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015, Thông tư 03/2014/TT-NHNN ngày 23/1/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND và Quy chế số 179/QC-NHHT ngày 28/3/2014 của Ngân hàng HTX Việt Nam về quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND, Liên minh HTX Việt Nam đã chủ động làm việc với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tư pháp để tháo gỡ khó khăn cho Quỹ; kiến nghị với Bảo hiểm xã hội về việc truy đóng BHXH cho cán bộ quản lý HTX, đến nay Bộ Lao động và TBXH đã có văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giải quyết; tổng hợp ý kiến, kiến nghị trong khu vực kinh tế tập thể gửi Ban thường trực Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam về các khó khăn vướng mắc của HTX tại các kỳ họp Quốc hội.

*Tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững:* Đảng đoàn, Thường trực Liên minh HTX Việt Nam đã tích cực, chủ động làm việc với Chính phủ, các Bộ, Ngành, Đoàn thể Trung ương trong triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, qua đó đã tham mưu, đề xuất với Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX ở Trung ương; đề nghị bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 83/TB-VPCP ngày 17/02/2017 về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đồng ý cấp bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ Phát triển HTX. Ngày 22/6/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Biên soạn và ban hành bộ tiêu chí đánh giá hợp tác xã kiểu mới (theo Luật HTX năm 2012) hoạt động hiệu quả.

Tham gia Ban Chỉ đạo và tổ biên tập giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai Đề án "Phát triển HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới" do Ban Bí thư thành lập. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các Bộ, ngành tham mưu Chính phủ ban hành Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 về Phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020", Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Đề xuất, kiến nghị tại các kỳ họp Quốc hội, góp phần ban hành Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 và Nghị quyết số 32/2016/QH14 của Quốc hội. Ban hành Chương trình hành động của Liên minh HTX Việt Nam về triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ thẩm tra và thống nhất lựa chọn các HTX đủ điều kiện tham gia xây dựng mô hình thí điểm theo QĐ 445/QĐ-TTg để triển khai trong giai đoạn 1; đồng chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2017 thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong 5 năm qua, Đảng đoàn, Thường trực Liên minh HTX Việt Nam đã có hàng trăm lượt làm việc với các Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể của địa phương hoặc làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, thành phố và Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đẩy mạnh thực hiện Luật HTX năm 2012. Có nhiều công văn gửi tỉnh ủy, thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hoạt động liên minh HTX các tỉnh, thành phố, triển khai Luật HTX năm 2012… qua đó, nhiều tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố đã ban hành chính sách hỗ trợ HTX hoặc có văn bản chỉ đạo các sở, ngành địa phương, Liên minh HTX tỉnh, thành phố triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với kinh tế tập thể, HTX; một số tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển.

Liên minh HTX Việt Nam đã ký kết Nghị quyết liên tịch và hàng trăm Chương trình phối hợp với các Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể trung ương, Đài truyền hình Việt Nam, Kênh Truyền hình Quốc hội, Đài Tiếng nói Việt Nam và các sở ngành, đoàn thể địa phương…về phối hợp triển khai, thực hiện Luật HTX năm 2012; xây dựng mô hình HTX kiểu mới; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế tập thể, HTX phát triển. Sau ký kết, đã chủ động xây dựng các Kế hoạch triển khai, hàng năm tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố với chức năng, nhiệm vụ của mình đã chủ động tham mưu hoặc phối hợp với các sở, ngành có liên quan đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố ban chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã trên phạm vi tỉnh, thành phố mình. Đã có 63/63 UBND tỉnh, thành phố ban hành văn bản như Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch, Hướng dẫn…để chỉ đạo các sở ngành của địa phương triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012. Phần lớn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; trong đó có 2/3 Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; một số tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể ở cấp huyện. 63/63 Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch và Đề cương báo cáo sơ kết thi hành Luật HTX năm 2012, Liên minh HTX Việt Nam đã ban hành Quyết định số 350/QĐ-LMHTXVN ngày 24/04/2017 về việc tổ chức khảo sát, sơ kết thi hành Luật HTX năm 2012 trong toàn hệ thống để đánh giá toàn bộ tình hình tổ chức và hoạt động của các HTX trên toàn quốc, khó khăn vướng mắc trong thực hiện Luật HTX năm 2012, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012 cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của các HTX và hội nhập kinh tế quốc tế.

Liên minh HTX Việt Nam đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đoàn công tác của Trung ương khảo sát, thi hành Luật HTX

năm 2012 tại khu vực Tây Nguyên. Tham gia đoàn khảo sát thi hành Luật HTX năm 2012 của các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tham dự Hội nghị sơ kết thực hiện Luật HTX năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp tại các khu vực do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

Triển khai Quyết định số 350/QĐ-LMHTXVN của Liên minh HTX Việt Nam: Thường trực Liên minh HTX Việt Nam làm việc với tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ về sơ kết 5 năm thi hành Luật HTX và tình hình triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức Hội nghị sơ kết điểm thi hành Luật HTX năm 2012 tại Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Đông Bắc Bộ, Tây Bắc và khu vực miền Nam. Có công văn đôn đốc Liên minh HTX các tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết thi hành Luật HTX năm 2012 tại địa phương.

Liên minh HTX các tỉnh, thành phố tích cực, chủ động phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho UBND xây dựng Báo cáo, Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Luật HTX năm 2012.

***- Chủ động tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012***

Liên minh HTX Việt Nam và các tỉnh, thành phố đã đẩy mạnh việc triển khai thi hành Luật HTX 2012 trong toàn hệ thống, trong các HTX, thành viên HTX. Thường trực Liên minh HTX Việt Nam đã chỉ đạo Liên minh HTX các tỉnh, thành phố; phân công các ban, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật HTX 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật. Đã tổ chức 8 Hội nghị tuyên truyền tập huấn Luật HTX tại 8 cụm cho các cán bộ, chuyên viên của 63 Liên minh HTX tỉnh, làm cơ sở để các cán bộ này đi triển khai Luật ở các HTX. Ngoài ra đã tổ chức 21 cuộc hội thảo tọa đàm về Luật HTX, đã trực tiếp tổ chức 116 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 7.151 học viên là cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn của hệ thống Liên minh và cán bộ quản lý các HTX.

Đã chỉ đạo biên soạn các tài liệu như sổ tay "Hỏi đáp những nội dung mới của Luật HTX năm 2012"; "Luật HTX 2012 bản song ngữ Anh- Việt"; "Những vấn đề cơ bản về hợp tác xã" dùng làm tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ các HTX. Biên soạn và phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách "Phát triển kinh tế tập thể trong điều kiện Việt Nam đổi mới và hội nhập quốc tế" phục vụ công tác tuyên truyền phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trong điều kiện Việt Nam tiếp tục đổi mới và hội nhập sâu với khu vực và quốc tế.

Cổng thông tin điện tử, báo của ngành (Thời báo Kinh doanh), bản tin kinh tế hợp tác xã Việt Nam đã cập nhật, biên tập hàng nghìn tin, bài và hình ảnh hoạt động của HTX. Thời báo kinh doanh, website của Liên minh HTX Việt Nam và nhiều Liên minh HTX tỉnh, thành phố đã có chuyên trang giới thiệu về Luật HTX năm 2012. Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các báo viết, báo điện tử của các Bộ,

Ngành, các tổ chức kinh tế- xã hội, chính trị- xã hội ở Trung ương… xây dựng 12 phóng sự tuyên truyền về Luật HTX năm 2012. Phối hợp với Báo Nhân dân tổ chức Cuộc thi: "Phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới": Liên minh HTX Việt Nam và Báo Nhân Dân cùng tổ chức thực hiện trong phạm vi toàn quốc. Cuộc thi được phát động từ năm 2014 và kết thúc vào năm 2015. Nội dung cuộc thi tập trung giới thiệu kinh nghiệm phát triển kinh tế tập thể mà hợp tác xã là nòng cốt, nhất là các hợp tác xã điển hình tiên tiến, hoạt động hiệu quả trong tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Sau khi kết thúc cuộc thi, Ban Tổ chức đã chọn ra 30 bài xuất sắc nhất biên tập và in 2.000 cuốn sách để phục vụ công tác tuyên truyền.

Để triển khai, thực hiện Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 15/10/2015, Liên minh HTX Việt Nam đã ban hành Chương trình hành động số 704/CTr-LMHTXVN; lấy năm 2016 là năm truyền thông. Trong năm 2016 đã tổ chức 02 Thi tìm hiểu Luật HTX năm 2012 và tìm hiểu các mô hình HTX kiểu mới.

Cuộc thi "Tìm hiểu Luật HTX năm 2012" đã nhận được 101.092 bài dự thi của 63 tỉnh, thành phố và một số bộ, ngành, cơ quan tham gia. Các bài dự thi đều có sự đầu tư về nội dung, hình thức, thể hiện tính nghiêm túc của các tập thể, cá nhân tham gia dự thi. Kết quả có 70 bài dự thi đạt giải (01 giải đặc biệt, 01 giải nhất, 10 giải nhì, 20 giải ba và 38 giải khuyến khích), trao giải phong trào cho 16 đơn vị.

Cuộc thi "Tìm hiểu các mô hình HTX kiểu mới" đã thu hút sự tham gia, vào cuộc tích cực của các bộ, ban, ngành, đoàn thể tư Trung ương đến địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí; các cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh, thành phố đến quận, huyện, xã, phường, thị trấn; sự tham gia hưởng ứng tích cực của hàng triệu người người, từ các cán bộ, đảng viên, thành viên, phóng viên, hội viên cựu chiến binh, phụ nữ, thanh niên…và đạt kết quả tốt đẹp. Tham dự thi có 1.159 tác phẩm; Ban Tổ chức đã trao 6 giải nhất, 16 giải nhì, 23 giải ba, 41 giải khuyến khích cho các tác phẩm báo chí và thể loại sân khấu. Cuộc thi sân khấu được chia thành 8 cụm trên cả nước, các cụm đã tổng kết, đánh giá, trao giải cuộc thi cấp cụm và lựa chọn 8 tác phẩm xuất sắc nhất tham gia dự thi cấp Trung ương, kết quả có 7 giải trong đó có 1 giải A, 1 giải B, 2 giải C, 3 giải khuyến khích.

Các cuộc thi đã góp phần tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành từ trung đến cơ sở; thành viên HTX trên cả nước hiểu rõ hơn về Luật HTX năm 2012; bản chất, nguyên tắc, tinh thần của Luật HTX năm 2012; tác động của Luật HTX năm 2012 đối với sự phát triển HTX như tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các HTX để thành viên gắn bó hơn với HTX; mô hình HTX kiểu mới; vị trí, vai trò và những đóng góp quan trọng của HTX cả về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh – quốc phòng… bước đầu đã tạo nên sự chuyển biến mới trong củng cố, xây dựng HTX kiểu mới theo chuỗi giá trị gia tăng, quy mô lớn có sức lan tỏa và an toàn vệ sinh thực phẩm…

Phối hợp với UBTW MTTQ Việt Nam tổ chức sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; với UBTW MTTQ Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biên soạn cuốn sách về HTX kiểu mới.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố đã tổ chức được hơn 3.000 đợt tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012 cho khoảng 150.000 lượt cán bộ, thành viên và người lao động trong các HTX, Liên hiệp HTX cả nước; có 54/63 Liên minh HTX có bản tin kinh tế tập thể có chuyên đề tuyên truyền, hỏi- đáp về Luật Hợp tác xã năm 2012 gửi đến các hợp tác xã, thành viên; tổ chức hàng ngàn hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Các hội nghị, hội thảo có sự tham gia của các cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với HTX, thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX các cấp ở địa phương và HTX, Liên hiệp HTX.

***- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ, phát triển HTX về đào tạo, khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, tín dụng…***

Công tác đào tạo luôn được xác định là hoạt động hỗ trợ chủ yếu, quan trọng nhất của Liên minh HTX các cấp đối với HTX. Công tác đào tạo không chỉ đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi bức xúc của phát triển nguồn nhân lực trong khu vực kinh tế tập thể, HTX mà còn là động lực chủ yếu thúc đẩy kinh tế hợp tác, HTX phát triển. Thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX, sau 5 năm triển khai Luật HTX năm 2012, đã có hàng ngàn cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về Luật HTX.

Liên minh HTX các cấp đã tổ chức và thực hiện tốt việc áp dụng các kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm vào sản xuất kinh doanh cho các HTX theo phương thức hợp tác áp dụng vào sản xuất; chuyển giao công nghệ và đạt được một số kết quả cụ thể góp phần vào hiệu quả kinh tế và phát triển của các HTX.

Liên minh HTX Việt Nam tổ chức triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức Hội chợ nông sản, tiểu thủ công nghiệp của các HTX, Liên hiệp HTX và doanh nghiệp Việt Nam lần thứ I tại Công viên Thống Nhất, Hà Nội. Hội chợ đã thành công tốt đẹp, quy tụ 321 gian hàng đến từ 54 tỉnh, thành trên cả nước. Liên minh HTX các tỉnh, thành phố đã hỗ trợ, hướng dẫn cho nhiều HTX tham gia các cuộc hội chợ trong và ngoài nước để quảng bá sản phẩm, ký kết hợp đồng. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX tham gia các đoàn khảo sát thị trường tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, đã có 1.019 HTX được hỗ trợ với số tiền 8 tỷ 179 triệu đồng.

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương đã tiếp nhận và chủ động khảo sát 98 dự án tại 34 tỉnh, thành phố; ký hợp đồng giải ngân cho vay 41 dự án tại 23 tỉnh, thành phố với số tiền gần 100 tỷ đồng, dư nợ cuối năm 2016 đạt 88.886 tỷ đồng. Tính đến nay, cả nước đã có 46 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, với tổng số vốn hoạt động là 1.467 tỷ đồng, tổng doanh số cho vay là 8.733 tỷ đồng. Đã có 5.006 lượt HTX được tiếp cận vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và các tổ chức tín dụng khác. Các HTX sau khi vay vốn tại Quỹ đã tăng trưởng đáng kể về quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh, doanh thu bình quân tăng 50%, lợi nhuận sau thuế tăng bình

quân 60%; thu nhập bình quân tăng 35%, số nộp ngân sách tăng bình quân 74%, tạo việc làm mới cho hàng vạn lao động cả trực tiếp và gián tiếp.

Đã tích cực triển khai các hoạt động tư vấn như: Khuyến nông, khuyến công, an toàn vệ sinh lao động, nước sạch, vệ sinh môi trường, chương trình dạy nghề nông thôn, hỗ trợ pháp lý...

***- Tích cực triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, chuyển từ quan hệ hợp tác quốc tế sang hợp tác kinh tế***

Ngoài là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế về HTX, Liên minh HTX Việt Nam có quan hệ, hợp tác với 125 tổ chức quốc tế và đại diện HTX các nước, qua đó đã hỗ trợ cho nhiều HTX nâng cao năng lực điều hành sản xuất kinh doanh; đào tạo cho cán bộ quản lý, thành viên HTX; xây dựng mô hình; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường…Vừa qua, Liên minh HTX Việt Nam đã phối hợp cùng các Liên minh HTX Quốc tế khu vực Châu Á- Thái Bình Dương (ICA-AP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan và thành phố Hà Nội tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực Châu Á – Thái Bình Dương lần thứ 10, từ ngày 18 đến ngày 21/04/2017 tại Hà Nội với chủ đề: Tầm nhìn đến năm 2030 *"Tăng cường sự hỗ trợ và hợp tác hơn nữa giữa Chính phủ và khu vực HTX để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững"*. Hội nghị đã nhất trí thông qua Tuyên bố chung và khuyến nghị với nội dung chính như sau: *Đảm bảo môi trường thuận lợi, vận hành các HTX trên nguyên tắc tự nguyện; định vị chiến lược các mô hình HTX, đảm bảo quyền lợi cho các thành viên, các cá nhân, việc làm cho phụ nữ và các thành phần yếu thế; song hành phát triển các HTX, phát triển thị trường; thúc đẩy mối quan hệ giữa Chính phủ và HTX thông qua mối quan hệ đối tác, công bằng cho phụ nữ; tái dựng cộng đồng HTX dựa trên bình đẳng giới; phối hợp thúc đẩy công nghệ thông tin, khuyến khích minh bạch và HTX - doanh nghiệp thúc đẩy mối quan hệ giữa các bên liên quan.*

***- Đổi mới, kiện toàn tổ chức Liên minh theo quy định Luật HTX năm 2012 và đáp ứng yêu cầu tình hình mới***

Tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh HTX Việt Nam khóa V, nhiệm kỳ 2015-2020. Ngay sau Đại hội, Liên minh HTX Việt Nam đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội V. Đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh HTX Việt Nam và xây dựng dự thảo phương án thành lập Hội đồng tư vấn Liên minh HTX Việt Nam. Chủ động xin ý kiến Chính phủ, các Bộ, Ngành về việc sửa đổi Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam cho phù hợp với tình hình mới, ngày 24/01/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 105/QĐ-TTg công nhận Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam.

Ban hành các văn bản trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động. Đã xây dựng và triển khai 4 Đề án trọng điểm, cụ thể:

+ Đề án xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực có quy mô lớn và sức lan tỏa.

+ Đề án đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức Liên minh HTX các cấp.

+ Đề án xây dựng phát triển kinh tế trong hệ thống Liên minh HTX.

+ Đề án phát triển kinh tế vi mô, THT, HTX gắn với chuỗi giá trị sản phẩm bền vững.

Đang xây dựng và triển khai: Đề án Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực khu vực kinh tế hợp tác giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn sau 2030; Đề án Tổ hợp truyền thông và Đề án dịch vụ công.

Tính đến 31/12/2016) có 63/63 đạt 100% Liên minh HTX các tỉnh, thành phố đã tiến hành Đại hội theo đúng nhiệm kỳ. Để tăng cường hoạt động của Liên minh HTX, hiện có nhiều tỉnh, thành phố đã cử cán bộ thuộc biên chế của UBND huyện hoặc bổ sung biên chế cho Liên minh HTX tỉnh, thành phố làm đại diện cho Liên minh HTX ở cấp huyện để theo dõi, chỉ đạo phong trào HTX...Việc bố trí và điều động cán bộ chủ chốt của Liên minh các tỉnh, thành phố đã được Tỉnh ủy, Thành ủy các địa phương trong những năm gần đây quan tâm hơn (có tỉnh cơ cấu đồng chí Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh là Tỉnh ủy viên).

### *2.2. Kết quả tổ chức thực hiện Luật HTX năm 2012 trong 5 năm qua*

*2.2.1. Kết quả tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012*

Với sự chủ động, tích cực của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam từ Trung ương đến các địa phương, tính đến cuối năm 2016, đã có 10.029 HTX đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012 (đạt 87%), trong đó có 459 HTX đã chuyển đổi sang hình thức khác. Tư vấn, hỗ trợ cho 2.636 HTX giải thể. Một số tỉnh đã làm tốt công tác chuyển đổi, đăng ký lại với tỷ lệ đạt 100%, tuy nhiên còn nhiều tỉnh chưa hoàn thành công tác chuyển đổi.

Đánh giá việc tổ chức lại HTX theo Luật HTX năm 2012:

Cơ bản các HTX, Liên hiệp HTX đã được tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012. Các HTX, Liên hiệp HTX đều chủ động nghiên cứu Luật HTX năm 2012 và đối chiếu với chính HTX, Liên hiệp HTX mình để có kế hoạch, phương án thực hiện theo quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Một số HTX, Liên hiệp HTX được tổ chức lại theo quy định của Luật HTX năm 2012 đã có bước phát triển mới, huy động được thêm vốn góp của thành viên, phương án sản xuất – kinh doanh được hoàn thiện hơn, hoạt động hiệu quả hơn. Tuy nhiên, số HTX hoạt động hiệu quả cao (nhất là hiệu quả kinh tế) vẫn còn ở mức khiêm tốn, số HTX yếu kém vẫn chiếm tỷ lệ cao (năm 2016 có khoảng 43% HTX đạt khá, giỏi; 40% HTX trung bình; 17% yếu, kém).

Số HTX, Liên hiệp HTX chưa tổ chức lại hoạt động, tạm ngừng hoạt động hoặc chờ chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 còn khá nhiều (khoảng 3.000 HTX); số thành viên tham gia HTX giảm so với trước khi có Luật HTX năm 2012.

*2.2.2. Kết quả tuyên truyền, vận động phát triển HTX mới theo Luật HTX năm 2012*

Tính đến cuối năm 2016, đã có 3.755 HTX, 18 Liên hiệp HTX mới được thành lập và hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Các HTX, Liên hiệp HTX mới thành lập cơ bản tuân thủ các quy định của Luật HTX năm 2012, thành viên có góp vốn, HTX có giao kết hợp đồng dịch vụ với thành viên, thành viên có sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX. Các sản phẩm, dịch vụ do HTX cung ứng cho thành viên đa dạng hơn, hiệu quả hơn. Lợi ích mà HTX mang lại cho thành viên và xã hội bước đầu được cải thiện hơn. Tuy nhiên, các HTX này hoạt động vẫn gặp nhiều khó khăn về vốn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kỹ năng quản lý kinh doanh, dịch vụ đầu ra cho thành viên,… Các Liên hiệp HTX hoạt động còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chính là do số lượng thành viên tham gia HTX ít (bình quân mỗi HTX mới chỉ có khoảng 9-30 thành viên) đặc biệt số thành viên là pháp nhân rất ít, trong khi thành viên góp vốn thấp (bình quân chỉ khoảng 1-5 triệu đồng/thành viên), không có tài sản thế chấp để vay vốn từ các tổ chức tín dụng; quy mô nhỏ, chưa gắn chặt với chuỗi giá trị kinh tế; lợi ích kinh tế mang lại cho thành viên và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế.

## III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HTX NĂM 2012 VÀ NGUYÊN NHÂN

### 3.1. Những khó khăn, vướng mắc

*3.1.1. Đối với hệ thống Liên minh HTX Việt Nam*

- Công tác tham mưu, đề xuất:

Liên minh HTX các cấp thiếu nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả Luật HTX năm 2012 (tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ đều thiếu kinh phí và nhân lực thực hiện), một số Liên minh HTX tỉnh không được giao làm đầu mối nên khó khăn trong công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012.

Quản lý Nhà nước chưa thống nhất, còn chồng chéo, tách rời, bó hẹp, phân tán; vai trò, vị trí của Liên minh HTX Việt Nam còn mờ nhạt, chưa được khẳng định rõ.

- Khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Do quy định của Luật HTX, Liên minh HTX Việt Nam chỉ được thành lập ở 2 cấp (Trung ương và ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp quận, huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh không có tổ chức liên minh, mà ở cấp này mới là cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các HTX, Liên hiệp HTX thành viên triển khai thực hiện Luật. Trong khi nhiều tỉnh, thành phố có diện tích rất rộng, số lượng HTX nhiều (Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh…) nhưng số lượng cán bộ chỉ có 30-40 người, nên không thể đi thường xuyên đến tất cả các quận, huyện, để chỉ đạo thành viên thực hiện Luật HTX. Trong khi không ít cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác này.

- Khó khăn về các văn bản hướng dẫn, chưa ban hành đầy đủ, đồng bộ, kịp thời:

Luật HTX năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01-7-2013, theo quy định của Luật, Chính phủ quy định chi tiết 12 điều/64 điều, tuy nhiên, sau 1 năm, ngày 21 -11-2013 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định một số điều của Luật HTX.

Sau khi Nghị định 193/2013/NĐ-CP, 6 tháng sau Thông tư 03/2014/TT/BKHĐT ngày 26-5-2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã được ban hành; một năm sau, Thông tư số 15/VBHN- NHNN ngày 21-5-2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã; hai năm sau, Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã mới được ban hành. Gần 3 năm, ngày 29-12-2016, Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 340/TT/BTC hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ tài chính đối với hợp tác xã thành lập mới và tổ chức lại hoạt động.

Đến nay, một số văn bản hướng dẫn chưa được ban hành, như: Tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên đối với lĩnh vực tín dụng (Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì) … làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012.

Điều 6, Luật HTX năm 2012 chưa được cụ thể hóa (chính sách ưu đãi HTX về vốn, đất đai, hạ tầng, công nghệ, thị trường v.v...; xử lý các vướng mắc, kiến nghị nhiều lần không ai giải quyết).

Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 đã ban hành được 3 năm nhưng chưa vào cuộc sống (Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các ngành không đưa vào kế hoạch hàng năm, kế hoạch đầu tư trung hạn nên các địa phương lúng túng trong công tác tổ chức triển khai, thực hiện. Hiện tại mới đưa vào nguồn nông thôn mới, tuy nhiên như vậy chỉ có phần lớn các HTX nông nghiệp được thụ hưởng còn các HTX phi nông nghiệp không tiếp cận được).

-Khó khăn trong hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012:

+ **Ở Trung ương:** Liên minh HTX Việt Nam chỉ được giao 57 biên chế; Liên minh hợp đồng thêm 40 lao động, tổng cộng chưa được 100 cán bộ, nhân viên. Kinh phí Nhà nước hỗ trợ chỉ cơ bản chi cho hoạt động thường nhật của Liên minh, kinh phí cho công tác tuyên truyền hầu như không được cấp đủ. Các cơ quan báo chí của Liên minh HTX Việt Nam (Báo Thời báo Kinh Doanh, Tạp chí Kinh Doanh) đều tự tạo nguồn kinh phí để hoạt động nên rất khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến công tác tuyên truyền, trong đó có hoạt động tuyên truyền Luật HTX năm 2012. Trong khi các HTX đang trong quá trình tổ chức lại nên rất khó khăn về tài chính, hội phí gần như không thu được, hoặc thu rất thấp (bình quân chỉ khoảng 25.000đồng/HTX/tháng) lại phải để cho Liên minh HTX các tỉnh, thành phố chi cho các hoạt động phong

trào tại chỗ. Từ năm 2013 đến nay Liên minh HTX Việt Nam không thu được số tiền này. Do đó, ảnh hưởng rất lớn đến công tác tuyên truyền Luật HTX đến các HTX và người dân. Đối với các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương, Liên minh HTX Việt Nam chỉ đề nghị các cơ quan này quan tâm giành nguồn lực, thời lượng thích hợp để tuyên truyền Luật HTX, còn kinh phí đều phải đề nghị các cơ quan này tự thu xếp nên hạn chế rất nhiều.

**+ Ở địa phương**: theo báo cáo của 63 Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố, nhiều địa phương không đủ nguồn kinh phí để triển khai rộng rãi công tác tuyên truyền, tư vấn thực hiện Luật HTX mà phải lồng ghép vào các hoạt động khác như đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để thực hiện. Dẫn đến số lượng lượt người được tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012 hạn chế, kể cả thành viên của các HTX cũng chưa được tuyên truyền, phổ biến kỹ về Luật HTX năm 2012, không ít cán bộ, thành viên của HTX, liên hiệp HTX cũng chưa hiểu đầy đủ về Luật HTX năm 2012, chưa nói đến nhân dân.

***3.1.2 Đối với các HTX, Liên hiệp HTX***

*- Nhận thức của không ít cán bộ, lao động và thành viên của các HTX, Liên hiệp HTX về Luật HTX năm 2012 chưa thống nhất, nhất là các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.*

Trong quá trình tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012, nhiều xã viên (nay là thành viên) của HTX cho rằng, Luật HTX năm 2012 không có gì mới, chỉ là tập hợp đưa các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2003 vào Luật và thay đổi một số cụm từ để làm mới, như: Xã viên = thành viên; Ban quản trị = Hội đồng quản trị, Trưởng ban quản trị = Chủ tịch hội đồng quản trị; Chủ nhiệm = Giám đốc/tổng giám đốc…; những chính sách ưu đãi, khuyến khích hỗ trợ phát triển HTX không khác nhiều so với doanh nghiệp tư nhân; thủ tục tổ chức lại,chuyển đổi, thành lập HTX còn phức tạp hơn doanh nghiệp. Riêng lập đủ, đúng quy định về danh sách hàng ngàn xã viên của HTX để trình cơ quan đăng ký HTX cũng là khó khăn lớn đối với nhiều HTX nông nghiệp.. do đó họ không tích cực tham gia thực hiện tổ chức lại hoặc thành lập mới HTX như chúng ta mong đợi.

*- Nhiều HTX gặp khó khăn trong công tác thống kê, đánh giá vốn, quỹ của HTX và xử lý công nợ đọng của HTX, nhất là lĩnh vực nông nghiệp*

Do trong thời gian dài, nhiều HTX chưa làm tốt công tác kế toán, thống kê, sổ sách, chứng từ thiếu, không rõ ràng. Xã viên thay đổi nhiều do nhiều nguyên nhân nhưng chưa được làm rõ đầy đủ chế độ, quyền lợi, trách nhiệm… nên rất khó xử lý để có thể đại hội tổ chức lại hoặc giải thể hợp tác xã theo Luật HTX năm 2012 được ngay.

*- Đối với các HTX muốn chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác (doanh nghiệp hay công ty cổ phần) nhưng chưa có hướng dẫn về trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức mới đối với thành viên và HTX cũ.*

Thực tế, có không ít HTX (chủ yếu trong lĩnh vực phi nông nghiệp) muốn chuyển sang công ty cổ phần trên nền tảng của HTX hiện có, nhưng liên quan đến quyền sử dụng đất, cơ

sở vật chất – tài sản không chia của HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012 phải bàn giao lại cho chính quyền và tổ chức trên địa bàn để phục vụ cộng đồng. Nếu như vậy, xã viên lại không nhất trí. Đó cũng là khó khăn không nhỏ đối với các HTX muốn thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

*- Thành lập mới HTX theo Luật HTX năm 2012 cũng gặp không ít khó khăn*

Thủ tục thành lập HTX vẫn nhiều (hồ sơ thành lập phải đủ 5 đầu tài liệu) nhất là phương án sản xuất- kinh doanh phải mất nhiều thời giờ để chuẩn bị, thảo luận, thống nhất; nhưng khi đi vào hoạt động, chưa hẳn HTX có thể thực hiện được phương án sản xuất - kinh doanh đó mà lại phải xây dựng lại để đáp ứng với nhu cầu chung của thành viên thay đổi theo cơ chế thị trường yêu cầu về sản phẩm, dịch vụ mới. Vì, HTX phải đáp ứng trước tiên nhu cầu của thành viên. Bên cạnh còn không ít cán bộ, viên chức, công chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với HTX chưa quan tâm, tạo điều kiện cho việc thành lập HTX; cá biệt có nơi còn khuyến khích, vận động thành lập doanh nghiệp thay vì thành lập HTX. Hơn nữa, thực tế chúng ta chưa xây dựng được nhiều mô hình HTX đúng Luật HTX năm 2012 mà hoạt động hiệu quả cao, mang lại lợi ích đáng kể cho thành viên nên nhiều người chưa tin vào HTX mới. Mặc cảm với mô hình HTX trong thời kỳ kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp còn rất nặng nề nên nhiều người dân chưa muốn thành lập HTX hoặc tham gia vào HTX…

*- Việc làm thủ tục để được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, khuyến khích của Nhà nước đối với HTX, Liên hiệp HTX còn rất nhiều khó khăn.*

Các HTX đều khẳng định, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển HTX, liên hiệp HTX nhưng thực tế để các HTX, liên hiệp HTX được thụ hưởng thì còn nhiều vướng mắc, như: Chính sách về việc cho vay của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; Chính sách tín dụng phuc vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261 của Thủ tướng Chính phủ…. Nguyên nhân chủ yếu là do các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa đầy đủ, chưa cụ thể, rõ ràng.

*- Hợp tác xã còn nhiều lúng túng trong việc tổ chức hoạt động của HTX theo mô hình mới.*

Theo Điều 4, của Luật HTX năm 2012, HTX có thể tổ chức hoạt động của mình theo 2 mô hình, gồm:

+ Hợp tác xã dịch vụ thành viên

+ Hợp tác xã tạo việc làm

Nhưng thực tiễn, đa số HTX đều kinh doanh hỗn hợp (vừa dịch vụ thành viên, vừa tạo việc làm thông qua cung ứng sản phẩm ra thị trường bên ngoài cộng đồng thành viên). Đến nay chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể nội dung này.

### 3.2. Những bất cập của Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012

### *3.2.1. Những bất cập của Luật HTX năm 2012*

Sau gần 5 năm triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, từ thực tiễn khách quan, Liên minh HTX Việt Nam xin tổng hợp những bất cập của Luật HTX năm 2012, cụ thể như sau:

Một là: Về định nghĩa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chưa thật sự đổi mới và khuyến khích phát triển, thậm chí làm không ít người đánh giá thấp mô hình hợp tác xã so với doanh nghiệp.

Theo Điều 3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

"1. Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã.

2. Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 04 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý liên hiệp hợp tác xã.

3. Khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển đến trình độ cao hơn thì sẽ hình thành các doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật doanh nghiệp".

Định nghĩa trên cho thấy một số bất cập sau đây:

Thứ nhất: HTX là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu: viết như vậy làm nhiều người vốn dĩ đã và đang mặc cảm với mô hình HTX thời kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp. Tất cả phải tập thể hóa dẫn đến "cha chung, không ai khóc" nên không thích vào HTX.

Thứ hai: Khi HTX, liên hiệp HTX phát triển đến trình độ cao hơn thì sẽ hình thành các doanh nghiệp: viết như vậy, rất dễ hiểu lầm là HTX phấn đấu phát triển lên thành doanh nghiệp? Nếu hiểu đúng, thì HTX được thành lập doanh nghiệp của mình; nhưng chỉ khi nào phát triển đến trình độ cao hơn, vậy thế nào là trình độ cao hơn? Cụm từ này có đồng nghĩa là hiện HTX ở trình độ thấp hơn doanh nghiệp? Trong khi Luật không giao cho Chính phủ quy định chi tiết điều này…

Hai là: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động có nguyên tắc làm khó cho HTX, liên hiệp HTX.

+ *Về nguyên tắc:* Theo Điều 7. Quy định tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tuân thủ 7 nguyên tắc; trong đó, nguyên tắc thứ 2: "*Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kết nạp rộng rãi thành viên, hợp tác xã thành viên*".

- Đối với nguyên tắc thứ 2 này quy định HTX, liên hiệp HTX phải kết nạp rộng rãi thành viên, HTX thành viên rất dễ làm khó cho các HTX, liên hiệp HTX trong hoạt động. Vì các lý do sau:

(1) HTX, liên hiệp HTX phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên (khoản 2, Điều 9); thực hiện hợp đồng dịch vụ giữa HTX với thành viên (khoản 4, Điều 9); bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho thành viên, HTX thành viên (khoản 11, Điều 9). Như vậy, nếu HTX thành lập với 7 thành viên, cơ sở vật chất và các điều kiện khác chỉ đáp ứng yêu cầu dịch vụ cho 7 thành viên. Nếu có cá nhân, hộ gia đình, pháp phân muốn tham gia HTX nếu HTX không kết nạp thì rất dễ bị kiện cáo và làm khó; vì HTX không tuân thủ nguyên tắc này. Nhưng nếu kết nạp vào HTX sẽ gây tổn hại đến quyền và lợi ích của các thành viên khác thì HTX phải bồi thường.

(2) Liên hiệp HTX không được kết nạp thành viên là doanh nghiệp hoặc tổ chức pháp nhân khác. Vì cụm từ "Hợp tác xã thành viên" sẽ được hiểu là liên hiệp HTX không có pháp nhân khác ngoài HTX? Trong khi HTX có thành viên là pháp nhân (trong đó có doanh nghiệp). Thực tiễn rất cần thành viên của 1 liên hiệp HTX là doanh nghiệp để thực hiện chế biến sâu sản phẩm và đầu vào- đầu ra cho liên hiệp HTX để làm tăng thu nhập của liên hiệp HTX trong chuỗi giá trị kinh tế. Như vậy sẽ không tạo điều kiện cho liên hiệp HTX phát triển bền vững trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

Nên dùng "Nguyên tắc mở" sẽ phù hợp hơn, vì Điều 8 quy định Hợp tác xã có 12 quyền, trong đó có các quyền: tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Quyết định tổ chức quản lý và hoạt động của hợp tác xã; Tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo ngành, nghề đã đăng ký; Cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên; Liên doanh, liên kết, hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện mục tiêu hoạt động của hợp tác xã,v.v,…Như vậy, hợp tác xã là mô hình tổ chức kinh tế hoàn toàn mở; mở về quy mô, tổ chức (tự tổ chức kinh doanh hoặc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã để tổ chức kinh doanh như các hợp tác xã ở các nước phát triển), địa bàn hoạt động, ngành, nghề kinh doanh (Hợp tác xã được cấp Giấy đăng ký hợp tác xã tất cả các ngành, nghề mà pháp luật không cấm - khoản 1, Điều 24).

- Tiết e, khoản 1, Điều 16: về chấm dứt tư cách thành viên HTX: Quy định "Thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã quá 3 năm; đối với hợp tác xã tạo việc làm là 2 năm phải chấm dứt tư cách thành viên…" mà không có điều kiện đi kèm là chưa hợp lý. Quy định này nên để điều lệ từng HTX tự quy định sẽ phù hợp hơn.

+ *Về thành viên HTX* quy định tại Khoản 1, Điều 3: "Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 7 thành viên" là chưa thông thoáng và tạo điều kiện dễ dàng cho các sáng lập viên làm thủ tục đăng ký HTX.

-*Về tổ chức quản lý hợp tác xã:*

+ Luật HTX năm 2012 cho phép HTX được thành lập doanh nghiệp của HTX, nhưng không giao cho Chính phủ hướng dẫn nội dung này. Nên có quy định mối quan hệ về quản lý giữa hội đồng quản trị - giám đốc (tổng giám đốc) HTX với ban lãnh đạo doanh nghiệp của HTX. Vì, doanh nghiệp của HTX thực hiện theo Luật Doanh nghiệp? Nên giao cho Chính phủ hướng dẫn sẽ thuận lợi hơn.

+ Quy định điều kiện để trở thành thành viên hội đồng quản trị không phải là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em của thành viên là không cần thiết. Vì, thực tế chỉ cần 7 thành viên có thể thành lập 1 hợp tác xã. Nếu thực hiện đúng như quy định trên, thì đã làm khó cho HTX. Hơn nữa, HTX là tổ chức tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, vốn do họ đóng góp, kết quả hoạt động là của họ, thất thoát họ tự chịu.

+ Tương tự như điều kiện trở thành chủ tịch hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát, thủ quỹ…. Cũng như vậy.

Ba là: Về hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

Tại khoản 7, Điều 4 Luật HTX năm 2012 quy định về mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ mà HTX, liên hiệp HTX cung ứng cho thành viên và ra bên ngoài cộng đồng thành viên. Tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 193/2013 quy định "a) Không quá 32%/tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp; b) Không quá 50%/tổng giá trị sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực phi nông nghiệp; c) Đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm, tiền lương trả cho người lao động không phải là thành viên của hợp tác xã với hợp đồng không thời hạn không quá 30% tổng quỹ lương của hợp tác xã chi trả cho người lao động làm việc trong hợp tác xã theo hợp đồng không thời hạn."

Quy định như vậy là làm khó cho nhiều HTX và không phù hợp với cơ chế thị trường và nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mô hình HTX hiện nay. Việc quyết định tỷ lệ này nên giao cho HTX quyết định sẽ phù hợp hơn.

Bốn là: Về phân phối thu nhập

Tiết a, khoản 3, Điều 46 quy định " Chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên…" là chưa phù hợp với tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là đối với lĩnh lực tài chính, tín dụng. Thành viên được vay nhiều, góp vốn ít những được chia lợi nhiều hơn là trái với quy luật của thị trường tiền tệ, không thực hiện được.

Năm là: Về xử lý tài sản không chia

Khoản 4, Điều 4 quy định: "tài sản không chia là bộ phận tài sản của HTX, liên hiệp HTX không được chia cho thành viên, HTX thành viên khi chấm dứt tư cách thành viên hoặc khi HTX, liên hiệp HTX chấm dứt hoạt động". Tại khoản 2, điều 48 quy định: "Tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm: a) Quyền sử dụng đất của Nhà nước giao, cho thuê đất; b) Khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, khoản được tặng, cho được thỏa thuận là tài sản không chia; c) Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia; d) Vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia..". Như vậy, trong số tài sản không chia của hợp tác xã có nhiều nguồn, trong đó có 2 khoản (c và d) là do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tích lũy được đó chính là công sức, đóng góp của thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà khi chấm dứt hoạt động họ lại

không được quyết định mà phải bàn giao lại cho chính quyền hoặc tổ chức khác trên địa bàn để phục vụ cộng đồng (tiết c, khoản 1, điều 21 Nghị định số 193/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã). Không ít hợp tác xã cho đây là không công bằng so với doanh nghiệp. Thực tế, ngoài hợp tác xã nông nghiệp ra, các hợp tác xã hoạt động ở các lĩnh vực khác được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước không nhiều.

Sáu là: Hồ sơ đăng ký hợp tác xã còn nhiều

Theo khoản 2, điều 23 Luật Hợp tác xã quy định về hồ sơ đăng ký hợp tác xã phải có đủ 5 loại giấy tờ, gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã;

+ Điều lệ

+ Phương án sản xuất- kinh doanh;

+ Danh sách thành viên, danh sách hội đồng quản trị, giám đốc/tổng giám đốc, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;

+ Nghị quyết hội nghị thành lập.

+ Thực tế, khi đăng ký hợp tác xã nên đơn giản hơn, chỉ cần 3 tài liệu, gồm:

+ Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã;

+ Điều lệ

+ Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc/tổng giám đốc; ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

Còn lại do hợp tác xã tự chịu trách nhiệm.

Đánh giá chung: Luật Hợp tác xã năm 2012 có một số điểm mới như làm rõ hơn bản chất của hợp tác xã, thêm mô hình hợp tác xã tạo việc làm; đưa một số quy định bởi các Nghị định, thông tư vào Luật, v.v,…Tuy nhiên, nhiều chuyên gia và hợp tác xã cho rằng Luật này chỉ có thể áp dụng được trong một số lĩnh vực, nghề chứ chưa phù hợp với tất cả các lĩnh vực (nhất là tín dụng, tài chính… cả lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp). Luật này mới đáp ứng được một phần về hoạt động kinh tế; còn các nhu cầu khác của thành viên hợp tác xã (nguyện vọng của thành viên hợp tác xã về kinh tế, văn hóa, xã hội…) là chưa đáp ứng được.

### *3.2.2. Những bất cập của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và một số Thông tư, Quyết định liên quan*

- Điều 5: quy định về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho khách hàng không phải là thành viên. Theo quy định này, HTX nông nghiệp chỉ được cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên của HTX tối đa là 32%, HTX phi nông nghiệp là 50%. Quy định như vậy là không tạo điều kiện cho hợp tác xã hoạt động theo cơ chế thị

trường. Trong khi, Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định tối thiểu 07 thành viên có thể thành lập hợp tác xã. Nếu hợp tác xã chỉ cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho 7 thành viên thì lợi nhuận thu về cho hợp tác xã rất hạn chế. Hợp tác xã không có tích lũy, thành viên được hưởng lợi ít (phân phối thu nhập ít) sẽ không gắn bó với hợp tác xã. Còn nếu vượt tỷ lệ trên, hợp tác xã phải thành lập doanh nghiệp để thực hiện dịch vụ đó. Nhưng doanh nghiệp của hợp tác xã phải hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Như vậy, thay vì thành lập hợp tác xã, người dân sẽ chọn thành lập doanh nghiệp.

- Điều 21: Xử lý tài sản không chia của HTX, Liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản. Tại tiết c, khoản 1 quy định: "Phần giá trị tài sản được hình thành từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm đã được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia khi HTX, Liên hiệp HTX chấm dứt hoạt động; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia khi HTX, Liên hiệp HTX chấm dứt hoạt động thì đại hội thành viên quyết định chuyển giao cho chính quyền địa phương hoặc tổ chức khác nằm trên địa bàn nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích cộng đồng dân cư tại địa bàn". Quy định như vậy là chưa phù hợp với thực tiễn của hợp tác xã ở Việt Nam. Vì, những tài sản trên không phải là của Nhà nước hay của cộng đồng giao cho HTX, Liên hiệp HTX sử dụng, quản lý mà do chính công sức của thành viên và người lao động làm việc trong HTX, Liên hiệp HTX làm nên và tích lũy được, nay chấm dứt hoạt động lại phải bàn giao cho chính quyền hoặc tổ chức khác thì thật "bất công" trừ khi HTX, Liên hiệp HTX đó tự nguyện (không bình đẳng giữa doanh nghiệp và HTX).

- Quy định mức trích nộp quỹ bảo toàn hệ thống hàng năm tại Thông tư số 03/2014/TT-NHNN gây khó khăn cho hoạt động quỹ tín dụng.

- Quy định giới hạn địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân tại thông tư số 04/2015/TT-NHNN gây khó khăn cho việc tiếp cận nguồn vốn của HTX và thành viên.

- Chính sách ưu đãi về vốn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP rất khó triển khai thực hiện đối với HTX vì điều kiện vay không thay đổi và HTX không có tài sản đảm bảo.

**3.3. Nguyên nhân**

- Sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền các cấp từ trung ương đến cơ sở chưa đúng mức, chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, từ nhận thức, quan điểm đến hành động cụ thể còn nhiều vấn đề cần xem xét, tổng kết để rút ra các bài học khách quan và chủ quan, nhất là cần làm rõ nguyên nhân tại sao sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã, phường còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao dẫn đến có lúc, có nơi còn xem nhẹ vai trò của kinh tế tập thể; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức được đầy đủ về bản chất, vai trò, vị trí, tính tất yếu khách quan của kinh tế tập thể.

- Điều kiện ngân sách của địa phương còn hạn chế nên các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 nhưng chưa có nguồn cụ thể, mới chỉ lồng ghép vào Chương trình MTQG; các Bộ, ngành vẫn chưa ban hành hướng dẫn cụ thể về điều kiện, tiêu chí thụ hưởng các hỗ trợ của nhà nước và bố trí nguồn vốn để thực hiện Quyết định này.

- Chính quyền địa phương nhiều nơi vẫn chưa thấy rõ vai trò và sự đóng góp của hợp tác xã trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp nên mức độ quan tâm, hỗ trợ đối với hợp tác xã chỉ dừng lại ở chủ trương, chưa có kế hoạch hỗ trợ và tổ chức thực hiện cụ thể cho HTX.

- Đội ngũ cán bộ quản lý HTX phần lớn chưa qua đào tạo, trình độ năng lực điều hành, tổ chức sản xuất và quản lý còn nhiều hạn chế. Cán bộ quản lý HTX còn yếu và thiếu cả năng lực và tâm huyết, trách nhiệm, khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, nắm bắt công nghệ mới khó khăn, ngại đổi mới. Cơ sở vật chất nhiều HTX còn nghèo nàn, nhiều HTX không có trụ sở riêng, phải nhờ vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, nhà văn hóa, đình, chùa. Công tác sử dụng vốn của nhiều HTX có hiệu quả thấp, chưa phát huy được nội lực, thành viên của nhiều HTX chưa ý thức được đầy đủ nghĩa vụ của mình, còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Sự phối hợp của các sở ngành địa phương và cấp quận huyện chưa chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo hỗ trợ tuyên truyền, tạo điều kiện cho HTX. Vai trò các tổ chức đoàn thể chưa được nâng cao, chưa tạo được phong trào thi đua sôi nổi trong phát triển kinh tế tập thể, HTX.

**3.4. Bài học kinh nghiệm**

Cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cả hệ thống chính trị, thường xuyên, đồng bộ từ trung ương đến cơ sở; tăng cường công tác giám sát việc triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về HTX tại cấp cơ sở.

Cần coi trọng công tác tuyên truyền sâu rộng Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn của trung ương và các tỉnh, thành phố tới các tầng lớp nhân dân, nhất là cán bộ, đảng viên tại cơ sở để phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai.

Ngoài sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh thành công là do chính hợp tác xã, thành viên quyết định và cơ bản là do đội ngũ lãnh đạo đứng đầu là chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc hợp tác xã phải có phẩm chất, năng lực, trình độ, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm cao đối với hợp tác xã.

Nên tổ chức giao ban định kỳ đối với cán bộ quản lý HTX để đưa các giải pháp đột phá giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hợp tác xã trong việc triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HTX trong quá trình chuyển tiếp đăng ký lại và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Luật HTX năm 2012, đảm bảo cán bộ HTX phải có trình độ năng lực, có tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, có tư duy, kiến thức và thị trường, liên kết được các thành viên. Cán bộ quản lý HTX phải có khả năng tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, tuyên truyền vận động nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với thị trường, phát triển HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Với vai trò là tổ chức đại diện, tư vấn, hỗ trợ cho các thành viên, Liên minh HTX các cấp cần nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ tư vấn hỗ trợ, xây dựng các đề án chiến lược trình Chính phủ hỗ trợ các HTX có những chuyển biến mới, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như trên cả nước.

Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn, có sức lan tỏa ở các địa phương với các loại hình, lĩnh vực HTX phong phú. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm thực tế để biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

### 4.1. Đề nghị Quốc hội

- Xem xét sửa đổi 6 nội dung còn bất cập của Luật HTX năm 2012 theo hướng cởi mở hơn, thông thoáng hơn và phù hợp với xu thế phát triển HTX trên thế giới và điều kiện Việt Nam đổi mới và hội nhập quốc tế. Đối tượng điều chỉnh của Luật HTX năm 2012 là những người lao động trình độ thấp vì vậy để Luật HTX năm 2012 đi vào cuộc sống, sát với dân trí ở địa bàn vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa… và phù hợp với nhiều loại hình HTX (nông nghiệp, phi nông nghiệp) cần sửa Luật HTX năm 2012 theo hướng "mở hơn", "dễ hiểu hơn", "sát với thực tiễn hơn".

- Bổ sung chương dành riêng cho hoạt động của Liên hiệp HTX, Liên minh HTX như Luật HTX năm 2003. Đối với Liên minh HTX cần phải xác định rõ trong Luật HTX về vị trí, vai trò, tính chất phù hợp với các quy định trong Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ chính trị về Hội quần chúng có Đảng đoàn và được thành lập theo yêu cầu của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường công tác giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

### 4.2. Đề nghị Chính phủ

Xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 -11-2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX theo hướng: cụ thể, chi tiết hơn cho 3 lĩnh vực có những đặc thù nhất định, đó là: Nông nghiệp, phi nông nghiệp và tín dụng.

Có văn bản quy định cụ thể về việc HTX thành lập trước khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác;

- Chỉ đạo có văn bản hướng dẫn hoặc quy định về tổ chức hoạt động của hợp tác xã dịch vụ thành viên, HTX tạo việc làm và HTX kinh doanh hỗn hợp (đa ngành, tổng hợp…); cần làm rõ (mô hình HTX: theo đa ngành nghề hoặc nhóm ngành nghề).

- Chỉ đạo các Bộ, Ngành, đẩy mạnh công tác ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn cụ thể, đồng bộ về thực hiện Nghị định số 193/2013 của Chính phủ; giành khoản kinh phí thích đáng để thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển HTX trong Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý Nhà nước đối với HTX đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

**4.3. Đề nghị Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX của Chính phủ**

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX các địa phương tăng cường công tác lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thực hiện Luật HTX năm 2012;

- Có kế hoạch củng cố, tạo điều kiện, hỗ trợ nâng cao năng lực cho Liên minh HTX tỉnh, thành phố để có đủ điều kiện thực hiện tốt vai trò, vị trí của tổ chức Liên minh HTX các cấp trong hoạt động đại diện, hỗ trợ phát triển HTX và triển khai thực hiện Luật HTX. Đối với các địa phương có diện tích rộng, địa bàn khó khăn nên tạo điều kiện cho Liên minh HTX có đại diện tại cấp huyện để có điều kiện tốt hơn trong việc hỗ trợ phát triển HTX và hướng dẫn thực hiện Luật HTX được hiệu quả hơn.

**4.4. Đề nghị các Bộ, Ngành ở Trung ương**

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho HTX nông nghiệp vay vốn;

Sửa Thông tư 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 của Ngân hàng nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, đề nghị giảm mức phí bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo Khoản 2, Điều 4 từ 0,08% xuống 0,02% (số tiền trích nộp Quỹ bảo toàn được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân), nhằm giảm chi phí hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

Sửa Thông tư 04/2014/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng nhà nước về quỹ tín dụng nhân dân về các nội dung sau:

Điểm b Khoản 1 Điều 28 quy định góp vốn của thành viên "Mức vốn góp thường niên tối thiểu là 100.000 đồng. Các thành viên quỹ tín dụng nhân dân không phải góp vốn thường niên tổng năm tài chính đầu tiên kể từ khi tham gia quỹ tín dụng nhân dân. Vốn góp thường

niên có thể được nộp một lần hoặc nhiều lần trong năm tài chính, vốn góp thường niên bắt đầu thực hiện từ năm tài chính 2016". Quy định này gây ra cản trở, mất thời gian cho thành viên góp vốn hàng năm dù sử dụng hay không sử dụng dịch vụ chỉ với mục đích duy trì tư cách thành viên. Đối với quỹ tín dụng nhân dân liên tục phải cập nhật, thay đổi vốn góp điều lệ, đăng ký lại giấy đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn góp điều lệ. Việc quy định mức vốn góp xác lập tư cách thành viên và vốn góp thường niên gây bất bình đẳng, giảm sức cạnh tranh của các quỹ tín dụng nhân dân so với các tổ chức tín dụng khác.

Sửa đổi nội dung giới hạn địa bàn hoạt động theo Khoản 4 Điều 47 quy định chuyển tiếp đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân vì quy định này sẽ hạn chế khả năng mở rộng thị trường, mở rộng mạng lưới thành viên của các quỹ tín dụng nhân dân và giảm khả năng cạnh tranh và thiếu bình đẳng với các tổ chức tín dụng khác bởi vì các ngân hàng thương mại, ngân hàng cổ phần được tự do mở rộng quy mô, địa bàn mọi lúc, mọi nơi.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu cơ chế, chính sách để các HTX được hỗ trợ về đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX nông nghiệp;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn và tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg hỗ trợ các HTX.

- Bộ Tài chính khẩn trương tham mưu việc ban hành hướng dẫn chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP đặc biệt là nội dung bảo lãnh tín dụng để tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận vay vốn.

**4.5. Đề nghị các cấp ủy, chính quyền các địa phương**

- Cấp ủy, chính quyền (nhất là người đứng đầu cần tập trung ưu tiên lãnh đạo chỉ đạo kinh tế tập thể, HTX);

-Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt Luật HTX năm 2012 đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm làm rõ vai trò, vị trí, bản chất của mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012 để hiểu đúng, thực hiện tốt;

- Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương ban hành những chính sách cụ thể, thiết thực hỗ trợ phát triển HTX mới theo Luật HTX năm 2012 và tích cực triển khai các chính sách của Nhà nước theo quy định của Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193 của Chính phủ và Quyết định 2261 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 đạt kết quả tốt (chính sách hỗ trợ HTX về vốn, quỹ hỗ trợ phát triển HTX cấp tỉnh, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng cho HTX vay vốn);

- Quan tâm, tạo điều kiện cho Liên minh HTX tỉnh, thành phố về nguồn lực để triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 có hiệu quả hơn.

- Địa phương cần dành khoản kinh phí nhất định để hỗ trợ, giải quyết dứt điểm số hợp tác xã tạm ngừng hoạt động dài ngày do khó khăn về công nợ sớm được xử lý, để không làm ảnh hưởng đến các HTX khác và tâm lý người dân trong phát triển HTX mới./.

# CHUYÊN ĐỀ 11.
# VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MTTQ VIỆT NAM TRONG TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

**Ban Thường trực**
**Uỷ ban Trung ương MTTQ Việt Nam**

Nhận thức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, được coi là thành phần kinh tế quan trọng trong cung cấp dịch vụ và kết nối sản xuất cho hàng chục triệu hộ gia đình để tạo ra sản phẩm có năng suất và chất lượng cao, gắn kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ, chế biến, do đó sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực, Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên quán triệt và triển khai thực hiện. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tuyên truyền Luật HTX năm 2012 đến MTTQ Việt Nam các xã, phường, thị trấn và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư. Cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai Luật HTX năm 2012, các Nghị định của chính phủ, Thông tư hướng dẫn về kinh tế tập thể, MTTQ Việt Nam các cấp đã triển khai nội dung "Vận động nhân dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế" (trong cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" trước đây, nay là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"), từ đó đã động viên, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp nhau phát triển kinh tế. Bên cạnh việc vận động nhân dân phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, Mặt trận cùng chính quyền và các đoàn thể đã hướng dẫn và hỗ trợ nhân dân hình thành các tổ hợp tác, vận động nhân dân tham gia các hợp tác xã (nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp).

Trong Kế hoạch công tác hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đều có công tác khảo sát về kinh tế trang trại, kinh tế HTX. Thông qua các đợt khảo sát, MTTQ Việt Nam đã tích cực vận động, tuyên truyền để nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ về HTX kiểu mới, về Luật HTX năm 2012, đồng thời phát hiện những vướng mắc, khó khăn của Kinh tế tập thể. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi với các chuyên gia, các ngành chức năng đề xuất giải pháp hỗ trợ cho các HTX, có sự tham gia của đại diện các HTX hoạt động có hiệu quả, thông qua đó tuyên truyền rộng rãi trên các báo chí của MTTQ về các HTX này; đồng thời thực hiện chức năng là cầu nối giữa nhân dân với Nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của các HTX, các địa phương với Đảng, Chính phủ, Quốc

hội và đã được Quốc hội, Chính phủ quan tâm bằng những ghi nhận về bổ sung chính sách, giải pháp, cơ chế hỗ trợ cho các HTX kiểu mới phát triển.

Gắn với việc triển khai các phong trào, các cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".., Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã lồng ghép tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh (nội dung thứ nhất của Cuộc vận động) với ý nghĩa của việc thực hiện mô hình liên kết trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, ý nghĩa của việc bảo tồn và phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống.

Sau khi có Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố và các tổ chức thành viên. Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã làm việc với một số tổ chức thành viên của Mặt trận: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về phối hợp triển khai tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg và thống nhất nội dung hoạt động của mỗi tổ chức. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nòng cốt là các đoàn thể chính trị - xã hội: Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam… thông qua các phong trào thi đua yêu nước của tổ chức mình đã lồng ghép triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật hợp tác xã. Qua tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hợp tác xã và các văn bản pháp luật về Liên hiệp hợp tác xã nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đoàn viên, hội viên ở cơ sở và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện Luật hợp tác xã và xây dựng hợp tác xã kiểu mới. Đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã có bài viết về HTX Nông nghiệp kiểu mới gửi tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố làm để cơ sở hướng dẫn Mặt trận các cấp ở địa phương tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận 56-KL/TW của Bộ Chính trị và Luật hợp tác xã năm 2012. Nhằm biểu dương các hợp tác xã điển hình và làm tài liệu tuyên truyền phát triển Hợp tác xã kiểu mới, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật Biên tập và phát hành cuốn sách "Những Hợp tác xã kiểu mới điển hình giai đoạn 2014-2016".

Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam đã phối hợp tổ chức thành công nhiều cuộc tọa đàm (Tọa đàm " Xây dựng các HTX kiểu mới trong nông nghiệp như thế nào trong giai đoạn 2015-2016 và 2017-2020; tọa đàm "Làng nghề Việt Nam- truyền thống, thực trạng và giải pháp phát triển trong thời kỳ hội nhập); đã khảo sát, giám sát mô hình kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ

An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Đắc Lắc, TP. Hồ Chí Minh, Sơn La, Điện Biên…; khảo sát về thực trạng làng nghề tại các tỉnh Bắc Ninh, Nam Định, TP. Hà Nội…. Qua khảo sát, giám sát đã phát hiện nhiều mô hình làng nghề, mô hình kinh tế tập thể hiệu quả, đã kịp thời tuyên truyền nhân rộng, giới thiệu trên kênh thông tin của Mặt trận; đồng thời phát hiện những khó khăn vướng mắc của các loại hình Hợp tác xã nhất là Hợp tác xã nông nghiệp.

**Ở các địa phương,** trên cơ sở Kế hoạch của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban MTTQ các tỉnh, thành phố đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức thành viên cùng cấp tập trung chỉ đạo, hướng dẫn cho cấp dưới xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động, phổ biến Luật hợp tác xã và các văn bản pháp luật về hợp tác xã đến cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố đã có nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng phong phú như: thông qua bản tin công tác Mặt trận, bản tin công tác nội bộ của các đoàn thể, các cuộc sinh hoạt của các chi hội, chi đoàn, trang Website của MTTQ và các tổ chức thành viên, tọa đàm, hội nghị, phổ biến lồng ghép với các nội dung phát động thi đua trong hệ thống Mặt trận, tuyên truyền lồng ghép qua cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nay là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi, mô hình kinh tế tập thể (liên kết), HTX điển hình tiên tiến để phổ biến, nhân rộng; bên cạnh đó MTTQ Việt Nam phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh tuyên truyền trên báo, sóng phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh từ tỉnh tới các huyện, xã; xây dựng các phóng sự, chuyên trang, mục, đăng tải tin, ảnh và bài viết về các chuyên đề kinh tế hợp tác, đã từng bước góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân ở cơ sở về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của hợp tác xã kiểu mới; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể, về lợi ích của việc liên kết, hợp tác trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác; tư vấn, hỗ trợ việc thành lập mới hợp tác xã bước đầu mang lại hiệu quả; tạo được chuyển biến tích cực về nhận thức trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện Luật hợp tác xã và xây dựng hợp tác xã kiểu mới, đặc biệt là trong lĩnh vực chuyên ngành theo chuỗi khép kín từ cung ứng đầu vào sản xuất, bảo quản chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Số lượng hợp tác xã chuyển đổi theo Luật ngày càng tăng, nhiều mô hình hợp tác xã mới đã hình thành, hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Trong 05 năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam 43/63 tỉnh, thành phố đã tổ chức được 15.275 cuộc tuyên truyền với 2.291.250 lượt người tham dự, đối tượng chủ yếu là cán bộ MTTQ, cán bộ hội viên, đoàn viên, cán bộ tư vấn ...

MTTQ các cấp đã chủ động phối hợp với Liên minh hợp tác xã và các tổ chức thành viên tổ chức các lớp tập huấn lồng ghép các nội dung về Luật Hợp tác xã, các hội nghị tuyên

truyền phổ biến pháp luật cho cán bộ Mặt trận cơ sở và các cấp Hội; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ HTX, cung cấp tài liệu có liên quan đến việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX đến MTTQ các xã/phường, thị trấn, Trưởng ban công tác Mặt trận tại các khu dân cư, các chủ trang trại.., giới thiệu, nhân rộng mô hình hợp tác xã do đoàn viên, hội viên thuộc các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc làm giám đốc; góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong 05 năm qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam 20/63 tỉnh, thành phố đã tổ chức được 1.830 lớp tập huấn, xây dựng mô hình điểm với 61.797 lượt cán bộ MTTQ, tư vấn viên, ban giám đốc, kế toán, quản lý HTX tham dự. Bên cạnh đó còn phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tổ chức cho các học viên là cán bộ Liên minh HTX tỉnh, cán bộ chủ chốt các HTX đi học tập kinh nghiệm, các mô hình HTX kiểu mới, kinh doanh có hiệu quả trong cả nước. Ngoài ra, phối hợp với các tổ chức thành viên vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia quản lý, điều hành Tổ hợp tác, Hợp tác xã.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận đã triển khai xây dựng kế hoạch hướng dẫn và giám sát việc chuyển đổi của các Hợp tác xã thực hiện theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phản ánh kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và người lao động trong các Hợp tác xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên với trách nhiệm tham gia tuyên truyền, phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn có những khó khăn, tồn tại:

Công tác tuyên truyền tuy đã được chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành nề nếp; việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các văn bản, có nơi còn mang tính hình thức, phần lớn là lồng ghép với các nội dung khác và chủ yếu phổ biến đến đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cấp huyện, cấp xã do thiếu tài liệu tài liệu, kinh phí tuyên truyền không có nên hiệu quả chưa cao.

Cán bộ Mặt trận và các đoàn thể làm công tác tuyên truyền, hỗ trợ HTX, LH HTX chưa được đào tạo bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của HTX còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ, thiếu kiến thức về chuyên môn, chưa chủ động học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ; cán bộ quản lý và thành viên chưa thực sự toàn tâm, toàn ý xây dựng HTX. Người dân vẫn còn tâm lý lo ngại về HTX kiểu cũ nên chưa thực sự tự nguyên tham gia Hợp tác xã.

Hoạt động giám sát chưa thường xuyên, chưa phát huy được vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội trong góp ý xây dựng, hoàn thiện chính sách nhằm hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển. Bên cạnh đó, ở một số địa phương cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến phát triển kinh tế tập thể do đó chưa chỉ đạo quyết liệt và chưa tạo điều kiên để Mặt trận và các tổ chức thành viên, đăc biệt là LMHTX thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

*** Bài học kinh nghiệm**

*Một là,* Để Luật Hợp tác xã năm 2012 thực sự đi vào cuộc sống, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi có tác động tích cực đến việc hình thành và phát triển HTX thì các văn bản hướng dẫn triển khai phải được ban hành kịp thời, đồng bộ, đảm bảo điều kiện thực hiện; hạn chế tình trạng ban hành cơ chế chính sách chung chung, không sát với thực tiễn, không có nguồn lực thực hiện.

*Hai là,* Sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chỉ đạo của chính quyền địa phương bằng các văn bản chủ trương, kế hoạch, dự án triển khai để Luật HTX đi vào cuộc sống có ý nghĩa hết sức quan trọng.

*Ba là:* Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phối hợp tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012. Xác định đúng đắn nhu cầu và vai trò của thành viên trong việc tham gia HTX. Xây dựng HTX phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, chăm lo lợi ích của thành viên. Lấy lợi ích kinh tế xã hội của thành viên làm mục tiêu phấn đấu của HTX, tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên với HTX. Từ đó khơi dậy nhu cầu  tham gia các hợp tác của nhân dân.

*Bốn là:* Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh. Bám sát chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để đề ra chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế hợp tác, HTX phù hợp trong từng giai đoạn.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, thực hiện những mục tiêu về phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2016-2020, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xác định một số nhiệm vụ trong thời gian tới như sau:

**1.** Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012 và các văn bản pháp luật về Hợp tác xã. Tăng cường việc thông tin tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin tuyên truyền, trước hết là các phương tiện thông tin của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

**2.** Đẩy mạnh triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", qua đó tích cực vận động người dân tham gia vào hợp tác xã; tham gia tư vấn, hỗ trợ, thành lập mới hợp tác xã và xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới.

**3.** Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác phối hợp thực hiện giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.

**4**. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện việc thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.